

TIN 17 VĂN

thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học nghệ thuật

VĂN BÚT NAM HOA KỲ CHỦ TRƯỞNG



Trương Sĩ Lương * Lâm Thế Nguyên * Dương Thượng Trúc
Kim Cảnh * Trần Văn Thụy * Trần Việt Cường * Lưu Thái Đạo
Yên Sơn * Nguyễn Nhung * Huỳnh Công Ánh * Nguyễn Đức Nhơn
Cung Bảo Bình * Tây Hà * Thái Bạch Vân * Đỗ Bình
Bảo Lê * Trần Văn Lệ * Chúc Anh * Hoàng Xuân Sơn
Lê Thị Hoài Niệm * Phan Văn Truôi * Văn Ngọc Thy
Phan Các Chiêu Hằng * Vũ Thanh Vân * Ngô Nguyễn Nghiễm
Lê Hữu Liệu * Lan Cao * Vương Hồng Ngọc * Phạm Ngô Yên
Trần Trung Tá * Trần Văn Sơn * Nguyễn Thị Thanh Dương
Sông An Châu * Phạm Đức Nhì * Nguyễn Mạnh An Dân
Lê Hữu Minh Tuấn * Thu Nga * Mỹ Ngân * Luân Hoàn
Văn Quang * Như Phong * Trần Bang Thạch Cải Trọng Ty
Phạm Tương Như * Phạm Thu Liễu * Nguyễn Nhật Ánh
Sangthy * Hoàng Hải Thủy * Gò Họa Phong * Cao Đức Vĩnh
Thy Lan Thảo * Hoàng Thị Thanh Nga * Hồ Hải * Vũ Tiến Lập
Trần Việt Trinh * Đông Nguyên * Hiên Vi * Bình Từ Thức
Đặng Phú Phong * Trần Văn * Dạ Dung Vũ * Dương Thượng Trúc
Vĩnh Tuấn * Nguyễn Tuấn Chương * Ngô Thu Hằng.

TIN VĂN

Thông tin*nhị luận*sáng tác*văn học*ngệ thuật



VBVNHN/Vùng Nam Hoa Kỳ chủ trương
13302 Sharpbill Dr., Houston, TX 77083

Email: tinvannhk@yahoo.com

tuyha81@yahoo.com

Phụ Trách Tổng Quát: Nguyễn Mạnh An Dân

Thư Ký Tòa Soạn: Túy Hà

Quản Lý: Phạm Tương Như

Phụ trách trang Web : Diễm Nghi

Trình bày bản văn: Tiffany Nguyễn

Hình bìa: Intersource

Ban Biên Tập:

An dân -Túy Hà -

Nguyễn Đức Nhơn – Phạm Ngũ Yên-

Phạm Tương Như - Lê Thị Hoài Niệm

Vĩnh Tuấn - Yên Sơn -

Cộng Tác:

Tô Thùy Yên. Trần Hồng Văn. Vũ Tiến Lập. Nguyễn Nhung
Quan Dương. Như Phong. Trọng Đạt. Phạm Thu Liễu. Đoàn Thy
Vân. Cái Trọng Ty. Nguyễn Minh Triết. Trần Bang Thạch.
S.E.Trần. Tiểu Thu. Nguyễn Lập Đông. Nguyễn Thị Thanh
Dương. Thy Lan Thảo. SongThy. Phạm Cúc Vàng. Trần Thị Dã
Quỳ. Dạ Dung Vũ. Ngô Thu Hồng. Kim Oanh. Nguyễn Bá Thận.
Trần Minh Hiền. Ngọc Anh. Nguyễn Quang Duy. SongThy. Chúc
Anh. Trần Việt Cường. Nguyễn Phạm Thái. Huỳnh Quang Thế.
Huỳnh Vũ. Huỳnh Công Ánh. Lan Cao. Lưu Thái Dzo. Lê Hữu
Minh Toán. Lê Hữu Liệu. Linh Phương. Lưu Nguyễn Từ Thúc.
Nguyễn Thế Giác. Phan Đình Minh. Thu Nga. Trương Sĩ Lương.
Vô Tình. Diễm Nghi. Lưu Thái Dzo. Cù Hòa Phong. Mây Ngàn.
Lưu Nguyễn Từ Thúc. Dương Thượng Trúc. Chu Thụy Nguyên.
Trần Yên Thụy. Như Ly. Văn Nguyễn Dưỡng. Châm Hồ. Văn
Ngọc Thi. Song An Châu. Võ Thanh Văn. Hồ Hải. Vương Hồng
Ngọc.



Web: **vanbutnamhoaky.net**



Lời vào tập

Lời vào tập là ngoại giao ngôn ngữ, hay chính là lời ngỏ tự thâm tâm? hỏi là đã tự trả lời. Văn hóa không thể thiếu ngoại giao, không ngỏ làm sao người đọc hiểu được những thăng trầm của nghiệp bút, đường văn. Đường là đạo mà đạo chính là đời mà đời thì có trăm ngàn hướng, như thời gian luôn có bốn mùa mà trong mỗi một mùa lại có từng thì thời thay đổi. Biến hóa của tự nhiên là nhiệm mầu chưa lý giải trọn vẹn, chứa đầy những bất ngờ khó định hướng tương lai.

Hôm qua đã là dĩ vãng và hôm nay là kết quả của hôm qua. Tin Văn định kỳ hội ngộ 3 tháng một lần. Thế mà đã 16 lần trôi qua như dòng chảy vượt chông gai mặc những thác ghềnh. Con thuyền văn đã ra biển lớn dĩ nhiên là còn lắm phong ba. Những cây bút như những mái chèo cuộn sóng, sóng vô tình chèo chống vượt chênh vênh.

Ôi! những đời văn vẫn còn nguyên sinh mệnh trên con thuyền chữ nghĩa giữa đại dương mênh mông. Tìm kiếm, khai phá vẫn mãi hoài là tâm nguyện. Nhưng nguyện tại tâm, được mất lại còn tùy thuộc ở thói đời. Có lời mai mỉa mỗi nhà văn nhà thơ, sang tác gia ở nhiều lãnh vực thường tự xem mình là cái rốn của vũ trụ mênh mông bí hiểm và họ thường tâm đắc với điều này. Tiếc thay sang tác văn học mà tự tâm, tự đắc thì xem như đang đứng lại không thể nào vượt lên phía trước. Vậy thì khai phóng và sáng tạo ở đâu, về đâu. Chỉ là bế tắc và tự chấm dứt sự nghiệp của mình.

Văn hóa nói chung và văn học nghệ thuật là một phần của văn hóa nói riêng, là bản sắc của mỗi dân tộc nó phải thuận chiều với hai chữ văn minh. Muốn có văn minh không chỉ dựa vào bề dày của

một nền văn hóa cũ mà phải luôn luôn tự cởi trói khỏi khỏi sợi dây chủ quan. Phải luôn tìm kiếm, học hỏi, gạn lọc và ứng dụng của rất nhiều nền văn hóa khác nhau.

Đóng cửa và khur khur ôm dĩ vãng gọi là bảo tồn, cần lắm chứ, vì cái hay cái đẹp vẫn phải giữ để ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày. Nhưng mở cửa để nhìn ra thế giới không ngừng phát triển thì lại càng cần hơn.

Việt Nam văn hiến hơn 4000 năm về trước, chưa có những xa lộ thênh thang cho nhiều loại xe đạp diu đây đó. Trên bầu trời mênh mông chưa hề có những vệ tinh hỏa tiễn thám hiểm không gian. Chưa hề có mạng lưới thông tin toàn cầu để có thể trao đổi học hỏi những sắc màu văn hóa khác nhau. Vì vậy tất cả chỉ là những viên mơ hạn hẹp và văn học nghệ thuật vẫn còn nguyên phạm trù đóng khung trong ước lệ và thói quen trên những con đường mòn quen thuộc.

Tin Văn 17 sẽ là một cột mốc mới, tiếp tục khởi hành với hoài bão là khai phá và sáng tạo. Muốn được như vậy thì những người cầm bút nói chung phải tự cách tân bản thân mình, phải biết quên cái ta nhỏ bé để tâm lòng rộng mở đón nhận những thực tế giá trị từ mọi phía. Phải tự cắt đứt với những thói quen buồn để làm quen với những tư tưởng và phát minh mới. Vì những người đọc còn yêu chữ nghĩa yêu tổ quốc sẽ là động cơ cổ vũ và thúc đẩy những người viết cách tân. Tin Văn vẫn ngời hy vọng là còn tiếp tục hành trình không mệt mỏi vì những yểm trợ tinh thần cũng như vật chất của người đọc qua hình thức thông tin quảng bá và đóng góp ý kiến xây dựng.

Mùa thu vẫn là mùa của những hoài niệm buồn, khi lá vàng đã rụng đầy sân sau ngõ trước, là mùa của mây xám sương giăng, là mùa của những màu áo chờ đông khoe sắc. Lại cũng chính là mùa của những ước mơ trữ tình và lãng mạng làm xao động những tâm hồn vừa chạm cửa văn chương. Tin Văn hy vọng sẽ đón nhận những sang tác mới mang đầy tính nhân bản và khát vọng của con người làm phong phú thêm vòm trời văn chương hải ngoại. Người viết, người đọc còn yêu chữ Việt chính là còn yêu quá Việt Nam quê hương mến yêu.

Tạp chí Tin Văn xin gửi lời chúc đến toàn thể bạn đọc gần xa:

Tâm bình thế giới bình với rất nhiều trân trọng.

Ban Biên Tập



Trương Sĩ Lương Có Những Mùa Thu...

Thu lại về. Cứ nhìn cây cỏ đổi màu, thời tiết thay đổi từ nóng sang mát dịu, se se lạnh là biết ngay. Vâng! Sự sắp đặt vô cùng huyền bí, mầu nhiệm của vũ trụ, nên địa cầu của chúng ta, nhiều nơi, có bốn mùa xuân-hạ-thu-đông rõ ràng, và một cách nào đó vạn vật đều có sinh có diệt rất tự nhiên. Sự chuyển biến ấy như một ràng buộc vô điều kiện mà trái đất -- nơi nuôi dưỡng sự sống của chúng ta -- phải quay theo y như chu kỳ của một định luật.

Người ta ví bốn mùa xuân-hạ-thu-đông giống như chu kỳ sanh-lão-bệnh-tử của con người cũng đúng. Có lẽ chỉ khác nhau ở chỗ chu kỳ của bốn mùa là một năm, còn chu kỳ của con người có thể kéo dài tới cả thế kỷ. Xuân được coi là tuổi thơ và tuổi hoa niên; Hạ là tráng niên và trung niên; Thu là tuổi già bệnh hạc và Đông là tử, là ra đi vĩnh viễn.

Thật vậy, nếu nói mùa Xuân là mùa của vạn vật bừng dậy đầy nhựa sống để vươn lên; Hạ là rực rỡ, cường tráng đầy sinh lực của con người... thì Thu là mùa của buồn bã, bệnh hạc, vạn vật đều co quắp trong thế thủ để chờ đợi một biến động không thể

cưỡng lại được: đó là ra đi, biệt ly, ly biệt... theo lẽ tự nhiên của đất trời sắp đặt mà không một chút cố tình, hay vô tình nào cả.

Trong văn chương thi phú, âm nhạc của loài người nói chung, và của người Việt nói riêng, thì Thu là mùa của ảm đạm, sầu bi, của những tình khúc dang dở, chia ly, và cô đơn như những chiếc lá già đang lìa cành để trở về với cát bụi.

Nói về đề tài lãng mạn của Thu thì phong phú và nhiều lắm. Phải nói là hàng ngàn, hàng vạn thi ca chứa tình Thu đầy những thổn thức, quẩn quại với tâm hồn lãng mạn mà trong đó có cả thú đau thương. Khó ai có thể nhớ hết, thuộc hết kho tàng thi ca của mùa Thu, nhưng trong mỗi chúng ta, ít nhiều, đều thuộc một vài bài thơ, hoặc một ca khúc nào đó về Thu, có chất chứa khổ đau và ly biệt... mà đôi khi bên ly rượu, chén trà ta lại ngâm nga đề tiêu sầu, hay để tìm lại một dĩ vãng từng ôm ấp những kỷ niệm khó mờ phai:

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng
Đây mùa Thu tới – Mùa Thu tới
Với áo mờ phai dật lá vàng.
(Xuân Diệu)*

Hoặc là:

*Thu đi cho lá vàng bay!
Lá rơi cho đám cưới về
Ngày mai người em nhỏ bé
Ngồi trong thuyền hoa,
tình duyên đành dứt...
(Thu Ca, “lá đổ muôn chiều” của
Đoàn Chuẩn)*

Ôi! Thu về buồn bã như thế đó, chia ly như thế đó! Đau buồn như thế đó!

NGƯỜI ĐI THƠ NGÁT HƯƠNG ĐỜI

Cao Bá Quát **Thu dạ độc tọa tức sự**

Minh nguyệt nhập tiền hiên,
Cô ảnh khuy thanh tôn.
U nhân ái dạ tọa,
Tương đối diệc vong ngôn,
Khởi lập miện không vũ,
Nhân chi thiệp nhàn viên.
Tức tức hậu trùng ngữ,
Thu thu giang điệu huyền.
Minh cư đàm độc thích,
U thưởng diệu tự luân.
Bạc chúc sần lương dạ,
Úy ngã cơ lưu hồn.

Khương Hữu Dụng (dịch) **Đêm Thu ngồi một mình tức sự**

Trăng sáng lọt hiên trước,
Bóng nghiêng bầu rượu nhòm.
Người buồn thích đêm vắng,
Ngồi lặng đối trăng sông.
Đứng dậy nhìn trời đất,
Tiện bước dạo quanh vườn.
Trùng tới mùa, ran rỉ,
Chim bên sông véo von.
Riêng thích ở nơi vắng,
Tự vui trong cảnh buồn.
Nhân đêm thanh nhấp chén,
Yên ủi nỗi cô đơn.

Quang Dũng

Thu

Gió heo nổi sớm nắng thu về
Chuồn chuồn cánh mỏng lại bay đi
Rõn từng ngọn cỏ may khô úa
Cánh nhạn tung trời thêu biệt ly.

Nắng nửa sông xa mờ khí núi
Cánh hồng nhạt nhạt mây phiêu lưu
Lá múa rì rào trên bãi vắng
Mái nhà ai đó nắng xiêu xiêu?

Ngồi đây vời tưởng đường quê hương
Lúa đã xanh xanh mấy nẻo làng
Cốm đã thơm mùi, Hồng đã chín
Ao sau vườn cũ nước xanh trong

Cũ này Bưởi Đào đang chín cây
Mía đỏ vườn hoang mang bóng ngày
Bướm nhẹ cánh vàng mơ lá Cải
Trời Thu không rượu Cúc mà say

*

Nhẹ tóc khô da hồng trong xanh
Rộng vời tầm mắt đáng vàng hanh
Nghe nhạc muôn đời trong gió lá
Vào Thu khói biếc đã xây thành

Long lanh bóng núi in sông biếc
Buồn nhớ thương ai lòng hiu hiu?
Quạnh quẽ Sấn nướng ròn nắng ấm
Ngõ Trúc người ơi! Tịch tịch chiều!

Điều sáo vang không hồn ấu thơ
Bèo lạnh cầu ao ai đợi chờ?
Một tiếng sung rơi đo lặng lẽ
Mùa thu xào xạc lá Tre khô

8 Tin Văn

Lâm Thế Nguyên

Sự khẩn thiết về niềm tin chung

Gần hai thế kỷ qua, Việt Nam liên tục ngập chìm trong chiến tranh, khủng hoảng và rối loạn. Nhưng ở hiện tại, vấn đề không còn từ sự xung đột của chủ nghĩa mà phần lớn do sự nhụt giảm ở niềm tin. Người Việt, bao gồm đại khối trong nước và tập thể đang sinh sống ở ngoài nước, kể cả Cộng sản, đều bị khủng hoảng trầm trọng ở những niềm tin chung, và niềm tin với nhau.

Đảng CSVN, trong tư thế cầm quyền đang mất niềm tin ở chủ nghĩa, ở sự lãnh đạo của đảng, cũng như sự hậu thuẫn hữu nghị quốc tế đúng nghĩa. Ngày nay, dù với quyền lực tuyệt đối đang nắm, đảng CSVN vẫn không tự tin được vào sự ủng hộ của đảng viên và quần chúng. Vì vậy, nhà cầm quyền lúng túng rõ rệt trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước và sự phát triển xã hội công dân. Có thể nói, nếu không có sự kềm kẹp thô bạo đối với hệ thống báo chí nhà nước và các mạng truyền thông ngoài luồng, Nhà nước Việt Nam (cũng là đảng CSVN) sẽ nhanh chóng bị mất kiểm soát toàn diện. Những vụ đàn áp, xử tù nghịch lý những người yêu nước và ủng hộ dân chủ tự do... cho thấy nỗi lo bị đào thải của đảng cầm quyền.

Nhưng tình trạng mất niềm tin không phải chỉ ở nội bộ đảng CSVN. Cho đến nay, số người dân thân cho quyền yêu nước, đòi thực thi dân chủ và các quyền tự do căn bản... một cách công khai vẫn còn quá khiêm nhường (dưới tỷ lệ một phần ngàn). Đáng chú ý nhất là đa số thành phần trí thức, các tầng lớp trẻ và đại thể quần chúng vẫn chưa thật sự nhập cuộc. Những người đang xông pha ở tuyến đầu đấu tranh dân chủ trong nước đang rất khó khăn và cô đơn. Nhận định này không phải và cũng không nhằm quy trách nhiệm cho bất cứ ai nhưng là một dấu chỉ cần thiết để nhận diện thực tế. Cái gì đã ngăn cản sự bất mãn cùng cực của đại khối nhân dân và đông đảo đảng viên CS biến thành hành động đấu tranh cụ thể? Có phải chăng cho đến nay vẫn chưa có được một

niềm tin chung xứng đáng để mọi người xả thân đấu tranh cứu dân, cứu nước?

Niềm tin vào sự thay đổi đất nước bao gồm nhiều yếu tố cần và đủ. Đó là:

- ☐ nhu cầu cách mạng xã hội, hay cải cách chính trị;
- ☐ sự quyết tâm làm tốt hơn của các tầng lớp chủ đạo xã hội;
- ☐ sự ủng hộ của đông đảo quần chúng và cộng đồng quốc tế;
- ☐ thực lực của lực lượng đổi lập, bao gồm các thực thể chính trị khả tín; và
- ☐ một định hướng ổn định và phát triển đất nước mang tính thuyết phục (sau khi có thay đổi).

Cho đến nay, những yếu tố căn bản trên chỉ mới được thành hình một cách cơ bản, rời rạc và chưa có bảo đảm có thể tồn tại được trong lâu dài; và hiện tình thay đổi vẫn là những nỗ lực đơn lẻ, kể cả của đảng cầm quyền. Bế tắc đây khó khăn và phức tạp này không nằm trong khả năng giải quyết riêng của bất cứ tập thể nào, kể cả đảng CSVN. Đây là một nhu cầu tổng hợp nhiều lãnh vực, phạm trù mà chỉ có một ý thức mạnh mẽ và đồng bộ từ nhiều tập thể khác nhau mới có thể tạo thành hiện thực.

Nhưng bế tắc đó không hẳn là giới hạn của “cơ trời vận nước”. Người Việt ta vẫn có thể vận dụng được cách giải tỏa nếu như phục hồi lại được những niềm tin chung.

Trước nhất là niềm tin ở sự thay đổi cơ chế lãnh đạo quốc gia.

Cho đến nay, ngoại trừ thành phần CS bảo thủ, quá khích..., ai cũng hiểu và tin rằng sự thay đổi cơ chế lãnh đạo sẽ tạo điều kiện giải quyết những bế tắc lớn của đất nước; chứ KHÔNG gây ra những khủng hoảng nghiêm trọng, nguy hiểm như Nhà nước Việt Nam vẫn tuyên truyền. Mặt khác, với sự thay đổi bằng tiến trình dân chủ hóa ôn hòa, chắc chắn là các bộ máy hành chính, quân đội và công an vẫn sẽ được tiếp tục lưu dụng chứ không bị giải thể toàn diện như Cộng sản đã làm với chế độ Việt Nam Cộng hòa vào năm 1975. Sự dãi lọc về nhân sự tất nhiên sẽ phải có nhưng sẽ là những cá thể có trách nhiệm với những tội lỗi, sai lầm nghiêm trọng. Đối với đại đa số quân nhân, công chức, công an... sự khác biệt chỉ là đối tượng phục vụ: Sẽ là Quốc gia thay vì là đảng CSVN.

Quan trọng là với một thể chế dân chủ đa đảng, không một cá nhân, đảng phái, tổ chức nào có thể lạm quyền để làm những điều nghịch lý, đi ngược lại quyền lợi quốc gia, dân tộc cũng như

nguyện vọng chung của nhân dân; vì ai làm sai, kể cả nguyên thủ quốc gia, sẽ bị đào thải bởi những lá phiếu tự do.

Thứ hai là niềm tin ở khả năng phát triển của đất nước.

Chỉ cần nhìn vào sự cố gắng giao thương, hợp tác hiện nay của cộng đồng thế giới đối với Việt Nam, chúng ta có quyền tin rằng mức độ liên lập giao thương với Việt Nam sẽ tăng gấp bội khi nước ta thật sự có tự do, dân chủ. Thật vậy, dù Việt Nam hiện vẫn còn trong chế độ độc tài, đầy khiếm khuyết theo tiêu chuẩn quốc tế (như nạn tham nhũng hối lộ, đàn áp báo chí, vi phạm nhân quyền, pháp luật không quang minh, v.v...) mà cộng đồng thế giới vẫn còn cố gắng giao thương. Điều này cho thấy là quốc tế chỉ vì quyền lợi, chứ không phải là lý tưởng gì cả. Do vậy, khi Việt Nam trở thành một nước dân chủ, tiến bộ hẳn trong các lãnh vực vốn bị khiếm khuyết nặng nề, thì sự đầu tư, giao thương, hợp tác sẽ tăng cao gấp bội -- vì tài sản của họ sẽ được bảo đảm, và quyền lợi của họ sẽ gia tăng hơn nhiều lần. Đó là chưa kể sự trợ giúp, đầu tư của tập thể người Việt sinh sống ở ngoài nước – một nguồn hậu thuẫn to lớn và vững mạnh về nhiều mặt.

Kế đến là niềm tin ở hàng ngũ nhân tài của đất nước.

Đất nước chúng ta đang có nhiều vấn đề đáng tiếc, đáng lo song dù vậy, chúng ta vẫn có thể có một niềm tin mãnh liệt rằng: Việt Nam vẫn đang có một hàng ngũ chuyên viên có khả năng và tâm huyết.

Trong bối cảnh chính trị phức tạp hiện nay, nhân tài của Việt Nam không có nhiều điều kiện để có thể giúp dân giúp nước một cách hiệu quả. Nhưng một khi bế tắc chính trị đã được khai thông, Việt Nam sẽ có cơ hội “cất cánh” như mọi người hằng mong đợi trong bao nhiêu năm qua. Cùng lúc đó, hàng ngũ trí thức và nhân tài ở ngoài nước sẽ về nước, sẽ cùng hợp tác, yểm trợ cho hàng ngũ chuyên viên, trí thức trong nước. Mong đợi này là một tương lai khả thi trong tầm tay của người Việt chúng ta.

Tiếp nối niềm tin ở nền tảng Dân Chủ, Tự Do.

Khác với luận điệu của nhà nước đương quyền, Dân chủ và Tự do là hai yếu tố vô cùng quan trọng để xây dựng một xã hội nhân bản; ở đó quyền con người được tôn trọng, và quyền lực lãnh đạo quốc gia được kiểm soát, cân bằng một cách hiệu quả nhất.

Dân chủ, Tự do không phải là yếu tố duy nhất để tạo dựng hạnh phúc cho con người và sự phát triển của một quốc gia. Nhưng thiếu nó, không đất nước nào có thể trở thành hùng mạnh và được

thế giới nể trọng. Chỉ căn cứ vào những vấn đề nhức nhối nhất của xã hội hiện nay, nếu có một cơ chế tam quyền phân lập quang minh thì có nhiều vấn đề đã không xảy ra, và phần lớn những vấn đề khác sẽ được giải quyết ổn thỏa, công minh như ở các nước dân chủ.

Đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia, nếu Việt Nam có một chính phủ dân chủ đa đảng thì Trung Cộng đã không thể gây áp lực một cách phi lý như đối với đảng CSVN được. Các siêu cường, dù là phía nào, có thể uy hiếp một triều đình, một đảng phái vọng ngoại song không thể trấn áp được ý chí của cả một dân tộc. Lịch sử thế giới chứng minh điều này, và lịch sử nước ta cũng ghi đầy những kinh nghiệm quý báu đó. Vấn đề là chúng ta có quyết tâm để thoát khỏi ách nô lệ nhục nhã đó hay không? Muốn độc lập, người Việt ta cần phải giải phóng lấy chính mình ra khỏi sự độc tài toàn trị.

Cuối cùng là niềm tin ở kết quả của sự đoàn kết đấu tranh

Khi vững lòng tin vào thể chế dân chủ pháp quyền sắp tới, chúng ta KHÔNG cần phải lo ngại là tổ chức này hay đảng phái kia sẽ tiếp tục lạm dụng quyền lực và áp đặt một hình thái độc tài khác sau khi cơ chế chính trị có thay đổi.

Sự lạm quyền lãnh đạo sẽ rất khó xảy ra trong một chính phủ liên hiệp, đa đảng. Nếu một bộ phận nào đó vi hiến hay vi luật, các cơ quan truyền thông báo chí, hiệp hội nhân quyền, và tất nhiên là các chính đảng, tổ chức chính trị, xã hội... khác sẽ có biện pháp can thiệp, ngăn chặn ngay.

Ngày nay, hàng ngũ dân chủ có nhu cầu xây dựng một tổng lực để có khả năng đấu tranh áp lực thành phần bảo thủ trong đảng CSVN. Sự liên minh, hợp tác này có lợi ích chung, và giúp cho nỗ lực của mọi đoàn thể được hữu hiệu hơn. Tổ chức hay chính đảng nào dẫn ngọn cờ đầu sẽ có vinh hạnh ghi danh vào trang sử hào hùng của dân tộc. Nhưng sự thành công trong nỗ lực giải thể độc tài không phải là sự đồng nghĩa với một quyền lãnh đạo duy nhất và tuyệt đối.

Một khi đất nước đã thay đổi, lá phiếu của toàn dân sẽ quyết định thành phần lãnh đạo quốc gia. Những ai cố công, đoàn thể nào có quá trình đóng góp to lớn sẽ nhận được sự tín nhiệm nhiều hơn của nhân dân nhưng không có nghĩa là sẽ mặc nhiên lãnh đạo đất nước trong lâu dài. Với kinh nghiệm của các nước hậu Cộng sản, việc chọn thành phần lãnh đạo phát triển quốc gia cần được ưu tiên cho

các tầng lớp trẻ và mới. Với nhận thức đó, chúng ta có thể bình tâm ở tiền trình dân chủ hóa đất nước. Đó cũng là một niềm tin vô cùng cần thiết cho hành trang đấu tranh giải trừ nạn độc tài, tham ô và bất công.

Đã đến lúc để những người yêu nước đến với nhau, bắt tay nhau và đồng lòng đấu tranh cho đất nước và dân tộc. Chỉ có sự cảm thông, hòa đồng và đoàn kết mới tạo dựng được những niềm tin đã mất. Khi có được niềm tin những niềm tin lớn, chúng ta sẽ có khả năng giải quyết những vấn đề lớn của đất nước.

Tương lai của Việt Nam sẽ được xây dựng bằng niềm tin của những thế hệ hôm nay và mai sau.

Lâm Thế Nguyên Nguồn: www.vidan.org



@ Dương Thượng Trúc **Tổ Quốc ơi! Sẽ hồi sinh từ đây!**

Kỷ niệm 19 Mùa Xuân rời xa đất mẹ.

01/11/1994 - 01/11/2012

Xin cho tôi được một lần yên nghỉ.
Dưới cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu.
Dân tộc tôi đổ xương máu đã nhiều.
Quyết bảo vệ màu cờ vàng chính nghĩa.
Xin cho tôi được một lần yên nghỉ.
Dưới cờ vàng ba sọc đỏ thiêng liêng.
Bao tháng năm trong lửa khói triền miên.
Ngọn cờ ấy vẫn nấu nung ý chí.
Xin cho tôi được một lần yên nghỉ.
Dưới cờ vàng ba sọc đỏ hiên ngang.
Giặc bắc phương dù bạo ngược hung tàn.
Cờ ngạo nghễ chiến trường An Lộc địa.
Xin cho tôi được một lần yên nghỉ.
Dưới cờ vàng ba sọc đỏ oai linh.
Qua đêm đen, chào đón ánh bình minh.
Cờ phất phới trên Cổ Thành Quảng Trị.
Xin cho tôi được một lần yên nghỉ.
Dưới cờ vàng ba sọc đỏ thân thương.
Băng rừng sâu, vượt sóng gió đại dương.
Cờ tung bay khắp năm châu bốn bể.
Xin cho tôi được một lần yên nghỉ.
Trên quê hương có tên gọi Việt Nam.
Trong niềm vui rực rỡ bóng cờ vàng.
Tổ Quốc ơi! Sẽ hồi sinh từ đây!

Bài hát của người thương binh mù

Ta lặng lặng trầm tư,
Người nghệ sĩ mù rải nhẹ mấy đường tơ,
rồi buông giọng hát.
Hòa theo cung bậc ngũ âm,
tiếng hát anh nghe buồn mán mác,
Bài hát nói về một chàng trai trẻ,

thuở non nước loạn ly.
Từ giã mái ấm gia đình, anh cất bước ra đi,
bỏ lại sau lưng, một trời hoa mộng,
bỏ lại sau lưng tương lai mở rộng,
bỏ lại sau lưng những cuống quýt hẹn hò.
Anh ra đi để gìn giữ tự do,
Và ngăn chặn bước chân loài quỷ đỏ.
Bao tháng năm dạn dày sương gió,
Gót chân in trên khắp nẻo chiến trường.
Đêm tiền đồn, thư viết gửi em gái hậu phương.
Xin hẹn gặp, một ngày mai, khi quê hương không còn bóng giặc.

...
Rời một buổi chiều nao,
trên chiến trường cao nguyên tây bắc,
quân thù đông gấp năm lần,
dùng chiến thuật “tiền pháo hậu xung”.
Ba nhiều đồng đội đã hy sinh,
Anh vẫn chiến đấu oai hùng,
Và... đã để lại một phần thân thể.
“... Vị quốc vong thân ” đòi trai là tất thế.
Có xá gì một đôi mắt, một cánh tay,
những mất mát hôm nay, để đánh đổi một ngày,
trên quê mẹ, rộn ràng khúc hoan ca chiến thắng.

...
Đêm càng khuya, tiếng ca càng trầm lắng,
Như từng mũi kim đang xoáy thẳng vào tim.
Ta muốn quanh đây,
Và cả vũ trụ phải im lìm.
Để nghe anh bày tỏ nỗi niềm u uất...
Lời ca anh, là muôn ngàn xót xa chồng chất,
Khóc non sông giờ lăm cảnh thương đau.
Anh phé binh ơi! Cho đấu thế nào...
Dấu ngọc vỡ, đá phai vàng nát...
...Tôi xin anh cứ cất cao tiếng hát,
Hát cho ngày mai nắng ấm đẹp quê hương,
Hát để tôn vinh những chiến sĩ can trường.
Đã một thời cùng anh và tôi...
...là đồng đội.

Dương thượng Trúc

Tin Văn 15

@ Kim Oanh

Đong Đưa Vững Buồn

(Từ Đong Đưa Nỗi Buồn của Dương Hồng Thủy)

Em đi mái dột lở nền
Sạt nhà lục giác lầu trên thiếu người
Trước sau chẳng tiếng đùa chơi
Hồ sen vẫn đục mắt vời tìm em

Anh về quạnh quẽ bên thềm
Gác xưa soi bóng êm đêm ánh trăng
Bất chợt em ẩn cung Hằng
Lung linh giỡn bóng tung tăng mặt hồ

Vườn xưa gặp gỡ người thơ
Bâng khuâng thề gửi hẹn chờ tình xuân
Em về khăn lụa bâng khuâng
Hương thơm ấp ủ vai trần anh yêu

Tóc mây buông xõa dáng kiều
Mắt tha thiết mắt bao điều muốn thừa
Lời ơi! Có nói cũng thừa
Bàng hoàng.... trắng mộng đong đưa vững buồn

Kim Oanh

@ Trần Yên Thụy
Mưa ướt hương tình

Còn đây thoang thoảng mùi hương
Tình em ân ái mộng thường đêm qua
Thương người em nhỏ phương xa
Đêm về có nhớ giấc ngà chiêm bao

Thâu canh khắc khoải dạt dào
Thương cho đêm trước đêm nào bơ vơ
Đượm buồn một mối duyên hờ
Ngoài thương nhưng nhớ đại khờ mắt moi

Mong người về thấp hèn tôi
Đêm dài mộng mị cuồng sôi lửa lòng
Người đi bến đợi đò trôi
Kẻ về say tỉnh trống không mộng thường

Về đâu hình bóng người thương
Bao lần theo mộng đổi đường sáo bay
Men tình tựa cốc rượu cay
Chưa uống chẳng cạn mà say não lòng

Tàn canh chén đắng đợi mong
Ba sinh còn đó bóng trong hình ngoài
Người mang niềm nhớ biệt hoài
Tình riêng như thể trăng ngoài song thưa

Người đi hương lửa ướt mưa
Mình tôi gom nhặt duyên thừa hong khô.

@ *Trần Việt Cường*
Đêm hụt hẫng

Mắt buồn dõi ánh trăng trong
hiên ngoài gió lạnh mênh mông đêm dài
lặng thính tóc rối không bay
tàn đêm vương vấn sang ngày còn mong

câu thơ lục bát mềm lòng
ai trao vội những long đong tình chờ
sông xa gọi nhớ đôi bờ
đàn so nửa khúc hững hờ vọng ngân

chông chênh trở giấc băng khuâng
lá xao xác rụng thềm hoang ủa đầy
lạnh lòng sương ủ chân mây
hình như có tiếng thở dài nhẹ rơi

khuya như chia xẻ làm đôi
nửa phương này lạnh nửa vời trông nhau
lòng như nhấp cạn chén sầu
trong nhưng nhức áy pha màu vết son

dầu rằng tóc nhuộm màu sương
nụ hôn cài vội vẫn hương ngát tình...
sợ đêm hết nhạt bóng mình
vẫn chao ôi! vẫn thấy hình nghiêng quay

tình yêu ai lại khéo bày
nửa riêng phòng vắng nửa bay xa vời
nửa nguyệt là giọt trăng rơi
nửa nhật là vết nắng đời cắt ngang

người xa như nốt nhạc thăng
cho người ở lại nốt trầm rụng rơi
đêm dần trôi đêm chơi vơi
tàn phai hụt hẫng quên lời trước sau.

@ *Lưu Thái Dzo*
Gọi gió

Cơn gió từ Quê Mẹ khổ đau
Đưa tin em bổng chốc sang giàu
Thành hoàng hậu ảo trên ngôi báu
Một đại gia nô lệ giặc Tàu.

Cơn gió từ Quê Mẹ tóc tang
Đưa tin thái thú mới ngang tàng
Thả hồn Chiêu Thống đi tìm biển
Tìm đất dâng cho Quỷ Nhập Tràng .

Cơn gió từ Quê Mẹ khổ nghèo
Đưa tin Mặt Đảng mập như heo
Ngôi cao ngự trị, cười nhìn xuống
Dân cỏ thấp, mồm bé tí teo .

Cơn gió đâu đây..., giữa phố phường
Hay từ làng mạc, gió Quê Hương ?
Đưa tin phần đất mò tiên tổ
Đã hóa lâu đài lũ bất lương .

Gọi gió phương xa về hội tụ
Thành cơn bão lịch sử Diên Hồng
Quét phẳng Thần Tượng Ba Đình dỏm
Nắng mới reo mừng khắp núi sông .

04/2013

@ ***Yên Sơn*** ***Chuyện tình mùa chinh chiến***



Mùa Hè Đỏ
Lửa 1972, “Bình Long
anh dũng, An Lộc kiêu
hùng” đã kéo hút
chúng tôi, binh chủng
Không Quân VNCH,
vào chiến trận mịt mù

khói lửa. Dĩ nhiên các bạn bên tác chiến (trực thăng, khu trục, A37, F5) đối diện với tử sinh đã đành; lũ chúng tôi bên vận tải cũng góp phần không kém. Nào là thả dù tiếp tế, soi sáng chiến trận, không vận chuyển quân, không vận thực phẩm, thuốc men, đạn dược cho các chiến trường. Hai phi hành đoàn C123K hy sinh liên tiếp trong hai tuần lễ liền làm bàng hoàng những anh chàng có chữ thọ trên trán.

Những phi vụ kể trên dĩ nhiên đáng rét nhưng không rét bằng những phi vụ đưa anh hùng tử sĩ về quê.

“Anh hùng” khi ra đi, khí thế phùng phùng với bầu nhiệt huyết, quyết một lòng giữ yên bờ cõi với súng đạn cài tận răng... nhưng khi “tử sĩ” trở về, các anh chỉ nằm im im trong lớp áo quan, dưới lá quốc kỳ phủ kín, mặc cho người thân đau đớn tận cùng. Những tiếng khóc nỉ non, ai oán làm mềm lòng người nghe; uất khí của các anh bao trùm trời đất, bám chặt vào tất cả các vật thể chung quanh làm chùn lòng những người lân cận. Ngay như tôi rất thích bay, rất hay tình nguyện nhưng cũng phải xem trước “lịch trình bay”. Các anh đừng vội giận tôi nhưng thà tôi đi chiến trường còn hơn là đưa các anh về quê, buồn lắm, mặc dầu tôi vẫn thương kính các anh. Tôi rất sợ nghe những tiếng khóc than không dứt của vô số người vợ trẻ con thơ, của cha mẹ hay người thân thích của các anh; nhất là tôi rất sợ cái mùi uất khí! Thử tưởng tượng vài chục người vật vã khóc than liên tiếp suốt chặng đường bay vài ba tiếng đồng hồ cùng với mùi uất khí nồng nặc của cả chục quan tài bám chặt vào râu tóc, áo quần từ đầu đến chân không có phương cách nào trừ khử được... Nào là lá trầu, nào là vôi, nào là dầu thơm,

dầu xanh, dầu nhĩ thiên đường... bất cứ thứ gì nghe mách bảo đều thử qua để mong chống lại mùi tử khí nhưng đều bất lực! Bám chặt đến nỗi tắm gội bằng đủ các hiệu xà phòng, nước thơm; cạo râu, cắt tóc ngắn, giặt giũ bằng tay bằng mọi loại hóa chất (bỏ tiệm giặt nhiều nơi không dám nhận) cũng chả ăn thua gì! Chưa kể đến những lần khí hậu không cho phép hoặc cần phải bay lên cao... không khí loãng làm quan tài bật nắp là một thảm họa khôn lường! Chuyện lên cao làm quan tài bị bật nắp và các ông áp tải phải leo ngòai trên nắp áo quan để trấn giữ cho tử thi không ngòai dậy là chuyện không xa lạ gì với phe vận tải!

Người ta nói, cái gì cũng vậy, đụng riết phải quen, làm riết phải rành... nhưng trời ơi cả một mùa hè dai dẳng vẫn không sao chịu nổi. Mỗi lần xem phi vụ lệnh là mỗi lần cầu nguyện để được đi chiến trường! Dù vậy, vẫn không thoát được. Anh em vẫn phải chia phiên nhau. Cả một mùa hè mỗi người phải bay ít nhất ba ngày một tuần, cho nên chờ được ngày nghỉ dường như rất khó tới!

Chính cái mùi uất khí đó đã ngăn cản tôi những lần hẹn hò dưới phố, nhất là với người đẹp. Chỉ dám xuất hiện một cách nhanh chóng khi đã làm tất cả mọi thứ để giảm thiểu mùi hôi, vậy mà có lần nàng phải bịt mũi nhăn mày. Chỉ khi nào thấy lâu quá tôi không xuất hiện nàng mới gọi với lời dặn dò “tắm rửa cẩn thận và thay quần áo mới”. Vâng, quần áo bao giờ cũng thơm tất nhưng cái mùi dính chặt vào da thịt thì không cách nào chôn giấu được!

Tôi quen nàng trước lâu Mùa Hè Đỏ Lửa, đã hứa với nàng thế nào cũng đưa nàng đi dạo không gian một ngày (nàng làm việc cho cơ quan DAO của Mỹ trong phi trường nên việc ra vào cổng an ninh rất dễ dàng). Thế nhưng hẹn vẫn chỉ là hò. Nàng đi làm mỗi ngày còn tôi thì mãi miết bay tiễn người đi đưa người về liên tục. Chờ đợi, hẹn hò mãi cho tới một ngày nàng báo “ngày N em có thể đi bay với anh với điều kiện không chở quan tài”. Tôi xin với Phi Đoàn Trưởng, ngày N cho bay phi vụ không chở quan tài và cho phép bạn gái đi theo. Ông PDT của tôi vui vẻ nhận lời vì có lần ông ta hỏi tôi “bộ anh không có bạn gái hay sao mà xin đi bay hoài dzậy”.

Ngày N, tôi được cất bay Saigon, Nha Trang, Đà Nẵng, Saigon. Trong phi vụ lệnh thấy chở một ít hành khách, thực phẩm tiếp tế đi và rước hành khách và thương bệnh binh về. Tôi yên tâm đánh xe rước nàng vào phi đoàn. Nàng mặc chiếc áo dài màu hồng

thâm, để lộ những đường cong tuyệt mỹ với nụ cười tươi trẻ luôn nở trên môi cùng đôi mắt long lanh quyến rũ... đã chiếm cảm tình tất cả mọi người gặp nàng hôm đó, làm tôi sung sướng, hân diện vô cùng. Anh NHC Trưởng phi cơ (TPC) ưu ái cho nàng ngồi trên buồng lái chỗ ghế Điều Hành Viên (ĐHV). Khi máy bay bình phi rời khỏi vùng trời Saigon, ông TPC cho nàng ngồi vào chỗ của tôi để “feel” cần lái một lúc. Có lẽ lần đầu tiên trong đời được ngồi trong buồng lái nhìn trời mây bao la, không gian xanh ngắt... nên đối với nàng cái gì cũng mới lạ. Tiếng cười trong trẻo, tiếng nói thanh tao của nàng làm cho mấy đoạn đường bay rút ngắn rất nhanh...

Nhưng rồi tai họa đổ ập xuống! Chưa đáp Đà Nẵng đã có lệnh sẽ phải bay ra Huế chở 10 quan tài về lại Saigon! Lệnh trên đã ban xuống không thể không thi hành! Nàng nghe tin bàng hoàng muốn xỉu, mặt mày thất sắc, đôi mắt mọng ứ! Tôi xót xa xin lỗi nhưng không làm cho nàng tươi tỉnh hơn được! Xuống tới Đà Nẵng tôi tìm cách liên hệ với tất cả phi cơ bạn đáp ở đây để gửi nàng về trước; thế nhưng, đã tới giờ cất cánh mà vẫn không tìm ra một ai! Nàng riu riu theo chân chúng tôi một cách miễn cưỡng.

Trên đường ra Phú Bài tôi cũng cố gắng liên lạc trên tần số xem có ai ở Phú Bài bay về SGN mà không chở quan tài; nhưng vẫn vô phương! Trước khi đáp ở Huế, chúng tôi liên lạc với cơ quan trách nhiệm chuẩn bị vận chuyển quan tài lên tàu ngay lập tức một khi chúng tôi vào bến đậu. Trong khi chờ đợi áp tải làm việc cùng nhân viên trạm, chúng tôi ăn qua quýt, vội vã để bay về sớm. Cả PHD không ai nói với ai một lời. Sự vui tươi buổi sáng đã đi vắng cùng với nỗi âu lo, buồn phiền hiện trên nét mặt của nàng làm chúng tôi bất an nhưng dường như không ai biết nói cách nào để an ủi. Nài nỉ mãi nàng mới ăn được một chút, rồi cùng lũ chúng tôi lần lượt lên tàu. Tôi ngại ngần nói với nàng cứ đi thẳng lên buồng lái mà không cần để ý tới ai làm chi. Vừa bước lên nhìn thấy cả chục cổ áo quan bao phủ cờ vàng 3 sọc đỏ là nàng đã hồn phi phách tán. Thấy các gia đình thân nhân khóc than bi thiết khiến chân nàng rụng rời xuýt vấp té. Nàng cố bịt miệng bịt mũi bước thật nhanh lên buồng lái ngồi vào ghế của ĐHV. Mùi tử khí nặng nề khắp nơi khiến nàng không thể cầm giữ sự ói mửa liên tục. Chúng tôi vội vàng quay máy mở cửa buồng lái phóng ra phi đạo kéo vút lên trời, xin phép bay ở cao độ thấp đi dọc theo bờ biển với tốc độ nhanh nhất có thể để mong về Saigon sớm.

Suốt chặng đường dài nàng cứ vật vờ rũ xuống ghế ngồi, hết ói tới mửa, không nói một lời! Chúng tôi dùng hết hai lọ nước hoa nhỏ của nàng và của tôi mang theo trong túi áo; xát lá trầu, đánh dầu gió, dầu xanh trên thái dương; tôi tính bôi vôi vào lòng bàn chân nhưng nàng nhất quyết từ chối. Máy bay đáp xuống Saigon, anh TPC gọi ngay chiếc xe trục của phi đoàn ra đón gấp. Tôi dìu nàng ra xe, toàn thân nàng yếu lả trên tay tôi. Buổi sáng tươi vui, xinh đẹp bao nhiêu bây giờ như đóa phù dung buổi tối, đôi bờ môi tím ngắt, gương mặt xanh xao thất sắc, chân tay rời rã nhũn mềm! Lòng tôi ngập tràn thương cảm và có chút hối hận! Tôi ngỏ lời muốn đưa nàng đi bệnh xá nhưng nàng nhất định đòi về nhà ngay. Chiu lòng nàng, tôi phóng xe ra phố. Lòng tôi âu lo, tự nghĩ phen này “chắc khó tai qua nạn khỏi” mặc dầu không hoàn toàn lỗi của mình.

Mẹ nàng đón chúng tôi ở cửa với vẻ mặt hoảng hốt, rụng rời! Ôi con gái cưng của mẹ! Bà tất tả thoa bóp, lấy khăn ướt lau mặt mày tay chân cho nàng. Lúc này bà cụ mới phát giác, “sao cả hai đứa bây có cái mùi gì làm mẹ muốn nôn vậy?” Tôi đứng như trời trồng chưa biết trả lời ra sao thì nàng khoát tay bảo “anh về nghỉ đi mai mốt trở lại thăm em”. Tôi then thò không nói nên lời, lúng túng cúi đầu chào bà cụ rồi phóng ra cửa biến mất!

Nàng bệnh đúng một tháng và tôi chỉ đến thăm chớp nhoáng đúng một lần khi nàng sắp sửa trở lại sở làm. Đó là lần tôi được nghỉ bay hai ngày liên tục, ngâm lâu trong nước ấm, mặc nguyên bộ quần áo mới toanh, dùng loại nước hoa đặc biệt để trấn bớt cái mùi đã thấm vào thịt da râu tóc! Vả lại, chiến trường vẫn sôi động và lũ chúng tôi vẫn phải tiếp tục đưa anh hùng tử sĩ về quê nên dù có muốn đến thăm nhiều hơn cũng không thể được, phần sợ bà Cụ, phần ngại nhìn mặt nàng. Tự nhiên thấy mình có lỗi quá sức! Và cứ thế, càng ngày chúng tôi càng thưa thớt gặp nhau.

Người ta thường nói “xa mặt cách lòng”! Vâng, tình cảm của chúng tôi có phần vơi đi vì mặc cảm cả hai bên. Ôi không gian thênh thang sao không đủ chỗ cho tình yêu của chúng tôi dung thân! Chuyến đưa nàng đi dạo không gian ngõ sẽ làm cho tình yêu thăng hoa chứ có ai ngờ đâu đó là nguyên nhân làm cho mối tình của tôi và nàng càng ngày càng phai nhạt. Thật ra lòng tôi cũng không còn đủ tha thiết với nàng như xưa. Kịp đến khi tình trạng

đưa người về cô quận bớt hẳn đi thì nàng đã bén duyên mới. Và tôi cũng mới làm quen một cô học trò be bé, xinh xinh.

Duyên mới của nàng là một anh bạn phi công trực thăng bị đụng xe rất nặng, nằm chữa trị rất lâu ở bệnh viện Cộng Hòa. Anh bạn quê ở ngoài Trung xa tí nên thân nhân rất khó khăn để ở Saigon chăm sóc. Tôi đưa nàng đến thăm. Nàng xuýt xoa thương cảm. Bác sĩ cho chúng tôi biết là anh bạn sẽ không thể bay lại được nữa, chữa trị xong sẽ giải ngũ. Tính nàng mẫn cảm, xót thương cho sự đơn độc của ông bạn của tôi nên thường xuyên lui tới thăm viếng, an ủi, săn sóc. Có lẽ tấm lòng của nàng chứa đựng sẵn tấm lòng của chị gái, của em gái, của một đáng từ mẫu nên càng ngày càng thấy tình thân ái của nàng đối với ông bạn của tôi có vẻ mặn mà hơn...

Khoảng tháng 3/75 bạn tôi xuất viện và được nàng đưa thẳng về nhà nàng để tiếp tục điều trị tại gia và chính tay nàng đã tận tụy săn sóc bảo dưỡng. Ngày 26/4/75 tôi có ghé nhà thăm mới biết nàng đã đưa Mẹ, anh chị, và bạn tôi đi tản theo cơ quan của nàng.

Vài năm sau ở Mỹ, chúng tôi tình cờ gặp lại nhau, mừng mừng tủi tủi. Bạn của tôi đã hoàn toàn khỏe mạnh. Cả hai người đã đồng tâm hiệp lực xây một mái ấm gia đình trong vô vàn hạnh phúc. Lâu lâu tôi lại có dịp ghé thăm, đôi khi cũng ý nhị nhắc chuyện cũ để cùng cười độ lượng với nhau trong tình cảm bạn bè.

Duyên mới của tôi là một hạnh ngộ bất ngờ.

Tôi được người bạn phi hành, ĐT Khù, thuê chung phòng trọ ngoài phố, cùng phục vụ chung phi đoàn, bay chung phi vụ tải hàng về Miền Trung, chở khách về Saigon hôm đó mời tôi và Khải sửa (TPC) tham dự tiệc sinh nhật của cô bạn gái của hắn ở ngoài phố. Sau khi về phòng trọ tắm rửa, trau chuốt cẩn thận, ba chúng tôi cùng đi, tạt qua phố sắm sửa chút quà cáp rồi chạy thẳng tới nhà. Đứng chờ cửa, chúng tôi đã nghe nhiều tiếng nói líu lo, tiếng cười dòn tan trong trẻo của các người đẹp. Khi chủ nhân đưa chúng tôi bước vào nhà, tất cả đều ngưng bật, người chỉ đưa mắt nhìn người với những cái gật đầu cười nụ. Khù giới thiệu hai chúng tôi với cô chủ nhà và cô chủ nhà giới thiệu 3 cô bạn gái khá xinh của nàng. Chủ nhân cố ý sắp đặt chỗ ngồi cho mỗi cô mỗi chàng, còn gia chủ ngồi ghé đầu bàn, ở giữa. Thật tình tôi không nhớ tôi đã ngồi với ai, ba hoa chích chòe những gì hôm đó. Suốt buổi tiệc tôi chỉ chăm chú tới một cô nương ngồi với Khải sửa (vì

thỉnh thoảng tôi bắt gặp nàng liếc nhìn tôi). Nàng mặc áo dài trắng như nữ sinh có thêu hoa lan thanh nhã, trông rất trẻ con (tôi đã nghĩ chắc khoảng đôi tám), gương mặt bầu bĩnh tươi thắm, nước da trắng ngà, đôi môi hồng luôn mỉm cười, rất ít nói, chỉ cười góp, hay cúi mặt e thẹn nếu có ai nói về nàng. Tôi nói chuyện chung chung với mọi người nhưng hay bắt chuyện với nàng vì Khải sửa cũng chỉ hay cười biếng nói. Khi cần phải trao đổi điều gì, nàng chỉ nói lí nhí cho qua chuyện rồi lại ngồi im nhìn, nghe người khác.

Khi tiệc tan, chúng tôi lưu luyến chia tay, phần ai về nhà nấy. Một buổi tiệc vui vừa phải và không để lại trong tôi một đặc biệt nào. Mấy hôm sau, BN - cô chủ nhà gọi điện thoại cảm ơn anh em chúng tôi đã tới tham dự và tặng quà sinh nhật cho nàng. Sau một lúc nói năm điều ba chuyện xong, BN hỏi tôi có còn nhớ cô bé ngồi với tôi không? Tôi trả lời “xin lỗi quên cả tên mất rồi!” “Hèn gì TT cũng nói với N là anh có vẻ vô tình”. Tôi đáp, “tôi công nhận là chưa có tình”. “dù vậy lại có người khác hỏi thăm anh” “Ai vậy?”. “Thì N đây nè hihi... nói đùa với anh thôi. Anh còn nhớ cô nàng ngồi với anh Khải không?” “à à cái cô be bé dễ thương đó hả?” “Vậy là anh có tình ý với cô ta rồi!” “Đâu có, BN muốn giới thiệu cô đó cho anh Khải bạn anh mà?” “Nhưng cô ta không chịu, chỉ hỏi thăm anh thôi!” “Mèn!” “Anh hỏi lộ cho N, N sẽ nói tốt về anh”. “BN biết gì về anh mà nói tốt?” “Anh Khừ nói hết cho em biết về anh rồi!” “Chết chưa! Nhưng anh có gì xấu đâu mà lo?” “Có chứ, nhưng em không nói cho anh biết đâu!” “Chỉ giới bắt nạt! Anh sẽ dần ông Khừ của em mềm xương”. “Anh Khừ chỉ là bạn bình thường thôi mà!” “Vậy ai là bạn không bình thường của BN?” “Bí mật anh ơi!”. “Ừ thì có ngày cũng sẽ bật mí”. “Em mới quen thôi nhưng dường như người đó không để ý đến em!” “À vậy đúng là không bình thường!” “Thôi bỏ qua chuyện của em, em hỏi lại anh, anh có muốn gặp TD không?” “TD nào?” “Là cái cô nương bé bé dễ thương như anh nói đó”. Nhưng cô nhỏ đó còn bé quá mà!” “Sắp thi vào đại học rồi đó chàng!” “Oh my mine, Thế à! Nhưng gặp bằng cách nào?” “Chỉ cần mời chúng em đi ăn thì sẽ được toại nguyện”...

Sau khi tôi gặp Khải sửa ở phi đoàn để hỏi lại cho chắc ăn. Khải sửa nói không biết gì về cô gái đó. Thế là tuần lễ sau tôi tìm được giờ mời hai cô nương đi ăn nhậu ở đường Nguyễn Tri Phương. BN nói với tôi là sẽ đến nhà nàng xin phép Mẹ nàng và

đưa nàng đến chỗ hẹn. Tôi có một chút bối ngỡ khi gặp lại hai người. Cả hai rất xinh tươi trong hai bộ đồ đầm khác màu, hợp thời trang buổi tối. Cả hai trông rất khác với tà áo dài trong tiệc sinh nhật hôm nào. Dù nàng vẫn nói ít cười nhiều, nhưng trong ánh mắt nàng, tôi thấy chứa chan thiện cảm. Ngồi với nhau được vài tiếng thì nàng xin phép ra về vì nàng nói Mẹ nàng rất khó. Tôi xin số điện thoại nhưng nàng không dám cho, nói với tôi cứ nhắn với BN là được rồi! Tôi quay ngoắt BN, nàng dẫu môi cong cớn, “tui hông phải chim xanh đâu nha, hai người tìm cách tự lo đi!”... Tôi lưu luyến tiễn hai nàng ra xe về.

Nói thì nói vậy, BN vẫn miễn cưỡng đi chơi chung với chúng tôi thêm vài lần nữa. Tôi nói với nàng, “TD cho anh địa chỉ anh sẽ đến nhà thăm chứ thấy BN không vui như lúc đầu nữa.” Nàng nói để dọ ý Mẹ nàng trước đã, khi có vẻ thuận tiện sẽ gọi điện thoại cho tôi biết.

Hẹn lần hẹn cửa cho tới hôm Mẹ nàng nằm ở bệnh viện Quảng Đông mấy hôm, nàng cho tôi biết và hẹn tới bệnh viện thăm bà. Tôi mua hoa, mua cam hồi hộp đến bệnh viện. Nàng giới thiệu tôi là bạn với BN muốn tới thăm. Bà Cụ nằm nhìn tôi từ đầu tới chân rồi nói lời cảm ơn. Đêm hôm đó tôi xin phép ở lại bệnh viện với bà dù bà không hoan nghênh cho lắm. Tôi cố thuyết phục bà bằng cử chỉ và hành động nên thức trắng đêm canh giấc ngủ cho bà, hỏi han bà từng li từng tí. Hơn nữa, tôi cũng muốn nhân cơ hội ở gần nàng lâu hơn. Hai đứa chúng tôi ngồi hai đầu băng đá trước cửa phòng cốt để cho bà cụ thấy được. Nàng tỏ ra cảm động và bắt đầu thổ lộ chuyện gia đình. Nàng cho tôi biết, nàng đã xong Trung học Nguyễn Bá Tòng, sắp vào Văn Khoa. Ba nàng làm ở tòa án rất bận rộn nên thường vắng nhà; có 3 chị. Hai chị lớn đã lập gia đình chỉ có chị Tư nghỉ học, trốn ba mẹ gia nhập Thủy Quân Lục Chiến mấy năm rồi! Nàng cho biết Mẹ nàng biết tôi là dân bay nên không mấy thiện cảm và luôn nhắc nhở nàng “đề cao cảnh giác”. Nàng nói tôi liệu hồn! Tôi nói, “thiệt oan cho lũ trẻ tội anh, đứa nào cũng hiền khô, nhất là anh dân ruộng biết gì! Không hiểu mấy ông đàn anh làm gì mà tai tiếng như thế, hay tại người ta ghen ghét Không Quân nên đồn thổi, thêm mắm dặm muối mà thôi! Nàng hứ và lườm tôi với đôi con mắt có đuôi. Tôi nói đùa, “TD nói với Mẹ anh sẽ xin đi Thủy Quân Lục Chiến như chị Tư nha”. “Em xù anh liền!” “Vậy là TD muốn anh mang tiếng xấu nha?” “Khỉ anh!”

Nàng cùng thức với tôi nguyên đêm dù có ngủ gà ngủ gật. Hai đứa co ro ở hai góc phòng canh thức. Đôi lúc tôi ra đầu muốn tới ngồi gần nàng nhưng nàng lắc đầu lia lịa rồi chỉ Mẹ. Tôi làm bộ bò sát đất về phía nàng, nàng vội vã đứng lên tới bên giường bà Cụ. Tôi bịt chặt lên miệng cười thỏa thích! Buổi sáng hôm sau tôi ra về với cõilồng phơi phới, thấy mùa thu còn ngủ trên cây. Chạy một mạch về phòng trọ, không kịp thay đồ, ngủ vùi một giấc dài tới chiều tối vào phi đoàn nhận lệnh đi bay vào hôm sau.

Có lẽ nàng cũng cố tình cho tôi lấy điểm với bà Cụ cho nên hôm bà Cụ rời bệnh viện, nàng báo cho tôi biết đến đón bà đưa về tận nhà. Và kể từ đó, cái nhìn của bà về tôi càng ngày càng bớt đi phần nghiêm khắc, rồi dần dần tôi được phép đi lễ nhà thờ cùng bà và con gái trong những Chúa Nhật tôi có mặt ở Saigon. Thỉnh thoảng tôi được mời dùng cơm tối với Ba của nàng. Cụ ông tính tình điềm đạm, gương mặt phúc hậu, ăn nói nhỏ nhẹ. Cả ông và bà đều là người Nam nhưng không giống nhau về cách cư xử. Bà khó tính bao nhiêu thì ông dễ tính bấy nhiêu...

Thời gian cứ thế trôi qua. Chiến tranh càng lúc càng khốc liệt và cuộc tình càng lúc càng đậm thắm hơn. Có mấy lần nàng và Mẹ ngỏ lời muốn chúng tôi tiến tới hôn nhân. Nhưng than ơi! “Tiền lính tính liền”, thân tôi chưa lo xong làm sao tôi lo cho nàng được! Hơn nữa, sự chết sống thật sự cận kề, bạn bè đã bao nhiêu đứa lia đàn gãy cánh ra đi, bỏ lại vợ con tân khổ. Hơn nữa, suốt mùa Hè đỏ lửa tôi đã bao lần rơi nước mắt trước cảnh những người vợ trẻ khóc chồng, cha mẹ khóc con! Tôi nghĩ tới những hangar ở Phú Bài chứa đầy xác chết, dòi bọ lúc nhúc, hôi hám rục trời, chờ thân nhân đưa về cố quận... nên chùn lòng dù rất mực yêu thương nàng. Ông bà biết sự lo âu của tôi nên càng khuyến khích rằng ông bà thừa sức để lo toan cho con gái của họ... nhưng trời ơi thực lòng tôi không thể nhẫn tâm!

Lần lựa mãi, toan tính mãi, hên hên thề thề... để rồi trưa ngày 29 tháng 4, năm 1975 tôi vượt thoát không có nàng bằng chiếc C130 cuối cùng của căn cứ Tân Sơn Nhất, dù vẫn không biết đi đâu, về đâu!

Yên Sơn
Đầu tháng 9/2013



@ Yên Sơn
Âm vọng
tiếng Ve sầu

Khi cảnh phượng... hoa cuối cùng rụng xuống
Là hơi thu đã vàng lá trên cây
Cuối trời xa nắng nằm soãi trên mây
Nương theo gió bèo bồng trôi rất chậm

Nhìn cảnh trí anh nhớ em nhiều lắm
Vẫn ước mơ cùng dạo dưới trăng thu
Vẫn ước mơ mình chung bước lãng du
Trên cát mịn dưới sương chiều lộng gió

Tình chúng mình theo tháng năm còn đó
Như thật gần nhưng vạm dậm chờ mong
Em ở đầu nguồn anh tận cuối sông
Giang tay với dòng tương tư chia biệt

Tình chúng mình cùng bốn mùa tám tiết
Cứ chia phân, cứ đơn điệu buộc ràng
Mùa Hạ đi rồi thu cũng chớm sang
Nghe xào xạc lời chia ly của lá

Ở phương này lòng buồn như phiến đá
Chỉ là anh phiến đá có linh hồn
Tiếng thời gian như tiếng trống đập dồn
Làm rộn rã một u tình ngang trái

Hạ đi rồi phượng mùa sau trở lại
Mùa tiếp nối mùa luân chuyển tháng năm
Còn dòng đời xuôi về hướng mù tăm
Để luyến tiếc như tiếng ve sầu âm vọng



@ *Nguyễn Nhung*
Chuyện con cá Hồi

Tôi ngẩn ngơ ngồi bên bờ suối
Alaska chiều mây viễn phương
Dưới khe, đàn cá Hồi vượt sóng
Ngược dòng, tất tả về quê hương

Nước chảy, từ trên nguồn đổ xuống
Cá quẫy ven bờ ngược nước lên
Vài thân cá chết vương ghềnh đá
Gửi nằm xương tàn trong lãng quên

Chuyện kể rằng, con cá hồi nước ngọt
Một ngàykia, bỏ xứ ra biển đông
Biển phong ba nhưng vẫn là biển rộng
Suối thân quen nhưng suối rất hẹp lòng

Bến cũ xưa, nay nhuộm màu hoang phế
Cá ra khơi rồi đến lúc quay về
Đời vẫn thế xoay vần cơn dâu bể
Cá nhớ nguồn, trở lại để sinh sôi

Rồi một ngày nhớ lại thuở nằm nôi
Chiếc võng đu đưa
Lời Mẹ ru buồn nảo ruột
Dẫu một đời cá vẫy vùng bốn bể
Vẫn nao nao một chốn để quay về
Giữa biển xa u uẩn một dòng sông
Sóng vỗ sóng, bạc đầu vì thương nhớ

Rồi một ngày, cá chạnh nhớ quê xưa
Boi ngược sóng, tìm về nơi cố xứ
Trong lau lách, chim kêu lời báo tử
Đá ngậm ngùi bật khóc giữa hoang vu

Khóc con cá Hôi chết trên dòng nước
Ngược sóng tìm đường quy cố hương
Hóa ra cá đã quen mùi biển
Trời nước mênh mông lòng đại dương

Tôi nhìn cá chết trong lòng suối
Dẫu về, nhưng có sóng được đâu
Thoáng thấy bóng mình in đáy nước
Mới đó mà nay đã bạc đầu...

Nguyễn Nhung

@ Huỳnh Công Ánh
Vòng tay bơ vơ

Ta về lại với căn phòng nhỏ
Ôm đàn ngòai hát khúc cô đơn
Nhớ em lẻ loi phương trời đó
Dáng gầy nghiêng nghiêng mỗi hoàng hôn

Ta về tạm trú vào quên lãng
Cuồng lũ trôi tan vào trùng khơi
Thản nhiên giữa chập chùng khổn nạn
Cười khan nửa nụ mặc kệ đời

Ta về mưa mùa lên đúng hẹn
Trần lan ướp nhẹ đau 1 chân qua
Cổ lau khô dòng đau tắt nghẽn
Của cuộc đời và của cõi riêng ta

Ta về một mình thầm nhìn lại
Điều qua đi điều chợt đến bất ngờ
Bỗng nhớ em, nhớ em tê tái
Choàng ôm em trong vòng tay bơ vơ.

@ Nguyễn Đức Nhơn

Đoạn Đường Định Mệnh

Cô gái mặc chiếc áo dài trắng, để tóc thè, tay xách chiếc va ly đang tiến về phía hắn. Cô vừa đi vừa nhìn vào các hàng ghế, có vẻ lúng túng với chiếc va ly nặng trĩu trên cái lối đi chật hẹp của chiếc máy bay. Khi đến ngang chỗ hắn ngồi, cô dừng lại đưa mắt nhìn vào chiếc ghế bên trong, rồi gật đầu chào hắn. Như một cái máy, hắn đứng dậy với tay xách chiếc va ly của cô gái mà chẳng cần biết cô ta có đồng ý hay không. Hắn để chiếc va ly trên kệ rồi bước ra ngoài, nhường lối cho cô gái bước vào bên trong. Cô gái ngồi xuống ghế rồi thản nhiên quay mặt nhìn ra bên ngoài. Hắn hơi ngượng vì thái độ dửng dưng của cô gái. Hắn ngả người trên lưng ghế, nhìn về phía trước, đôi mắt lim dim như một nhà sư đang tọa thiền. Nhưng cử chỉ này không chịu ở lâu với hắn. Hình như có một cái gì đó đang làm hắn bồn chồn, bứt rứt không yên. Nên lâu lâu, hắn lại nghiêng đầu nhìn ra cửa sổ, ý chừng như để ngắm cảnh. Thực ra hắn chỉ muốn mượn cái có này để nhìn cô gái cho tường tận hơn, nhưng lần nào cũng thất bại, bởi khuôn mặt cô gái bị mái tóc lòa xòa của cô che gần hết. Riết rồi hắn cũng đâm chán. Con buồn ngủ không biết từ đâu kéo đến đè nặng trên mí mắt. Hắn có cảm giác đang lơ lửng, bồng bềnh ở một nơi nào đó, còn đẹp hơn cảnh tiên thì một cái đập nhẹ trên vai làm hắn giật mình. Hắn hơi ngượng khi thấy cô gái vừa mỉm cười vừa đưa tay chỉ về phía lối đi. Hắn nhìn cô tiếp viên nói lời xin lỗi rồi đưa tay đón lấy thức ăn.

Đến giờ hắn mới có cơ hội nhìn tường tận cô gái. Cô vừa xinh đẹp vừa rất có duyên. Khuôn mặt bầu bĩnh, phúc hậu. Khi cười, để lộ hai chiếc răng khểnh cộng thêm hai cái núm đồng tiền

làm cho cô gái vốn duyên dáng lại càng duyên dáng hơn. Hấn vừa ăn vừa viết mấy dòng chữ gì đó trên miếng giấy lau. Hấn trầm tư suy nghĩ một hồi, rồi đột nhiên nhìn sang cô gái:

“Cám ơn cô”

Cô gái chưng hửng không biết hấn cám ơn cô cái gì. Không lẽ đến giờ hấn mới nhớ và cám ơn việc cô đánh thức hấn dậy để lấy thức ăn (?). Cô gái đang bối rối, nhìn hấn trân trân, thì hấn nói tiếp:

“Mấy hôm nay về Sài Gòn gặp mấy thằng bạn kéo đi chơi suốt ngày, chẳng ngủ nghe gì được, mới lên máy bay đã thấy buồn ngủ”

Thì ra nãy giờ, hấn cố tìm một câu gì đó để gọi chuyện làm quen cô gái, nhưng hấn thật ngu ngơ, vụng về. Hấn nghĩ mãi mà chẳng có câu nào ưng ý. Rốt cuộc hấn lại thốt lên một câu cám ơn lảng nhách, chẳng ăn nhập vào đâu. Cô gái bây giờ đã hiểu được phần nào cái dụng tâm của hấn.

Cô nghĩ thầm “chắc anh chàng này muốn làm quen với mình đây. Nhưng thằng chả ngu như bò. Ăn nói gì mà nghe lảng xẹt. Ồ mà thằng chả cũng đẹp trai ra phết đấy nhỉ!”

Nghĩ đến đây, tự nhiên cái tính tò mò, tinh nghịch của cô gái nổi lên. Cô liếc mắt nhìn qua miếng giấy lau xem hấn viết gì? Ồ! Thì ra hấn làm thơ.

*Bóng chiều vương cáng sắt
Lạc lõng giữa trời Trung
Mây ngàn mây lãng bạt
Núi gợn núi chập chùng
(nấn)*

Cô gái xem xong mấy câu thơ rồi nhìn hấn nói:

“Thiếu Úy làm thơ hay quá!”

“Cám ơn cô. Tôi mới biết làm thơ gần đây thôi. Cô khen làm tôi ngượng quá”

“Thiếu Úy làm việc ở Huế?”

“Không. Tôi là lính của Trung Đoàn 51 biệt lập, đóng ở Thanh Trung”

“Ồ! Anh của tôi cũng làm việc ở Trung Đoàn 51. Trung Úy, Phụ tá Ban 3”

“Anh của cô là Trung Úy Thắng?”

“Vâng. Thiếu Úy biết anh ấy?”

“Trung Úy Thắng là bạn thân của tôi. Máy lần anh ấy rủ tôi đi Huế chơi, nhưng tôi đều từ chối. Nếu biết trước anh ấy có em gái thì...”

Nói đến đây, hấn biết mình lỡ lời, nên vội đánh trống lảng:
“Có lẽ một vài tuần nữa, tôi sẽ theo anh Thắng ra Huế chơi. Lúc ấy chắc sẽ gặp lại cô”

Cô gái mỉm cười rồi quay mặt ra cửa sổ. Hấn muốn nói thêm một câu gì đó nhưng rồi lại thôi. Hấn cũng nhìn ra bên ngoài. Những đám mây đen đùn lên từng cụm lớn, nối đuôi nhau trôi ngược về phía sau. Hấn cảm thấy chạnh lòng, nghĩ đến mình chẳng khác gì những đám mây kia, trôi nổi bồng bềnh, không biết đâu là bờ bến. Mới ra trường, hấn bị đẩy thẳng ra vùng hỏa tuyến. Một nơi hoàn toàn xa lạ đối với hấn. Thực ra hồi còn đi học, hấn cũng thường mơ mộng đến những thành phố Miền Trung, nhất là Huế. Những địa danh và những từ ngữ mỹ miều nói về Huế đã vẽ trong đầu hấn một thành phố vô cùng thơ mộng. Hấn nghe lồm bồm về một bên nước nào đó mà người ta gọi là Bến Vân Lâu, rồi hấn hình dung nơi đó có những cô gái tuyệt đẹp, mặc áo dài trắng với mái tóc thề bay bay trong gió. Chỉ có chừng ấy thôi cũng đủ để cho hấn thả hồn vào trong cõi thơ:

*Có những buổi hoàng hôn êm ả
Ta thần thờ trên bến Vân Lâu
Nhớ thương ai câu hò vĩ dặm
Thuyền ai kia tách bến về đâu?
(nền)*

Cái thời mơ mộng đó không ngờ lại trở thành hiện thực khi hấn cầm trên tay cái Sự Vụ Lệnh bổ sung quân số cho Trung Đoàn 51 bộ binh. Ngày đầu tiên đặt chân lên thành phố Huế, hấn cảm thấy có một cái gì đó hoàn toàn trái ngược với những gì mà hấn đã từng tưởng tượng. Cả một thành phố dường như đang nằm co ro, mệt mỏi, buồn hiu trong cái không khí chiến tranh bao trùm với những tiếng “đại bác đêm đêm vọng về thành phố”, với những chiếc GMC chở đầy lính Mỹ xuôi ngược trên các con đường ngoại ô, bỏ lại những đám bụi mịn mù tủa vào các quán ăn, quán nước, nơi mà những cô gái hành nghề mãi dâm và những em bé rách rưới thường hay đến đây, cào rã theo mấy anh lính Mỹ để kiếm chút tiền cơm hay chút bánh kẹo. Hấn cảm thấy ung khuâng, lạc ung thật sự.

Hắn đang suy nghĩ lang man về cuộc đời lính tráng rày đây mai đó, thì chiếc máy bay giăng xóc kịch liệt, nghiêng hẳn về một bên. Tiếng động cơ ù lên, gầm gầm, nặng trĩu, nhói vào đôi tai làm nhức buốt cả màn nhĩ. Hành khách, có người còn đang ngủ gà ngủ gật, chợt choàng dậy, đưa mắt nhìn dáo dác. Cô tiếp viên cũng vừa đến nơi yêu cầu hắn sửa lại ung ghế và cài dây an toàn.

*

Bình gọi hai ly cà phê đen. Móc túi lấy ra gói thuốc capstan đầu lọc, rút ra một điếu đưa lên môi, rồi ném cả gói thuốc về phía Thắng. Hắn vừa bật lửa vừa nói:

“Mày kín miệng thật”

“Cái gì? Tao kín miệng cái gì?”

“Em gái mày”

“Em gái tao? Răng mi biết? Mi gặp nó ở mô?”

“Cái gì mà mày cuống cuống lên vậy. Làm như tao sắp bắt cóc em gái mày không bằng. Thiệt tình. Mà em gái mày tên gì vậy?”

“Lan, Tôn Nữ Ngọc Lan. Đang học lớp Dự Bị trường Trung Học Đồng Khánh”

Hắn định hỏi thêm một câu gì đó, nhưng chợt thấy cô chủ quán bước đến, hắn vội đánh trống lảng:

“Cô em hôm nay đẹp quá nhỉ, Tôi chịu cô rồi đó”

“Dạ không dám”

Chờ cô chủ quán đi rồi, Thắng lờm Bình:

“Ê, đừng có lạng quạng nghe cha nội, coi chừng tao đục bỏ mạng đó”

Hai người nhìn nhau cười ngất.

---o0o---

Thắng cho xe dừng lại trước ngôi nhà lợp ngói âm dương ở ngoại ô thành phố. Bình xuống xe trước. Hắn nhìn vào khoảnh sân rộng trước nhà. Sân lát bằng gạch đỏ, có nhiều hoa và cây kiểng. Trong sân không thấy một bóng người. Hắn hồi hộp thật sự. Thắng nắm tay hắn kéo vào. Đây là một ngôi nhà cổ, mái thấp, thiếu ánh sáng. Bên trong rộng thênh thang. Chỉ có một phòng đọc nhất, làm bằng gỗ, nằm ở một góc phía sau. Khi vào đến giữa nhà, Thắng gọi oang oang:

“Lan ơi, nhà đi mô hết rồi?”

Bình nghe tiếng Lan trả lời từ căn nhà bếp phía sau. Tim hần đập thình thịch. Hần lấy hết bình tĩnh để đối diện với cô gái rất khó đối phó mà hần đã một lần gặp trên máy bay. Lan từ nhà sau đẩy cửa bước vào. Nhìn thấy Bình, Lan khựng lại. Thắng lên tiếng trước:

“Thiếu Úy Bình, bạn anh”

Quay qua Bình, Thắng neho một mắt, làm ra vẻ quan trọng:

“Lan, em gái tao”

Bình hơi bối rối, nhưng kịp lấy lại bình tĩnh:

“Chào Lan, hân hạnh được gặp lại Lan”

Lan cúi đầu chào Bình nhưng không nói gì. Gương mặt lạnh như tiền. Thắng muốn phá tan cái không khí căng thẳng giữa hai người, nên pha trò:

“Này ông bạn, làm gì mà đứng chết trân rứa, ngồi xuống đi chứ”

Bình nói lời cảm ơn rồi ngồi xuống ghế. Lan cũng bỏ ra nhà sau.

Uống xong ly trà, Thắng đưa Bình ra trước sân, vừa ngắm hoa vừa trò chuyện. Thắng nói cho Bình nghe về cách thức trồng cây kiểng. Thắng say sưa dẫn giải từng loại cây phải làm thế nào để biến nó thành những hình dạng mình ưa thích. Làm thế nào để giữ cho nó chậm phát triển mà vẫn sống tươi tốt, khỏe mạnh. Bình hơi ngạc nhiên về kiến thức chơi cây kiểng của anh chàng sĩ quan trẻ măng này nhưng Bình còn đầu óc đâu mà nghe những thứ tào lao đó. Mặt cho Thắng thao thao bất tuyệt, Bình chỉ... ờ... ờ... cho có lệ rồi để hết tâm trí vào cô gái xinh đẹp kia. Bình lần này chịu theo Thắng ra Huế chơi là muốn gặp lại Lan nhưng không ngờ Lan lại có thái độ hờ hững với mình như vậy. Bình lắc đầu chán nản, thở dài sườn sượt. Thắng ngạc nhiên hỏi:

“Răng, mi không thích chơi cây kiểng à?”

“Đâu có, ai mà chẳng thích chơi cây kiểng”

Bình vừa trả lời vừa cười thầm trong bụng. Hần đâu có thích ba cái trò chơi lắm cảm của mấy ông già vô công rồi nghề này. Hần mặc cho Thắng hiểu lầm. Đầu óc hần đang chơi vui, trôi nổi vào cái không gian nửa quen nửa lạ ở cái xứ Thần Kinh vừa thơ mộng vừa đầy bất trắc này.

*

Đã mấy ngày rồi hần cứ đứng xớ rớ trước cổng trường Trung Học Đồng Khánh trong những giờ tan học. Hần không bỏ sót bất cứ một tà áo dài nào ngang qua trước mặt. Hần mặc cho mấy cô nữ sinh tinh nghịch, bám tay nhau nhìn hần cười khúc

khích, chế giễu. Đã mấy lần muốn bỏ cuộc, nhưng rồi hấn lại cứ lần quần mãi ở trước cổng trường với một nỗi buồn nôn nao khó tả. Hấn đang đăm đăm nhìn theo một cô gái có thân hình quen quen, mà khuôn mặt thì bị cái cặp che mắt. Hấn đang đứng chờ người ra, thì một cú đấm như trời giáng nện xuống bờ vai. Hấn điếng người quay lại thì Thắng đang đứng lù lù trước mặt. Hấn đứng chết trân, không thốt được một lời. Thắng kéo hấn vào một quán cà phê gần đó:

“Mi cứ nằng nằng đòi cho được cái phép về Sài Gòn thăm ông già mi đang “ngáp ngáp”, rằng bây chừ mi lại ở đây?”

“Ờ...ờ ...tao... tao... vừa mới được tin ông già tao... tao... khỏe lại rồi”

“Thôi đừng giả vờ lú lờ nữa cha nội. Coi chừng tao đục bỏ mạng đó. Ua, làm răng mà mi mặc nguyên cái bộ đồ nhà binh đứng chờ gái ngoài đường rúa, trời đất, lại còn gắn hai cái bông mai vàng khè lên cổ áo nữa chứ!”

“Kệ tao, lòe một chút không được sao”

“Lòe con khi. Cái thời buổi giã giã này, chỉ có mấy cô nàng “tưng tửng” mới chịu bọ mấy ông lính về làm của nợ. Mi lên quân y viện mà coi, cụt tay, cụt chân nằm cả đăm trên đó. Bình lãng sang chuyện khác:

“Sao mày cũng về Huế vậy?”

“Về Huế có việc. Mi về cùng tao hay còn muốn ở lại gác trường?”

Bình cười bẽn lèn:

“Biết rồi còn hỏi”

“Răng mi không đến nhà mà chờ nó ở cổng trường rúa? Coi chừng người ta dị nghị đó. Thôi tao đi sớm. Đường sá buổi chiều nguy hiểm lắm”

*

Chiếc trực thăng tải thương đáp xuống bãi đất trống trước Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Bụi bốc lên mù mịt. Thắng chạy đâm sầm vào chiếc trực thăng, bắt chập hai cánh quạt còn đang quay vùn vụt như hai lưỡi kiếm xoáy tít trên đầu. Không chờ cho hai càng trực thăng chạm đất, Thắng như một kẻ điên loạn, phóng lên, lăn xả đến chiếc băng ca, ôm chầm lấy Bình. Chiếc trực thăng nhấc bổng lên rồi lao về phía Đà Nẵng, mất hút.

Ngồi trước cửa nhà xác Tổng Y Viện Duy Tân, Thắng như một kẻ mất hồn. Không phải đây là lần đầu Thắng lo việc tang lễ

và tiếp xúc với thân nhân của những người lính tử trận. Nhưng lần này thì khác. Bình không phải là một chiến hữu bình thường mà là một người bạn chí thân. Thắng vò đầu bứt tóc lắm bầm:

“Phải hôm kia mi về cùng tao thì đâu đến nỗi, trận mạc mi không chết, lại chết một cách lảng nhách thế này, không biết mi có gặp được con Lan chưa hè !?”

(Chiếc xe dò Huế - Hội An bị trúng mìn ở đoạn đường Thanh Trung, tử thương hàng chục người, trong đó có Bình đang trên đường trở về đơn vị sau những ngày lang thang ở Huế).

Thắng đứng dậy, lững thững đi về phía câu lạc bộ. Những áng mây đen không biết từ đâu kéo đến, che kín cả một góc trời, thả xuống một màu tang tóc, thê lương, ảm đạm. Cặp mắt Thắng đỏ ngầu, ngồi bất động, hàng chục vỏ bia 33 nằm lăn lóc trên mặt đất.

Không biết Thắng trở về phòng trọ Sĩ Quan từ hồi nào. Khi thức dậy thì mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Trong căn phòng nhỏ xíu của Thắng bốc lên một mùi chua nồng nặc. Thắng đứng dậy, vói tay đẩy cánh cửa sổ, dưới chân Thắng loang lổ, bầy nhầy những vũng nước bia trộn lẫn với thức ăn chưa kịp nghiền nát. Thắng uể oải lê từng bước đến chiếc bàn nhỏ kê ở góc phòng, bê nguyên cái bình nước lên nóc ừng ực rồi quay lại đứng ở cửa sổ nhìn xuống đường. Một ngày sinh hoạt bình thường đang diễn ra trước mắt, nhưng Thắng chẳng thấy được gì, đầu óc hẫ hẫ trống rỗng...

Nguyễn Đức Nhơn

@ *Cung bảo bình*
Bên trời biên tái

Em như chim én nhỏ
Lạc vào trời mông mênh
Bay nhật từng cọng cỏ
Mơ kết mùa Xuân xanh

Ta như mây trắng bạc
Bay qua đời hư hao
Một lần xa cố quân
Là miên viễn biệt từ

Chim hát lời của núi
Ta nổi khúc đồng dao
Ôm nhau buồn quá đời
Lệ rơi trong ghen ngào

Ở đây như biên tái
Sa mạc lạnh hư vô
Sói tru vì trăng khuyết
Cát rải rời cây khô

Đất cuối trời quan ngoại
Lại xa biển vắng người
Sương mờ lem lấm lẹ
Sóng đời dồn hết hơi

Cùng bên trời lữ thứ
Còn tính toán làm gì
Em vẫn hoài tha cớ
Kết vành hoa biệt ly

Em và ta tương ngộ
Bên bến giác bờ mê
chim đau vì lẻ bạn
Ta uất vỡ mộng thề

Ơi em chim én nhỏ
Ghé đời ta xem sao
Biết đâu từ cọng cỏ
Ta đan ổ yến sào.

Ơi em dù biên tái
Sẽ có nguyên xuân về.

Cung bảo bình

Túy hà đôi sầu

gởi từ dung

Ừ thì! chớp mắt hoàng hôn
nửa hồn lằm lổ, nửa hồn nát tan
dù xa hay là đang gần
em ơi, anh vẫn chia phần cùng em
vẫn y nguyên vẫn hờn ghen
bên em ảo mộng đỏ đen đời này

anh là chiom gãy cánh bay
trong gương em sẽ thấy ngay anh mà
là ảo ảnh hay sương pha
tình anh chỉ một chia xa sao đành
mộng đời anh vẫn vây quanh
ngày qua bạc tóc vẫn xanh ân tình

chữ yêu thương giữ riêng mình
trong ngăn sâu thẳm bóng hình bất ly
làm ơn đừng để ướm mi
nhòa đôi mắt biếc thường khi vẫn cười.
mai về nhập cuộc rong chơi
sau mưa trời sáng sự đời thế thôi.

dầu anh là giọt nắng rơi
trong ly rượu cạn còn hơi nồng nàn
dầu em là giọt mưa tràn
trong ngăn nhớ vẫn vô vàn cần nhau.

qua cầu nước vẫn qua cầu
trăm năm nào sợ đôi sầu cô miên.

@Thái Bạch Vân
Hương Tình Kỷ Niệm

Trên dốc đứng.. cheo leo sườn núi
Ta mãi hoài móm đá đơn côi
Mưa tuôn chảy xoáy mòn cơn lốc
Nắng thiêu hồng đốt cháy sương rơi

Tình thơ ơi, gió về đưa lối
Sao mây còn tản mạn chơi vơi
Bàn tay nào vươn dài tắc vớ
Chờ trăng khuya vầy gọi sao trời

Ơi dốc đứng, mãi mòn suốt kiếp
Đã quen rồi giá buốt trùng khơi
Trả lại Em khung đời mộng cũ
Duyên thơ này... kỷ niệm mà thôi

Phải không Em, tình thơ đón đợi
Duyên kiếp nào rồi cũng phai phôi
Cuối đời...ta...cheo leo dốc đứng
Nguồn vui...Em...mãi giữa lưng đồi

Thôi nhé Em... tình chi ngang trái
Men rượu nồng đắng chát bờ môi
Vẫy tay chào dòng đời nghiệt ngã
Một nụ hôn nói cả muôn lời.



tình trong ý ngoài

***trần tuần kiệt
tô thủy yên
vũ tiến lập
dặng phùng quân
hà huyền chi
phạm thiên thư***

Trần Tuấn Kiệt

...Khi xưa ta đến bên thành
Cỏ cây cũng nhớ thương mình ra hoa
Vàng trắng bên ngựa giang hà
Bia thành vách mộ lòng ta chợt buồn...

Tô Thùy Yên

...Xin uống nốt
Xin uống nốt
Phân rượu còn sót lại đêm qua.
Một lần nữa, nắm tay từ biệt,
Cố giữ lòng tỉnh lặng thình không

Sao mai thất sắc
Van vãi đêm tàn
Con chim nào vỗ cánh
Động gợn thời gian.
Nhà ai hừng lửa
Dậm sương lan
Trôi nổi buồn vô dạng
Chạm mơ màng ngọn cỏ đầu cây.
Ôi điều ước cùng thiên thu họa hoàn người sực nhớ
Ra chưa...

Vũ Tiến Lập

Hột buồn đã rụng từ thu nào
Mà nổi nhớ mọc đầy thân
Em đi góp gió thu man dại
Tôi vòng tay còn lại
Ngóng chờ mãi mai sau
Cánh nghiêng tìm tổ cũ.

Đặng Phùng Quân

thủi cung kiếm vạch ngang sơn hà đó
lịch sử đời chia như chuyện mây mưa
vai tóc xoã lời thề nguyên tống biệt
có kẻ lên đường, có kẻ tiễn đưa
em hãy thấp nụ hôn đầu sinh nhật
viết trở về nguồn hoang phế kiếp xưa
khung kỷ niệm ôm vòng tay siêu việt

không
một lần không
hư vô bất tuyệt.

Hà Huyền Chi

...Tiếng “không” tên nhon vừa buông
Con uyên gãy cánh bên tường quạnh hiu
Nắng nghiêng mái núi hanh chiều
Gió lay ngọn tóc pha tiêu lỗ thối
Cho quê hết nửa cuộc đời
Nửa kia vất vưởng xứ người một thân
Yêu quê yêu cũng có ngần
Yêu em khi xuống mộ phần còn yêu...

Phạm Thiên Thư

Bên một cây đèn vàng
Khung cửa sao như nắm
Người lặng ngồi suy ngẫm
Tựa chiếc bàn đơn côi
Vẫn hạt đèn xanh xôi Bao đêm dài thao thức
Bộ châm ngôn thơm nức
Uớp ngàn hoa phương Đông...

@ **Đỗ Bình** **Chặng đời**

Thời gian thoáng qua như giấc mộng, mới ngày nào tóc còn xanh, hồn tung tăng trên đường đầy hoa bướm, đời như cánh chim lướt gió, chớp mắt tuổi đã xế chiều! Lên đỉnh tháp Eiffel ngóng về cuối chân trời nơi quê hương vạn dặm, lòng tôi bỗng dâng cảm một nỗi buồn xa vắng, có phải thời gian lại bước vào những ngày Tháng Tư? Nói đến Tháng Tư làm sao tôi quên được mùa chiến chinh ấy! Từ xa xưa hàng ngàn năm trước chiến chinh đã xảy ra khắp nơi, lịch sử của mỗi dân tộc đều viết lại những trang thiên hùng ca ghi dấu những chiến công hiển hách của dân tộc qua những trận đánh lẫy lừng, những cuộc chém giết thật hãi hùng đều được ghi lại. Ngày nay khoa học tiến bộ những vũ khí xữ dụng trong chiến tranh lại càng tinh vi tới tận hơn thì sinh mạng con người càng dễ bị đe dọa. Đất nước nào mà có chiến tranh chắc hẳn người dân xứ đó phải chịu nhiều đau khổ vì nó như một cơn hồng thủy tàn phá thiên nhiên, huỷ diệt mầm sống! Những ai đã từng trải qua trong khói lửa chiến chinh chắc không khỏi tự hào xen lẫn ngậm ngùi mỗi khi nhắc đến chiến tranh? Cuộc chiến ý thức hệ Quốc Cộng xảy ra trên quê hương kéo dài trên hai mươi năm dù đã qua lâu , nhưng vết thương chiến tranh đã để lại trong lòng quê hương những nét hằn sâu đậm , những rạn nứt tình người mà thời gian chưa hàn gắn được! Biết bao giọt nước mắt của mẹ già, vợ hiền, con dại đã tuôn thành suối vì những người thân đã hy sinh?!

Tôi lớn nên trong thời chiến làm sao tránh khỏi dấu binh lửa? Bằng hữu và thân nhân của tôi cũng nằm trong số ấy , người thì chết, kẻ bị tàn phế, may lắm vài người còn lành lặn ! Chiến tranh quái ác thế nhưng các bạn tôi sau khi học xong rời ghế nhà trường đều theo tiếng gọi lên đường vào quân đội, và tình nguyện phục vụ ở những binh chủng oai hùng. Họ không sợ chết, nói đúng hơn họ xem nhẹ cái chết nhưng lại sợ tiếng đời cho là hèn yếu, trốn tránh nghĩa vụ thiêng liêng khi tổ quốc cần. Họ là những anh hùng vô danh nguyện đem xương máu trải khắp trên quê hương. Ôi thật là cao cả! Tôi được đưa vào bệnh viện Cộng Hoà trong giờ phút sinh

tử của Sài Gòn, và chỉ vài ngày sau khi miền Nam lọt vào tay « những người anh em ruột thịt » miền Bắc. Một đoàn thương binh của chế độ cũ , lớp cụt què, lớp đui mù, trên thân thể họ loang lổ rỉ máu, có những vết thương lở lói chưa kịp băng! Họ lếch thếch dìu nhau lê bước trông giống như đám quỷ nhập tràng từ khu nhà mồ chui ra. Họ bị đuổi ra khỏi bệnh viện! Vết thương của tôi chưa đóng vảy thì đám « xu thời » đeo băng đỏ trong khu phố kéo đến nhà, trong số quen mặt đó có kẻ bỗng đứng tự nhận là chủ tịch phường , hấn muốn lập công với chế độ mới nên bảo tôi là thành phần « nguy hiểm » trước làm ngành Chiến Tranh Chính Trị nên thường xuyên xuyên tạc « cách mạng » , do đó phải đi học tập cải tạo gấp! Không phải vì đám người này đến bắt tôi đi tù trong tình trạng giờ sống giờ chết mà tôi thù. Không! Tôi không thù vật, nhưng rất ghét những con người hai mặt đón gió trở cờ thích CS nhưng không dám bỏ thành phố vào bụng biển hay tập kết ra Bắc. Họ càng không dám cầm súng bắn lại chúng tôi mà chỉ nấp sau lưng, lén lút chờ cơ hội luồn lách trà trộn trong hàng ngũ quốc gia để nghe ngóng, lấy tin tức báo cáo! Họ là những tên chỉ điểm hại người để tiến thân nên lòng dạ hiểm độc tráo trở biến dạng như loài kỳ nhông! Sau ngày 30/04/1975 đám đầu mặt nằm vùng đó cũng bị đám CS Hà Nội loại bỏ!

Như ngọn đèn leo lét, tôi vẫn sống qua ngày, chống cặp nặng lê lét trong các trại tù như trái cây dập ! Hơn một năm sau tôi mới bỏ được cặp nặng nhưng chân vẫn còn đi khập khểnh, mãi đến nhiều năm sau đó tôi mới đi đứng bình thường. Thời gian một ngày ở trong tù dài lê thê, đối với người bệnh không thuốc men lại còn thê thảm hơn! Nó cứ lặng trôi mà tình trạng sức khỏe của tôi ngày càng kém, ánh sáng còn lại của con mắt mất dần! Tôi nghĩ mình sẽ bỏ xác trong tù nên đứng đưng với hiện tại và quay mặt vào tương lai ; nghĩa là chẳng nghĩ ngày về. Tôi chẳng còn gì để sợ, do đó tôi thường hay chỉ trích, điều cợt những điểm yếu của chế độ. Họ quy tội cho tôi là hay phát biểu « linh tinh » nên nhiều lần bị cùm vì kỷ luật! Hồi đó tôi chỉ muốn họ bắn một viên đạn cho đời giải thoát, nhưng họ chẳng bắn , không phải họ thương tình, hay tiếc một viên đạn, mà họ sợ tiếng đồn ầm ĩ trong trại tù sẽ ảnh hưởng đến tù nhân, gây bất lợi cho cái gọi là « chính sách nhân đạo » của họ! Nếu tôi mà bị xử bắn thì trong trại tù này còn ai được thả? Họ không muốn giết ngay, họ muốn tôi chết lần mòn vì bệnh tật! Đã

thế tôi lại cần phải sống để làm chứng nhân về những trại tù CS. Cuối cùng tôi cũng được đưa lên bệnh xá điều trị.

Tôi nghĩ:

- « Họ có thể kéo dài sự sống của một thân xác bệnh tật, nhưng lại không thể chữa được sự bất mãn trong tâm hồn tôi » .

Bệnh xá là khu nhà kho xập xệ của thời chiến tranh sót lại. Giường bệnh là những tấm ván ghép lấy từ những kết đọng đạn kê cách mặt đất một gang tay được bắc trên bốn cục gạch. Giữa nhà treo một ngọn đèn tù mù không chiếu rõ nổi trần nhà. Bệnh xá được chia làm ba khu được ngăn bởi những tấm vách bằng carton cao hơn đầu người. Khu dành cho những người mắc bệnh lây nhiễm, khu tổng quát gồm đủ thứ bệnh và khu đặc biệt dành cho cứu cấp và những người bệnh thật nặng, tôi ở khu này. Vật dụng của bệnh nhân chỉ vài chiếc lon guigoz dùng đựng nước, chứa độ linh tinh mà tù nhân mang theo bên mình , cùng với một tấm vải lính khổ 2 M được cấp khi vào trại dùng làm chăn đắp và cũng là tấm vải tắm niệm tù nhân khi lìa đời. Tuy vật chất thiếu thốn nhưng những y sĩ của bệnh xá lại có tình người, họ không dám biểu lộ ra mặt nhưng được thể hiện qua sự tận tâm chạy chữa cho bệnh nhân, tiếc thay cơm còn không có mà ăn huống chi đến thuốc! Họ chỉ biết dùng lời trấn an và cho ít thuốc lá cây, còn thuốc tây chỉ dành cho » những ca hấp hối »!

Ở bệnh xá, tôi gặp lại người bạn học thời niên thiếu, trước kia nó viết văn làm báo. Nó tình nguyện vào binh chủng Dù, và đã để lại chiến trường Thương Đức năm xưa một chân nên giã từ vũ khí đã lâu, thế mà hôm nay nó vẫn đi tù! Gặp nhau trong cảnh ngộ này mừng ra nước mắt, nên hai chúng tôi thường dìu nhau ra góc hè tâm sự. Nó bảo: - « Tao chán sống lắm rồi, chẳng còn tương lai... sống thêm thừa... chỉ khổ cho gia đình! ».Tôi so vai: Chúng tôi hàn huyên về những kỷ niệm êm đềm thuở đi học, xen lẫn những bụi ngùi về ký ức chiến trường năm xưa, mà hai đứa ghen ngào cho hôm nay, để rồi hối tiếc không được chết trên chiến trường!

Nó trầm giọng nói:

- « Tao tiếc là bị thương tật nên không cùng anh em cầm súng chiến đấu với Việt Cộng đến cùng! ».

Tôi bảo:

- « Mà đã làm xong bổn phận với đất nước ».

Nó lắc đầu:

- « Chưa đâu! Đất nước bây giờ bị Cộng Sản nhuộm đỏ, dân chúng bị kìm kẹp mất tự do, dù chúng ta ở tù cũng không hết trách nhiệm! ». Tôi thở dài :

- « Biết làm sao bây giờ?! Càng nghĩ tao càng hận bọn phản chiến Mỹ và lũ con buôn chính trị quốc tế, chúng lừa đảo, nhân danh tự do rồi phản bội chúng ta! ».

Nó chưa chát nói:

- « Bọn con buôn chính trị thì chỉ biết đến tư lợi thôi! » .

Lòng ngao ngán buồn rười rượi! Bỗng một ý nghĩ táo bạo chợt lóe trong đầu, tôi đặt tay trên vai bạn và khẽ nói:

- « Nếu sống chỉ thêm hại cỏ cây, kéo lê kiếp sống thừa thì, thà chết quách đi cho đỡ khổ xác?! Mà y và tao nêu mình tự tử chung biết đâu sẽ gây được tiếng vang, đánh động sự trỗi dậy của anh em tù? » .

Nó đang trầm ngâm hướng mắt về một cõi xa bỗng quay phác lại, mắt sáng quắc:

- « Mà y có lý! Mình phải làm cái gì đó để phản đối chính sách phi nhân của CS ».

Nó nói tiếp:

- « Tao mừng tượng sau khi mình chết, anh em tù sẽ giao động, từ trại này đồn sang trại khác anh em tù sẽ vùng lên đòi quy chế của tù nhân theo tiêu chuẩn quốc tế ».

Tôi cười:

- « Được như thế là may! ».

Nó bỗng hỏi:

- « Mà y có định viết thư để lại cho gia đình không? ».

Tôi lắc đầu:

- « Không! Tao không muốn để lại gì, chỉ làm gia đình buồn thêm! »

Tôi hỏi nó:

- « Còn mà y? Có định viết thư không? ».

- « Không! Tao cũng nghĩ như mà y! ».

Hai chúng tôi hẹn nhau hôm sau, tôi về giường sắp lại mớ hành trang, chọn bộ quần phục cũ được trại cấp để lao động, dùng tay vạt những nếp nhăn rồi xếp cho thẳng. Dù sao nó cũng là chút di sản cuối cùng của đời lính mang theo khi lìa trần. Sáng nay lúc gặp mặt bỗng dưng hai đứa chúng tôi chào nhau theo lối nhà binh, không bảo nhau mà cả hai cũng chọn bộ quần phục. Khám bệnh xong hai thằng kéo nhau ra ngồi góc hè cũ. Lòng tôi hớn hởi vì sắp

được đi xa, trong ảo giác tôi thấy cảnh vật bay nhảy, màu sắc tươi mát, bầu trời xanh ngắt lơ lửng những áng mây hồng. Đang suy tưởng, người bạn vỗ vai kéo tôi về thực tế, dù vẫn còn tiếc nuối cảnh sắc ấy, vì đã từ lâu mắt tôi chỉ toàn là những giải mây mờ giăng không còn nhìn được xa!

Người bạn đưa cho một nắm thuốc viên Clhoraquine, tôi cầm vốc thuốc nói:

- « Sức tao chỉ cần 8 viên cũng đủ chết, nhiều quá thừa, phí đi! Hãy để lại cho anh em lỡ có sốt rét còn có thuốc ».

Nó cười:

-«Hay! Mày có lý, ốm như cò ma mình chỉ cần một nửa cũng đi đứt».

Nó nhún mình phóng đi như vũ trên cây nạng gỗ về cất số thuốc dư và trở ra chia nhau uống. Hai đứa im lặng chờ thuốc ngấm, và mỗi đứa theo một ý nghĩ riêng. Tôi chợt nghĩ đến Mẹ, người luôn tha thiết với quê hương bằng tấm lòng, bà đã suốt đời hy sinh vì tôi! Tôi vẫn ghi khắc nét lo âu tiêu tụy trên khuôn mặt Mẹ, nhất là đôi mắt buồn! Cả một đời bà ước mơ và chờ đợi nhưng không bao giờ toại nguyện! Mẹ tôi lúc còn chiến tranh hằng cầu nguyện quê hương sớm thanh bình để con mình khỏi chết trận. Sau khi hết chiến tranh lại cầu nguyện cho con sớm thoát tù. Nghĩ đến đây dòng lệ trong tôi tự trào, suốt đời tôi làm cho Mẹ buồn!

Dòng suy tưởng của tôi lại miên man đến nàng, người mà tôi muốn quên nhưng hình bóng ấy vẫn chợp chờn trong giấc ngủ! Tình yêu như một chiếc bóng bên ta, có khi theo dấu chân in trên đường, có khi soi trên vách, và có đôi khi ẩn hiện trong tâm hồn. Tôi muốn quên để tình yêu không làm yếu lòng giảm đi lòng quyết liệt đối kháng với CS vì còn hy vọng ngày về. Tôi càng muốn quên thì hình ảnh của nàng cứ hiện ra một cô sinh viên tâm hồn đầy mộng mơ nhìn đời qua ngưỡng cửa sân trường. Nàng cũng như bao triệu người dân Miền Nam, vẫn hằng mơ ước ngày đất nước hết chiến chinh, quê hương được thanh bình để những người lính được trở về với mái gia đình sống yên vui bên những người thân. Thế nhưng khi tàn chiến chinh , những ước mơ giản dị đó đã biến thành cơn ác mộng, những người dân chân chính đó lại càng mất mát nhiều hơn khi đất nước thay sắc màu thể chế, đổi chủ, ánh mắt của nàng không còn nét vui tươi hồn nhiên và trên môi cũng đã tắt mất nụ cười sau khi được tin tôi bị thương, tôi biết nàng rất buồn nhưng không hề hé môi than số phận. Ôi, thật cao đẹp cho ý

nghĩa tình yêu, nhưng điều ấy đã khiến lòng tôi thêm buồn cho hiện tại, và tương lai rồi sẽ ra sao?! Trong khoảng khắc, tôi hình dung dáng nàng mong manh tha thướt trong chiếc áo dài trắng, mái tóc dài bồng bềnh mỗi khi lộng gió. Nàng có nụ cười rất tươi luôn thắm trên bờ môi mọng đỏ làm sáng gương mặt phẳng phất nét thơ trong tranh; chẳng thể mà các bạn gái đều xem nàng như đoá hoa hồng của đại học sư phạm ngày nào. Chiến tranh quả tàn nhẫn đã cướp của nàng bao mơ ước! Thôi , nghĩ đến mà ngậm ngùi , tất cả những hạnh phúc, đau khổ; giờ cũng đành xin giã từ . Xin chào cuộc đời và những người thân yêu!

Đang triển miên trong suy tưởng, bỗng tiếng keng từ trại tù xa vọng lại làm tôi bừng mắt . Tôi vội quay sang nó hỏi:

- « Mày đang nghĩ gì? » .

Nó thồn thức:

- « Tao đang nghĩ về mẹ tao và vợ tao » .

Tôi im lặng trân trọng phút thiêng liêng của nó. Chúng tôi lại chìm vào im lặng , sống trong cõi riêng thì bỗng có tiếng la cứu cấp, hình như có người nhập viện? Chẳng ai rủ nhưng hai đứa cùng đứng dậy mò qua xem mới biết người vừa chết là tù cải tạo. Anh ấy trước là Bác Sĩ Quân Y, vì lao động quá nên kiệt sức!

Tôi bảo bạn :

- « Mày hỏi xem tên anh ấy là gì ? » .

Nó gất lên:

- « Biết làm quái gì! Trước sau gì chẳng gặp! » .

Tôi cười:

- « Biết đâu ở chôn đó cũng có ‘biên chế’ như đây thì sao! ».

Nó bảo:

- « Mày điên hả? Hơi đâu mà lo xa! ».

Tôi lắc đầu, định trở về giường nằm đợi thuốc ngấm «chờ đi», nhưng thằng bạn bảo hãy im lặng theo dõi lớp tuồng cuối.

Người tù nhân nằm đó còm như que củi , quần áo tả tơi , anh ta chết trong cô đơn , không thân nhân, bạn bè thân thiết. Cái chết thật trầm mặc chẳng xôn xao lay động những toán tù lao động gần đó ! Số anh quả hẩm hiu! Chết ở trại còn được cỗ hòm, gục trên đường lao động đưa đến bệnh xá thì chỉ vài miếng ván nhà, dăm ba mảnh ván chuồng lợn cũng ghép nên một chiếc hòm! Chúng tôi chứng kiến thủ tục tống táng người tù . Cuộc tẩm niệm rất sơ sài, nắp quan đầy không kín vì những mảnh gỗ lênh! Mấy người khiêng là những tù nhân ở những trại khác được gọi đến, trông họ

như những bộ xương biết đi! Chẳng ai còn giọt nước mắt nào để tiễn đưa người quá cố! Quan tài của người bác sĩ trẻ xấu số được vùi sâu ba thước đất một cách vội vã, những mảnh đất lùa trên quan tài không khua động, không dâng lớp bụi bay, nhưng lớp đất ấy đã vùi theo một tài năng, trí tuệ của đất nước trong âm thầm, chôn sâu vào lòng đất!

Tôi trầm nghĩ:

- « Dù sao anh vẫn còn may là được các bạn tù khắc tên trên tấm bia mộ ! Thôi ngủ yên đi anh, chẳng ai có thể đày đoạ anh được nữa ... anh vẫn còn được hai đứa chúng tôi đưa tiễn, nhưng lúc chúng tôi ra đi, ai sẽ tiễn đưa chúng tôi đây?! » .

Chúng kiến cảnh đau lòng ấy tôi thờ dãi nói với bạn :

- « Đời người thế là xong! Lúc sống mọi thứ mới đáng cân, chứ chết rồi tang lễ có to hay nhỏ nào cần thiết phải không?! » .

Lòng tôi ngậm ngùi , cười chua chát nói thêm:

- « Tao tưởng một người tù sống chẳng làm gì được trước họng súng , thì cái chết trong lúc lao động sẽ gây ầm ĩ, ai ngờ cũng chỉ là chiếc lá rụng! Cái đói và tiếng keng cơm tù đã làm nhụt chí tù nhân! Chết thảm lặng như thế nào khác cục đất , chỉ rảnh tay bọn cai tù?! Thà là gắng sức chịu khổ sở mà sống, thì bọn đầu não CS vẫn phái người trông coi mình vẫn khoái hơn phải không? ».

Nó cười thích thú :

- « Mày có lý ... đám tù mình chết hết ai làm nhân chứng về tội ác Cộng Sản ?! » .

Hai đứa tôi nắm chặt tay nhau , cái xiết tay mang ý nghĩa : chúng tôi phải sống.

Chúng tôi gặp bác sĩ bệnh xá cho biết đã dùng thuốc quỳ sinh. Bác Sĩ Trưởng bệnh xá há hốc mồm nhìn chúng tôi vì đây là lần đầu tiên có vụ tự tử tập thể. Trong lúc tiêm thuốc giải chớ súc ruột, chúng tôi được « lên lớp »! Mấy ngày sau một chính uỷ chẳng biết từ đâu đến cho gọi chúng tôi lên và bắt làm tờ kiểm điểm. Họ quy tội chúng tôi là chống đối , vì tự tử là hành động tiêu cực, diệt sản xuất và bắt chúng tôi xuất viện để về trại lao động ngay hôm đó.

Kể từ lần chia tay đó chúng tôi chẳng còn gặp nhau lần nào, nhưng lòng tôi vẫn khắc sâu hình bóng nó. Sau này tôi nghe một số bạn tù kể nó được tha về nhưng gia đình không còn ai , vợ con đã vượt biên không tin tức! Nó nộp đơn chờ đi diện HO, sự chờ đợi mỗi

mòn, lâu quá nên đã vượt biên, chiếc tàu của nó chẳng may gặp cơn bão nên không bao giờ tới bến!

Riêng tôi may mắn hơn , người con gái năm xưa vẫn ở bên đời, cùng trôi giạt xứ người. Dù chiến tranh và tù ngục đã qua lâu nhưng nhiều đêm những kỷ niệm đón đau hải hùng vẫn len vào trong giấc mơ làm tôi bàng hoàng thức giấc, chẳng biết mình tỉnh hay đang mê?! Nhìn quanh mới biết mình đang ở xứ tự do mà lòng nghe nhẹ nhõm! Ở xứ lạnh thời tiết hay thất thường, những vết thương cũ đôi khi trở đau, tôi đã quen chịu đựng nên không trách cuộc đời hay oán hờn một ai. Lỡ sinh vào đất nước đó, thời đại đó thì như một định mệnh đã an bài? Thời gian vẫn lặng lẽ trôi, những kỷ niệm xưa dẫu đón đau hay êm đêm thì nó vẫn tồn tại trong trang sách dù con người có muốn xoá đi hay cố quên nó vẫn một lần trong đời. Tôi vẫn nhớ quê hương dù bao năm xa cách vẫn chưa một lần về! Hôm nay nơi quê nhà đất nước quá nhiều đổi thay, sự đổi thay đã tự biến mình để dễ hoà nhập vào nền kinh tế thị trường, thế rồi đánh mất luôn « hòn quê », để Trường Sa và Hoàng Sa thành những thắng cảnh bên bờ biển Đông trong tình trạng biến, đất đang bị nước láng giềng Trung Quốc đe dọa chiếm?! Nếu một mai chẳng may những dấu xưa chỉ còn là di tích, hay chiếc bóng thì tôi vẫn khắc trong tim, và chẳng bao giờ quên đã có lần tôi là người Lính Cộng Hoà chiến đấu vì bảo vệ sự Tự Do cho quê hương ./.

Đỗ Bình

@ Đào Lê
Buổi sáng

*Mặt trời ban ánh sáng đến mọi loài,
cho mặt trăng ánh sáng ban đêm
Ta mong chút hiền từ khi đối diện*
Đào Lê

Sáng chào mây trắng trời xanh
Tơ vụn nắng sớm long lanh áo người
Mắt nhìn ghẹo đóa hoa cười
Đài môi chín đỏ chào tôi sáng này
Nắng vừa trốn giữa hàng cây
Chồi non nhú nụ, nhánh gầy lá ru
Ngập ngừng lời gió vi vu
Bàn chân ai nhẹ gót mù cỏ sương

Lòng em cánh bướm lạc đường
Quanh tim lối cỏ đơn phương ngóng chờ
Gieo thương nhớ cánh đồng thơ
Đôi chim hát lại giấc mơ ngọt ngào
Sáng nay trộn với sáng nào
Mấy chồng thương nhớ gan nhàu ruột đau
Nắng lúng liếng, lá lao xao
Phát phơ hoa cỏ vẫy chào bướm ong
Hương hoa ngọt, trái cắn giòn
Màu thương trong mắt vẫn còn đọng đưa
Hình như những dấu yêu xưa
Bay theo hướng gió chạy ùa vào tim

Sáng mở cửa, thấy dáng em
Cái tôi quên băng, còn niềm vui chung
Em đừng làm vỡ tròn vuông
Khi ta níu được nghìn trùng trên tay
Em cười, giòn nắng sớm mai
Men đời hạnh phúc ngắt ngây duyên tình
Ta nhìn bướm lượn vườn xinh
Yêu đời, yêu bạn, yêu mình, yêu em !

@ Trần Văn Lệ
Mòn mòn

Em biết gì không buổi sáng này?
Con chim vừa hót cũng vừa bay...
Câu thơ mở mắt buồn chi vậy
Em biết gì không buổi sáng này?

Em thấy gì không hoa buổi sáng?
Sương khuya còn đọng giọt long lanh
Thơ ta, ta muốn câu gì khác
Mà chẳng làm sao tạo được hình...

Có lẽ mờ xa tất cả rồi
Chờ hoài không thấy bóng đèn xuôi
Ngựa qua đèo cũng không còn hiện
Tiếng hí buồn vang tiếng lá rơi...

*Tiếng của thời gian còn đổi giọng
Màu thời gian cũng khác hôm qua...
Con chim song cửa buồn em chớ?
Nó nói gì khi anh rất xa?*

“Em ơi nhẹ cuốn bức rèm tơ
Nhìn cuối chân mây khói tỏa mờ” (*)
Một lúc nào em không thấy nữa
Công vườn khép chặt những ngày mưa...

() Thơ Thanh Tịnh*

@ Chúc Anh
Khúc Tâm Tư

Nếu anh hỏi: đời em mơ gì nhất?

- Nghe tiếng bông trâm anh nói: "Em yêu,
Anh nhớ hoàng hôn vương sợi nắng chiều,
Bờ môi ấm dịu tình ta du ngoạn"

Nếu anh hỏi: ngày nào em mơ nhất?

- Ngày mỗi ngày, giây phút ánh trăng êm
Trời mờ sương anh bên cửa buồng rèm
Quyện hình em suốt đêm dài vô tận

Nếu anh hỏi: đường nào em mơ nhất?

- Con đường tình bước âu yếm, thủy chung
Để hồn em không cay đắng nghìn trùng
Chia chẻ gối với bóng hồng xa lạ

Nếu anh hỏi: nữ trang em mơ nhất?

- Em quý vô ngần châu hạt kim cương
Là giọt lệ lóng lánh Chúa thiên đường
Làm rơi xuống trần gian đầy sâu khổ

Nếu anh hỏi: đời sau mơ gì nhất?

- Là Nữ Hoàng! Thánh nữ của lòng anh
Chốn thiên cung ta tấu khúc "Xuất Hành"
Tôn thờ Chúa Ba Ngôi Vua Vũ Trụ.

Chúc Anh
Sàigòn 1974

A PIECE OF MY MEDITATIVE HEART

If you ask: what I dream the most?

-Your melodious voice that says: " My love,
I always remember the lingering light of the late afternoon
Shining on us as we travel on kisses."

If you ask: what day I dream the most of?

-It's not the day, but the night, and every night
As the moonlight gently shines through the the gathering
fog,
You let the window curtain fall
And your body intertwine with mine
Throughout the endless night

If you ask: which road I dream to walk on?

-The road of cherished, everlasting love
So my heart knows no enduring bitterness
If I have to share you with a rival unknown

If you ask: which piece of jewelry I most treasure?

-The sparkling diamond from heaven falling to earth,
The tear of loving Christ for the suffering world

And if you ask: what do I wish most in the hereafter?

-Your Queen! The Sacred Angel of your heart
Together in Heaven we sing "Forward On We March"
In the Endless Glory of the Father, Son, and Holy Ghost

Translated by Wissai/NKBa'

May 5, 2012

September 9, 2013

@ **HoàngXuânSơn**

Ngỡ Mình Là Gió

Đôi khi anh ngỡ mình là gió
Gió tình cò trở lại nhà em
Gió đến rất thắm sau khung cửa
Đón các em về buổi học tan

Nhớ Huế êm đêm mưa nghiêng sợi
Bay màu áo dạ phố đông sang
Buổi sáng em cười mắt ngái ngủ
Đêm qua lạnh quá giữa mưa phùn

Những tối trăng ngà treo trước hiên
Hát theo trăng một khúc nhạc tình
Nhẹ nhàng trăng đến từ muôn thuở
Mùa thu say gió ngủ trên đàn

Nhớ ngày cột tóc bỏ đuôi chim
Đạo xe qua mấy cửa nội thành
Hái lá ngu ngô trên vườn thượng
Em thả trong chiều sương khói xanh

Mùa hạ tung tăng về với biển
Những chiều hôm đuổi gió lang thang
Đặt tên cho một loài ốc khuyết
Nhạc vàng trên sóng nước tình tang

Thấp một hoàng hôn cùng nỗi nhớ
Buổi chiều tà có mắt ai trong
Yêu từ chút nắng mềm trên lụa
Ngồi đây thương nhớ cũng tang bồng...

HoàngXuânSơn

@ Lê thị Hoài Niệm

Dục Mỹ- Tìm Trong Kỷ niệm

Có một lần tôi ghé qua nơi đó, nhưng nhìn đi ngắm lại chẳng biết đâu là đâu, thành phố xưa giờ thay đổi quá nhiều, hỏi thăm người chung quanh, ai cũng quây quây lắc đầu, tìm kiếm lại ngõ xưa thì con đường xưa đã mất lối, cứ ví như mình là ..Từ Thức lạc thiên thai, đi bao nhiêu năm trở về thăm chốn cũ, dấu xưa đã thay đổi và người xưa cũng đã biến biệt phương nào, chỉ còn chẳng là những kỷ niệm rớt rơi và phải lục tìm từ ký ức, một thời gắn bó với đường về Dục Mỹ năm nào....

Vẫn là những chiếc xe Honda 90 phân khối, phương tiện di chuyển tiêu biểu thời bấy giờ, những tiếng nổ rầm rì rồi ngừng hẳn trong sân trường tiểu học PA, vẫn luôn gây sự chú ý của đám học trò nhỏ chốn quê. Chúng nhìn ra cửa và nhao nhao gọi cô ơi cô ơi có mấy người Lính đến tìm cô giáo kìa. Ừ thì cô đã thấy rồi mà, cứ để họ đứng đó chờ cô, mình vẫn phải làm xong bài tập trước đã.

Thầy hiệu trưởng trường tôi, vẫn “than phiền trong vui vẻ” rằng trường mình sao có quá nhiều người Lính đến viếng thăm, mà người đến hôm nay không giống người hôm trước. Thầy vui, vì ít ra các cô giáo dạy ở trường này, cũng là “điểm nóng” để các người hùng lui tới và tăng thêm không khí vui vẻ trong sân trường. Họ đến từ trung tâm huấn luyện Lam Sơn, trên lối về DỤC MỸ.

Từ lúc rời trường sĩ quan bộ binh Thủ Đức, người anh trai tôi đã được bổ nhiệm về làm Huấn luyện viên khoa Chiến thuật tại trung tâm huấn luyện Lam Sơn, và từ nơi anh tôi, những người Sĩ quan huấn luyện bạn của anh, đủ các bộ môn truyền dạy cho Lính, trong những buổi không có giờ lên lớp, chẳng lẽ ngồi bó gối trong cơ xá sĩ quan buồn heo hắt, nhìn chung quanh chỉ có thấy núi đồi, họ đã ...đổ dốc từ Dục Mỹ xuống Ninh Hoà, vừa nhìn phong cảnh, vừa ghé vào những tiệm nem nướng nổi tiếng ở Ninh Hoà, và thôi thì một công ba bốn việc, ghé vào trường PA. ...thăm viếng cô

giáo làng, em của bạn, gọi là chút tình ...quân dân cả nước.

Vẫn là những lời nói đùa từ những người Lính may mắn mang chữ Thọ trước trán, trừ khi nào quân trường bị ...pháo kích thì mới bị xui, và xui tận mạng mới bị phui chân lên bàn thờ ngòi hương khói nhang . Còn thì họ cứ làm công việc đều đặn hằng ngày dẫn lính đi tập huấn ngoài bãi tập, và những lúc rỗi rảnh thì tìm người ...tán gẫu cho qua ngày đoạn tháng.

Rồi một hôm, tôi đã là vị khách phương xa độc nhất trong một buổi tiệc sinh nhật đưa con gái đầu lòng của vị sĩ quan ở TTHL Lam sơn: Trung úy T và Hương, cô gái gốc Hà dừa, bên đường rầy xe lửa, nhưng có một lần ghé qua Ninh Hoà, đã tình cờ gặp chàng Thiếu úy Đại đội trưởng Khoá sinh đang ...la cà trong mấy quán nước, và mối tình “tình cờ” đó đã cho ra đời đứa bé kháu khinh, dễ thương, hôm nay là sinh nhật cháu...



Đường về Dục Mỹ lần đầu tiên tôi đến sau buổi dạy sáng . Từ ngã ba Ninh Hoà, nơi có “căn nhà có mái ngói đỏ” của nhà văn nổi tiếng Nha Trang: N.X.H, căn nhà đã một vài lần, tôi và cô giáo Tr. đến đó “năn nỉ” cô Mười Lớn- nhà có đến ba người thứ mười, nên phải xếp theo thứ tự lớn nhỏ- cho hai đứa một căn phòng đang còn trống, để hai cô giáo tá túc trong những ngày dạy học ở Ninh hoà (nhưng cũng xa trường học, nên không đến ở) .Từ đó cứ nhìn về hướng Tây thẳng tiến, chiếc xe ...jeep nhà binh mấy lần lên đồi xuống dốc, có lúc ngoằn ngoèo trên con đường nhựa mà hai bên đường là những rừng cây xanh mát mắt, nhìn vượt xa tầm mắt là những đồi núi chập chùng nhưng là quãng đường yên bình nhất thời bấy giờ khi mà hai bên đường cây xanh trùng điệp (thường là chỗ trú ẩn của những tên VC chuyên đặt mìn khủng bố)

Căn nhà thuê của vợ chồng anh Tr/úy T. và Hương nằm cạnh một dòng suối nhỏ đằng sau cây cầu gỗ từ đường chính đi vào. Đúng là tổ uyên ương của những người làm ...Lính! Căn nhà nhỏ xíu xiu, nhưng cũng thơ mộng vô cùng. Mái hiên sau nhà, mấy người bạn Lính đến làm thêm cái sàn gỗ, ngồi nhìn xuống dòng suối với con nước nhẹ nhàng trôi mùa khô, và hình như cũng ào ào mùa lụt thì phải. Nhưng hôm đó cả nhóm người chen chúc nhau trong căn nhà cũng làm âm lòng gia chủ. Với tiếng đàn guitar classic của chàng Tr/u H., lúc bổng lúc trầm du dương réo rắt bản nhạc Suối mơ, hay Thiên thai, Hoài Cảm giữa một khung cảnh thơ mộng hữu tình có núi có suối có rừng cây xanh mát mắt, làm những người hiện diện thấy cuộc đời đẹp đẽ, đáng yêu. Thế là họ cùng nhau hợp ca bản “Tiếng sáo thiên thai”, lời ca có lúc quên lúc nhớ, tiếng được tiếng còn, có lúc cứ... ừ ư ư ư ư (tình tang ôi tiếng sáo), rồi thì “Không bao giờ ngăn cách, Anh không chết đâu em, Vườn tao ngộ...” những bản nhạc dành cho Lính đang thịnh hành lúc bấy giờ, được hoà quyện vào nhau bằng những tiếng hát của những người đang mặc quân áo Lính, những giọng ca cũng thật truyền cảm, điêu luyện của Tr/u Ph., của Đ/u H...., hoà nên một ban nhạc bỏ túi vô cùng sôi động, vui tươi, giữa buổi xế trưa của tháng mười một, không khí bên ngoài dịu nhẹ với làn gió núi hiu hiu thổi ...đáng nhớ đời!



Suối Dục Mỹ.

Khi mặt trời chéch bóng, một cuộc đi “săn cá” bắt đầu. Tôi được đèo sau chiếc xe Honda của anh Tr/u Ph. Đường vào rừng, nhưng đoàn xe đến hơn nửa tá đèo nhau, lèn qua lách lại

Tin Văn 61

giữa đám cây rừng, nhưng hình như không người Lính nào lạ lắm với địa hình địa vật, nơi đây là Bãi tập của những đơn vị lính mà. Và một dòng suối lớn hiện ra trước mắt, một trái lựu đạn quăng xuống từ tay anh H. sĩ quan huấn luyện môn “Vũ Khí”, nổ cái....bùm! Tiếng nổ có làm tôi giật mình, nhưng sau đó một lô cá từ từ nổi trên mặt nước trắng xoá. Cá là cá, thế là mấy ông sĩ quan huấn luyện viên tha hồ lấy vợt bắt cá. Một bữa tiệc thật là thịnh soạn do bàn tay của những người từng cầm súng bây giờ làm cá đãi đằng.... cô giáo khách.

Không biết bao nhiêu lần tôi bước lại trên lối về Dục Mỹ. Những người Lính lúc này không muốn ở trong cư xá Sĩ quan, vì ...buồn lắm! Anh tôi bảo thế, nên họ ra chợ thuê nhà mà ở, dù sao sau những giờ ở trong rừng với những người mặc quân phục, ra khỏi rừng nhìn người ...phổ thị, có chút đổi thay cái nhìn, khiến người còn thấy niềm vui. Khu phố Dục Mỹ lúc bấy giờ cũng nhỏ xíu xiu xiu, nhưng rộn rịp, náo nhiệt vô cùng. Khu chợ cũng buôn bán tấp nập, nhưng hình như chỉ có buổi sáng. Phố chợ đủ hạng người đi, đủ màu áo Lính, nào là Lính Pháo Binh, Lính Sư đoàn về thụ huấn, Lính từ trung tâm huấn luyện Lam Sơn, và cả những người Lính dạy ở trường SN quân đội. Người dân Dục Mỹ cũng rất hiền hoà và hiếu khách, có hôm tôi cũng lang thang ngoài chợ làm người khách lạ đến mua hàng, vậy mà những người bán hàng cũng nhận ra.

Ở nơi đó tôi đã gặp cô H., cô gái con chủ nhà cho ...Lính thuê ở tạm. Thường thì chỉ là những căn phòng nhỏ, nhưng cũng đủ chỗ cho những người Lính để những cái giường nhà binh và một căn bếp nhỏ. Nhà H. có đến mấy chị em đều xinh, và cũng là ...điểm đến của những người Sĩ quan độc thân lúc bấy giờ, dù rằng họ chỉ độc thân tại chỗ. Nhà H lại phụ trách nấu cơm tháng cho những người Lính xa nhà, xa bàn tay ...săn sóc của người thân, nên họ dễ dàng quyến luyến nhau, dù rằng Ông nào lại chẳng có người yêu ở thành phố? Và anh trai tôi cũng trong số người đó.

Cô M. , cô gái lai Tàu rất xinh, có sạp bán hàng tạp hoá ngoài chợ, vẫn là vị khách được mời thêm mỗi khi “ban nhạc tạp lục” của quý anh quân nhân trình diễn hát tặng cô giáo khách. Bỗng dưng một hôm chạy xuống Ninh Hoà chở tôi lên Dục Mỹ sau giờ dạy. Chuyện gì đã xảy ra mà cần có sự dàn xếp của tôi cho... thuyền tình về bến đỗ. Thì ra mấy người có máu Hoạn Thư trong huyết quản, chẳng là vì hôm trước, tôi có đưa mấy cô bạn từ Nha

trang lên Dục Mỹ thăm chơi, không dè một cô bạn của tôi ...phải lòng một chàng huấn luyện viên trong đó, mà người đó là ...đối tượng của M. Chuyện tình thời trẻ cũng có lắm chông gai, cay đắng, đoạn trường. Muốn người ta người ta ...không muốn, còn người chẳng thèm thì họ cứ quẩn quanh ta, trường hợp của M. lần đó cũng làm tôi buồn theo không ít....

Khi về lại Nha Trang, đường về Dục Mỹ không còn thường xuyên như trước nữa, nhưng con đường trong tôi có quá nhiều kỷ niệm. Những buổi xế trưa ngồi sau chiếc xe Honda của chàng Tr/úy huấn luyện viên từ Dục Mỹ trở về, vừa nghe tiếng máy xe xanh xạch nhẹ nổ, vừa hưởng cơn gió thổi lướt qua làm bay bay những làn tóc rối, nghe chàng tâm sự tỉ tê những giờ lên lớp căng thẳng như thế nào nếu bữa đó gặp đoàn Thanh tra đến viếng, rằng người Lính huấn luyện coi nhẹ nhàn nhưng trách nhiệm rất nặng, "*Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu*" ! Nhiều và nhiều lắm những nỗi niềm tâm sự riêng mang, để người nghe ghi đầy nỗi nhớ, để những hôm một mình đi trên bãi biển Nha trang cũng thấy trống vắng, nhớ nhớ làm sao, nỗi nhớ nao lòng.

Những ngày tháng tư đen ập đến, những người Lính huấn luyện cũng theo đoàn quân di tản, bỏ những người Lính khoá sinh tan hàng trở về quê cũ, bỏ lại quân trường Lam sơn cho những người phe nghịch mới đến tiếp quản. Những cô H, cô M. cũng đã lưu lạc nơi nào, không ai biết được. Đã bao nhiêu năm rồi, bao vật đổi sao dời, đầu người hai thứ tóc, kỷ niệm xưa rồi cũng mờ nhạt với thời gian. Những người cũ bây giờ ở đâu? Hy vọng gì có ngày gặp lại. Đường về Dục Mỹ thì có lắm đổi thay, một lần ghé lại nhưng chẳng tìm được chút dấu tích nào, có còn chăng là.... tìm trong kỷ niệm!!!!.



CON CHIM NHỎ ĐÁNG THƯƠNG **Lê Thị Hoài Niệm**

Nhìn con chim nhỏ xinh xinh
Như muốn tìm lại chút tình thân yêu
Chim cố tập bay sớm chiều
Bay lên rớt xuống tiếng kêu náo nê
Cha mẹ ơi! hãy quay về
Sao đành bỏ lại con thơ một mình
Thất vọng, chim đứng lặng thinh
Như đang tự hỏi sao mình bơ vơ?
Chim cần cha mẹ nương nhờ
Cho qua tuổi đại ngây thơ kém tài
Nhìn con chim nhỏ lạc loài
Nỗi niềm thương cảm bi ai khó kìm
Dẫu rằng chỉ một cánh chim
Cũng dòng máu chuyển trong tim đỏ màu
Biết buồn khi lạc mất nhau
Biết ngóng cha mẹ ở đâu không về?
Chiều buồn chim đứng ủ ê
Rồi chim gục xuống bên bờ tường hoa
Chim không còn thấy mẹ cha
Hồn chim chắc đã bay xa chốn nào
Đứng nhìn chim quặp cánh vào
Thân chim bé nhỏ thương sao quặn lòng
Chim ơi ! hãy ngủ giấc nồng
Đời chim đã thoát khỏi vòng trầm luân
Cứu chim ta chẳng thể làm
Xác chim sẽ vĩnh viễn nằm cạnh hoa.

@ **Phan Văn Truồi**

Trăng, Loài thiêu thân và dòng sông

Trăng thênh thang
Ôm khuya tàn
Về cuối phố

Em bơ vơ
Trăng nằm chớ
Đáy vực sâu

Tôi phải bơi
Ngược dòng
Đau rã rời

Giữa chơi vơi
Đôi bàn tay
Đưa với nắng

Ngón đụng phải
Giọt nước mắt
Nuối tình người

Ngón đụng phải
Chăn chiếu đời
Nám thịt da

Tôi đụng trời
Mảnh kiếng vỡ
Quay đụng tôi

Sao gói được
Hết tiếng cười
Giữa cuồng say

Khi người điên
Theo loài sâu
Kiếm địa đàn...

@ Văn Ngọc Thi
Tím thu hoa nở muộn màng

Xanh xanh chen tím hoa côi,
Mắt màu hy vọng cho đời thêm xuân!
Một hoa sắc tím giữa trần,
Thương ai còn đợi mệnh mang một mình!
Bên đời tỏa ánh lung linh,
Sợ chiều đỏ xuống bóng hình nhàu phai!
Sự đời thường hay đổi thay,
Sầu tư hoa tím trần ai lụy phiền!
Sợ đời sóng gió triền miên
Tàn hương nát cánh nỗi niềm lắng sâu

...
Ồ hay! Hoa gốc từ đâu
Mà sao tím lịm nhuộm câu thơ buồn
Vẫn rơi như hạt mưa tuông
Đậu trên cánh nỡn chạm hôn ngu ngơ
Ý thơ thả giữa đôi bờ
Thương hoa trên sóng vật vờ nổi trôi!

Thương hoa là chính thương tôi
Hay là thương cả những đời phù vân!

@ Phan Các Chiêu Hằng
nghìn trùng những thiết tha

Mưa êm như lệ mặn
Thâm nhỏ xuống tim người
Tình xa như mây trắng
Năm tháng lặng lò trôi
Bóng mờ như sương khói
Len lén phủ quanh đời
Mắt buồn câu trần trối
Đằm đằm những khôn nguôi
Chiêm bao ngày sẽ tới
Chân lạc về ngõ xưa
Hương trầm bay trong gió
Là hương cũ một mùa
Áo trắng vờn trong gió
Là màu áo ngày thơ
Tóc cột đùa trong gió
Là tóc xanh hẹn hò
Và mơ hồ đâu đó
Nghìn trùng những thiết tha...
Mưa êm như lệ mặn
Chiều nay rơi âm thầm
Tình nồng như khói xám
Mơ hồ trời quanh tim
Bóng nghiêng như mực đổ
Loang trên những nhật nhòa
Mắt trong veo bờ ngõ
Còn đọng vũng thiết tha

Chiêm bao ngày sẽ tới
Chân về giữa chiều tà
Xôn xao mùa hương mới
Trên nhánh tóc phôi pha
Vang trong lòng viễn phố
tiếng hát dưới trăng ngà
ru vào đời sau nữa
nghìn trùng những thiết tha...

@ *Võ Thanh Văn*
Miền Tây quê em

(1) Ta đã một lần ghé quê em
Dòng sông sữa mật chảy êm đêm
Phù sa quánh đục thơm tình mẹ
Trôi giữa đôi bờ mộng trắng đêm

(2) Ta đã trở về ghé lại thăm
Quê em, bến cũ, cử trắng rằm
Hỏi mắt môi xưa còn nồng thắm
Thăm vườn cây trái nụ chăm chăm

(3) Buổi ấy ta qua gió chuyển mùa
Con xuồng phăng lối rạch chia xưa
Dừa ngâm bãi lạnh Cồn Quy nổi
Thồn thức bao lần lệ tiễn đưa

(4) Ta uống rượu khuya đợi trăng lên
Hương men ngày cũ gọi sầu quên
Lục bình óng ánh trăng mười tám
Nguyệt lạc đầu sông sóng bập bênh

(5) Thuyền chở đầy trăng thắm quạnh hiu
Sương đêm dạ bạc bến Ninh Kiều
Ta vượt sông Tiền qua sông Hậu
Bạc Liêu áo phượng nắng hanh chiều

(6) Ta qua Phụng Hiệp, ghé Sóc Trăng
Đêm nghe “Dạ Cổ” khúc “Hoài Lang”
“Tình Anh Bán Chiều” còn văng vẳng
Thiên thu duyên hận khóc lờ làng

(7) Hãy đón ta về ghé Tam Nông
Ngắm cánh hạc bay trắng cánh đồng
Rợp tóc em xanh màu dĩ vãng
Cồn Lân, Cồn Phụng thưở môi hồng

(8) Hãy dắt ta về tận cuối thôn
Đầm Dơi, Xóm Mũi, ghé Ô Môn
Minh đã hẹn nhau bơi thuyền thúng
Vào tận U Minh vớt bồn bồn

(9) Hãy đón ta về thăm An Giang
Cửu Long, Minh Hải, chợ Cái Răng
Chiến sử Rạch Gầm và Xoài Mút
Ở tận nơi nào em biết chẳng

(10) Chùa cổ, chùa MIên ta cần thăm
Bói quẻ, xin xăm, vái Phật nằm
Và nhớ đưa ta về Tắc Sậy
Quỳ lạy mộ phần viếng Thánh Nhân

Võ Thanh Văn
18/6/2013

@ **Ngô Nguyễn Nghiễm**

Nguyễn Thụy Long

Bóng Chim Trên Ngọn Khô

(Nguyễn Thụy Long - 1938-2009)

Du nhập vào những đường hướng mới trong văn học nghệ thuật thập niên 60, quả nhiên có nhiều ngã rẽ, lập dựng cho mỗi văn nghệ sĩ thời đó một nét nhìn sáng hóa đặc biệt, giúp tác phẩm được bùng vỡ mãnh liệt. Mỗi người văn nghệ đột phát cho mình một phương hướng sáng tạo riêng biệt, không lẫn lộn vào ai, tạo cho văn chương miền Nam nhiều hướng đi mới rạng rỡ, đối chiếu không thua sút văn chương nước ngoài.

Từ thơ văn nhạc kịch biên khảo hội họa kinh kịch sân khấu kiến trúc điêu khắc, nhìn lại thật hãnh diện cho bước đường sáng hóa của nghệ thuật giai đoạn sơ khai này. Từ những bóng dáng khai hoang văn nghệ của lớp đi trước ở phía Nam như Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh, Phú Đức, Phi Long...dần đến Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Bá Thế, Truy Phong, Sơn Nam, Kiên Giang, Nguyễn Minh Tâm... Đến lớp sĩ phu Bắc hà như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Vũ Khắc Khoan và lớp văn nghệ sĩ gần gũi thế hệ văn chương phía Nam trong thập niên 60 như Mai Thảo, Viên Linh, Duyên Anh, Lý Hoàng Phong, Hoàng Trúc Ly nổi tay cùng bóng dáng của Trần Tuấn Kiệt, Phạm Công Thiện, Dương Hà, Ngọc Linh, Dương Trữ La, Hoài Điệp Tử, Phan Bá Thụy Dương, Võ Hồng, Nguyễn Thi Thụy Vũ, Nhã Ca...Còn nhiều tên tuổi nữa gắn bó tạo một sinh khí đa dạng, tân lập cho phong hóa văn chương thời bấy giờ, chuyển biến cùng cực và kỳ diệu.

Nguyễn Thụy Long là một nhà văn cũng bùng vỡ tài hoa trong giai đoạn thập niên 60 này, tác phẩm của Ông chợt bước vào một lối rẽ sáng tạo mới. Ông đi thẳng vào đề tài tuổi trẻ khơi dậy trong nỗi quạnh hiu bất công cuộc đời, đưa nhân vật hùng cứ một phương cách sống trong một xã hội đen biệt lập. Trước 1965, vài tác phẩm của Nguyễn Thụy Long ra đời cũng đã biểu hiện phong cách tự do theo nghĩa ngoài lề xã hội. Từ Vác Ngà Voi vẫn còn mang một bút hiệu khác Mặc Lan

Giao, là hình như tác giả còn ẩn nấp trong tư thế chờ đợi. Đến những tác phẩm kế tiếp, tên tuổi Nguyễn Thụy Long bùng sáng trong giới giang hồ văn chương, nhất là những tác phẩm nổi đình nổi đám như *Loan Mất Nhung* (1967) rồi *Kinh Nước Đen* (1969)... Khi *Loan Mất Nhung* được chuyển hóa phim ảnh do đạo diễn Lê Dân thực hiện với Huỳnh Thanh Trà, Thanh Nga, Tâm Phan, Ngọc Phu, Kim Xuân, Nguyễn Hạnh... phim truyện Việt Nam bắt đầu tiếp nối tranh bá quyền với phim Hồng Kong, Ấn Độ.

Sức sáng tạo những năm trước 1975 của Nguyễn Thụy Long thật mãnh liệt, tác phẩm như dòng suối tuôn trào không thời gian ngừng nghỉ. Tôi bước vào lối đi của Ông, bằng sự tò mò như tò mò với Hồ Thắm Tư Tưởng của Phạm Công Thiện, tò mò với những bộ tiểu thuyết *Yêu – Điên – Loạn*... của Chu Tử. Nhưng sự bất gặp kinh khiếp với những hình ảnh phơi bày cực kỳ ghê rợn trong tác phẩm *Chim Trên Ngọn Khô*, ám ảnh tang thương trong đời sống hạ tầng bị đất quá, bị đất trước thiên nhiên, trước nhân tình và cuộc đời, khiến tôi thường xuyên tìm kiếm tác phẩm Ông. Hình như, *Chim Trên Ngọn Khô* xuất hiện trước *Loan Mất Nhung*, nhưng chính vì phong cách tài tình trong dựng truyện, khiến Nguyễn Thụy Long được đặt trên ngôi vị độc đáo trường phái riêng.

Thật sự, trước những tác phẩm quyết định hướng đi cho sự hòa nhập vào xã hội đen, bằng một lối rẽ phải có trong tận cùng đời sống đầy cá tính phản kháng với đời thường. Mỗi mặt trái mặt phải đều nặng nề một cương lĩnh đạo lý khác biệt. Nghĩa khí và cách trao đổi cuộc sống thấm đẫm tư duy sinh học chên nhau như những vòng xoắn hình ống trong một không gian hình học ba chiều. Nên cách cư xử như thế thường của lý triết hủ nho không đầy được bản chất phá cách, liều lĩnh, tư duy của một xã hội tận cùng nếp sống. Nguyễn Thụy Long hoàn toàn bình tĩnh bước vào môi trường đột biến như vậy, hóa thân trong tâm thức và hành động của những con người phá cách đó. Ông thành công mãnh liệt trong hai bộ tiểu thuyết *Loan Mất Nhung* và *Kinh Nước Đen*.

Theo hồi ký viết *Trên Gác Bút* (NXB Văn Nghệ, California 1999), Nguyễn Thụy Long bước vào làm ký giả báo

Sống của nhà văn Chu Tử, được sự khuyến khích hợp với cách viết theo trào lưu của một xã hội có thực những anh hùng của một xã hội có lối rẽ riêng. Tác phẩm Loan Mắt Nhung ra đời năm 1967, bằng hình ảnh một cậu học trò lương thiện sống tại đô thành Sài Gòn trong thập niên 60, trước những áp bức cuồng rối phủ dập tạo nên hoàn cảnh xã hội đẩy đưa trở thành du đảng nổi tiếng. Sống cuồng loạn trong một xã hội đen như một thủ lĩnh anh chị làng dao búa. Nhưng trong những phút giây bất chợt, vẫn cảm thấy cô đơn trong cuộc đời, hối hận đánh mất một thời tuổi trẻ, muốn hoàn lương bằng cách cuối cùng diệt kẻ ác rồi nộp mình cho cảnh sát. Cách viết bạch hóa sự gai góc trong cuộc đời của lớp người sống trong hoàn cảnh của xã hội đen tối.

Thật ra, trong giai đoạn đầy rẫy hỗn loạn của thời kỳ thập niên 60, với nhiều sự du nhập những khuynh hướng ngoại lai, và những hiện trạng bất an trong xã hội đương thời, khiến cuộc sống phân cách theo xu hướng nhận định tự kỷ. Chính vậy, sự tách biệt nhiều thành phần trong xã hội cũng là một logic, Nguyễn Thụy Long thành công như hoàn chỉnh một luận án sâu sắc của thế giới tận cùng. Tác phẩm thành công như bước đi mới trong đoạn đường phá cách lối sáng tác với điển tích sáo mòn.

Hàng chục tác phẩm liên tiếp ra đời, nối tiếp những hình ảnh sinh động trong thế giới như thế, đương nhiên Nguyễn Thụy Long trở thành một nhà văn “du đảng”, bằng phong cách viết như thế... Thật ra, người nghệ sĩ đều muốn mình có một thế giới văn phong riêng, tạo dựng cho chính sáng tác một sự sáng hóa biệt lập. Sự tự do đó giúp nhà văn xây dựng được hình ảnh đặc thù độc đáo trong văn học.

Sau 1975, những buổi trưa ngồi với Nguyễn Thụy Long trong hẻm nhỏ 6C đường Tú Xương Quận 3, tôi lặng lẽ nhìn hình ảnh một “đại ca” văn nghệ oanh liệt một thời. Cung cách sống vẫn còn hào nhoáng khí phách, vẫn bụi đời trên trang phục thô ráp, vẫn lịch thiệp cùng những bạn bè văn nghệ nhỏ tuổi quay quần bên Ông. Thời chưa mở cửa, mỗi ngày gặp gỡ là những lần chung đụng những tàn phai của quá khứ, tâm sự cho qua ngày tháng bên những chai bia lên men con cộp, cười đùa

thăm viếng trong mọi vấn đề cần hỏi, rồi theo gót buổi chiều sắp băng lăng hoàng hôn, chìa tay đóng góp trả quán ra về, không quên hẹn lại ngày mai...Nguyễn Thụy Long vẫn cung cách trang trọng lịch lãm, nhưng anh em đều hiểu rõ sự cơ cực phủ đầy trên nếp áo. Ngoài căn bệnh huyết áp cao, Nguyễn Thụy Long còn tiểu đường nặng với nhiều di chứng. Hình như, cũng vài lần Nguyễn Thụy Long đương đầu với triệu chứng tai biến mạch máu não. Nhưng mỗi lần thù tạc, anh em khuyên uống ít thôi, thì Ông cười ngó tôi có thầy thuốc lo gì? Tâm trạng hình như Ông thích gặp gỡ bằng hữu để giải tỏa những bức bách trong lòng, mọi bệnh trạng khắc nghiệt như thế nhưng Nguyễn Thụy Long vẫn trầm tĩnh như không còn thời giờ ngó ngang tới.

Khoảng hơn 15 năm gác bút, mười năm kế tiếp (1991-2001) Nguyễn Thụy Long viết được thêm 4 tác phẩm: Nửa Đời Đói Bổng (1991), Viết Trên Gác Bút (1999), Giữa Đêm Trường (2000), Người Xây Lò (2001). Bước qua thiên niên kỷ mới, Nguyễn Thụy Long viết lại hồi ký và tác phẩm Thìn Ma (2007), Ông tâm đắc trong quyển Hồi ức 40 Năm Cầm Bút và Hồi Ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ. Trong cuộc sống khắc nghiệt cơ cực, nên trong Hồi ức 40 Năm Cầm Bút, Nguyễn Thụy Long trần tình mình không bao giờ giấu diếm những thói hư tật xấu, nên viết thật như đã sống thật với cuộc đời, với vinh nhục xấp lóp trong cuộc sống, nhưng vẫn thản nhiên phó mặc những vùi dập trôi nổi chung quanh. Chính vậy, nhân vật của nhà văn Nguyễn Thụy Long thường nhẫn nhục, chịu đựng những nghịch cảnh, nhân ái và độ lượng.

Năm 2009, Ông dồn hết tâm huyết cho bộ bản thảo Mả Động, dự trù khoảng 4000 trang, nhưng đến khi nhắm mắt lìa đời, Mả Động mới viết được hơn 1000 trang. Nguyễn Thụy Long để lại, ngoài dang dở của bộ tác phẩm Mả Động còn hơn trăm truyện ngắn, (nằm u buồn vất vương giữa thế gian !!!....)

Ngô Nguyên Nghiễm

@ Lê Hữu Liệu
Quê hương nỗi nhớ

Tôi nhớ gì quê hương
Bao kỷ niệm thân thương
Thưở ấu thơ bom đạn
Chiến tranh và tai ương...

Tôi nhớ gì quê hương
Những thao thức đêm trường
Của Mẹ già khắc khoải
Ngóng tin con chiến trường.

Tôi nhớ gì quê hương
Những mảnh đời thê lương
Phế binh và cô cút
Sau cuộc chiến đau thương!

Tôi nhớ gì quê hương
Người nhìn nhau lạ thường
Bắc, Nam cùng dân tộc
Sao hận, thù không thương?

Tôi nhớ gì quê hương
Bao cảnh đẹp khác thường
Bao la đồng lúa chín
Những dòng sông yêu thương...

Tôi nhớ gì quê hương
Bóng em xưa chung trường
Mắt nhìn nhau, ước mộng
Giờ xa cách muôn phương.

Tôi nhớ gì quê hương
Bắc, Nam những con đường
Đêm ngày ôm sóng vỗ
Nghe tiếng hát đại dương...

@ Lan Cao
Đó Là Thu

Trời sang Thu
Bức tranh vàng thủy mặc
Xe mây trôi
Chầm chậm bông bênh
Riu riu gió
Thoáng buồn nhả mặt nước
Cảm xúc òa vào
Nhè nhẹ giữa mông mênh

@
Đêm hoa vòng nguyệt quế
Mắt tiên nữ đầy trời
Sương cỏ dại thơm mùi da thịt mới
Da mùa thu
Ngọc Lan
Ta quên chỗ làm người

@
Giấc mơ nào tỉnh dậy
Mười ngón tay lặn phím nhạc dương cầm
Bài thơ mùa thu
Tình yêu tràn ly rượu
Quyến rũ anh rồi

@
Giải quai nón em mang
Như bóng sông Hương lãng mạn
Treo nghiêng trăng
Hồn nắng nhẹ thơ vàng
Trong khóm mắt núi sâu
Em chôn cả tình Thu trong tĩnh lặng.

@ Lan Cao
Thai địa ngục

Mặt trời lên
Bóng phố cúi đầu xưng tội
Đêm tỏ tình
Địa ngục mang thai
Hóc khe núi
Sương mù ôm dối trá
Rừng xôn xao
Thu lá rụng thêm dày.

Trái sao rơm rạ
Ai đốt lửa lưu đày
Con mộng ác
Mây dồn òa tiếng khóc
Con mưa mùi lệ mặn
Tái mặt rong rêu
Tính yêu con gái
Cắm trên nêu trước ngõ đợi chờ.
Những giọt sương mai
Mang lưng lính nhật cầu trong bụng
Căng phòng
Vỡ nắng thôi miên
Thi sĩ làm thơ không bút mực
Tặng cho đời những cảm xúc đen.
Trời chiều
Khăn liệm đỏ
Không phủ kín hoàng hôn rách
Xác người ngồi dậy khóc trắng
Bài thai quỷ
Sinh ra hòn đá quý
Đám đạo khờ
Hát múa
Màn kịch gió
Ôi, vô thường còn mất
Trời quang xanh
Lộc trắng sợi giao thừa



@ Vương Hồng Ngọc
Nén hương cho Tháng Tư

Gió tháng tư về trời lạnh lạnh
Chắc các vết thương lại râm đau
Chùng như dầu cắt còn âm ỉ
Mùa về rung rức nỗi Xưa /Sau

Tháng Tư nghe trùng trùng bão động
Người đi tìm sống giữa biển Đông
Những bàn tay mỏi. mòn vẩy gọi
Tuyệt vọng buông đời giữa cuồng phong

Tháng Tư giẫm lên nhau mà chạy
Biển người hồi hải ngược trời Nam
Tiếng đạn tiếng bom gào tiếng khóc
Hồn mang địa ngục giữa trần gian

Tháng Tư lòng mừng ngưng tiếng súng
Sao lạnh tan hàng nghe rất tim
Tiếng ngựa rã bầy kêu thống thiết
Động hồn sông núi dội rừng thiêng

Tháng Tư ngọn cờ buồn kéo xuống
Tức tử thở hơi cuối đời nhau
Tiếng súng giữ thành buông tiễn biệt
Một dải giang sơn nhuộm đậm màu

Bóng ngả nghen lòng rời yên ngựa
Lặng đêm đời mình giữa rừng sâu
Để lại những đôi vai gầy guộc
Gánh đời. Tay vuốt giọt mưa mau

Tháng Tư ngậm nghe niềm tủi nhục
Vận nước ai bày đến trắng tay
Hấp hối Sài Gòn giờ bức tử
Vết đen lịch sử thuở nào phai

Lúc mảnh cơ đồ liền một dải
Là khi muôn ngả rẽ dòng, trôi
Khóc con lên núi con xuống biển
Lệ Mẹ Âu Cơ chảy đến giờ

Tháng Tư tưởng niệm niềm đau lớn
Thăm những linh hồn chưa ngủ yên
Thấp nén hương lòng dâng sông núi
Thấy lá cờ đau vẫy hồn thiêng

Vương Hồng-Ngọc

Rát mặt mưa mau như dao cắt
Cờ thiêng rủ xuống chạm hồn đau
Sau lưng rào chắn người mất dấu
Trước mặt còn đâu chiến tuyến đầu

Gần bốn mươi năm mang thương tích
Trích huyết từ tim về lại cờ
Như là dấu ấn không phai nhạt
Vết sẹo nguyên si khó xóa mờ

Tháng tư nhang lạnh hương đã tắt
Đốt lửa từ tâm giải nghiệt oan.

Tự ký

@ Phạm Ngũ Yên

Đời còn nhiều băng khuâng

1.

Tôi yêu nhất Sài Gòn những đêm mưa. Tiếng mưa rơi thầm thì dai dẳng trên mái tôn cũ như tiếng của một người tình đang hờn trách. Tôi cũng yêu nhất Sài Gòn khi tôi còn trong quân ngũ. Tháng mười năm đó tôi lấy một tuần lễ phép từ Bảo Lộc trở về. Những đôi trà bạt ngàn và những hàng cây xanh mướt vừa bỏ lại sau lưng. Tôi cũng bỏ luôn một tình yêu mới vừa xanh như một cành ngo chưa kịp trưởng thành.

Đêm của Sài Gòn có màu trời vời vợi thắm xa như màu mắt của Ng. Nàng đi bên tôi khép nép và lặng im. Chúng tôi tìm những chỗ trống để tránh nước mưa. Mái tóc ướt át rũ ngọn xuống trán nàng, che dấu một bản khoả không thành lời.

Vài cửa tiệm dấu mình trong bóng tối để nghe gió lạnh tràn về mênh mông. Người qua đường khua động từng bước chân ướt nhòa ánh điện. Khung trời rung rung những vì sao khuất lấp sau những khung cửa và phố đêm hầy còn thao thức. Đêm nay có hai kẻ xa nhà nắm tay tìm về một góc phố quen thuộc ngày xưa, để nghe trong lòng thắm thì với nhau một chút rét mướt.

(Một ngày nào lá sẽ vàng úa dưới chân và chúng tôi sẽ khác xưa. Hạnh phúc cũng vậy. Nàng là con gái Bắc, nên tôi yêu luôn Hà Nội dù chỉ nghe tên mà không biết thành phố ra làm sao. Nhưng hình như trong lòng đêm vẫn còn vang động mùi hương Hà Nội và bóng trắng cười làm dọn sóng Hồ Tây).

Chưa một lần tôi biết về Hà Nội của nàng. Nghe nói mùa thu những trái sấu còn non đóng đưa bên cửa sổ khi nàng đang ngồi học bài. Những cánh hoa gạo tháng ba cũng vừa rụng xuống ? Nàng không nhớ vì cũng như tôi, năm 4 tuổi nàng theo gia đình vào Nam, chưa kịp nhuộm lòng mình bằng một màu hoa đỏ. Những cửa ô không kịp cự mình đã vĩnh viễn nằm yên trong trí nhớ. Ga Hàng Cỏ ngày ra đi có gió mùa đông bám trên bờ vai xuân thì để nghe thềm một bếp lửa. Những bước chân trần trên bờ

cỏ khát khao một thời luyến ái. Mọi thứ như cánh chim bay lạc mất trong vườn quá khứ nhỏ nhoi của nàng.

Mưa không dứt hạt. Tôi và nàng ghé vào một quán nhỏ ngồi đợi mưa. Ly cà phê cho tôi và ly đá chanh muối cho nàng. Vài chiếc xích lô vụt qua, ném xuống lòng đường những người khách lờ bước, không biết phải về đâu. Họ đứng chôn chân dưới mái hiên. Một vài người khác miễn cưỡng ngồi xuống ghế sát hành lang, hứng những dòng mưa nín tay đêm phơi phới. Người đàn bà chủ quán lui cui pha cà phê dưới bếp. Đứa con trai phục vụ chạy tới chạy lui bằng những bước chân như người có khinh công, miệng lặp lại lời kêu gọi của khách hàng: “Ly bạt xiu và hai điều Capstan”... “Cho thêm bình trà”... “Tính tiền bàn số 3”...

Ng. bé nhỏ dịu dàng ngồi bên tôi. Khói thuốc từ những người ngồi kế bên tỏa ra nhiều hương, không thể bay ra ngoài nên cuối cùng đậu xuống trên mặt bàn. Vài sợi lơ lửng bám trên tóc nàng. Có một nơi chốn dành riêng cho hai chúng tôi và cũng từ một nơi chốn riêng tư như vậy, dòng đời đã cuốn chúng tôi vào nhau. Đâu đó từ nơi góc phòng vẳng ra lời ca Thanh Thúy. Tiếng ca mộng mị liêu trai chuyên chở một tâm sự bẽ bộn của đêm và những góc phố buồn. Bài hát “Nửa Đêm Ngoài Phố” không hẹn mà đi thẳng vào lòng người.

*“Buồn vào hồn không tên
Thức giấc nửa đêm nhớ chuyện xưa vào đời
Đường phố vắng đêm nao quen một người
Mà yêu thương trót trao nhau trọn đời
Để rồi làm sao quên
Biết tên người quen,
Biết nẻo đi đường về
Và biết có đêm nao ta hẹn hò
Để tâm tư những đêm ngủ ... không yên*

*Nửa đêm lạnh qua tim
Giữa đường phố hoa đèn
Có người mãi đi tìm...
Một người đi không hẹn đến mà tiếng bước buồn thêm...
Tiếc thay hoài công thôi
Phố đà vắng thưa rồi
Biết rằng chẳng duyên thề*

80 Tin Văn

Để người không gặp nữa, về nỗi giấc mơ xưa...

*Ngày buồn dài lê thê,
Có hôm chợt nghe gió lạnh đâu tìm về
Làm rét mướt qua song len vào hồn
Làm khô môi biết bao nhiêu lần rồi...
Đời còn nhiều băng khuâng
Có ai vì thương góp nhặt tâm tình này
Gởi gắp đến cố nhân muôn nụ cười
Và xin ghi kỷ niệm một đêm thôi... ”*

Những năm 60, lúc tôi còn đi học và đi lính, Trúc Phương là một nhạc sĩ có những bài hát hay thời đó. Nhạc của ông luôn có những câu trùng lặp bên cạnh những vần điệu luyện láy mới mẻ. Gần mười năm lính tráng, tôi hầu như thuộc rất nhiều bài hát của Trúc Phương và khám phá ra rằng tâm hồn của tôi cũng bất khoan rồi bởi như chính người nhạc sĩ. Khi người ta đi qua một đau khổ, người ta sẽ cảm thông được những khao khát một màu hoa thủy chung. Qua tiếng hát của Thanh Thúy, tôi đã có những đêm ngày ủ ê một tình yêu thiếu vắng hạnh phúc. Tình yêu từ những tác phẩm của ông không tìm ra một bờ bến ngọt ngào. Vì đằng sau một đời mưa, trái tim ông ướt đầm những phiền muộn...

2.

Đêm đó nàng nằm bên cạnh tôi sau khi từ quán cà phê trở về. Ở một nơi nào đó trong tâm hồn của hai chúng tôi tưởng chừng đã ngủ yên, bỗng chợt mình thức dậy. Ngoài thềm mưa, giọt nước tí tách rụng xuống mái hiên của căn gác trọ nghèo. Tiếng mưa như tiếng thở dài từ một mùa chia tay, sau những nỗi trôi đời lính. Lòng cứ như đừng để mưa làm buồn, nhưng vẫn nghe tiếng mưa chạy dài qua phố. Đêm Sài Gòn nghèn nghẹn tiếng vòng bánh xe nhà binh trong giờ giới nghiêm. Đôi lúc tiếng nấc nghẹn của hỏa châu rồi bùng lên giữa trời đêm, soi sáng một góc tường đang xô lệch những chăn gối.

Có những nỗi đau không tên dù chúng ta đang kề cận bên nhau. Sài Gòn vừa đánh rơi một người con gái. Nàng khóc trên vai tôi. Những cơn mưa lũ trong lòng nhau sẽ làm ướt một trái tim đang chất ngát hạnh phúc buồn rầu. Tôi muốn nói cùng nàng rằng mọi thứ rồi sẽ qua. Rằng sẽ không còn ai gõ cửa ngôi nhà tình yêu của

chúng tôi để báo động một chia ly bão bùng. Dù chiến tranh vẫn hiện diện mỗi ngày.

Khi nàng biết tôi, nàng là một thiếu nữ đang học năm đệ nhị tại trường Nữ Trung Học Bảo Lộc. Tôi không nhớ hết mọi hoàn cảnh đưa đẩy tôi quen nàng. Nhưng chắc không ngoài những chờ mong sôi nổi mà một người lính có thể chạm tới được.

Một bài tạp ghi tôi viết cho thành phố mà tôi đang trú đóng, nơi chứa chất những non trẻ của nàng. Nơi mà nàng đi về mỗi ngày trên con đường mù mịt màu sương và chiếc áo len tím mơ màng như một đài sim vừa nở hết xuân thì. Bài viết có tên là “Bảo Lộc, Thiên Đàng Tím”, tôi gởi đăng trên nguyệt san Tinh Hoa, một phụ bản riêng của nhật báo Sống. Chủ đề tờ báo chứa đựng Tình Yêu, do Tú Kieu và Trần Dạ Từ chủ trương. (Tú Kieu – Trần Đức Uyển đã chết tại Sài Gòn. Trần Dạ Từ hiện nay đang điều hành tờ Việt Báo tại quận Cam). Một tác giả cùng thời với tôi ngày đó là Nguyễn Kim Phụng. Anh có những bài viết mượt mà và rất trau chuốt.

Bài tạp ghi lọt vào mắt những nữ sinh Trung Học Bảo Lộc, trong đó dĩ nhiên có nàng. Ngày đó tôi không chờ đợi một hồi đáp rức rở nằm dài sau những trang văn chưa kịp trưởng thành. Tôi viết bằng những cảm xúc chân thật khi đi xuống cuộc đời. Những suy nghĩ cùng những kinh nghiệm mới mẻ của người lính vừa mới rời khỏi quân trường. Trong đó dĩ nhiên còn có những đêm hoang la cà nơi các quán cà phê, những tình khúc trộn lẫn với sương mù và bay theo khói thuốc. Với những tình yêu thai nghén trên những bước chân ốm đói cơ hàn.

Từ những đêm dật dờ trong các quán cà phê (trong đó có một quán quen thuộc có tên là Anh Đào- dù quán tầm thường và rất cải lương, không dính dáng gì đến một loài hoa từng là biểu tượng của thành phố cao nguyên thơ mộng), tôi trở về trại lính, từ chiếc bàn viết lạnh căm lứt thướt giá rét, tôi viết xuống dễ dàng. Đêm khoáng đạt bên ngoài và sương mù mờ mịt như muốn chôn vùi thành phố nhỏ bé của tôi và nàng trong cái sâu thẳm mênh mông, tôi để khao khát non yếu của mình trôi trên những trang giấy lấy từ bàn đánh máy chữ. Nhưng tình yêu đã bay bổng lên khỏi những hàng ăng teng nơi doanh trại.

Như đã nói ở trên, bài tạp ghi định mạng của tôi đã lọt vào mắt nàng. Một cô gái hồn nhiên lớn lên giữa những luống trà xanh um và những vườn bơ đầy trái thoáng chốc đã không còn hồn nhiên.

Thoáng chốc nàng đã biết bão bùng... (nàng đến tìm tôi, một đêm dài bão bùng.../ câu hát của ai ngày đó?)

Những ngày tháng khô lắng cùng sách vở, giấy mực đã không còn nữa. Bù vào đó những bước chân dẫm lên những tan hoang rách nát. Nàng đi về một mình và mang theo giông bão trên vai.

Người ta đồn đại và xầm xì to nhỏ về tình yêu của tôi và nàng. Về những con đường, những góc phố liêu lĩnh hện hò. Chúng tôi chia nhau mọi điều ta thán lẫn bao dung, như một nhánh sông trên mình chảy qua những khúc quanh nhúc nhối.

3.

Nhiều năm sau, từ căn nhà đường Heatherglen, thành phố Austin, Texas, tôi mừng rỡ ra dung nhan nàng cùng một đêm rồi bởi hạnh phúc. Đêm tháng mười vừa lướt thướt những cơn mưa, cùng giá lạnh trôi về làm nhớ một bàn tay. Những hương hoa ngoài vườn vội vàng bay đi, và tình yêu cũng vậy, không còn đọng lại một chút nào. Mọi thứ đều lờ lảng. Khi tôi hiểu về cuộc đời, khi tôi hiểu về nàng, cùng những nắng lên, mưa xuống mỗi ngày, thì tôi và nàng đang ở hai đầu cuộc sống. Sự xa cách làm xốn xang đến nỗi gió cũng không thể mang đến cho nhau những lời ta thán. Mùa thu đến không chào hỏi cũng như ra đi không một lời từ biệt. Người đàn ông già ngồi nhìn chiếc bóng mình trên tường nghe xa vắng một lời chim.

Thành phố tôi đang sống quen thuộc từng con đường. Cây dâu già trắng bệch như màu da người chết mỗi mùa thay lá một lần. Vậy mà tôi yêu mến nó lạ kỳ. Có những con bướm màu hạnh phúc bay chập vào nhau cùng với ánh nắng nhấp nhô trên bờ tường vôi rửa. Rồi cũng những đôi bướm đó, chúng lại rời nhau, mất dấu.

Cái thời nông nổi ấy tưởng chừng muốn quên, nhưng sao lại cứ nhớ? Tiếng chân mưa vượt ngã trên bờ cỏ mộng mị, như giọt mồ hôi trên ngực nàng đêm về sáng. Người thiếu nữ dấu ái từng đi về phía tôi, qua những mênh mông dâu biển, từng ghim xuống lòng tôi những dấu kim đau buốt, vì hờn giận, vì mưa nắng vô vàng. Những điều đó, chỉ có khả năng làm tôi yêu nàng nhiều hơn sau này và đồng thời làm tăng trưởng một tình yêu đang sắp trở thành thảm kịch.

Đâu rồi nụ cười hồn nhiên và tia nhìn ngút lửa khi nàng ngồi bên tôi? Qua vai nàng, những đời xe chạy đuổi nhau trên nhịp cầu vòng vo bắt ngang một giao lộ hối hả màu nắng mai. Và những

ngày như vậy gió cứ miên man thổi vào cửa kính xe, trên ghế ngồi bên cạnh sợi tóc ai nằm vương vãi?

Tháng mười, có ngày lễ Halloween. Tôi đi làm về chạy xe ngang qua đường 79. Con đường này cách đây vài năm toàn là cánh đồng và trang trại hai bên. Những ụ rơm tròn vo nằm chờ đợi mùa đông và mai đây người làm vườn sẽ chở đem về cho bầy bò của họ. Vài phố xá nhộn nhịp báo hiệu một nền kinh tế hồi sinh. Vài siêu thị bệ thế mang tên Wal Mart, HEB đã sừng sững mọc lên, bất ngờ như một câu chuyện cổ tích. Một quán cà phê Starbucks dành cho dân uống cà phê sành điệu cũng có mặt. Vài ngôi nhà thờ Tin Lành có mái nhọn chia lên trời nằm sâu phía trong, dưới những tán cây rợp bóng mát. Nhưng đó là tháng mười của 2 năm về trước.

Bây giờ ai đó đã bày ra những trái bí vàng khô. Chúng tràn lấn xuống gần lề đường như kêu gọi mọi người đừng quên một mùa lễ bệ bộn những thương tích. Trong đó, hàm chứa bao điều gây đổ nghi hoặc mà con người không thể san sẻ hay vượt qua. Trong đó hạnh phúc cũng hóa thân thành bất hạnh để bay lên cùng với những vì sao mờ ảo cuối trời. Những tin tức trên báo chí và trên truyền hình loan đi những dấu hiệu của một thời kinh tế suy thoái. Những chỉ số âm ảm từ thị trường chứng khoán Nữ Ước làm sụp đổ những hi vọng và kéo theo những vàng son tối tăm. Những thanh niên không nhìn ra phương hướng trong khi những người già thì sụp đổ niềm tin. Mọi thứ, có vẻ như đang nằm trên đường bay của một mũi tên đang rụng xuống vực thẳm.

Tình yêu, trong một nghĩa nào đó cũng lặng lẽ không lấp lánh mờ màng như dòng sông trôi dưới một mùa trăng. Tình yêu đang mệt lã những môi cười. Tình yêu đó cũng đang giáp mặt với thời gian lạnh giá.

Lát nữa đây đêm sẽ thấp nển và phố xá lên đèn. Và có lẽ nơi cuối cùng của bầu trời kia, có mụ phù thủy già đang bay trên một cây chổi. Đôi mắt soi mói nhìn xuống cõi nhân gian buồn bã với lòng khô tạnh. Và những vết răng nhọn từ môi miệng bà cắn ngập những buồng tim non yếu.

Tháng mười cũng còn có một ngày quan trọng là sinh nhật nàng.

Sinh nhật một tình yêu bên ngoài tầm tay. Tôi ngồi viết xuống những câu thơ dài lê thê. Dài hơn tất cả những cơn mưa từng đi qua trong cuộc đời. Cho dù thời gian bị chẻ ra khoanh khắc và không gian chật chội không dấu hết một trái tim đau, thì chúng tôi

cũng không thể nào bay đến được gần nhau để nhập thành một khối. Có một khoảng trống mênh mông giữa tôi và nàng. Nếu đời sống luôn hàm chứa một nỗi đau tuyệt vời, và nếu tôi biết hôm nay tôi không còn có nàng bên cạnh, thì chắc ngày xưa tôi không thể trang trải được lòng mình lên giấy.

Hoa sứ vẫn nồng nàn đậu trên đường phố đêm đêm. Nàng đi về thầm lặng như một chiếc bóng. Nàng mang theo những chiếc lá vàng của mùa thu trong lòng ngực run rẩy. Bờ môi nào đo lường một nụ hôn và trái tim tinh khôi chưa một lần lầm lỡ. Như tờ giấy trắng chưa đọng xuống một vết mực làm trở trăn một giấc mộng.

Một lần tôi mua cho nàng một CD nhạc, trong đó có mười hai tình khúc của Trúc Phương, do Thanh Thúy hát. Tôi không nghĩ tiếng hát hay lời nhạc sẽ gây cho nàng một cảm xúc mới mẻ. Nhưng tôi biết trong tâm hồn nàng từng có một chỗ dành cho tôi.

Tôi ghi dấu xuống bài hát “Nửa Đêm Ngoài Phố” bằng viết mực đen. Tôi tin rằng mỗi một tình yêu luôn có một mùi vị riêng làm cho hai kẻ yêu nhau biết định hướng tìm về với nhau, dù những phấn hoa bay mờ những nẻo... Biết đâu?

*“Ngày buồn dài lê thê
Có hôm chợt nghe, gió lạnh đâu tìm về.
Làm rét mướt qua song len vào hồn
Làm khô môi biết bao nhiêu lần rồi...
đời còn nhiều băng khuâng...”*

Phạm Ngũ Yên



@ *Trần Trung Tá*
...Và Chỉ Vì Em Sương Khói Bay

Sương mai...chắc có khác sương chiều? Sương nhẹ nhàng như áo dẫu yêu! Ta ngắm sương mai ngờ ngợ tưởng áo ai phơi sáng vẫn còn treo...

Sương chỉ là sương, áo một người, xé chiều sao áo cứ còn phơi? Tương tư từng bước bàn chân bước, nên thấy mù sương thêm nhớ thôi!

Ai mờ trong sương, sương ban mai. Ai trở về đây sương chiều này? Chỉ em, ta biết, mờ sương khói...và chỉ vì em sương khói bay!

Ba Mạ đặt tên em tên Sương. Sương mai sương chiều sương vương vương...Ta tương tư người nhưng cảm cảnh phận mình đâu có được ai thương!

Ta vào quân trường, ta ra đời. Ta lính rừng đi trong sương rơi. Đi trong lẫn đạn, em lẫn đạn, không nát tim mà tê tái môi!

Có lần Nam Phổ quân dừng lại, ta ngó vườn cau – cau xanh xao. Sương buổi mai xanh, xanh phớt phớt, sương chiều thì tím, áo em đâu?

Ta tương tư người bao nhiêu năm. Em ơi ta nói trong âm thầm. Gọi em ba tiếng Em-Yêu-Dấu, sương rót trong lòng, em biệt tăm!.

Sương mai, sương chiều hay sương khuya...Ta ra Cải Tạo chẳng nơi về...thì đi tứ xứ nhìn sương khói. Ôi chỗ nào cũng cảnh biệt ly!

@ Trần Văn Sơn
Tiến Bạ

(Tặng Vũ Uyên Giang)

Đập vỡ ly tiễn bạn đêm nay
Rượu hòa máu hận thấm khăn tay
Bạn lên miền ngược nuôi mộng lớn
Ta cát lều tranh dưới tán cây

Bạn cười gằn thế sự đảo điên
Anh hùng mạt vận cố ngoi lên
Đập ly – ly vỡ đau lòng nước
Bỏ mặc trần gian một chiếc bàn

Bạn gửi ta bao cát biệt giam
Áo tù may ấm lạnh mười năm
Vợ con biết có còn lưu lạc
Cát bụi chung thân chọn chỗ nằm

Tặng bạn ba lô thời tử thủ
Băng rừng lội suối vượt trường sơn
Đường về ngắn nhất con đường cũ
Sông núi vùng lên lẽ sống còn

Ta bạn lính – tù chung số phận
Thịnh suy thành bại vẫn còn nhau
Nay xa mai gặp đâu là bến
Buồn nhớ sân ga trễ chuyến tàu

Mình ta ôm góc núi bơ vơ
Loay hoay vạch lá lối sương mờ
Đường về trăm nẻo mà ngăn cách
Có cách ngăn nào không ngăn ngại

Phát rẫy trồng rau nhỏ sạch cỏ
Tóc râu tua tủa tựa người rừng
Chân tay mọc rễ vùng đất khô
Khỉ vượn ôm con hú gọi đàn

Ta khắc lời thề trên thớ gỗ
Tháng tư ngày ấy bảy mươi lăm
Tháng tư hủy diệt đời trai trẻ
Huyết mộ phơi sương trắng lẫn trầm

Ngồi soi bóng suối đợi trăng lên
Sợ lâu ngày quên mất họ tên
Vọc nước mơ Vũ Môn cá vượt
Lều tranh đom đóm kết hoa đèn

Ta đồn rừng cây xây thành lũy
Dựng biên cương núi thẳm vực sâu
Mai kia thiên - địa - nhân tri kỷ
Ta bạn về đây ở tuyến đầu

Trần Văn Sơn

@ Nguyễn Thị Thanh Dương **Kẻ bị phụ tình**

Chị tôi mang về nhà một tin bất ngờ:

- Nghe nói chồng chị Tuyết có bồ, chị ấy đang điên đầu vì ghen và đau khổ.

Mẹ tôi ngạc nhiên:

- Hai vợ chồng đẹp đôi thế mà anh ta lại giờ chúng?

Chị Tuyết là bạn thân với chị Hà tôi, hai người ở hai thành phố khác nhau, quen nhau nhờ đi chùa. Vợ chồng chị Tuyết xưa nay vẫn có vẻ đầm ấm, họ có hai đứa con gái xinh xắn.

Tôi chỉ gặp vợ chồng chị Tuyết thoáng qua một lần tại nhà, hôm đó hai vợ chồng chị ghé chơi theo lời mời của chị Hà, đúng lúc tôi có việc cần đi nên không có cơ hội chuyện trò cùng anh chị, nhưng tôi đã nghe nhiều về anh chị thông qua mẹ tôi và chị Hà, hai người thường đi chùa mỗi cuối tuần.

Mẹ tôi cứ lẩm bẩm, nghi ngờ:

- Anh Sơn trông hiền lành ngoan đạo thế tưởng có tâm tốt, ai ngờ lại phản bội vợ. .Thật là đáng trách.

Tôi xen vào:

- Bởi thế từ đây chị em con sẽ rút kinh nghiệm chưa vội tin ai, chưa vội yêu ai, chưa vội lấy ai....

Mẹ tôi ái ngại :

- Các con ơi, chuyện nào ra chuyện nấy, mỗi người một số kiếp, con đừng vin vào đấy kéo có ngày con lại ế chồng.

Chị Hà tự ái:

- Mẹ bi quan quá, có hai đứa con gái mà lúc nào cũng sợ ế, tụi con chưa muốn lấy chồng mà thôi.

Mẹ thì bảo chị Hà khó tính khó nết nên chẳng anh nào dám đến gần. Chị thích đi chùa ngày Chủ Nhật, đó là niềm vui của chị sau một tuần làm việc, nhưng chị kén chọn, chùa gần nhà chị chê. Bất kể thời tiết nắng mưa, gió lạnh, chị vẫn lái xe hơn nửa tiếng đồng hồ đến một ngôi chùa ở thành phố khác, mẹ không biết lái xe, nên dù không muốn, mẹ vẫn phải đi chùa xa với chị, nhiều lần mẹ đã năn nỉ:

- Con ơi, chùa nào cũng có Phật, con hãy đi chùa gần cho đỡ vất vả và đỡ hao xăng, mòn xe.

Nhưng chị Hà vẫn không thay đổi lập trường. Mẹ tôi kết luận: “gái già chưa chồng nên khó tính”.

Nhà chị Tuyết ở gần ngôi chùa này nên thỉnh thoảng chị đến thành phố chúng tôi để đi chợ Việt Nam. Mẹ tôi thường khen anh Sơn:

- Giá mà sau này hai chị em con có người chồng như anh Sơn là mẹ đủ vui rồi.

Bây giờ thì mẹ vỡ mộng, tôi cũng vỡ mộng và ngạc nhiên như mẹ. Chẳng hiểu sao chị Tuyết xinh đẹp thế, anh Sơn hiền lành đứng đắn thế, mà anh phản bội chị?

Tôi nói với mẹ:

- Đây, mẹ đã từng ao ước được người con rể như anh Sơn, nhưng chúng ta đã làm.

Mẹ tôi sốt ruột:

- Ừ thì mẹ làm, các con lấy ai cũng được miễn là người đàng hoàng tử tế, nhưng chị Hà con phải là người “đi” trước mẹ mới cho người “rước” con em sau. Theo đúng tôn ti trật tự con ạ. Chị con còn ở nhà ngày nào là ...ảnh hưởng đến con ngày đó.

Tôi được dịp đùa với mẹ:

- Trời ơi, mẹ sợ con gái ế mà còn gả con theo thứ tự lớn trước bé sau, lỡ không ai cưới chị Hà thì con ế theo chị luôn à?

Mẹ tôi tự tin:

- Chẳng lẽ nhà mình vô phước đến thế?

- Mẹ cứ náo nức mong con gái có chồng đến là buồn cười. Mẹ nhớ chưa? Có lần mẹ muốn gả chị Hà cho một anh kia, theo lời giới thiệu của một người bạn của mẹ, mẹ khoe về gia đình danh giá của anh ta, nào cha mẹ là thương gia giàu có, nào hai người anh và hai người chị của anh ta đều là Bác sĩ, Dược sĩ. Khi chị Hà hỏi thế anh ấy -anh muốn cưới con ấy- nghề nghiệp làm gì ? thì mẹ...không biết!

- Lần đó mẹ sơ sót, vì mãi nghe gia thế nhà anh ta ngon lành quá nên mẹ ...quên chưa hỏi bản thân anh ta.

Vừa lo ngại, vừa tò mò, tôi cũng muốn biết vì sao mà gia đình chị Tuyết lại ra nông nổi này??.

Chiều thứ Bảy nào hai chị em tôi cũng đi chợ, ngoài chuyện mua thực phẩm, đồ dùng cho cả nhà, chị Hà còn mua những trái cây tươi tốt để mai đem cúng chùa, chị hiền lành như bóng mát sân chùa, chị thơm tho như hương hoa lễ Phật, chắc sau này chị lựa

chồng cũng kỹ lưỡng như lựa... trái cây, một tí vết cũng không làm chị hài lòng?

Khi tôi đang đứng đợi ở quầy thịt, thì chị Hà chạy đến khều vai tôi:

- Có chị Tuyết đang đứng ở quầy trái cây kia kìa. Chị vừa nói chuyện với chị Tuyết xong.

Vì chị biết tôi thường mong muốn được gặp mặt chuyện trò với vợ chồng chị Tuyết xem có đúng như lời mẹ và chị Hà đã nhận xét về họ không? Tôi vẫn chưa tin một cặp vợ chồng lấy nhau vì tình, đẹp đôi vừa lứa thế mà cũng đang đến hồi rạn nứt. Hôm nay tôi được dịp đối diện với chị Tuyết, tôi theo chị Hà đi về quầy trái cây, còn đang ngơ ngác chưa biết chị Tuyết là ai? Thì chị Hà chỉ ngay một người đang đứng lù lù trước mặt:

- Chị Tuyết đây nè. Em quên mặt chị ấy rồi à?

Trời ơi, từ xa hình ảnh chị Tuyết đã đập vào mắt tôi, mà tôi vẫn không nhận ra chị, chị mặc cái váy dài thướt tha màu hoa hoè hoa sói xanh xanh đỏ đỏ, chân đi giày cao gót, gương mặt chị trang điểm phấn son kỹ càng và mái tóc buông thẳng trên vai theo kiểu mới bây giờ, nhưng một bên tóc không quên cài một chùm hoa vải màu đỏ rực rỡ.

Đi chợ mà chị Tuyết ăn mặc trang điểm như cô gái tuổi teen đi dự tiệc làm cho tôi choáng váng, và càng choáng váng hơn khi chị Tuyết nhận ra tôi và chào hỏi một tràng dài như cơn mưa phùn không ngớt:

- Ủa! Em là cô bé mà bữa nọ chị đến nhà chơi, em bận đi công chuyện đó hả? Sao bữa nay trông em xuống sắc vừa gầy vừa đen vậy? Em có diet không?

Tôi ngẩn ngơ chưa kịp trả lời thì chị tự trả lời giùm tôi:

- Có hả, phải coi chừng nghe. Cô người mẫu Brazil diet rồi ốm tong ốm teo đến chết luôn đó.

Tôi vẫn hoang mang chưa biết trả lời sao thì cơn mưa phùn của chị Tuyết lại tiếp tục hắt vào mặt tôi:

- Em có người yêu chưa? Con gái con lú gì mà trông khô như cây củi, coi chừng nó bỏ đó. Chị lấy kinh nghiệm bản thân mà khuyên em, chứ không có ý chê em hay làm cho em buồn đâu.

Tôi gượng cười:

- Vâng, em thành thật cảm ơn chị. Anh chị và hai cháu lúc này khoẻ không?

- Khoẻ thì vẫn khoẻ, nhưng chị đang buồn muốn chết em ơi! Chồng chị đang có bồ, nên em coi nè...

Chị Tuyết đứng xích ra cho tôi ngắm, rồi tiếp:

- Lúc này chị đang đổi mới, phải ăn diện, phải trẻ trung để giữ chồng, để cứu nguy hạnh phúc gia đình.

Tôi tin rằng đã tìm được nguyên do anh Sơn chán chê vợ, chị đẹp thật đấy, nhưng ăn diện cho trẻ trung đâu có nghĩa là phải loè loẹt, tùm lum thế kia, và nói chuyện thì vô duyên không ai bằng.

Tôi nhìn đôi môi mọng đỏ xinh đẹp của chị, chắc ở nhà đôi môi ấy chưa hề biết nói những lời nũng nịu, duyên dáng để cho chồng cảm xúc?

Chị Tuyết nói đúng những điều tôi đang nghĩ đến:

- Khi mới nghe tin đồn anh Sơn có bồ, chị đã chửi anh ấy một trận toí bời hoa lá, và bây giờ mỗi tối lên giường chị đều giảng dạy cho anh ấy những bài học đạo lý ở đời.

Tôi e dè góp ý:

- Dù sao chị cũng nên dịu dàng nói chuyện và khuyên anh ấy thì tốt hơn. Mỗi đêm lên giường mà chị dẫn vật như thế làm sao anh ấy ngủ cho được? Mai anh ấy còn đi làm.

- Chẳng những anh Sơn không mất ngủ mà còn...ngủ ngon nữa chứ. Chị lải nhải nói cho đến khi mỏi miệng, quay ra anh ấy đã ngáy khò khò hồi nào rồi.

- Lúc ấy chị mới ngừng nói và đi ngủ chứ gì?

- Không, chị không đời nào chịu thua như thế. Chị lay gọi anh Sơn dậy hỏi cho bằng được này giờ anh nghe tôi nói không? Anh hiểu được gì không? Cho đến khi anh ấy lập lại được những gì chị đã nói thì mới được ngủ tiếp, nếu không chị sẽ nói tiếp..

- Chắc anh đã thuộc lòng bài học mỗi đêm của chị rồi?

- Đương nhiên.

Tôi không biết anh Sơn đã ngao ngán thế nào. Nhưng chỉ nghe chị Tuyết kể tôi cũng đủ ngao ngán rồi. Chị có ba đầu sáu tay cũng chỉ giữ được chồng chị ở trong nhà, nhưng chắc gì giữ được trái tim anh??

Chị Tuyết thở than:

- Chị yêu chồng và chiều chồng cho dù anh ấy không chiều chị những điều nhỏ nhặt như nhiều lần chị đang nấu bếp chợt thấy thiếu chút gia vị nhờ anh ra chợ mua mà anh đã từ chối thẳng thừng :“ Anh sẵn sàng ăn món đồ thiếu gia vị ấy còn hơn là chạy

xe 20 phút mua về cho em củ gừng hay bó hành lá mà còn bị em chê là anh lựa hàng không ngon“

Tôi an ủi:

- Chắc anh ấy ngại đi xa chứ không có nghĩa là anh không yêu và chiều chị. Những thứ gia vị ấy lúc nào cũng có sẵn trong nhà chị nhé.

- Chị biết rồi, nhưng tính chị hay quên, anh Sơn mấy lần bảo chị là xốn xác, lại còn khó tính khó nết nữa em ạ, có lần chị định pha chút nước mắm để chấm món thịt luộc anh ấy yêu thích mà cũng bị la đẩy em

Tôi ngạc nhiên thật sự:

- Lẽ nào?? Pha nước mắm thì có tội tình gì?

- Chỉ vì chị ...lỡ tay, định pha nửa bát nước mắm mà thành một tô xe lửa nước mắm. Lúc thì quá mặn chị cho thêm nước, lúc thì quá ngọt chị cho thêm chanh thêm dấm, cứ thế chị điều chỉnh cho đến khi vừa miệng thì thành ra một tô nước mắm ăn cả tuần chưa hết. Anh ấy lại mắng chị xốn xác.

Tôi chưa biết an ủi chị cách nào cho hợp lý thì chị Tuyết nghiêm giọng nói:

- Chắc tại hồi lấy anh tới giờ chị không đi làm, anh coi thường chị, chê chị và đi kiếm bồ khác? nên chị đang lên kế hoạch kiếm tiền, mà thật giàu cho anh phải kính nể chị, yêu thương chị nhiều hơn

Tôi tò mò:

- Chị sẽ đi làm ? Hay kinh doanh gì chẳng?

- Trời ơi, bây giờ mới đi làm thì biết chừng nào mới giàu? Chị tính vậy nè: tuần nào chị cũng mua vé số, mà vé số Mega đó nghe, thì mới mong trúng lớn, chị mua nhiều hi vọng sẽ càng nhiều. Một khi chị đã là triệu triệu phú thì anh sẽ bám lấy chị cho mà xem.

Tôi ái ngại quá:

- Chị ơi, chuyện sét đánh ngang mày hiếm khi xảy ra nhưng xác suất này còn dễ hơn là mua vé số Mega với xác suất trúng 1/176 triệu, chị mua vé số cho vui thì mua, chứ trông mong vào nó để làm giàu là điều không tưởng, hết kiếp này và...vài kiếp sau nữa cũng coi như“cúng“ tiền cho quỷ số số mà thôi. Thà rằng chị đi làm, đồng lương tuy tầm thường ít ỏi nhưng còn thực tế đóng góp được phần nào chi phí trong nhà..

- Người Việt Nam mình trúng số thiếu gì đó. Hơn nữa chị đi chùa luôn cầu may, cầu phước mà em.

Thì ra chị cũng như một số người, đi chùa cốt để mưu cầu lợi ích cho cá nhân mình. Họ đến chùa, cúng tiền, tụng kinh kệ và mang về nhà những điều mong ước. Chị sống trên mây, chị đi trên gió thế này ai mà chịu nổi?

Chị Tuyết chia tay tôi:

- Chị mua đồ xong rồi, thôi chị ra tính tiền đây:

Tôi nhắc nhở:

- Thế hôm nay chị đã mua đủ thứ gia vị chưa? Chanh, hành, tỏi, gừng, tiêu, ớt. Nhà chị xa chợ mỗi lần nấu ăn thiếu chút gia vị cũng phiền lắm đấy..

- Lần này chị nhớ mua những thứ ấy rồi. Nhưng.... mãi nói chuyện với em chị quên chưa mua chai nước mắm, nhà hết sạch rồi, hôm qua chị phải nêm muối vào thịt vào canh mặn cứng cả lưỡi. May quá nhờ em nhắc chị mới nhớ ra.

Chị vội vã đi vào dãy nước mắm để xách ra hai chai.

Đi chợ về, tôi kể cho mẹ nghe và kết luận như nhà điều tra vừa tìm ra một manh mối:

- Anh Sơn có bồ là tại chị Tuyết như con mẹ bóc đồng ấy. Ai đời đi chợ mà ăn mặc lượt là như đi dự tiệc? Ăn nói thì độc địa như đâm dao vào tim gan người ta và toàn là những điều trời ơi đất hỡi.

Mẹ tôi suy nghĩ một lúc rồi hốt hoảng:

- Đúng rồi con ạ. Thế thì chị con cũng bóc đồng như chị Tuyết nên hai đứa mới chơi thân với nhau. Bây giờ mẹ mới nhớ ra, chị Tuyết đã kể rằng hề cứ thích quần áo là đi mall mua toàn đồ hiệu, bất kể giá cả. Nhưng ít lâu sau lại chán, gom lại, vác một bao quần áo đã từng khao khát mua sắm đó cho tiệm đồ cũ, chẳng biết tiếc tiền là gì cả.

Nguyễn Thị Thanh Dương

@ SONG AN CHÂU

Kẻ Thù Nào Làm Khổ Dân Tôi

Nơi tôi ở nắng vàng tràn khắp lối. Thương quê hương tôi nắng đã úa màu.

Tôi bỏ nước ra đi với vạn niềm đau. Nỗi âu lo xoáy vào lòng như lửa đỏ. Nào mẹ già, con nhỏ buộc căng níu chân. Mắt rung rung nhìn lên bàn thờ cha ngày đó. Hương khói quyện tròn như nhẩn nhủ người đi. Buổi từ ly không đem theo một chút gì, khi tâm hồn chứa quá nhiều đau khổ.

Quê hương ơi! Lãng miếu đền xưa còn đó, u buồn bóng dáng tiêu điều. Ngôi từ đường dòng họ tường mọc xanh rêu. Cánh đồng lúa xanh đã vàng bông vào mùa gặt. Lòng càng quặn thắt khi đi qua ngõ trường xưa. Bước qua cầu dừa nhớ người yêu cũ. Bè bạn đâu rồi, đứa còn đứa mất. Đứa đi vào lòng đất, đứa vất vưởng trại tù, đứa bỏ nước vượt biên tìm đường để sống. Bà mẹ già trông ngóng tin con, mắt mờ tóc bạc, lòng đau dạ xót, khi hay tin người quen nhẩn về, con đã chết ở biển khơi.

Tàu ra khơi, nhìn lại đất trời, tiếc thương quê hương, thương từng tác đất. Huống chi là dải giang sơn từ Nam chí Bắc, sông núi đã liền, nhưng lòng người chưa thắt chặt, hận thù còn đông đặc chưa tan. Hàng triệu người ra đi bỏ nước xa làng, tìm tự do nơi xứ lạ. Thây vùi biển cả. Hải tặc hiếp dân. Nhục nhã. Bà cụ già đâm đầu xuống biển.

Trên con tàu ọp ẹp, cũ xì, chật đầy người bỏ nước ra đi. Không may, bỏ thây ngoài biển cả làm mồi cho cá. Kẻ băng rừng người lội suối bắt chập rùng thiêng nước độc, cướp đường, địa vật, đổi mặt với tử thần. Nhưng bất cần, miễn sao rời được quê hương cò máu, ngăn rào từ tác đất, ngọn rau.

Nỗi đau, oan khiêng này ai tạo, ai gây hại cho dân tôi? Dân tôi ngàn năm đau khổ rồi cũng vì kẻ thù phương Bắc. Đồng bào ơi! Hãy vùng lên chống giặc. Cứu lấy nước nhà mà ông cha ta ngàn năm dựng nước.

Song An Châu (Kỷ niệm 38 năm tháng 4 đen)

Tin Văn 95

@ **Một Cõi Đời**

Ta thoát chết nhưng lòng chưa chết*
Vì nợ đời ta trả chưa xong
Nhìn ánh bình minh vẫn sắc hồng
Sao ta nghĩ hoàng hôn vừa xuống.

Ánh mây chiều loan tỏa quá buồn
Bao năm rồi ta người xa xứ
Ta nhìn lại cuộc đời lữ thứ
Cõi đời này đã cạn tình người.

Giờ ta đây tuổi đã bảy mươi
Nhìn dĩ vãng. Ôi! Buồn vô tận
Sao trong lòng vẫn hoài ân hận
Không làm gì ích lợi bản thân.

Cho xã hội, bè bạn xa gần
Cho giang san, người dân khổ ải
Cho chút tình lòng còn ưu ái
Quê hương ơi! Ta đã xa rời.

Cõi đời này tạm ngụ mà thôi
Nhưng tình yêu trong lòng vẫn có
Đôi dòng này bày tỏ nơi đây
Khi nhắm mắt đong đầy nỗi nhớ.

Quê hương ơi! Trước khi ngừng thở
Ta nguyện cầu đất nước Bình An...

Song An Châu

**Kỷ niệm 1 năm đi tranh đấu Nhân Quyền
tại Washinton bị bắt tình.*

@ Phạm Đức Nhì
Tập Vẽ

Thuở bé
thầy giáo thường khen em
có hoa tay, vẽ nhanh, vẽ đẹp
chỉ vài nét
là có hình người
muông thú, cỏ hoa
thế mà mấy năm qua
em luôn bị điểm 2 môn vẽ
chăm chỉ, miệt mài
tính em vẫn thế
chứ có đâu biếng nhác, ươn hèn
nhớ hôm vẽ cờ búa liềm
em đã ngắm kỹ
từng đường cong nét thẳng
em cũng ướm thử
từng đoạn dài đoạn ngắn
nhưng đến hết giờ
em vẽ cũng vẫn ...sai
đưa lưng cho thầy quát mấy roi
em ngỡ liềm cửa thịt da em rách
thước kẻ thầy đánh vào tay
em tưởng búa đập xương em dập nát
một hôm khác
lớp em vẽ hình Lê- Nin
em hết nhìn thẳng lại nhìn nghiêng
để ý từ chòm râu, sóng mũi
nhưng lạ chưa!
Lê – Nin của em vào cuối buổi
trông cứ như đang múa vuốt, nhẹ nhàng
xem bài em thầy giáo giật mình
đánh em ngã lăn giữa lớp
hôm vẽ Bác Hồ
lòng em hồi hộp
thầy đứng bên em chẳng phút nào rời
thầy nhắc em Bác nhân đức yêu người

thầy sánh Bác với vua Hùng dựng nước
em cố vẽ theo lời thầy
nhưng không sao vẽ được
tay chén chè tàu
tay ly rượu Vốt- Ka
Bác Hồ của em
trông gian ác, ranh ma
em lại bị thêm trận đòn
tím bầm thân thể

 bản đồ nước Việt Nam
một hôm em đang vẽ
này biển, này sông,
này rừng núi, ruộng vườn
này những thành phố quê hương
em đặt hết tâm hồn
vào trang giấy nhỏ
thầy đứng sau lưng
cầm cây cọ đỏ
bôi kín tám bản đồ tổ quốc em yêu
đỏ nước, đỏ cây,
đỏ những đê điều
đỏ đất, đỏ nhà,
đỏ cả những con đường xe chạy
 em bỏ ngôi trường làng
ra đi từ dạo ấy
lang thang như một khách giang hồ
nhớ làm sao
những lần tập vẽ ngày xưa
ôi! Giá trường em giờ có thầy giáo mới
em sẽ chạy về ngay
không để lỡ một ngày,
một buổi
ngồi vào hàng ghế ngày xưa
thầy đang dạy những câu hát mẹ ru
còn em háo hức
chờ đến giờ tập vẽ.

Phạm Đức Nhì (Viết tại bệnh xá Phân Trại B, A20 (Xuân Phước)
khoảng đầu năm 1983)

@ Nguyễn Mạnh An Dân

Tờ báo xưa và những khuôn mặt cũ

Tết năm 1981, lần đầu tiên trở lại Sài Gòn sau sáu năm trong các trại tập trung, tôi có được tờ phép tạm vắng của công an quận Phú Nhuận để về thăm lại thành phố quê hương Qui Nhơn. Ngôi nhà nhỏ của cha mẹ tôi ở đường Tăng Bạt Hổ không có gì thay đổi nhiều nhưng với riêng tôi, tôi đã mất hai thứ, một vô giá và một vô cùng quý giá: Cha tôi và tủ sách gia đình.

Cha tôi qua đời mười tháng trước ngày tôi rời khỏi trại giam. Con người thường bất lực trước cái chết, nhưng bằng vào trái tim, cha tôi đã dạy cho tôi bài học cuối cùng về tình thương yêu. Sáu ngày trước khi cha tôi trút hơi thở cuối cùng, nhà nhận được giấy báo thăm nuôi. Cha tôi đang ở trong tình trạng nguy kịch nên mẹ tôi giấu không muốn cho cha tôi biết, sợ chỉ làm ông đau lòng thêm. Trong lúc gia đình âm thầm chuẩn bị đồ đạc, tình cờ cha tôi biết được và ông đòi đi thăm chúng tôi (tôi có người em kế lòng cùng ở chung trại giam).

Làm sao để một ông già 69 tuổi có thể đi tám trăm cây số từ Trung vào Nam, trên những chuyến xe chật chội, dằn xóc trong điều kiện sức khỏe như của cha tôi lúc đó? Cả nhà xúm lại năn nỉ, khuyên can. Cha tôi không cãi lại trước mặt mẹ tôi nhưng ông đã nói riêng với chị tôi: “Chết cha cũng đi, nhớ hai thằng em con quá, không chịu được,”. Dĩ nhiên là cha tôi không đi được, sức khỏe của ông đã quá hao mòn, chỉ có trái tim là vẫn còn nồng nàn, nguyên vẹn. Chị tôi đã kể lại cho tôi nghe điều này, và tôi, người lính bị bức tử, người tù cực nhục, vẫn thường nhủ lòng phải bình tĩnh, phải sắt đá, đã khóc lặng lẽ nhiều đêm, một mình.

Buổi chiều và buổi tối đầu tiên trở lại nhà, tôi quần quít, nhỏ nhoi ngụp lặn trong tình thương yêu của mẹ và anh chị em. Thật khuya, tôi mới buồn rầu lên lại căn gác một thời dài tuổi nhỏ tôi đã sống. Mọi vật vẫn như cũ, chiếc giường nhỏ kê sát góc, chiếc bàn học đánh vernis màu vàng sậm kê sát cửa sổ với mấy chiếc ghế gỗ, giá kệ cùng khắp và chiếc tủ sắt hai cánh lớn ở phía đối diện. Căn gác chỉ có thêm cái trang thờ Phật của mẹ tôi đóng trên cao và áng thờ cha tôi đặt sát vách đối diện với cánh cửa mở ra sân

thượng. Tôi chậm rãi bước ra ngoài, thần thờ đi lại trên khoảng sân nhỏ tráng ci - măng có lan can ba mặt nhìn ngược ra phía sau, nơi tôi đã chà lết nhiều đêm với hộp phấn trắng và những công thức toán vào những mùa thi ngày trước. Mọi vật quen thân mà như xa lạ, gần gũi mà như ngàn trùng. Tôi trở vào mở cửa nhìn chiếc tủ trông trơn, nhìn dãy giá kệ bụi bám mà lòng rĩ xuống vì buồn. Tất cả sổ sách báo thẳng thớm, quý giá và đầy ắp của tôi đã không còn.

Tủ sách của tôi không lớn lắm nhưng cũng không nhỏ, hai ngàn hay hơn kém một chút. Đa số các sách này tôi mua ở đại lý phát hành sách báo Khánh Hưng Qui Nhơn suốt thời Trung học; một số khác gom góp ở vỉa hè Lê Lợi, ở Khai Trí, Lê Phan những ngày lang thang ở Sài Gòn trước khi bị động viên, số còn lại tôi có được lúc này, lúc khác ở Cần Thơ, Tây Ninh, Nha Trang, Komtum, Đà Lạt... Tôi mê sách và mua sách bất cứ lúc nào có thể, gói cất tạm bợ ở bất cứ nơi nào có thể và lâu lâu gom lại tha về Qui Nhơn. Nhà cha mẹ tôi như một nơi chốn an toàn nhất để tôi trở về, để tôi an tâm cất giữ món tài sản độc nhất của mình: Sách. Nơi chốn an toàn đó bây giờ không còn và “gia tài” của tôi cũng không còn. Tôi ngồi lặng, đau nhói.

Chị tôi nhẹ nhàng đến ngồi gần bên tôi, chị nhìn tôi chia xẻ và bùi ngùi nói:

- Chị hiểu ... Chị biết em sẽ buồn lắm nên cố giữ tủ sách cho em nhưng không được. Trong Sài Gòn đỡ hơn nhiều mà còn như vậy, ở mình khó tới mức nào chắc em biết. Chị chần chờ, trì hoãn lâu lắm rồi cuối cùng cũng phải dứt dần dứt mòn cho đến hết. Chị cũng đau lòng lắm.

Tôi im lặng cầm tay chị bóp nhẹ. Chị tôi mỉm cười chia ra một gói giấy nhỏ, giọng hân hoan

- Chị chỉ giữ được cái này, chắc em vui.

Tôi run tay mở vội gói giấy: Hai quyển Đặc San Cường Để, số Mùa Xuân Giáp Thìn 1964 và Ất Tỵ 1965. Hai quyển báo được tách ra từng tép nhỏ, nhàu cũ, lem bẩn nhưng còn đủ. Tôi mừng nghẹn, ngồi sững không nói được lời nào. Chị tôi nói tiếp:

- Chị tách mỏng ra, bỏ lẫn lộn dưới gầm bếp, trong thùng củi, định có bị xét hỏi gì thì báo là báo bỏ, để nhen lửa, may không có việc gì, chị chờ cả năm, thấy yên yên mới gom lại cất cho em. Chị chỉ làm được có vậy....

@

Báo Xuân học trò! Cho dù tờ báo có xấu xí, âu trĩ đến như thế nào, đối với nhịp thở đời sống của mỗi trường học, mỗi thế hệ học trò, cũng là một công trình cực nhọc, tốn nhiều công sức nhưng hào hứng và đáng tự hào nhất. Có thể, tại các ngôi trường lớn, ở những thành phố lớn, yên ổn và giàu có, một tờ báo Xuân không phải là điều gì to lớn lắm, nhưng với chúng tôi, những học sinh Cường Để Qui Nhơn mới hồi sinh sau ngày tiếp thu năm 1954, việc có được một tờ đặc san là cả một biến cố lớn.

Mười năm sau ngày khai giảng niên khóa đầu tiên dưới chế độ tự do miền Nam, trường Cường Để mới có hai tờ báo Xuân đầu tiên và dường như cũng là cuối cùng được in typo cho đến ngày trường bị xóa tên năm 1975. Những năm sau này, trước khi danh xưng Cường Để không còn, nghe đâu anh em cũng có làm báo, có năm còn ra cả nguyệt san, nhưng tất cả đều chỉ quay ronéo, phổ biến nội bộ, còn báo “thứ thiệt” báo “ra báo” không còn nữa. Vì vậy, hai số báo chị tôi giữ được là cả một báu vật cho tôi, cho bạn bè tôi, cho ngôi trường Cường Để đã chết của tôi. (Hy vọng là tin tức tôi có được không chính xác, và trường ta đã có nhiều tờ báo “ra báo” khác)

Rất ngẫu nhiên và cũng rất đáng tự hào khi tôi may mắn có trách nhiệm trong việc thực hiện cả hai tờ báo này. Tờ thứ nhất, cùng nhiều anh em khác và tờ thứ hai, riêng cá nhân tôi.

Rất nhiều năm đã trôi qua nhưng tôi không bao giờ quên được cái tâm trạng mâu thuẫn khó tả: nao nức mà e dè, mừng vui mà âu lo khi từ văn phòng Thầy Hiệu trưởng bước ra với tờ giấy có bút phê bằng mực đỏ về quyết định cho thực hiện đặc san Cường Để. Tôi lân lân bước đi, cảm thấy mình vừa quan trọng, tài giỏi, vừa khờ khạo, ngu dốt. Làm báo! Làm sao để có được một tờ báo? Giấc mơ sắp thành sự thật nhưng làm cách nào để biến giấc mơ thành sự thật đoạn đường còn xa lắm. Dù sao, những “nhà báo trẻ” cũng không thể lùi lại được nữa, bộ máy đã khởi động, kế hoạch đã trình làng, phải đi tới bằng mọi cách.

Một thông cáo với lời lẽ rất bay bướm, rất “nở”, xa gần có ý lồng vào những chi tiết, những từ ngữ rất “báo chí” được bác phụ trưởng mang đến tất cả các lớp để phổ biến kế hoạch và kêu gọi sáng tác. Một thùng gỗ lớn có khe hở và cửa khóa được nhanh chóng treo lên trước cửa văn phòng với mấy hàng chữ kiểu cọ, đậm nét dán trên mặt: Đặc San Cường Để - Hộp Thư - Hạn chót nhận bài.... Một “Ban Biên Tập” hùng hậu được thành lập. “Tòa

Soạn” được đặc ở Câu Lạc Bộ sau lưng trường và suốt mấy tháng trước Tết, cả bọn chúng tôi có lý do chính đáng “trốn” bất cứ giờ học nào không thuộc bài để “làm báo”.

Một kế hoạch chi tiết được hoạch định. Trong thời gian chờ đợi gom bài, “Ban Biên Tập chủ lực” chuẩn bị các bài “phông”: Tâm Thư Thầy Hiệu Trưởng; Lá Thư Giao Cảm, Phỏng Vấn Ban Giám Đốc, Phỏng Vấn Phân Hội Phụ Huynh Học Sinh, Phỏng Vấn các Giáo Sư Cố Vấn Văn Nghệ, Thử Thao về những chương trình hoạt động. Đi đến đâu chúng tôi cũng kéo cả bầy cả lũ để lấy tinh thần và lúc nào cũng màu mè, trình trọng giới thiệu: “Thưa ... Chúng tôi là đại diện Ban Biên Tập đặc san Cường Để xin phép được...”

Việc chuẩn bị bài vở đối với tôi không khó khăn gì lắm, tôi có “dưới tay” nhiều cây bút “nặng ký”. Hồi đó Đặng Tấn Tới đã có nhiều thơ đăng trên các báo Phổ Thông, Thời Nay ở Sài Gòn và đã xuất bản một tập thơ mang tên Lễ Tấn Phong Tình Yêu ký bút hiệu Vũ Thúy Thụy Ca. Nhân vật tầm cỡ thứ hai là anh Trần Nhâm Thân, chuyên viết khảo cứu, đặc biệt là về Tháp Chàm và các nền văn minh cổ. Anh Thân có nhiều bài viết đăng trên các báo Văn Hóa Á Châu, Văn Đàn và một số tạp chí chuyên môn khác. Trần Nhâm Thân thuộc dòng dõi văn học, trong gia đình cụ Tú Ba Tri Thiện, anh nhỏ tuổi nhưng từ tốn, đĩnh đạc như một cụ đồ xưa. Thân “cổ” từ cung cách đến lời nói. Vào lúc bọn chúng tôi đã biết đọc Hiên Đại, Thế Kỷ Hai Mươi, Sáng Tạo; đã tập tành viết “mới”, viết “triết” thì Trần Nhâm Thân như một người đi ngược thời đại, anh gọi cái bóp đựng tiền là cái “tu ví”, gọi trường của mình là “bản tràng”, gọi anh em bè bạn là “huynh đệ đồng môn” và với tư cách thủ quỹ, bao giờ xuất tiền cho tôi làm việc gì anh cũng cẩn thận nhắc nhở “anh đâm cho tôi tám giấy” (viết biên nhận). Trần Nhâm Thân rất nặng lòng với quê hương, đất nước, bài viết nào của anh cũng có một câu giới thiệu mở đầu “Tìm hiểu non sông, cảm thông hồn nước.”

Ban biên tập đặc san Cường Để còn tìm ẩn nhiều cây bút có tầm cỡ khác. Lứa Cường Để hồi đó, sau này Hoàng Ngọc Tuấn đã thành danh với những tác phẩm rất dễ thương như Hình Như Là Tình Yêu, Nhà Có Hoa Mimosa Vàng, Ở Một Nơi Ai Cũng Quen Nhau ... Và sau năm 1975, Biên Hồ Đào Chí Hiếu, Trần Long Ẩn cũng xông xáo góp mặt với nền văn chương, ca nhạc của chế độ mới, thực lòng hay đành lòng?

Thành tích văn nghệ của tôi kém xa các anh em vừa kể, tuy nhiên, có lẽ nhờ một chút bén nhạy rất “nhà báo” trời cho, tôi được anh em tin cậy giao cho nhiệm vụ chính.

Điều khổ tâm lớn cho Ban Biên Tập một tờ báo học trò không phải là sợ thiếu bài mà là nỗi lo về nạn dư bài. Ba bốn trăm bài viết, đa số là thơ, hay một cái gì tương tự như thế. Làm sao? Lạnh lùng gạt bỏ ư? Không được, mất lòng lắm, anh em ra vào gặp nhau hàng ngày, coi sao được, nhưng gánh thì không nổi, Ban Biên Tập bèn chế ra một “Vườn Hoa Muôn Hương”, một kiểu bình thơ chung chung, cố nhét càng nhiều càng tốt, mỗi bài vài câu cho vui anh vui em, phần còn lại cứ đùa hết qua mục trả lời bạn đọc: cứ nhấn tên, báo: nhận được, nói rất ý nghĩa, rất muốn đăng và kết luận rất tiếc, xin lỗi ...

Song song với việc chuẩn bị nội dung, chuyện quan trọng thứ hai - không chừng là hàng đầu - là lấy quảng cáo. Trường nghèo, ngân khoản đâu để trả chi phí ấn loát? Tòa soạn họp, không phải họp văn nghệ mà là họp “tình báo”, lập danh sách những nhà buôn, những cơ sở sản xuất trong thành phố có con em đang theo học tại “bản tràng”, và nhóm quảng cáo gồm toàn Ban Biên Tập, có tăng cường cô Trưởng Ban Xã Hội và mấy cô trong Ban Văn Nghệ chia nhau đến tận các nơi trong danh sách để “ca bài con cá...”. Hết thành phần này thì nhắm đại vào những khuôn mặt sáng giá khác, bất kể họ có liên hệ gì với nhà trường hay không: Ảnh viện Bác Ái, tiệm may Sơn Hà Nội, tiệm giày AJS, nhà sách Đại Chúng, tiệm sắt Phổ Thông, xưởng gạch Mai Ngôn, phòng ngủ Chí Thành... Được cái là hồi đó đồng bào còn trọng “kẻ sĩ” lắm và khá quan tâm đến sinh hoạt học đường nên mọi việc đều như ý.

Việc thứ ba phải làm là kiểm duyệt bài vở. Người quyết định cấp giấy phép xuất bản ở Ty Thông Tin Bình Định hồi đó là anh Thái Tầu, một người có làm thơ, viết báo với bút hiệu Sinh Hòa. Anh Tầu là một người Bình Định rất yêu xứ Nẫu, anh muốn quê mình khá lên. Việc trường Cường Để có một tờ báo, với anh, là một niềm vui, một hạnh diện chung cho cả tỉnh và anh tự cảm thấy có nhiệm vụ phải góp phần nên đã nhiệt tình giúp đỡ vượt mọi nguyên tắc: Anh cấp giấy phép xuất bản không cần đọc hết số bài, cũng không yêu cầu nộp đủ số bản mỗi bài như thể lệ qui định.

Việc kế tiếp và cũng là việc làm đầu đầu “tòa báo” nhất là thuê nhà in. Hàng Tết, nhà in nhiều việc, tiền thì không có. Quỹ

nhà trường chỉ yểm trợ một ít, quảng cáo một ít, số còn lại trông chờ vào việc bán báo. Không in được lấy gì bán? Tòa soạn họp “nghiên cứu tình hình” và quyết định chọn nhà in Văn Phong, số 26 đường Võ Tánh của anh Quách Gia, con trai thi sĩ Quách Tân để in báo. Lý do của quyết định này xuất phát từ một suy luận: Mặc dù làm kinh doanh, nhưng “con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”, ông chủ nhà in Văn Phong thế nào cũng có máu thi sĩ của cha và chắc sẽ “văn nghệ” hơn các ông chủ khác, cụ thể là sẽ cho in thiếu. Lý luận thì có vẻ hợp lý nhưng thực tế vẫn đáng lo ngại và “cái đầu nhà báo” của tôi lại phải moi thêm một sáng kiến: Thi sĩ Quách Tấn còn một người con gái đang dạy học tại Qui Nhơn, chị Quách Mộng Hoa. Chị Hoa có làm thơ lại là phụ nữ thì nhất định là đa cảm và văn nghệ hơn ông anh, vì vậy tôi đã vận dụng mọi thể lực trung gian dàn xếp để cuối cùng chị Hoa đồng ý đi với chúng tôi đến nhà in Văn Phong như một người bảo đảm. Tôi còn cẩn thận mang theo giấy giới thiệu có đóng dấu đỏ chót và ký tên Hiệu Trưởng trường Cường Để để tăng uy tín. Tuy nhiên, nhưng lo xa của chúng tôi đã thừa, anh Quách Gia quả có máu thi sĩ, anh dễ dàng chấp nhận mọi điều kiện và dành cho chúng tôi mọi thuận lợi để làm việc.

Thật ra sinh hoạt của một nhà in nhỏ ở tỉnh lẻ rất nhàm chán, công việc chỉ quanh đi quẩn lại với mớ giấy tờ, sổ sách văn phòng, hóa đơn bán hàng, hoặc nhãn trà, nhãn bánh. Ông chủ nhà in con nhà thi sĩ cũng muốn làm một công trình có tính cách văn hóa nghệ thuật một chút. Anh thích thú nhìn hàng chữ “In tại nhà in Văn Phong” phía sau bìa báo.

Nhà in chỉ có hai máy đập pedal, mấy học chữ, một dao cắt, mấy bành giầy và vài ba người thợ nhưng với chúng tôi đây là cả một thế giới mới lạ và hấp dẫn. Hàng tháng trời chúng tôi hầu như ăn ngủ tại chỗ, mày mò tập sắp chữ, chăm chú sửa bản in thử, xem hình bản gỗ rồi phụ đóng, xén, vô bìa, vô gói. Những ngày ở nhà in là khoảng thời gian bận rộn nhất và cũng tuyệt vời nhất đời làm báo học trò.

Báo in xong liền được trình trọng đóng dấu “kính biểu”, ký tên tặng các mạnh thường quân, các chủ quảng cáo và cuối cùng, hấp dẫn nhất là ... bán báo.

Qui Nhơn hồi đó ngoài trường Cường Để còn có hai trường chuyên nghiệp là trường Sư Phạm và trường Kỹ Thuật, sáu trường trung học khác gồm Nữ Trung Học, Bò Đề, La San, Trinh

Vương, Nhân Thảo, Tây Sơn. Chúng tôi quyết định ưu tiên phổ biến rộng rãi báo trong toàn trường, số còn lại sẽ đưa đi giới thiệu và bán tại trường Nữ Trung Học và trường Sư Phạm. Quyết định này cũng có nguyên do của nó.

Nữ Trung Học lúc đó được coi như một thứ “Cường Để em”. Cơ sở khang trang nằm trên một vị trí đẹp sát bờ biển này trước kia vốn là trường tư thục Tân Bình. Trường này nghe đâu là cơ sở kinh tài của bà Ngô Đình Nhu, bị sung công sau biến cố 1963 và trở thành Nữ Trung Học. Trường chỉ mới hoạt động được hơn một năm và hầu hết giáo sư và học sinh đều được chuyển từ trường Cường Để sang. Phổ biến báo Cường Để cho Nữ Trung Học là chia xẻ với bồ nhà; hơn nữa, việc được vào tất cả các lớp ở trường Nữ để giới thiệu “tác phẩm văn hóa” của mình, được tha hồ nhìn ngắm và đón nhận những ánh mắt chớp chớp ngưỡng mộ của “bầy bướm trắng biển Qui Nhơn” là điều mà toàn ban biên tập hào hứng và nôn nao đến mất ngủ.

Việc bán báo ở trường Sư Phạm ngoài lý do hy vọng báo được phổ biến đi xa, còn xuất phát từ một nguyên nhân thầm kín và tế nhị khác, có liên quan đến “uy tín và danh dự” của lớp trẻ Qui Nhơn mà trường Cường Để là đại diện.

Trường Sư Phạm Qui Nhơn qui tụ giáo sinh ở hầu hết các tỉnh miền Trung từ Huế vào đến Phan Thiết, và mặc dù điều kiện dự thi chỉ yêu cầu có bằng Tú Tài I để đào tạo giáo viên bậc Tiểu học, nhưng trong thực tế trường Sư Phạm vào thời điểm này có khá đông anh chị em đã học xong bậc Trung học hoặc đã có một vài chứng chỉ Đại học, vì thế, tâm lý chung của các anh chị em giáo sinh Sư Phạm là tự cảm thấy mình số một Qui Nhơn; điều này “mất lòng” dân Cường Để lắm và người Cường Để đã tận dụng mọi cơ hội, mọi khả năng để tự chứng tỏ mình. Khi trường Sư Phạm tổ chức Đại Nhạc Hội, trình diễn kịch bản Người Viễn Khách Thứ Mười của Nghiêm Xuân Hồng ở Hội trường Qui Nhơn, văn nghệ Cường Để bỏ ăn bỏ ngủ, ngày đêm tập luyện để một thời gian ngắn sau đó, cũng tại Hội Trường Qui Nhơn, trong một công tác từ thiện, trình diễn trường ca Con Đường Cái Quan của Phạm Duy, không bỏ sót phân đoạn nào.

Năm đó, trường Sư Phạm có đặc san Đối Thoại với những Tôn Thất Lập, Thái Ngọc San, Lê Văn Ngăn, Ngô Lê Từ gửi tặng trường Cường Để và trường Cường Để có nhiệm vụ đáp lễ. Ngô nghĩnh và đáng yêu biết bao những “vấn đề lớn” của tuổi nhỏ.

@

Tôi đọc lại từng dòng cả hai quyển Đặc San Cường Để và ỨA LỆ NGÂM NGƯỜI. 1965 - 1981, mười sáu năm, thời gian không lâu lắm mà dẫu bề đã trùng trùng. Lớp anh em chúng tôi chưa tới 40 và hầu hết các giáo sư trên dưới 50. Thầy trò chúng tôi đang ở vào lứa tuổi chín chắn, sung mãn nhất để tạo dựng, để cống hiến, nhưng buồn thay...

Tôi nhớ ra từng tên bạn bè, làm sao tôi biết được hết những đau thương dằn dặt, những khổ nhục bề bề, những tan tác uất nghẹn mà anh em chúng tôi phải chia xẻ và gánh chịu cùng với nỗi đau của dân tộc mình. Tôi chỉ là một người tù mới ra trại, tôi chỉ có thể biết được một số, rất nhỏ, trong hàng hàng lớp lớp những người trẻ tuổi Qui Nhơn, nhưng chừng đó thôi cũng đủ làm cho tôi quặn lòng. Bìa báo Cường Để có ký một tên tắt: Cần Lương, công sức tim óc của hai người: Nguyễn Đức Cần và Nguyễn Đình Lương. Lương đã vĩnh viễn với thương tật trong nhiệm vụ góp máu cho quê hương đầu thập niên 70 và Cần bầm dập ở nhiều trại cải tạo khác nhau sau năm 1975. Cây viết Võ Hữu Hạnh đã cháy cùng chiếc thiết giáp anh chỉ huy ở chiến trường Phù Mỹ chưa đầy một năm sau ngày anh rời trường. Cây viết Nguyễn Minh Đức mất tích ở Tân Cảnh mùa hè đỏ lửa năm 1972. Cây viết Trần Hữu Cải đã chết tức tưởi ở trại A20 Tuy Hòa năm 1980. Đặng Tấn Tới năm 66 - 67 vào Sài Gòn học Luật, làm báo và lập nhà xuất bản Vận Động, in thêm hai tập thơ Mưa Mất Tình và Tâm Thu Kinh, in tập nhạc Phổ Ca cho Tôn Thất Lập, chuẩn bị in thơ Nguyễn Tôn Nhan, truyện Từ Kế Tường, Nguyễn Mạnh Song Ka thì rớt đại học, về quê làm lính làng, mở nhà sách Hoàng Hạc, lập vườn lan. Ngôi nhà Hoàng Hạc ở cửa Đông thành Bình Định cũ trở thành nơi ghé lại, dừng chân của nhiều anh em văn nghệ. Sau 1975, tất cả sách báo ở nhà Hoàng Hạc bị đốt, chủ nhân của nó bị khốn đốn, toàn bộ các kệ sách bỏ trống, thay vào đó là những thùng nhỏ, chai hũ đựng đường, bột ngọt, tiêu, ớt, thuốc rê và chút ít tập vở. Vườn lan trở thành món chơi tư sản phải dẹp bỏ, bạn bè tứ tán muôn phương. Gác Hoàng Hạc tiêu điều, lặng lẽ như chính sự câm nín, cam chịu của người lập ra nó.

Trần Nhâm Thân ở đâu? Anh “tìm hiểu non sông, cảm thông hồn nước” bằng trái tim anh nhưng liệu những người mệnh danh là “chủ mới của xã hội” có thông cảm và thấu hiểu cho anh không? Hay công trình nghiên cứu của anh được nhìn như một

công tác tình báo, sưu tầm, điều tra tình hình địa phương cho “địch”?

Hoàng Ngọc Tuấn lang thang ở Sài Gòn, trên 40 tuổi không nhà cửa, chưa vợ con, tài sản chỉ vốn vụn có chiếc xe đạp cũ và cái bàn chải đánh răng giắt sau túi quần, nay ngủ chỗ này, mai trọ nhờ nơi khác, sáng sáng thức dậy xin kem đánh răng và bụng trống đạp xe đi. Tuấn vẫn phải sống vất vưởng bằng ngòi bút nhưng không cho phổ biến tác phẩm mới nào và không được dùng bút hiệu cũ nữa, anh chỉ dịch tin thể thao và ký tên mới: Huấn Toàn.

Thầy Pháp văn Đinh Hữu Nghĩa chết vì tai nạn trong quân trường khóa 24 Thủ Đức; thầy Anh văn Võ Ái Ngự, trưởng hướng đạo, sĩ quan biệt phái, chết trong trại cải tạo; Thầy TQS, NKB vẫn còn trong tù cùng vụ án với “Cường Đê” Lê Công Minh. Cô Trần Thị Đào (phu nhân Thầy HT TTN) bán trà đá ở cổng xe lửa số 6; thầy Triết Nguyễn Phụ Chính bán quán ở Nguyễn Tri Phương; Cô Trần Thị Gia, Hiệu trưởng Nữ Trung Học, quả phụ của một Trung tá, chết buồn ở Sài Gòn và còn ai... còn ai nữa.

Về những người “bên kia”. Giáo sư Trần Quang Long chết nghẹn bởi B 52 bên Miên khoảng cuối thập niên 60 hay đầu 70, không có cơ hội để chứng kiến những Bông Cúc Vàng (tên một tác phẩm của TQL) héo đê chiêm lại. Giáo sư LPC, NTL nghe đâu người ở Huế, người ở Sài Gòn, hàng ngày vẫn mệt mỏi cộc cạch đạp xe đến trường, nói những điều gượng gạo. Không biết những cựu sinh viên đại học Huế có nhận thấy những ngọn lửa đấu tranh của họ đã cháy cho những mục tiêu giả hết sức phí phạm hay không? Và có còn chút hơi ấm âm ỉ nào từ trái tim để có thể làm lại? Có muốn làm lại?

Ngày tôi mới ra trại giam, NKN, một cựu Cường Đê, đang làm trưởng một đài phát thanh cấp quận ở Sài Gòn đến thăm và gọi ý hỏi tôi có muốn gặp lại những anh em cũ không? Nghe nói bạn tôi một thời ở Sài Gòn đông lắm, có người cấp Trung tá, Đại tá sở công an,, có người là Trưởng nhà đất quận, có người là Hiệu trưởng trường pháp lý, có người phụ trách Nhà Hát Quần chúng rạp Olympic. Tôi bầm sinh vốn nặng tình bè bạn và thật tâm không có lòng thù hận với riêng một cá nhân nào, nhưng khoảng cách về tư tưởng và lòng tự trọng của con người không cho phép tôi có những liên hệ không cần thiết, vì vậy tôi từ chối tất cả chỉ nhắn NKN ý muốn gặp Trần Hải Đảo - bút hiệu ký trong đặc san Cường Đê - của một người từng phụ trách báo Tiếng Nói ở trường

Đại Học Sư Phạm; một nhà văn đang được ưu đãi, được lãnh một giải thưởng lớn về văn chương, được sử dụng một phần căn nhà cũ của một thi sĩ kiêm chủ trường ở đường Phan Thanh Giản, đang cộng tác và có nhiều ảnh hưởng với một số tờ báo ở Sài Gòn. Tôi muốn gặp Trần Hải Đảo vì biết rõ con người và tin vào tư cách nhà văn của anh. NKN sắp xếp cho chúng tôi gặp nhau ở một địa điểm “trung lập”, nhà một người bạn chung, có thời là chủ một câu lạc bộ lớn nhất bãi biển Qui Nhơn.

Tôi cảm ơn mấy mươi năm tự do ở miền Nam, ít ra nó cũng giúp chúng tôi có được một sự sòng phẳng và cởi mở. Tôi nói với Trần Hải Đảo rõ ràng, dứt khoát, không rào đón, e dè:

- Tao nói thật một điều, được chứ? - Ủ, được

- Tao không có ý khen chê gì những người ngoài Bắc vào, họ không có sự lựa chọn, họ như những con ngựa đeo mạng chỉ biết đi về một phía. Không cần thiết để phê bình những người không tự quyết định được đời mình, nhưng với những anh em trong Nam đã dần thân - dĩ nhiên không kể đám cỏ rạp sau 30 - 4 - 75 - tao rất phục...

- Ít ra bọn mày đã dám từ bỏ những thuận lợi cá nhân có thể có để chấp nhận những gian truân, nguy hiểm. Dù đúng hay sai, đó là một sự lựa chọn can đảm, xuất phát từ những động năng tốt, tao trân trọng điều đó....

- Mày chối bỏ chế độ miền Nam vì cho là nó xấu, mày muốn tìm một cái gì tốt đẹp hơn, vậy hỏi thật, mày đã tìm thấy điều muốn có chưa? - Chưa.

- Vậy mày có còn đủ “nóng” để làm lại, để tiếp tục tìm kiếm hay không?

- Tao cũng mệt mỏi lắm, nhiều điều đau đầu, khó nói lắm.

Trần Hải Đảo trả lời với giọng nói và dáng điệu tự lự, u uẩn. Không còn những lý luận sang sảng, tự tin, không còn những cái khoa tay mạnh mẽ, dứt khoát. Dường như trong tận cùng tâm khảm của mỗi con người còn có trái tim, dù đứng về phía nào, cũng đang thấy ngậm ngùi.

Tôi viết về một tờ báo Xuân học trò cũ, có thể bài viết sẽ được đăng trong một tờ báo mới. Thật đáng trách, tôi chỉ nói toàn những chuyện buồn. Tuy nhiên, đất nước ta như thế, dân tộc ta như thế, từng con người trong mỗi chúng ta như thế, chả lẽ lại có thể vui được hay sao?

Nguyễn Mạnh An Dân

@ **Lê Hữu Minh Toán**

Giỡn Bóng

Dắt bóng dạo chơi
Ngó quanh chợt thấy đất trời cháy đen
Chao ôi!
Tịch lặng cô miên
Ta co chân
chạy
Bóng mình rượt theo...

Vết Bầm
Phân vân nửa ở nửa đi
Chân đời ảm mật

Môi thì chìm câm
Nắng mưa
Chài ngược mê trầm
Dấu đi hay ở
Vết bầm còn nguyên.

Xuống núi

*(Cảm phục cách sống chọn lựa
của tiền bối Nguyễn Đức Sơn)*

Từ ta
Xuống núi bỏ rừng
Xuôi về phố thị
Lạ
Từng bước quen
Ơi ta lạc mất tuổi tên
Ngu ngơ giữa chợ
Truy tìm ban sơ...

RĂNG CHỪ

(cảm hứng từ “Răng Chừ” của Yên Sơn)

Răng chừ ngày tháng qua mau
Chút se sắt lạnh cơn đau trái mùa
Đền khuya nghiêng ngả gió lùa
Mình tui với bóng đôi bờ quạnh hiu

Răng chừ núi cũng buồn thiu
Cây khô nước mắt chim kêu lạc bầy
Hoàng hôn đậu giữa chân mây
Nhớ ơi! Khói bếp hương cay quê mình...

Tui ngồi gọi nắng bình minh
Mặt trời chừ đã ẩn mình nơi mô?

YÊN SƠN

Răng Chừ

Răng chừ ngày tháng đông đưa
Răng chừ sớm nắng chiều mưa ngõ ngang
Răng chừ đời bỗng thanh thang
Tui tương tư đứng dưới hàng me xanh
Hỏi xem giọt nắng long lanh
Tiếc thương chi đậu trên cành hoa khô.



@ Thu Nga **Châu Âu Du Ký**

Thế rồi chúng tôi quyết định một cách đột ngột là đi tham dự đại hội Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Liên Hội Âu Châu. Cũng vì quyết định giờ phút chót nên có nhiều trục trặc khi book vé máy bay và vé xe lửa đi từ nước này, sang nước khác thăm viếng sau đại hội, tiền khách sạn phải trả cao hơn những người khác. Đổi tiền Dollar ra Euro cũng lỗ hơn. Tuy nhiên cuối cùng nhờ sự sốt sắng của ban tổ chức cũng như đôi bạn đầu tàu là anh chị Lại Đình Đán cùng khóa nên chuyến đi cũng xong xuôi.

Máy bay đáp xuống phi trường Frankfurt, vì múi giờ khác nhau nên chúng tôi đi từ thứ Tư 28 tháng 8, và tới đó ngày 29 tháng 8, mới có 9 rưỡi sáng. Chúng tôi nhìn lại những information thì biết chỗ hẹn để ban tổ chức đi rước nằm trên lầu 3 của phi trường tại tiệm McDonald đến 2, 3 giờ chiều ban tổ chức mới cho người đến đón. Ngồi tại đây một hồi khá lâu, nhìn sang một chiếc bàn cách

đó không xa là những người tóc đen, tôi nói với nhà tôi, chắc phải là Võ Bị rồi chứ không ai khác. Đúng vậy, và liên tiếp sau khi nhận diện cùng gia đình Võ Bị, cùng về tham dự đại hội Liên Âu, nhiều cặp khác, thuộc đủ mọi khóa, cũng đã lục tục kéo đến ngồi đầy cả sân trước của tiệm ăn, có cả những người đã thăm viếng Anh Quốc trước rồi mới ghé như anh chị Dật, anh chị Đán, anh chị Miều, còn những người khác thì ở khắp các tiểu bang trên nước Mỹ đến.

Cùng nhau hàn huyên tâm sự vui như pháo Tết nhưng mắt vẫn trông ngóng ban tổ chức đến đón thì cuối cùng đến hơn 3 giờ chiều có xe bus đón chúng tôi về địa điểm. Anh Hà Minh Châu, một người trong ban tổ chức chở chúng tôi về, vừa chỉ dẫn những điều đặc biệt của nước Đức. Chạy cả tiếng qua nhiều phố xá, và cuối cùng xe leo lên một con đồi có nhiều cây xanh đẹp mắt thì tới khu vực cắm trại. Nhưng không phải camping bằng lều vải mà là trong dãy building kiểu nhà nghỉ mát. Nhiều người nói đùa giống trong các trại tị nạn năm 1975 trong các dãy nhà tiền chế, sạch sẽ khang trang. Từ đó về sau khi nhắc lại địa điểm này cho mau, chúng tôi gọi “trại tị nạn”.

Mọi người lo kéo hành lý vào phòng của mình. Có phòng ở được 3 cặp có phòng ở được 2 cặp. Chúng tôi và anh chị Đán ở cùng phòng. 2 chiếc giường kiểu bunkbed nằm song song với nhau. Dĩ nhiên mấy ông phải leo lên ngủ tầng trên, nhưng thấy ông nào cũng gọi mỗi, chồn chân, mấy bà cũng cảm thấy tội nghiệp nhưng không biết làm sao hơn vì không bà nào muốn leo lên cao như thế mà nằm chung thì chật quá, tuy nhiên cũng không có gì đáng phàn nàn cả. Bạn bè lâu năm mới gặp lại thêm cái tình cùng một trường Mẹ đậm đà nên không khí lúc nào cũng rộn rã tiếng cười. Buổi chiều mọi người được thưởng thức một buổi ăn tối với thức ăn rất của người Âu Châu là bánh mì, xúc xích, jambon, cheese và trà.

Tiền đại hội ngay buổi chiều hôm ấy trong hội trường gần kề bên thật vui. Các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã trở tài nấu phở để các cô, chú, bác họp xong có món ăn nóng.

Sáng ngày hôm sau 30 tháng 8, buổi sáng mọi người được ban tổ chức đem đi du ngoạn trên sông Rhein. Sông Rhein được biết dài nhất châu Âu, chạy ngang qua nhiều quốc gia với những tên riêng của Quốc Gia đó. Hai bên sông khung cảnh thật đẹp. Nhiều “castles” xây trên những đồi cao, những lâu đài làm người ta liên tưởng đến những câu chuyện cổ tích, thần tiên. Nhà cửa tại Đức

son nhiều màu sắc tươi tắn, đẹp mắt, chứ không phải chỉ có màu trắng mà thôi. Ngồi trên thuyền trong bầu không khí trong xanh, gió mát lạnh. Từng nhóm, từng khóa tiếp tục chuyện vãn khi con tàu cứ êm ả trôi trên dòng sông. Ngồi trên thuyền có thể nhìn thấy trên những đồi cao, dốc thẳng đứng có những vườn nho cheo leo, có lẽ đất hẹp người đông nên mới leo mãi lên tận non cao mà trông trượt chằng? Không hiểu làm sao mà họ có thể săn sóc vườn tược trên một triền dốc núi như thế được!?

Đạo chơi bằng du thuyền xong, lên tới bờ, mọi người lại hỏi hã đi xem một toà lâu đài nguy nga trên cổ thành Marksburg. Lâu đài được xây từ thế kỷ thứ 14, tọa lạc trên một đồi cao, làm toàn bằng đá. Leo lên hết các bậc đá là đã mệt nhoài. Để tăng thêm sức leo núi, những lời ca vui nhộn “Đèo cao! Dô ta! Thì mặc đèo cao! Dô ta! Nhưng long yêu nước! dô ta! Còn cao hơn đèo! Dô tà, dô tà là hò dô ta, dô ta!” và cũng từ đó “ban hợp ca bắt đầu dĩ tại chỗ ra đời cho đến ngày chia tay”. Cần nói thêm lâu đài bằng đá này có nhiều tầng, nhiều phòng. Vào trong lâu đài rồi, còn phải leo thêm một cái dốc gồ ghề đá. Người hướng dẫn nói tiếng Ảng Lê giải thích và hướng dẫn đi xem từng phòng một. Nào là phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, đặc biệt chiếc giường trong phòng ngủ của chủ nhân của toà lâu đài rất nhỏ, rộng bằng double bed, nhưng ngắn hơn. Người hướng dẫn giải thích khi xưa người ta ngủ ngồi, vì sợ khi nằm dài để ngủ sẽ bị chết, do đó giường không cần phải dài và rộng! Có phòng trưng bày những quân lính, và có những ổ khóa kiểu quần lót cho các bà vợ khi ông chồng ra chiến trường thời bấy giờ và nhiều chi tiết thú vị. Mấy bà cười hăng hắc nói may quá mấy ông chồng thời nay không quá ghen như mấy ông tướng thời ấy.

Xem hết các phòng trong lâu đài cả trong lẫn ngoài, mọi người lại lục tục kéo nhau ra ngoài chờ tàu đi về lại chỗ cũ, ngược dòng sông Rhein, xe bus chạy về lại nơi đại hội để chuẩn bị cho buổi khai mạc đại hội.

Quang cảnh buổi lễ khai mạc đại hội rất trang trọng, các CSVSQ với những bộ lễ phục đạo phổ mùa đông, đạo phổ mùa hè, các bộ khaki, cầu vai với alpha đỏ, mang lại một hình ảnh thật thuần thương của những chàng trai một thời đã xếp bút nghiên theo tiếng gọi non sông. Các phu nhân với những tà áo dài tha thướt màu xanh da trời của Phụ Nữ Lâm Viên, hay những màu sắc tươi tắn cũng làm cho mọi người nhớ lại thời son trẻ đã là người yêu của

lính. Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng là nòng cốt của buổi đại hội, làm việc hăng say. Các cháu nấu ăn, sẵn sóc các phái đoàn từ xa về rất tận tình chu đáo. Ngoài các món ăn của Âu Châu do ban tổ chức lo lắng như jambon, xúc xích, bơ... các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu suốt đại hội 3 ngày đã nấu những món ăn Việt Nam rất ngon miệng nào là thịt nướng, hoành thánh, chè cháo đủ loại.

Trong buổi lễ khai mạc ban tổ chức đã chào mừng quan khách từ xa về. Giới thiệu các khóa từ khóa lớn nhất cho đến khóa nhỏ nhất có mặt. Có những vị phu nhân của các cố niên trưởng cũng đã tham dự. Tiếp theo là lời phát biểu của đại diện các hội đoàn từ xa về.

Sang ngày thứ Bảy 31 tháng 8, sau bữa ăn sáng là phần bầu liên hội trưởng liên hội Âu Châu niên khóa 2013-2015. Kết quả tín nhiệm hầu như 100% (vì có một phiếu trắng) cựu sinh viên sĩ quan Đặng Văn Khanh K25 đã đắc cử chức chủ tịch Liên Hội Âu Châu. Buổi tối thứ Bảy 31 tháng 8 là tiệc tiếp tân, ra mắt tân hội trưởng liên hội Âu Châu và kết thúc đại hội. Một lần nữa, phòng hội rục rịch với những bộ quân phục đại lễ, tiểu lễ của các anh cũng như những tà áo dài tha thướt của các chị, các cháu trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Buổi lễ tiếp tân được bắt đầu với nghi thức chào cờ Việt Nam Cộng Hòa, Lễ Truy Diệu Truyền Thống Võ Bị. Giới thiệu các khóa về tham dự đại hội, tiếng vỗ tay vang dội tạo một bầu không khí tung bừng nhưng ấm cúng, thân mật.

Tiết mục chính bắt đầu với phần giới thiệu tân liên hội trưởng liên hội Âu Châu Đặng Văn Khanh. Tiếp theo là lễ bàn giao Quân Kỳ của nguyên liên hội trưởng Nguyễn Văn Giám và tân liên hội trưởng Đặng Văn Khanh Đại diện của Tổng Hội Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã có đôi lời chào mừng đại hội thành công.

Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng đã bầu được Trưởng Liên Đoàn và cũng đã được giới thiệu trong đêm hôm nay, đó là cháu Mai Ngọc Sương, ái nữ của CSVSQ Mai Ngọc Sáng K10.

Kết thúc buổi đại hội là phần dạ tiệc dạ vũ với những tiết mục văn nghệ thật đặc sắc của tất cả hội Âu Châu thực hiện, gồm đơn ca, song ca, hợp ca, vũ. Đặc sắc nhất là bài “Triệu Con Tim” do toàn thể Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cùng ca làm không khí đại hội bừng bừng sôi động long yêu nước.

Buổi tối bên ngoài trời mát lạnh, nhưng bên trong mọi người lưu luyến không muốn rời bữa tiệc cuối cùng, để ngày mai, có người bay về lại nơi cư ngụ, và cũng có nhiều nhóm, nhiều khóa tổ chức đi du lịch chung qua các nước lân cận: Pháp, Bỉ, Tiệp Khắc, Anh Quốc, Hòa Lan v...v...

Chỉ có một số ít về luôn, còn phần đông là lên xe đi thăm Tiệp Khắc. Chuyến đi tổng cộng cả 9 tiếng đồng hồ. Làn mạc của Tiệp Khắc tuy trước kia là xứ Cộng Sản trước khi chế độ Đông Âu sụp đổ, nhưng ở xa xa ngoại ô cũng khá khang trang, sạch sẽ, mái lợp bằng ngói đỏ, hay ngói nâu. Một điểm còn sót lại của chế độ Cộng Sản là trên các cột đèn vẫn còn những cái au-parleur. Những cái loa này, trước đây, cũng như hiện tại ở Việt Nam, kêu gọi mọi người đi meeting, tập thể dục.

Tới nơi thì trời đã khá tối. Mọi người check in phòng ngủ và được ăn buffet tại restaurant của khách sạn. Thức ăn của Tiệp Khắc thì chúng tôi đã được báo trước đỡ lắm. Nhưng vì đói, nên cũng không đến nỗi nào, món chính cũng là sausage và bánh mì. Gia vị thức ăn hơi khác với gia vị của thức ăn Mỹ.

Ngày hôm sau, chúng tôi được đi xem nhà thờ The Ossuary, nguyên thủy được xây từ thế kỷ thứ 14 nhưng sau đó bị đốt cháy và được xây dựng trở lại với kiến trúc đặc biệt của một kiến trúc sư người Tiệp. Nhà thờ này được người hướng dẫn viên giới thiệu là nhà thờ “Xương”. Đúng như vậy, trong nhà thờ trang trí toàn bằng xương và đầu lâu người. Anh Bùi Quang, hướng dẫn cũng cho biết trước, ai yếu bóng vía thì không nên vào. Nhà thờ Xương đã được Unesco công nhận là di sản thế giới, nơi đây đã có cả 40,000 ngàn người chết. Nhiều người được phong thánh. Và nơi đây trở thành đất thánh. Nhiều người giàu có đã đến đây mua đất chôn. Theo tài liệu do anh Quang Bùi giải thích thì xa xưa, tại Tiệp đã có một dịch bệnh và cũng có nội chiến nên số người chết lên cao như vậy. Xương được sắp hàng hàng lớp lớp trong các khung cửa. Đầu lâu treo từng giây, từng chuỗi. Có nhiều sọ có vết nứt, có sọ bị vết đạn bắn lủng. Mọi người cuối đầu cầu nguyện.

Rời nhà thờ “Xương” chúng tôi qua thăm một nhà thờ Đức Mẹ Lên Trời, cách đó không xa. Kiến trúc lộng lẫy không kém. Có hai bộ xương của hai ông thánh. Chỉ có vài khúc xương chân tay và người ta ráp lại thành hình người. Nhà thờ kế tiếp có tên Barbara Cathedral. Đẹp vô cùng, chung quanh toàn là nhà thờ nhà thánh lớn, nhỏ. Có cả khu vườn nho để làm rượu lễ.

Buổi tối chúng tôi ra phố Praha. Toàn là lâu đài cổ kính. Người ta đi nườm nượp như chảy hội. Cứ như lạc vào phim 1001 đêm. Chúng tôi cũng kéo nhau tìm chỗ ăn uống. Có người tìm được phở, vội vã vào ngay, có người ăn tiệm Tàu. Đi theo gót chân anh Quang vì sợ lạc, chúng tôi K18 gồm anh chị Đán, Dật, Miều -và một cặp khác khóa, nhưng rất vui, chị Minh Nguyệt có giọng nói ngọt ngào, chúng tôi đặt anh chị là Robenet và Cabinet vì anh chị lúc nào cũng âu yếm tay trong tay- chọn ngay một quán tương đối đẹp để và ở ngoài trời. Không khí lành lạnh có vài giọt mưa lất phất nhưng không sao. Tuy nhiên, đẹp thì có đẹp, sang thì có sang vì tiệm có sẵn chăn mền cho thực khách, có lò sưởi cho khách ấm, nhưng khi tính tiền thì ôi thôi đắt ơi là đắt, vừa đắt vừa ăn gian hời đoái, vừa tính đủ thứ tiền service, người nào đụng tới bánh mì trên bàn, dầu ăn nửa lát, 1 lát hay 2,3 lát cũng tính thêm 4 Euro cho mỗi người. Trong khi nhìn trên menu thì một cặp ăn nhiều lắm cũng chỉ 20 Euro, nhưng cuối cùng có người phải trả gần 40 Euro! Trước khi ăn thì thằng bồi nói chuyện tử tế, nhưng khi cãi nó tính sai, thì mặt của nó cứ sưng sía lên, đành chịu thua. Có điều phải công nhận món đùi heo quay ngon quá. Ngon và thơm, da giòn rụm mà thịt bên trong rất vừa miệng. Thôi đành bấm bụng chịu chứ làm gì được. Vừa lúc ấy gặp một tốp khác trong đoàn đi đến, nghe chúng tôi kể, họ cười ngặt nghẽo và nói họ mới ăn tiệm Tàu, vừa ngon, vừa được discount, ăn thoải thê, mọi người chỉ trả có 10 Euro!

Chúng tôi lại được đi xem một cây cầu được anh Quang giải thích là “Cây Cầu Tình” vì những cặp tình nhân đập diu lên xuống, họ móc những ổ khóa vào các lưới dọc theo cầu, và quăng chìa khóa xuống sông, xem như mối tình sẽ bất diệt. Dọc theo cầu có những bức tượng để du khách sờ tay vào cầu xin may mắn. Đặc biệt tại ngay khu phố có chiếc đồng hồ gọi là đồng hồ Thiên Văn, cứ mỗi đầu giờ, người ta sắp hàng dài, ngược mặt nhìn lên tháp cao xem con gà bằng đồng cất tiếng gáy và những cửa sổ nhỏ mở ra cho thấy hình tượng những ông thánh. Chỉ có bấy nhiêu mà giờ nào cũng ngập đầy người.

Khi mới đến Tiệp Khắc chúng tôi có nghe nói ở đây có khu chợ Việt Nam rất đông đúc, tuy nhiên, có người bàn rằng ở khu chợ này toàn là dân miền Bắc Việt Nam qua sinh sống buôn bán sau này, chứ không phải người Việt tị nạn và ngày thứ Hai khi đến đây là ngày Labor Day của Hoa Kỳ lại trùng ngày Quốc Khánh 2

tháng 9 của Việt Cộng, nên sợ họ có treo cờ Đỏ Sao Vàng thì kẹt cho mọi người, vì biết đâu có người chụp lên rồi tuyên truyền bậy, nên mọi người quyết định không đến chờ ngày khác, mặc dù suốt cả tuần cũng nhớ phở và nhớ cơm lắm rồi.

Một nơi đặc biệt nữa mà chúng tôi ghi nhận là khu được gọi là “An Dưỡng Bệnh”, khu phố này tên Colovyvari, theo lời của anh Quang Bùi. Mới nghe tên, mình tưởng đây là khu của mấy ông bà lão, hay của những người bệnh tật. Nhưng không phải vậy, cũng theo lời của hướng dẫn viên Quang đây là khu cho người giàu dưỡng bệnh tưởng tượng hay bệnh thật gì cũng được, miễn là có tiền vì ở đây sang trọng vô cùng. Hai bên là lầu đài như cung điện vua chúa. Cửa hàng nào cũng xa hoa, lộng lẫy. Ai cũng thắc mắc, trước đây dưới thời Cộng Sản mà Tiệp Khắc còn vẫn giữ được những dinh cơ nguy nga tráng lệ cho Quốc Gia. Họ giữ kỹ những kỳ quan của xứ sở, những danh lam thắng cảnh cổ xưa vẫn còn tồn tại. Những biệt thự, lầu đài xây kín mít hai dãy phố, không thấy có mùi bệnh viện nào trong khu an dưỡng bệnh này cả! Được biết tại đây dung để quay phim rất nhiều.

Ở giữa khu phố Colovyvari, ở giữa là goings suối nước nóng, dài, nhưng cạn. Chúng tôi thấy hơi khói bốc lên qua các lỗ cống. Nói về suối nước nóng thì chúng tôi đã được đi vào bên trong. Tại đây có chung bày nhiều những ống dẫn nước thiên nhiên. Hầu như ai chen chúc mua những cái ly, cái tách hay cái bình nho nhỏ có vòi để hứng nước nóng thiên nhiên uống thử. Nước này chỉ là nước suối thiên nhiên chứ không phải suối nước tiên, nhưng khi biết suối có nhiều khoáng chất tốt, nên ai cũng lo hứng uống thử, có người còn tưởng tượng nói uống vào hết nhiều bệnh tật. Điều kỳ lạ là họ chung bày ba hay bốn vòi nước, vòi có nhiệt độ bình thường, rồi vòi nước ấm hơn, rồi vòi nước nóng để uống thử, khi uống vòi có nhiệt độ bình thường 37 độ thì có cảm giác nhơn nhớt tanh tanh, nhưng khi uống vòi nước nóng 75 độ thì lại dễ uống hơn.

Chiều tối chúng tôi quyết định đi thăm chợ Việt Nam để xem họ làm ăn buôn bán ra làm sao vì nghe người Việt qua Tiệp Khắc làm ăn rất đông. Khu này có tên là Trung Tâm Thương Mại Saba. Khu chợ nhìn giống khu chợ Cũ Sài Gòn. Khu chợ khá lớn, có nhiều đường ngang, dọc. Tiếc rằng chúng tôi tới trễ quá nên các sạp hầu hết đều đóng cửa, chỉ còn tiệm ăn, tiệm hớt tóc và vài tiệm bán những đồ đặc lặt vặt còn mở cửa mà thôi. Chúng tôi chia thành hai toán, ăn hai nhà hàng khác nhau. Thức ăn như

canh rau mỏng tươi, cá kho tộ cũng vừa phải không ngon, không dở. Chúng tôi cũng làm nhiệm vụ quay phim, phỏng vấn. Phần đông họ nói, họ qua từ Việt Nam học cách làm ăn buôn bán (?) rồi thấy cuộc sống ở đây dễ thở hơn bên Việt Nam nên ở luôn. Có một người đàn ông còn trẻ nói anh ta trước đây là Công An, nhưng đã từ bỏ, qua đây ở luôn không về nữa.

Chúng tôi cũng không quên mua thêm bánh bao, bánh dày, bánh giò để mai ăn lên đường trở lại Đức.

Lại mất cả ngày để quay lại Đức và nơi đây, chúng tôi K18, chia tay với số bạn bè thuộc nhiều khóa khác nhau để làm một chuyến du lịch riêng. Những cái vẫy tay bịn rịn lưu luyến vì trong suốt những ngày qua, tình thân của mọi người thật gắn bó. Chúng tôi cười đùa, ca hát, kể chuyện vui khi đi chuyển trên xe bus. Người tài xế xe bus suốt trong những ngày qua là một người Đức, ông này ít nói và cũng ít cười, thấy chúng tôi ồn ào ông cũng không tỏ ra thái độ thích thú hay khó chịu, ông chỉ làm nhiệm vụ tài xế mà thôi, chỉ có anh Bùi Quang và anh Huấn thì lúc nào cũng bận rộn chăm sóc, chuyện trò với mọi người. Khi đi Tiệp Khắc, có 2 chuyến xe bus, nên chúng tôi cũng đã chia tay với một số người vì họ ở một hotel khác. Và khi đi dạo ở phố Tiệp, tình cờ chúng tôi gặp lại toán kia, nhưng điều làm mọi người cả hai toán ôm nhau cười vang khu phố vì toán kia vừa đi diễn hành dạo phố mà trên tay có được lá cờ vàng ba sọc đỏ! Nhìn lá cờ thân thương tung bay trong bầu trời lồng gió ai cũng cười mà hồn rơm rớm lệ thương quá Việt Nam!

Lần này quay trở lại Đức chúng tôi lại chia tay thêm với nhiều người khác, có người đi Luân Đôn, có người đi Pháp hay trở về nhà. Chúng tôi 6 cặp: Đán, Dật, Miều, Huế, Danh, Hạnh làm chuyến du hành sang Pháp. Xe bus cho chúng tôi đến khách sạn tại ga xe lửa Koln, từ đó chúng tôi sẽ lên Tàu đi sang Paris. Mới vừa vào khách sạn, trong khi chờ check in thì túi xách lưng của anh Huế bị một tên trộm lẻn vào hồi nào lấy mất khi cánh cửa khách sạn không đóng lại sau lưng. Từ đó, chúng tôi ai cũng thủ túi xách, dây bóp được cẩn thận quàng qua vai, đeo trước bụng, có người để tiền, giấy thông hành vào túi may bên trong quần cho chắc ăn. Việc chiếc túi xách bị mất đã khiến cho mọi người lo lắng sau khi biết trong túi xách có 2 cái vé xe lửa của anh chị Huế. Chị Đán là người đã lo vé đi xe lửa và book khách sạn cho K18 trong đoàn phải tất bật chạy đi chỗ nọ, chỗ kia tại ga xe lửa để mua 2 vé

khác vì sáng hôm sau phải lên tàu rồi. Nếu mua không được thì không lẽ cả 4 cặp kia phải trễ tàu và chuyển đi bị dở dang. Cũng có báo cho cảnh sát, nhưng họ cũng chẳng có thể làm gì giúp mình cả. Nhưng may quá, cuối cùng thì chị Đán cũng đã mua được 2 vé khác, dĩ nhiên ngồi khác toa và đắt hơn. Trước khi về khách sạn nghỉ ngơi, chúng tôi đi quanh chung quanh khu nhà ga, xem cho biết ngày mai mình lên chỗ nào cho đúng đồng thời chụp vài tấm hình trước nhà thờ gần đó.

Nhà thờ này có tên là Cologne Cathedral, hay còn có tên gọi Kölner Dom, có màu đen như khói ám. Kiến trúc tinh vi, đẹp vô cùng nhìn ban đêm, ban ngày gì cũng rất đẹp. Đã 9 giờ tối mà du khách thăm viếng vẫn còn tấp nập. Chúng tôi chụp vài tấm hình và nói ngày mai, ban ngày sẽ đi vào trong chụp tiếp vì nhà thờ quá đẹp.

Nhưng sáng hôm sau chỉ có thời gian chụp vài tấm cũng trước nhà thờ và 5 cặp lo tìm lên xe lửa cho kịp chuyến. Anh Huân và vài người bạn nữa sợ chúng tôi gặp khó khăn khi lên xe lửa, nhất là có vụ mất vé của anh Huế, nên đã đến và chờ xe lửa chạy, các anh mới ra về.

Trước khi lên xe lửa, chúng tôi đã được báo động là phải trông chừng hành lý vì trộm cắp có thể lấy dễ như chơi. Mỗi lần xe lửa ngừng là mấy ông của chúng tôi phải đứng lên đi đến chỗ hành lý canh chừng kẻ cắp. Hành lý được mấy bà cột dây nơi để dễ phân biệt, dễ thấy.

Xe lửa chạy gần 4 tiếng đồng hồ, dừng lại 3 trạm, qua khỏi Bruxell là tới Pháp. Chúng tôi hì hục, lễ mễ kéo hành lý, vẫn phải mắt trước mắt sau chờ bạn mình và canh chừng kẻ cắp. Với kinh nghiệm tại hotel gần xe lửa và đã được nhiều người dặn trước, ngay cả người mua bán tạp hóa cũng cảnh cáo là tại Pháp, bọn móc túi tài tình lắm nên mấy bà lo giắt tiền, giấy thông hành, nữ trang cũng không dám đeo bỏ vào túi trước bụng cho chắc ăn. Mấy ông cũng không dám bỏ billfold vào túi sau. Cả đám bạn lúc nào cũng quay quần với nhau, hành lý nhỏ ở giữa, hành lý lớn để chung quanh, chúng tôi ngồi bao bọc, mắt quan sát tình hình trong khi chờ đợi người bạn cùng khóa là anh Đức tới đón.

Quang cảnh tại nhà ga xe lửa Paris Nord thật là hỗn độn, người là người. Thình thoảng lại thấy xuất hiện một toán quân nhân đội mũ đỏ, tay lăm lăm khẩu súng như sẵn sàng nhả đạn, đối phó nếu có khủng bố hay bạo động xảy ra. Chúng tôi sốt ruột cứ nhìn đồng hồ mà tấm hơi anh Đức thì chẳng thấy đâu. Bỏ

tiền vào máy cầu tiêu công cộng, thì tiền chạy luôn mà cửa vẫn không mở, bỏ tiền vào máy điện thoại cũng y chang như vậy, chả biết khiếu nại cùng ai. Bà Đán cuối cùng đi vào trong một khu bán tạp hóa, tìm được một cô bán hàng Việt Nam tốt bụng, gọi được vợ anh Đức và chị cho biết anh đợi từ sáng tới giờ không thấy ai gọi điện thoại nên anh đã đi khách (anh lái taxi), chị sẽ liên lạc với anh! Cần nói thêm chúng tôi cũng khổ sở với vụ gọi điện thoại, mua sim card không biết bao nhiêu lần đều bị trục trặc, đang gọi nói chuyện mới hai ba câu thì máy rớt, chẳng biết hết phút hay làn song yếu.

Lại ngồi đợi tiếp vừa nhìn canh chừng chung quanh vì khi ấy chúng tôi nhận thấy có 3 nhóm gồm toàn thanh thiếu niên, đen có, trắng có, đang đứng gần đó và cứ nhìn chăm chăm vào đồng hành lý ngổn ngang của chúng tôi. Một lát sau, một cô gái da trắng rất trẻ, như dân Do Thái thì phải, cô ta mon men lại ngồi gần chúng tôi, mà mắt thì cứ nhìn cái xách tay của chị Miều đang để gần chân chị. Chúng tôi nháy mắt báo động với nhau và nhìn 3 toán bao vây như hình tam giác (không biết đúng hay tưởng tượng). Cô gái ngồi một hồi, đứng lên tới ôm cổ một thanh niên trong nhóm đó và thì thầm điều gì không biết. Chúng tôi nhìn ra đường, lúc ấy đã gần về chiều, ai cũng sốt ruột, màn đêm buông xuống mà không có ai rước, lẽ mề kéo hành lý r axe taxi thì có nước chết với tội cướp giật! Cuối cùng rồi anh Đức cũng đến. Nhìn thấy bong anh đang đi đến, mọi người vui mừng ra mặt. Đúng là vị cứu tinh. Lúc này thì anh chị Hà Kỳ Danh đã chia tay chúng tôi, vì có bà con ở đây, chúng tôi chỉ còn 5 cặp. Anh Đức chu đáo, kêu thêm một người bạn ngoại quốc nữa, nên mới chở cả 4 cặp và ít nhất là 10 valise cả lớn, cả nhỏ.

Buổi chiều chúng tôi với sự hướng dẫn của anh Đức, anh chị ở cách hotel chúng tôi không xa, ăn một bữa cơm tại tiệm Istanbul ngon quá với thịt cừu non. Thịt ướp vừa miệng lại vừa túi tiền, lại gần hotel, tiện lợi vô cùng, sau đó chúng tôi lại đây ăn thêm một lần nữa.

Sáng hôm sau, thức giậy, đi ra ngoài hotel thì thấy chợ trời đã nhộn nhịp bên ngoài. Từng gian hàng san sát nhau, có tiệm có mái, có tiệm để trần, thượng vàng, hạ cám, áo quần, giày dép, nữa trang, thức ăn sống, thức ăn chín, cây trái khô, tươi đủ loại. Chúng tôi mua trái cây để dành đi đường sau khi mua mấy cái bánh mì croissant và cà phê. Cần nói cà phê ở Âu CHâu nói chung rất đặc,

bán trong cái ly nhỏ xíu, uống không đủ một hơi, họ lại cho ít đường, vì vậy hề thấy McDonald là chúng tôi đều vào để mua cà phê uống cho đã.

Chị Đức đem các bà đi đến một siêu thị khá lớn, 2 tầng. Các bà thi nhau mua kẹo chocolate, café, paté gan, cheese. Chị Dật chạy lên chạy xuống 2 tầng lầu để tìm cho bằng được xà bong dove loại nước, mà theo chị thì mùi thơm này tại Mỹ không có bán. Mỗi người tay xách nách mang không biết bao nhiêu là bánh kẹo và cũng hơi lo ngại không biết xách về có nặng lắm không. Buổi tối đi metro đến đại lộ Champ Elysee mua sắm. Đường phố tập nập người là người. Nhiều cặp hôn nhau tình bơ ngoài đường. Tại Pháp cũng như tại Đức và Tiệp, các chú chó cũng được chủ mang đi dạo, bỏ “bom, mìn” đầy đường, không khéo dẫm lên là phải quăng giày, dép. Đi metro vừa tốn tiền vừa tốn công, dùng xe nhỏ của anh thì mỗi lần chỉ chở được một nửa, phải làm 2 chuyến, nên ngày hôm sau chúng tôi quyết định nhờ anh Đức mượn xe lớn thì mới đủ chở bao nhiêu đây người. Đang dung dăng chưa biết phải mượn xe lớn cỡ nào thì anh chị Huế báo tin anh chị có người cháu bà con tới đón và sẽ take care cho tới ngày về, vì vậy chỉ còn 4 cặp là 8 người, cộng với anh chị Đức là 10. Chiếc xe chở tối đa là 9 vì vậy trong khi chạy ngoài đường, hề thấy cảnh sát là bà Đán phải ngồi thụp xuống để tránh.

Khi anh Đức mang được xe về thì trời đã chiều tối. đến lúc phải dung cơm chiều. Anh chờ chúng tôi đi đến khu Paris 13. Đây là một quận toàn người Á Châu, cả người Tàu lẫn người Việt. Phố xá tập nập vào ban đêm. Tiệm nào cũng đầy nghẹt người. Đường xá thì hẹp, xe đậu hai bên làm cho con đường còn nhỏ hơn. Đã vậy, xe motor, gắn máy còn len vào giữa nữa. Anh Đức nói ở đây có luật cho xe motor chạy ở giữa 2 làn xe vì vậy xe hơi phải ép bên trái và bên phải để xe motor len ở giữa. Nhìn các xe motor chạy bất ổn xương sống quá nguy hiểm, chết dễ như chơi. Tìm được chỗ đậu xe tại khu ăn uống của Paris 13 quả thật là vất vả. Anh chị Đức đem vào một quán ăn thật ngon từ phở cho tới bún, chè, cháo. Ăn uống xong, trời đã khá khuya, anh Đức cho xe ngừng ở tháp Eiffel để mọi người ngắm. Tour Eiffel ban đêm đẹp rực rỡ như có giát vàng. Mặc dù đã khuya nhưng tại đây vẫn đông nghẹt người. Ai cũng bấm máy chụp hình lia lịa. Gió ban đêm thổi mát lạnh, tháp Eiffel đứng sừng sững đẹp tuyệt vời, tháp được tặng danh hiệu là một trong những kỳ quan thế giới quả không ngoa.

Lại chạy ngang Khải Hoàn Môn với con đường danh tiếng Champ Elysee. Ban đêm đèn điện lấp lánh muôn màu, người đi dạo tấp nập như không hề có thời khắc ngày và đêm.



Sáng hôm sau, thứ Bảy, giậy sớm chờ anh Đức tới chở đi thăm nước Bỉ sau khi mua croissant và cà phê từ tiệm bên cạnh. Ngày hôm nay chợ trời chỉ còn vài lều thôi, vì họ chỉ họp chợ một cách đông đúc vào ngày thứ Sáu. Chúng tôi được đi đến thành phố Liège, đây là thành phố tọa lạc tại thung lũng sông Meuse. Chạy tới nơi sau 4 tiếng đồng hồ, chúng tôi ghé qua thăm ông cựu chủ tịch Liên Hội Âu Châu là anh Nguyễn Văn Giám. Sau khi đãi chúng tôi một bữa ăn thịnh soạn rất Bỉ Quốc, anh tháp tùng với chúng tôi để chỉ dẫn chung quanh các thành phố nước Bỉ.

Phái đoàn 11 người ghé lại thăm một bia của nhân vật đấu tranh nổi tiếng Trần Văn Bá, anh đã bị Cộng Sản giết hại. Đây là thành phố có 2 tấm bia tưởng niệm anh Bá, tấm thứ nhất khánh thành năm 1988, được gắn ngay trước cơ sở trung ương của đại học Liege, với sự hiện diện của ông tổng trưởng ngoại giao vùng Wallonie. Tấm bia thứ nhì được khánh thành năm 2000 tại công viên La Boverie, với sự hiện diện của ông phó thị trưởng thành phố Liege. Ông Trần Văn Bá đã rời Paris, ngày 6 tháng 6, 1982, về nước kháng chiến trong tổ chức Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam. Đến tháng 9 năm 1984, ông bị bắt và bị kết án tử hình cùng với 2 đồng chí khác là các ông Hồ Thái Bạch và Lê Quốc Quân. Mặc dù thế giới can thiệp nhưng chế độ cộng sản đã hành quyết cả 3 anh, ngày 8 tháng giêng, 1985

tại Thủ Đức. Đứng trước mộ bia của vị anh hùng, ai cũng cúi đầu và thương cho đất nước Việt Nam đang sống dưới sự cai trị hà khắc của Cộng Sản.

Chạy chung quan Liège để xem hết thành phố xem. Tại Âu Châu nói chung và Đức Quốc nói riêng có rất nhiều lâu đài cổ kính, nhà cửa kiến trúc rất đẹp, ở giữa là giòng sông Meuse nổi tiếng như giòng sông Sein của Pháp hay giòng sông Rein của Đức. Tại Bỉ theo chế độ Quân Chủ Lập Hiến, họ xem trọng đức Vua cũng như tại Nhật và tại Thái Lan. Chạy ngang một nhà thờ dành cho vua xem lễ. xong, chiếc xe trục chỉ sang Brusell. Chạy một quãng ngắn, chúng tôi nhìn qua cửa kính thấy một đoàn biểu tình của người Việt. Người trong đoàn biểu tình vừa mặc áo có lá cờ vàng ba sọc thân thương và họ cũng đang giơ cao lá cờ Vàng. Tuy nhiên khúc phố này xe cộ chạy như mắc cửi, chúng tôi không biết đậu vào đâu, nên đành tiếc rẻ chạy tiếp, lòng vẫn tự hỏi không biết biểu tình việc gì?! Tại đây xe motor cycle cũng lái bằng cách len vào giữa hai hàng xe, nhìn là thấy chóng mặt. Ở đây phải tay lái thật cứng chứ không thì tai nạn xảy ra dễ như chơi. Có xe cũng không có chỗ đậu. Cách tối nhất là dùng phương tiện giao thông công cộng.

Xem thành phố, xem các toà nhà Liên Hiệp Âu Châu, chạy ngang qua cả toà đại sứ các nước thì trời cũng đã về chiều, chúng tôi quyết định chạy về lại Paris. Anh Giám nói cho anh dừng lại một trạm xe bus, mọi người phản đối sợ anh về một mình nguy hiểm nhưng anh nói anh đã quen với phương tiện công cộng ở đây, nên chúng tôi đành chia tay với anh.

Mọi người lại đi đến khu Paris 13, nhưng khi tới nơi thì tiệm ăn Việt Nam phần đông đã đóng, chúng tôi đành phải vào một tiệm Tàu. Ăn xong mọi người bảo nhau, đừng phàn nàn thức ăn dở vì vào tiệm Tàu mà order bún bò giò heo, hủ tiếu Mỹ Tho thì làm sao ngon được. Đành cười thều nào ra về.

Những ngày cuối cùng ở Paris chúng tôi được anh Đức cho đi xem các thắng cảnh trong một thời gian kỷ lục, sợ không kịp. Sau khi đi vào tiệm McDonald ăn sáng xong, chúng tôi được đưa đi xem Château de Versailles, lâu đài được xây từ năm 1682, khi vua Louis Mười Bốn (XIV) di chuyển từ Paris, và buộc phải vào trong điện này tháng 10 năm 1789 sau khi bắt đầu ngày độc lập Pháp Quốc. Đền đài nguy nga tráng lệ, có những hàng rào sắt, mạ vàng, những lâu đài chạy dài thật nguy nga, tráng lệ. Phía sau là khu

vườn thượng uyển, đẹp vô cùng. Muốn vào trong xem, phải sắp hàng mua vé. Hàng nào cũng dài quá, chúng tôi chỉ xem bên ngoài, xong, lên xe để đi những nơi khác cho kịp sau khi mua những món hàng souvenir của những người bán dạo.

Nhà thờ Đức Bà được chúng tôi ghé thăm tiếp theo. Đây là một nhà thờ nổi tiếng. Nhìn lên gác chuông, ai cũng nhắc đến anh chàng lưng gù trong cuốn phim “Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà”. Kiến trúc của nhà thờ quá quy mô, đẹp không thể tả. Hình tượng chạm trổ tinh vi, tỉ mỉ từ trên xuống dưới. Người ta sắp hàng dài để đi vào bên trong chiêm ngưỡng và cầu nguyện. Phía ngoài là một khán đài cao, có nhiều dãy ghế để du khách nghỉ chân và chụp hình. Hàng quán bán souvenir gần đó tha hồ bán cho du khách. Các bà lại khệ nệ mua thêm quà, áo quần, nữ trang, khăn quàng và lại lo ngại không biết đủ chỗ trong valise để xách hay không. Dưới kia là giòng sông Seine đục lờ, nhìn xuống thấy du thuyền đang chạy qua.

Khung cảnh ở đây tuyệt đẹp như vậy, nhưng tiếc rằng không có một nhà vệ sinh sạch sẽ cho du khách. Chúng tôi tìm chỗ xả hơi. Nhà vệ sinh nằm sâu dưới một tầng hầm, đi đến gần là đã không chịu được mùi khai bốc lên nồng nặc. Bấm bụng leo xuống vì không có chỗ nào khác gần đó, nhưng cuối cùng các bà vội bịt mũi chạy ngược lên lại. Thôi, nín được thì nên nín, không thể nào đứng sắp hàng, vì khi tới lượt mình thì đầu tóc, quần áo tỏa ra mùi không khác gì một cầu tiêu lưu động, hơi quá chịu không nổi!

Anh Đức ngừng xe tại khu vực Tour Eiffel cho mọi người chụp hình. Anh nói ban đêm nhìn thấy khác, ban ngày nhìn thấy khác. Nhưng đêm hay ngày tháp Eiffel có một vẻ đẹp riêng. Ông Đán và ông Hạnh chạy vù ra khỏi xe chụp thật vội những góc cạnh mỹ thuật của tháp. Chạy chung quanh, chúng tôi cũng chiêm ngưỡng được trái tim màu vàng rực rỡ trên đường hầm, nơi công nương Diana tử nạn. Gương mặt xinh đẹp của vị công nương bạc số lại được mọi người nhắc đến.

Chạy một vòng quanh tháp xong, xe tìm chỗ đậu để đi du thuyền Bateux Mouches. May mắn có một chỗ đậu khá tốt để mọi người vào sắp hàng mua vé, và sắp hàng lên Tàu. May mắn hôm nay trời không lạnh quá. Mọi người tìm chỗ ngồi thoải mái và đi ra đi vào để chụp hình. Thuyền trôi trên giòng sông trữ tình. Qua bao nhiêu lâu đài cổ kính hung vĩ dọc theo con sông. Những cây cầu chạm trổ hình tượng các thánh bắc ngang. Đứng trước mũi

thuyền thưởng thức làn gió mát, nhìn phong cảnh hai bên như có thể vào tâm trí cảnh vật đẹp tuyệt vời. Có nhiều đoạn, du khách đi dập dìu lên xuống, hay họ nằm dài trên viên đá xi măng dọc giong sông. Đoạn cuối của du thuyền đi ngang qua tháp Eiffel sừng sững. Đẹp quá! Máy ảnh thì nhau bấm lia lịa, máy quay phim làm việc không ngừng để thu lại những hình ảnh lộng lẫy trước mắt.

Rời du thuyền Mouches, chúng tôi được đi ngang ngắm Place de la Bastille, trước đây là ngục thất của Pháp, phần đông là những kẻ thù của vua, ngục tù đã từng nổi tiếng dễ sợ. Sau này đã được phá và xây lại thành đại hí viện Bastille Opera, được mở ngày 14 tháng 7/1989, trong thời kỳ ăn mừng ngày độc lập của Pháp.

Anh Đức cũng không quên cho chúng tôi đi xem qua gare Leon (Đèn Vàng). Chúng tôi chỉ nhìn từ trên xe. Máy bà lại ngân nga hát “Lên xe tiền em đi...”

Nơi cuối cùng chúng tôi được thăm viếng là nhà thờ trên một đồi cao. Nhà thờ có tên là The Basilica of the Sacred Heart of Paris, hay được gọi là Basilique du Sacré-Cœur, một nhà thờ Công Giáo La Mã. Còn được biết với tên “Trái Tim của Chúa”. Nhà thờ tọa lạc trên một khu đồi cao nhất của Paris. Từ đây, người ta có thể nhìn xuống Paris nhà cửa chi chít, đẹp vô cùng. Khách vào thăm viếng nườm nượp. Trong này họ không cho chụp hình, nhất là đang có thánh lễ.

Bên ngoài sân cỏ, khi chờ nhau lên xe đầy đủ, chúng tôi thấy một cặp uyên ương ôm hôn nhau thắm thiết và cả hai đều là phụ nữ tóc dài rất đẹp. Có lẽ thấy nhiều người nhìn mình, hai cô càng hôn nhau nhiều hơn. Bên trên cảnh sát cũng mới tóm được hai kẻ móc túi. Một cảnh thú vị khác là một tên móc túi, lấy được cái bóp của ai đó, quăng xuống bên dưới cho người khác.

Rồi nhà thờ Trái Tim Chúa trên đồi cao, xe chạy xuống đồi và trực chỉ Paris 13 lần nữa. Mới có gần 8 giờ tối, nên tiệm ăn còn đông đúc và còn tiếp khách. Anh Đức thả chúng tôi xuống xong cùng anh Hạnh và anh Miều đi tìm chỗ đậu. Đêm nay không cách gì tìm chỗ đậu xe được, nên những người vào tiệm rồi thì ăn hối hả và phải “to go” 3 phần cho ông tài xế và 2 lơ xe bắt đắc dĩ. Thành ra thức ăn ngon lắm, cũng tiệm cũ của ngày đầu tiên, nhưng vì ăn vội vã nên không thưởng thức gì cả. Và đây là đêm cuối cùng tại Paris. Mọi người về nhà đã mệt nhoài, nhưng phải lo sắp xếp lại hành lý để ngày mai lên đường trở về “nguyên quán”.

Ngày vui qua mau. Chúng tôi lại chất đầy xe nào người, nào hành lý. Người cũng mệt hơn vì ăn nhiều quá, mà hành lý cũng nặng hơn vì mang quá nhiều quà bánh trở về nước Mỹ. Chúng tôi chia tay nhau tại phi trường vì đi hàng máy bay khác nhau, người về San Jose, người về Washington DC và chúng tôi trở lại Texas.

Quả thật đi đâu cũng không bằng trở lại nhà “home sweet home” và trải qua kinh nghiệm, không đâu vẫn mình, tân tiến, thân thiện và rẻ bằng Mỹ. Người Âu Châu qua Mỹ vui hơn, xài thoải thích hơn, người Mỹ qua Âu Châu tốn tiền quá sức, dân Âu Châu gương mặt lạnh lùng ít nói nói, họ lại chỉ thích xài tiếng Tây, trong khi chữ nghĩa Tây thì vì không dung lâu năm nên bị mòn hết, đọc chữ Pháp mà phát âm kiểu Mỹ, nên phải xài nửa nọ, nửa kia.

Tuy nhiên ông bà ta có câu “đi một ngày đàng, học một sàng khôn” nên chuyến đi đã cho mình hiểu thêm, biết thêm, thấy thêm bên ngoài là thế giới rộng bao la, học hỏi hàng ngày, học hoài cũng không hết. Có thêm những người bạn mới dễ thương và hợp với mình, những người bạn cũ càng thêm gần bó và đồng thời cho chúng ta cảm giác biết ơn những gì mà chúng ta có được hôm nay trong một Quốc Gia tân tiến, tự do là Hoa Kỳ!

Thu Nga



@ **Mây Ngàn** **Trời Âu**

Ta ra đi cho biết trời Âu
Đêm về nghĩ lại dạ âu sầu
Ngao sò ốc hến dồn một đồng
Moi mãi moi hoài rớt đi đâu

Đêm nay không biết bụng có đau
Trời đất chung vui đẹp muôn màu
Xứ người của lạ tò mò thử
Đông Tây cũng thế khác gì nhau

Chuyến bay trắc trở toát mồ hôi
Chạy tìm quây vé mây đưa ngời
Tĩnh bơ nhìn khách không chỉ giúp
Xem như người lạ trẻ mồ côi

Châu Âu du lịch cũng thế thôi
Đâu bằng quán bụi thứ bảy ngời
Thiên địa vẫn nhân năm mươi bác
Huyền thuyên bàn tính chuyện nước nôi.

**nhân du lịch Châu âu November 1, 2012*

@ **Luân Hoán** **Chạy Tội**

mỗi ngày nguyện thắp một cây hương
chuyện giản dị thôi cũng thật thường
khi thì lười biếng khi quên lững
khi lạc hộp diêm rồi lơ luôn

Phật Tổ Quan Âm im hồn tượng
Ông Bà Cha Mẹ lặng trong gương
Thần Tài Thổ Địa phơ mặt bụi
gia đình nhà Táo ẩn sau tường

đâu có ai mong ta thờ cúng
sợ lạnh cửa nhà bày đặt ra
cô đơn nướng tựa vào Thánh, Phật
buồn nhớ vịn vào tranh, lá, hoa

mới đầu mọi sự đều nghiêm túc
cung kính mến thương rất đậm đà
thật sự trong lòng không thay đổi
nhiệt tâm sẵn sóc nhặt dần dà

quả thật ai không ưa hình thức
khó ai không quý thú gia đình
thờ cúng trang hoàng như trọng điểm
nói lên tha thiết tấm chân tình

ta ít thắp hương, lười phủ bụi
Phật cười Cha Mẹ cũng cười theo
tranh ảnh bao dung hoa lá tốt
cùng vui theo sức khỏe bọ bèo

cảm ơn ta vẫn còn đầy đủ
tánh xấu tật hư khá dễ thương
gắng bước theo đời mười năm nữa
sẽ dâng thân đốt thay cây hương

@ **Văn Quang**
Mưa Sài Gòn trở về

Đêm giữa mùa mưa Sài Gòn, nằm nghe nhạc xưa chẳng còn gì thú vị hơn. Bỏ quên tất cả lại phía sau, bỏ quên được cái thân phận của kẻ lưu lạc trên chính quê hương mình. Mọi thứ như đang trở về trước mặt. Tiếng Bích Huyền quen thuộc, dịu dàng, ve vuốt đưa dẫn lạc vào trong dòng văn chương của Nguyễn Thị Hàm Anh. Tôi ngỡ ngàng, không còn nhận ra đó là Hàm Anh tôi đã quen biết từ vài chục năm nay. Một cô giáo rất chừng mực từ lối sống, cách giao tiếp đến cách viết. Tôi đọc Hàm Anh không nhiều chỉ qua vài truyện ngắn, một số bài viết về thời sự gửi ra nước ngoài, dưới một bút hiệu khác. Đọc “trở về” của cô hôm nay, tôi không biết định nghĩa là gì. Tạp ghi, tùy bút, hồi ký hay chỉ là một đoản văn. Có lẽ điều đó không cần thiết. Cũng như một bài thơ hay, không cần phải là thơ Đường, lục bát, tứ tuyệt hay thơ mới. Thể loại nào cũng được, miễn là một tác phẩm hay. Cô giáo Hàm Anh như từ trong Tự Lực Văn Đoàn bước ra nhưng lại mặc chiếc áo rất mới. Có sự lãng mạn trẻ trung và cũng có sự chừng mực thường lệ. Tôi chưa bao giờ nghe Hàm Anh nói hay viết về một chuyên tình của chính mình. Ngay cả ở Trở về cũng là chuyện của một “nàng ca sĩ” và một “anh chàng nhạc sĩ”. Cô viết cho một người nào đó quen hoặc không quen, và cũng có thể mượn một nhân vật nào đó để nói về tâm trạng của chính mình. Điều đó lại cũng không quan trọng. Điều đáng quý nhất là đoản văn trở về gọi cho tôi trở lại với những quá khứ rất xa xưa bỗng trở thành rất gần.

Lời dẫn của chị Bích Huyền với những bản nhạc chọn lọc rất “khôn ngoan” tinh tế càng khiến tôi trở nên mụ mẫm bởi hình bóng của ký ức tưởng đã xanh rêu. Nhạc phẩm bắt hủ hay bắt tử của những Phạm Duy, Phạm Đình chương, Ngô Thụy Miên, Từ Công Phụng, Hoàng Thi Thơ... đan xen đưa đẩy làm ký ức nào cũng phải sống dậy cùng với mưa Sài Gòn. Một số lớn những người ấy là bạn tôi. Riêng với “Nửa hồn thương đau” nhạc phẩm chính của phim Chân Trời Tím của Phạm Đình Chương; “Tiếng hát học trò” và “Ngàn năm mây bay” của Nguyễn Hiền cũng đều liên hệ tới 2 cuốn truyện dài của tôi đã chuyển thể thành phim.

Tôi có nhiều kỷ niệm với những người bạn ấy. Hãy kể về “nhắm mắt chỉ thấy một khung trời tím ngắt” làm nhớ tới Phạm

Đình Chương nhắm mắt khi anh ngồi vào piano ở phòng trà Đêm Màu Hồng của ông bạn Trần Quý Phong, nhắm mắt khi anh ngồi với Mai Thảo, Thanh Nam ở một quán rượu vắng vào một đêm khuya. Giờ này chắc mấy ông bạn tôi cũng đang ngồi trong một quán rượu nào đó ở miền cực lạc và tôi cứ cam đoan rằng mấy ông đó nhớ Sài Gòn hơn nhớ Cali. Bao giờ mấy ông mới đón tôi tới cùng ngồi đây?

Và nhắc tới Chân Trời Tím, lại không thể quên Nhật Trường, sáng tác bản nhạc này khi vừa đọc xong cuốn truyện, khi than thở “mỗi lần đi chơi với người yêu, tôi phải bài binh bố trận khổ sở lắm mới đến được với người tình”. Loáng thoáng ẩn hiện hình ảnh mũm mĩm của Minh Hiếu khi hát Chân trời tím đầu tiên ở dancing Olympia của ông chủ Tú Vopco. Rồi Nguyễn Hiền, rồi tiếng hát Họa Mi đưa ta trôi về chốn cũ tự bao giờ.

Rồi đọc Hàm Anh lạc lõng với *“Những căn nhà tựa tựa giống nhau, không có lầu, chỉ tầng trệt với mái ngói đỏ cũ kỹ, đa số đều đóng cửa như thêm thiếp ngủ trong khoảnh vườn rộng với hàng rào vắn vút huỳnh anh hay bìm bìm. Màu vàng và tím của những bông hoa điểm chút khởi sắc cho con đường cô quạnh.”*

Tôi tưởng đó là Pleiku của năm 1957, tôi từ Sài Gòn lên nhận nhiệm vụ thành lập Đại Đội 3 Văn Nghệ ở thành phố cao nguyên heo hút này. Những phố không ra phố, những nhà chẳng ra nhà. Nhưng ở đây cũng có một nữ ca sĩ như Nguyệt Ánh, một nhạc sĩ như Anh Bằng gần giống trong câu chuyện “trở về” của Hàm Anh.

Lạ lùng hơn khi tôi đọc: *“Tôi yêu chàng và chàng yêu tôi, như là điều đương nhiên. Có thể nào tình yêu không nảy nở trong một thế giới tuyệt vời như vậy? Tôi ngất ngây trong hạnh phúc rung vang mang tới niềm xúc cảm diệu kỳ...”*.

Tôi chưa bao giờ nghe Hàm Anh kể hay viết về một điều rất lãng mạn, rất “ướt” như thế cả, dù cho vẫn ở trong chùng mực của cô giáo.

Bích Huyền và Hàm Anh cho những “anh già” như tôi được sống lại trọn vẹn trong cái thế giới tưởng chừng đã mất. Một đêm thôi, một đêm mưa Sài Gòn cũng là quá đủ, tôi có cần nói lời cảm tạ không ?

Văn Quang - Viết từ Sài Gòn (08-8-2013)

@ Như Phong
Vin Vai Đi Giữa Cuộc Đời

“Rằng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say”*
(phạm thiên thư)

Người xưa cỡi áo từ quan
nay ta cỡi gió đi trong phong trần
em ơi! Dù có nhọc nhằn
lội sông vượt suối cũng đành nghe em

vì rằng vận nước đỏ đen
nên ta lên dốc xuống nghênh hụt hơi
vin vai đi giữa cuộc đời
gai tươm áo lụa, mưa trơn gót hài

em ơi! cuối đoạn trần ai
về đây thở dốc dù rằng xanh xao
lần mò đi lên núi cao
tìm nơi tịnh cốc bỏ xô xao đời

vén mây cho nắng xanh trời
ngồi trong hang đá gõ vài hồi kinh
may ra tìm lại được mình
lỡ quên đánh mất thuở tình long đong

tóc râu thoi thóp từng cơn
ngồi nhìn lá rụng mà ăn năn buồn
tụng câu sám hối, vô thường
trăm năm xuôi ngược như phường hát rong

về đây đếm lại nhọc nhằn
được thua như hạt bụi lặn qua đời
ta về rồi bỏ cuộc chơi
trả sân si lại cho đời tranh đua

Mộng thực đôi bờ

Cho QC

Đường trần gian đêm nay giăng mưa bụi
phố hoang vu còn lại bước độc hành
bồng mơ hồ như giấc mộng trăm năm
được mất gì giữa buồn tênh sương khói

tình yêu xưa là dư âm réo gọi
khói thuốc bay còn lại những hao gầy
đó là em của ngày tháng mơ say
là ray rức cho hồn nghiêng bóng đổ

đường trần gian nhọc nhằn đôi mắt cuối
bởi si mê tàn uá một linh hồn
cảm ơn đời còn đó những nguồn cơn
và còn có em giận hờn tươm vết máu

đêm nhọc nhằn buồn về không thấy đáy
chuốc say mềm cho mộng thấy yêu đương
ta lẫn lóc giữa cuồng điên đợi chết
em mong manh, ta tụng khúc kinh buồn

đường trần gian tìm đâu tầng địa ngục
đi loanh quanh khản cổ gọi tìm nhau
nên chết đứng giữa điên, mê, mộng, thực
tiếng cú kêu như khúc nhạc cầm canh

trăm năm đời là những bước loanh quanh
là trả vay trên ngàn trùng môi mắt
là cuồng điên giữa xiêm y huyền hoặc
thôi cũng đành...vì còn đó là em...!

Như Phong

@ *Trần Bang Thạch* ***Người đuổi bắt dĩ vãng***

Lão Ngạc thấy mình gần như đứt hơi, đôi chân muốn đổ quỵ, thân người thì lảo đảo như trong cơn say rượu. Mặt trời đỏ ối trước mặt càng lúc càng to nhưng khoảng cách giữa lão và ông mặt trời thì mỗi lúc một xa. Bây giờ thì mặt trời đã chạy trốn ở đâu phía sau dãy núi đằng trước. Đàn quạ đen cũng đã bỏ núi mà bay về hướng biển. Lão Ngạc biết rằng mình sẽ bị mất phương hướng kể từ đây. Chạy. Lão Ngạc vẫn cứ chạy. Lão như bị hút bởi con trốt xoáy có cái đuôi dài ngoằn ngoèo xoắn tròn ốc trôi dập dềnh từ rất xa, còn cái miệng con trốt thì như một lỗ trũng rộng hoang hoác đang ở phía trước mặt lão; nó hút lão Ngạc về phía trước. Lão quỵ xuống, nó nâng lão lên bắt lão phải chạy tiếp tục. Lão té sấp, nó lật ngửa lão dậy, đẩy lão tiến tới. Con trốt đưa đôi chân lão chạy hụt hơi lên đồi cao, kéo đôi chân lão khắp khiêng nặng nề chạy xuống lưng thấp. Lão chạy trong vùng sương khói ở lưng chừng núi, lão chạy trên đá sạn gai góc dưới chân đồi. Lão chạy từ khi mặt trời còn ở trên đỉnh đầu. Lão chạy từ khi cơn gió bắt đầu thổi mạnh từ hướng tây nam. Khấp người lão Ngạc đã ướt đỏ vì mồ hôi và máu; vậy mà lão không thấy đau đớn một chút nào. Lão Ngạc chỉ thấy một mái tóc. Phải rồi, một mái tóc lảo lộn trong con trốt xoáy, cũng xoay tròn trong cái lòng phễu, khi ẩn khi hiện, đuôi tóc cũng trôi dập dềnh ở phía xa, oằn oại. Mái tóc như có hồn ma bóng quế, như có một hấp lực vô hình khiến lão Ngạc cứ theo sức hút của con trốt mà chạy về phía trước. Trong mùi biển mặn bốc lên từ dưới thấp và mùi khốc khô của núi đá chung quanh, lão Ngạc nghe có mùi hương cũ thoát ra từ giòng tóc xoáy. Và phải chăng từ một dĩ vãng thật xa mờ mà lão nghe từng sợi tóc thắm thì những tiếng nói thân quen. Mùi hương xưa và những dáng hình xa xăm đang có đó, tất cả như quán cuộn theo giòng tóc đang trôi nổi giữa buổi

hoàng hôn chờ giờ dấy chết. Con trót càng xoáy nhanh thì giòng tóc càng có ma lực biến hình. Lão Ngạc đã cảm nhận được hết những điều này trên những bước chân đầu tiên trở lại vùng trú ngụ mà lão đã bỏ đi từ thật lâu. Từ thật lâu, cái thị trấn nhìn lên là núi, nhìn xuống là biển tưởng đâu đã nằm yên đâu đó trong ngăn kéo của một đời luân lạc. Đầu tiên có lẽ là mái tóc dài bay nhẹ nhàng theo từng lượn sóng ngoài khơi và theo cơn gió liu riu trên bãi cát vắng. Người nữ như một bóng ma hơi trôi nhập nhòa trong màu chiều, ẩn hiện sau hàng dương liễu. Em biết cuối cùng thì cuộc tình này cũng sẽ trả em về với biển. Không còn anh ở đây thì em chỉ biết sống với biển và im lặng cùng biển. Biển ôm ấp. Biển vỗ về. Biển vô cùng bao dung. Biển biết nghe từng lời thổn thức của em để mà chia xẻ. Phải chăng đó là những lời tiên tri mà em đã bất chợt nói với tôi trên một bãi cát vùng cửa biển năm nào, hỏi em yêu dấu? Hôm đó là những ngày đầu mình mới yêu nhau, làm sao tôi quên được. Những cay đắng của cuộc tình. Làm sao tôi quên được những khổ nạn đổ ụp xuống vai em ngay sau những ngày đầu chứa chan hạnh phúc. Em nói đúng. Có lẽ chỉ có biển mới có vòng tay rộng để ôm ấp và vỗ về em, người tình muộn của tôi. Còn tôi, đến với em tôi chỉ là một cơn sóng cuồng, trong một phút chệnh choáng lạc loài, từ ngoài khơi va vào bờ cát, ham hồ liếm những gót chân trần, rồi quày quả trở ra khơi nhập vào giòng sóng cũ. Rốt cuộc chỉ còn biển để nghe em thì thầm. Chỉ có biển mới đủ rộng để chứa hết những tâm sự của em, người tình chỉ biết cho đi hết cõi lòng mà không mong một mảy may bồi đắp. Chỉ có biển mới biến giòng tóc em thành mây trôi gió nổi làm tím một trời chiều. Giòng tóc đó đang trong cơn lốc bây giờ để tự hóa thân thành đôi mắt ướt. Nửa khuya hôm đó giữa lưng chừng con dốc chạy vào thị trấn, bên những toa xe đầy, em biết từ đó tôi sẽ bỏ biển, bỏ cái vách đá cheo leo bốn mùa gió hú này để trở về với đồng bằng. Em biết khi chuyển xe lăn xuống núi sẽ để rớt lại những âm thanh buồn. Chuyển xe đó, em biết, cũng sẽ không trở lại bao giờ. Đêm hôm ấy em đâu có nói một lời nào, vậy mà chừng như tôi đã nghe hết những gì em muốn nói. Trên vai tôi, đôi mắt của em đã nói biết bao điều. Tôi nghe những lời tình cuối thoát ra từ hai hồ lệ rồi lăn dài xuống đôi má đã xanh xao tự những ngày đầu hệ lụy. Tôi thấy vùng tối âm u của cuộc tình buồn trong hố mắt của em. Tôi nghe ruột em cuộn chín khúc. Tôi nghe lòng tôi đau chín chiều. Phải chi em đã khóc ngất trên vai tôi, hay em đã

nói với tôi một lời. Phải chi em, như thường tình, trách người sẽ bỏ thuyền bỏ bến bỏ biển bỏ đời. Tất cả nỗi đau em đã nén chặt vào trong đôi tròng mắt ướt đầm của em, rồi em nuốt trọng vào lòng mình, cuu mang trọn kiếp. Sao em không nói gì hết để chuyển xe xuống đồi hôm ấy bớt đi một cân nặng. Sao em không nắm chặt tay tôi để cánh chim đêm hôm ấy bớt lẻ loi trên vòm trời đầy sương mù tháng chạp. Và để hôm nay tôi thấy bớt đi một chút màu buồn trong đôi mắt đang xoay cuồng trong cơn lốc trước mặt.

Chạy. Lão Ngạc cứ ráng rướn người chạy theo cơn lốc trước mặt, cơn lốc có mái tóc dài và hai hồ mắt sâu. Mái tóc thì có lúc xoắn lấy từng con sóng cao từ ngoài khơi đổ ập vào bờ cát. Từng cọng tóc như cổ bắt lấy từng con sóng để cột chặt vào bãi bờ. Như người tình lang bạc, sóng vẫn muôn đời ra khơi. Có ai mà cột được con sóng bao giờ. Chỉ có mái tóc rối tung một lã cỗi cần thương tích nắm sóng soài trên cát ướt. Còn hai hồ mắt sâu thì bây giờ như hai ngọn đèn pha của một toa tàu xuống núi. Đôi mắt soi thủng màn đêm để tìm trong đá cát, trong sương khuya chút ảnh hình còn sót lại sau một lần tiễn đưa nhiều năm trước. Cát đá thời gian có lẽ đã vô tình vùi lấp những tàn dư, nên đôi mắt bỗng thất tình, bỗng mù đui va vào vách núi, rồi rớt xuống vực sâu, chết thảm trên kè đá. Ngọn tóc ướt kể bên buông ra tiếng thở dài.

Từ trên triền núi cao, cơn lốc bây giờ đã ngoạm được thân hình lão Ngạc, nhấc bổng lão lên, và nuốt.

Trần Bang Thạch

@ *Cái Trọng Ty*

Chỉ là mây sao

Gửi MH Nguyễn

em nói gì với anh ngày đó
hồi cô chiêu thương mến tháng giêng ơi
là người tình không gì cả sao em
khi trái tim lửa nôi áp suất

em có bao điều tâm nguyện
đến với người bằng vòng tay thân ái
và bao dung từng hệ lụy khắc xung
anh thoáng thấy môi em tròn buông xả
nơi nụ cười vô ngại
rớt từ tâm
không ẩn tàng mật ngọt trối tim người
khi thói đời nhát dao găm cắt ngọt

chúng ta sống trong một thời dễ chịu
nhìn qua em lãng kính của tình yêu
kính vạn hoa
những ảo giác yêu kiều
xin em giữ những sắc trời thưở ấy

những sớm trưa mùa hè nắng dậy
anh đi qua
bãi mìn ký ức chiến tranh
ngôn ngữ nào chuyên chở nụ hoa lành
tình cứ thế bênh bồng thơm hạnh phúc

khi có em
ghé thăm ngày tháng mới
chốn không gian đi ngược với thời gian
những ước ao len lén chọt nòng nân
nơi bấy tình mật đắng

chúng ta tha phương
duyên tình gặp gỡ
trên thang đời từng bước nhỏ phương xa
buổi trưa ấy nắng vừa nung trái chín
chợt bồi hồi em quay gót hương ơi
đêm có muộn
trăng trôi hoài ra biển
mà ngày mai chỉ tội nhớ nhau thôi
mối tình đó lặng câm thăng hóa
ấp ủ kín bụng thuyền ngược sóng đời

phố phù hoa
đóa phong lan xa quá
cánh tay ngà mơ mộng gói đêm mưa
em đi qua đời anh tình khách lạ
đêm thu mình ôm kín mảnh tình riêng
cũng buồn thảm như ngày trôi với tháng
chợt bàng hoàng
anh với nỗi điều hiu
tình chưa ấm từ son môi triu mến
anh với tay chạm bóng núi bờ vờ.

Cái Trọng Ty

@ Phạm Tương Như
Tình Yêu Chó Con (puppy love)

1-Chó Con (*lời húi của nói với tóc kẹp*)

Hồi giữa thập niên sáu mươi húi của tui thi tuyên, đậu vào lớp đệ- thất- học. Lần đầu tiên (mình hạ giới) được mặc áo trắng bỏ vô thùng rất ư là lấy le mấy nhỏ lối xóm. Áo tay ngắn ló ống tay dài đen thui đen thui; quần Tây lai Việt rộng thùng thình như quần sản phụ, để dành trừ hao năm tới nhỏ giò thêm (tréo cẳng ngồng thiệt!), chân mang dép “cao” su mà vẫn thấp tè trên ngọn lúa xúu thôi . Trong lớp tui có một con nhỏ tóc kẹp đẹp không bút mực nào tả hết (rất may chứ lúc đó tui viết văn ca tụng nhan sắc thì cô học trò Tiên cũng hóa thành teenager Chung vô Diệm).Tui nghĩ Nó phải đẹp cỡ hai chục lần nhan sắc Hằng Nga trên cung Quảng (hồng biết là Quảng Nam hay Quảng Ngãi), mặc dù tui hồng có cái kiếng viền vọng để coi sắc khói hương mây của em Nga đẹp tới cỡ nào và cũng để chọc thẳng Cuội ghen chết bỏ

chơi!. Môi của nó đỏ còn hơn viết chì màu của tui nữa, khi nó cười tui muốn té ùm vô hai núm đồng tiền (lượm bạc cắc) duyên và giả đồ ngủ quên luôn trong đó; đôi mắt của nó buồn buồn như nhốt hết mây và cả mọi sầu tư của tui khi phải xa lớp học vì vắng bóng Tiên cô. Mỗi lần Nữ Hoàng sầu mộng liếc trúng tui là hồn phi phách tán. Đôi guốc gỗ bước trên hành lang nghe cộp cộp mà tui tưởng Nó đang dịu dàng chân lướt lên thảm cỏ sân trường. Mái tóc đen nhưng của nó khi được gió phui bay là y như có trăm ngàn tơ nhện quấn cổ tui đến nghẹt thở, tui muốn chạy vù theo hướng gió để ngửi hết hương tóc (đầm giọt mồ hôi) kéo uống. Dòm nó tui học hết muốn vô mà hông biết sao tui cứ phải lén ngó nó hoài hoài !

Tui bèn rị mọ mấy đêm liên tiếp làm thơ tình con nhái, xé bỏ; dẹt mộng thơ con ẻnh ương, xé bỏ; phải tới tình thơ con chàng hiu thì tập gần hết giấy trắng nên đành chịu, chỉ còn cách thơ con bù tọt là tới được con cóc rồi ! Tui lén để “ bài tình thơ đầu tiên” vào ngăn bàn học của nó và chờ “một ngày dài bằng thiên thu” (mặc dù chưa biết ở tù !). Tui rất khổ tâm chờ đến một tuần mà lời vốn đều êm re. Thơ đã đi mà hông biết tới đâu ? Đêm đi thì ngày đến, trăng lặn rồi trăng mọc....sao hồi âm chẳng thấy quay về ! Một hôm tui làm gan có cả tim, mật, phèo, phổi...mượn tập của nó về chép bài (trong lớp tui với nó học hành chăm chỉ nhất và từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ tui chưa từng nói lấy một hơi gió với nó). Hông biết mắc mớ gì nó cười và đuôi mắt ướt rượt khi trao quyển tập cho tui làm tui ngẩn ngơ như thăng phải gió, muốn xum bà chè, ú ớ nói lời cảm ơn giọng con ngổng đực! Giấy tập của nó thơm phức mặc dù giống hệt giấy trắng gạch hàng ngang của tui. Tui hôn trang giấy vì thấy nét chữ của nó đẹp, dễ thương làm sao ! Giá mà Nó quên một cọng tóc trong tập chắc là tui chết mất ! Tui sẽ để sợi tóc nằm chung gối cho giấc ngủ đầy mộng mị liêu trai !Tui sẽ hát ầu ơ ví dầu để ru sợi tóc. Tui ôm quyển tập sát chỗ trái tim và tha hồ hít thở mùi hương (hình như có lần tui thấy Nó cũng ôm quyển vở kiểu này) và tưởng tượng đủ thứ quên cả học hành . Dĩ nhiên tui đâu có cần chép chiết cái khi gì !

Tên của Nó là Thanh Hằng, nhưng trong sự lưu tâm muốn chăm sóc, âu yếm...tôi âm thầm đặt thêm tên như “ Chó Con”, “Tiểu nương sâu mộng”;” Tiên” và “ Nó” ! Khi trả quyển tập cho Tiên...Nó, tui cẩn thận “trao tin” bằng trang thơ viết trên giấy pulure xanh có tằm nước hoa (xin của chị dâu mà hồng dám hỏi, lén lấy đại), trang thơ đầy tâm sự nằm mơ ngủ giữa khu vườn chữ của “Chó con”. Mặc dù khi viết tui gò chữ đến méo miệng mà so với nét bút lá tre của Nó thì chữ của tui chỉ cỡ con trùng đất !

Một hôm nhà tui có đám giỗ, tui đang hì hục thổi lửa, nấu nước sôi để châm đầy các bình trà thì nàng Tiên. Ủa! em Hằng... Nó đến ! Khờ tui suýt tắt thở. Giá mà tui chết liền tại chỗ thì hạnh phúc quá chừng chừng! Nàng Tiên giản dị trong bộ áo bà ba trắng, tóc thả dài sém quăn trái tim tôi. Nàng đẹp cỡ năm triệu bốn trăm ngàn lần hơn mặc áo dài trong lớp vì Nàng đến tìm thăm tui mà! Tui nhớ Má của Nó cũng đẹp như bà Tiên Nữ Hoa. Bà Tiên Nữ Hoa gặp Má tui thì hai người ôm nhau mừng quá chừng. Má gom mấy anh em tui lại giới thiệu Dì Năm của Má từ cồn Tân Phong qua dự đám giỗ bà Cố Ngoại tui...Má bảo tui phải kêu bằng Bà và kêu con nhỏ đẹp bằng cả thế gian gộp lại là Dì, vì bà con gần lắm đó ! Ông cố, ông nội , ông ngoại ơi sao trời hồng sập xuống cho rồi!?

Dì Hằng đến bên tui mỉm cười (nụ cười vô duyên thấy ghét!) nói “ T. hồng nhớ tui hả? Năm kia tui có qua lò gạch của chị Hai (là Má tui, có mấy tuổi đầu, hĩ mũi chưa sạch mà dám kêu người lớn bằng chị, thiệt mất lịch sự!) mua gạch và gặp T. nữa đó! T có làm nước đá chanh tui uống nữa đó, bộ quên rồi sao? Trời đất thánh thần ơi! Phép độn thổ của Tôn Ngộ Không đâu rồi, cho tui mượn để chui xuống đất cho hết sựong như khoai lang sùng! Hồi đó nó mặc áo bà ba đen, nó cũng đen nắng cỡ tui, sao giờ trở mã đẹp bằng bốn đứa em gái tui nhập lại vậy trời! Nó còn tàn độc như “ nhan sắc đàn bà” khi móc túi lấy phong thư trả lại cho tui (tui thấy cả trăm con cóc nhảy ra tưới sươi...) và tuyên án :“ thơ T. hay lắm, mấy nhỏ bạn cũng khen !” Trời ơi là Trời ! Con nhỏ Dì Thanh Hằng này đưa thơ tình của tui cho đám con gái trong lớp coi thì thứ hai làm sao tui dám vác cái bản mặt đi học được. Thì ra Chó Con nhớ tui mà tui quên Nó. Hai con chó nhỏ từng giỡn đùa, cắn nhẹ (có gặm lông bắt bủ chết hông cũng quên?), làm cả nước

đá chanh uống với nhau (hồng có cắn nhau giành sữa mẹ là tốt rồi !) và có chung dòng máu của Ngoại nữa !

Kể từ đó cho tới năm 75 gây cánh hai Dì cháu tui quý mến nhau, chia sẻ thơ văn, tâm sự đủ điều! Khi Dì Hằng là sinh viên rồi đi dạy thì tui và mấy thằng bạn phi công hào hoa phong “tình” của tui làm phiền lòng bà “Mai” không biết bao nhiêu “mối”! Nhiều lỗi nặng...”bụng”của bọn tôi cũng được Dì thông cảm. Xem chừng chiến tranh làm mọi thứ trở nên nhẹ tội, đỡ khổ hơn súng đạn, khăn tang và biệt ly...

Thật tình thì tui không biết đến khi nào tui mới hết yêu Chó Con và hình như Dì Hằng chẳng bao giờ muốn phải xa tui. Mỗi lần tui tui có dịp gặp lại nhau, hai đứa thường tạo cơ hội để được ngồi bên nhau như một đôi tri kỷ. Dì Hằng rất nhạy cảm, mau nước mắt khi nghe tui ngâm nga những câu thơ buồn (Dì tưởng viết cho mình), Dì cũng mau mỉm cười khi được tui dỗ ngọt.

2-Dư Âm

Trong đời sống thường nhật hình như mỗi sự việc đều có hai mặt giống như bàn tay úp ngửa, hai mặt một lá cây cũng khác nhau. Sự liên hệ giữa Dì Hằng và tui nhìn qua rất buồn cười như một hài kịch hay ít ra là chuyện vui tuổi trẻ. Có ai biết niềm đau chiếc lá vàng khi phải lìa cành? Chính lá vàng cũng đâu biết vết sẹo còn lại trên cành là thương tích của cây. Đời người cũng bị xã hội cuốn trôi theo dòng chảy. Dòng chảy của mây có khi thành mưa bão; dòng chảy của biển sông sẽ tạo sóng cuồn cuộn; dòng chảy của con tim thật mênh mông vô bờ mà loài người chưa ai có thể đo lường được.

*Tình mênh mông nên không bờ không bến
Trên đỉnh buồn sóng có bến bờ đâu
Biển hồn ta đang vỗ trắng bọt sầu
Vắng nhau rồi biết tìm đâu lẽ sống*

Dì Hằng cùng bạn bè rong chơi trong tình tự học trò, càng bước lên những bậc cuối của tuổi teen thì con đường càng thênh thang rộng mở và Dì càng tuyệt vời nhan sắc, hương sắc trời ban

cứ mưa xuống đời Dì. Cây si trồng khắp nẻo đường Dì đi qua, tôi cũng được mây anh lớp trên và mây bạn cùng cấp hỏi thăm, hỏi lộ nước mía, cà rem... có khi quả cáp quý tới hủ tiếu, bánh mì thịt...nên nhiều lúc tôi nghĩ mình cũng là cây si đại cổ thụ! Khi nắng ấm tôi với Dì hay đạp xe song song đi học, những lúc mưa dầm gió giạt thì tôi đạp xe chở Dì Hằng ngồi phía sau căng dù che cho cả hai. Tôi như anh cận vệ của Dì và rất vui được cái quyền gần gũi, lo lắng chuyện nọ chuyện kia như sửa xe sút dây sên, rửa xe đạp dính đầy bùn những khi về quê lên gặp ngày mưa ;sửa bàn ghế, dọn nhà; ngược lại Dì Hằng chịu khó đơm nút, vá áo và hay rủ tôi ăn cơm khi Dì có món ngon. Dì Hằng có vẻ thích đọc tình thơ tôi viết và ưa khuyên tôi nên ít bạn bè, ít đi chơi, nên chơi với bạn này, nên tránh xa bạn nọ... tôi có thói quen học bài mau thuộc và làm các bài tập cũng nhanh nên có nhiều thì giờ hơn Dì, những khi học chung tôi vẫn thường giải phương trình toán, công thức lý hóa và chỉ Dì những mẹo vặt cho dễ nhớ. Tôi hay để dành tiền ăn sáng, mua tặng Dì Hằng những tập thơ, tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Nhiều đêm trăng sáng Dì qua phòng trọ của tôi học bài, hai Dì cháu thường ngồi bên bờ sông ngắm trăng chơi rong trên trời, để cái bóng tắm dưới nước, ngắm những áng mây bay biến hình để bình phẩm và đoán mò hướng gió cũng như cao độ các tầng mây mong có ngày đưa tay sờ được áo mây. Dì cháu cũng lăm lăm chuyện thơ văn, cãi nhau để rồi đấu diệu khi Dì nhường tôi phần thắng. Dì Hằng kể tôi nghe nhiều sự tích của các vì sao như sao Hôm, sao Mai, sao Vua, sao Cày, sao Chổi...Dì còn để ý thấy thơ tôi chỉ quanh quẩn các chủ đề về Mẹ, Trăng, mùa Thu và dòng sông. Bất ngờ Dì hỏi một câu làm tôi chớ với; “T. có bao giờ yêu ai chưa?”. Tôi quay nhìn Dì Hằng mà không biết phép nhiệm màu nào ngăn được cõi lòng tôi, một con chim đói đang thềm trái cây chín bói!? Hình như hơi hương da thịt con gái làm tôi ngây dại, vừa muốn tôn vinh Nàng như Nữ Hoàng nhan sắc nơi Cung điện vừa muốn đa tình như huyền thoại liêu trai. Mắt tôi hoa lên vì trăng chảy đầy suối tóc và ngửi được hương đêm nguyệt quế tỏa ra từ ngực áo căng đầy. Tôi thấy hạnh phúc đang tràn lan gợn sóng trên sông, mây chở tình yêu về hướng mặt trăng, chân trời phải mở rộng hơn để chứa hương thơm và niềm vui như nhụy hoa bay lan tỏa đầy trời.

Chúng tôi sống trong thành phố học trò miền sông nước Cửu Long, tính hữu tình, đa cảm đã mặc nhiên lưu trữ trong mỗi con tim. Là thành viên ban Báo chí của trường nên thơ thần càng làm chật ngăn tim, ngập lụt cả tâm hồn. Sự thơ mộng của sông nước đối lại sự hiện hữu của chiến tranh càng khiến bọn nam thanh nữ tú yêu cuồng sống vội. Những phản bội chính kiến cũng gây thương tích ngay trong khuôn viên học đường!

Có những buổi chiều nắng rắc vàng lên các con đường, trên mái ngói và phủ lụa óng ả cảnh lá khắp phố. Những cơn gió tràn qua mặt sông lớn thổi tung hàng hàng lớp lớp tà áo dài trắng nữ sinh, xô nghiêng nón lá, nhiều mái tóc mượt cũng được dịp bông bênh. Dì Hằng đặc biệt thích những chiều mưa vội, đường xá được rửa sạch, nắng chiều sơn một lớp bóng trên mặt đường. Tôi hay đèo Dì trên xe đạp chạy qua những con đường tơ lụa ấy, qua ngang cổng trường, dọc theo bờ sông cái rồi ngược hướng ra ngoại ô bằng con đường có rất nhiều cây xanh bóng mát, con đường cặp mé bờ sông mãi miết về hướng các đền, chùa uy nghi cổ kính. Hình như tâm hồn lãng mạng của Dì cũng có cái gì đó rất cổ xưa, có ẩn chút hoang đường. Dì Hằng không thích ăn uống vật như các nữ sinh khác, trái cây không hấp dẫn mấy với Dì, ngược lại Dì mê tất cả những loài hoa, dù đó là hoa Bưởi, hoa Cam, hoa Ô môi, hoa Sen, hoa Súng, hoa Bần ... Hoa gì Dì cũng khen và nêu các lý do để biện minh nhan sắc. Đối với Dì trong hoa chứa tất cả hồn quê, hoa Chanh hoa Bưởi ở miệt vườn thay mùi dạ lý nơi phố thị, “*hoa Phượng phải ở sân trường, Bí Dưa ở rẫy, Lúa bông ngoài đồng, hoa Bần phải ở nhánh sông, Diên điển ở ruộng, Nhãn lồng leo cây*” Tôi thường bị Dì bắt leo cây, hái một nhánh Phượng nhỏ, một cành bông Bàng lãng, có khi ghé lại bụi Nhãn lồng, hái một đoá hoa trắng rất đơn sơ đưa Dì kẹp lên tóc. Những lúc như vậy Dì cười rất tươi và đoá hoa ở môi Dì thật là đáng quý. Hình như đã gần nửa thế kỷ đoá hoa đó vẫn còn tươi trong lòng tôi và có lẽ trong cái vại hình tim của nhiều bạn bè đã từng quen biết Dì!

Có một mùa Xuân bẻ gãy những cuộc tình, đam mê biến thành lo âu sợ hãi. Màu đỏ của pháo Tết, của câu đối, của phong thư lì xì trở thành màu máu mà thơ văn và tri thức không thể nào lý giải được. Tại sao Thượng đế bắt hai con gà sống cùng một khu vườn, ăn từ một nắm lúa lại sát hại nhau? Lòng tôi trải qua một thời quên

lá vẫn còn Xuân xanh, mây vẫn còn bay và mạch đời còn tiếp nối. Tôi rất lo vì không biết Dì Hằng đang ở đâu, ai bao che, an ủi cho Dì khỏi sợ. Ai sẽ liều thân lo cho mạng sống quý giá của Dì? Hình như trăng đêm cố soi tìm trong lá hạt sương yêu dấu cũ, ở đó ánh mắt Dì thường đậu lại. Gió miên man qua bên sông xưa vì nhớ quá đáng Dì ! Dòng sông con nước trôi như mơn mõi nên nỗi nhớ cứ lững lờ, vài con bướm đậu lại trên đóa hoa chẳng chịu đưa tin, chúng thần nhiên trước những bẽ tắc, niềm đau gây ra bởi loài người! Những cánh hoa nở sắc màu thật vô ý khi mình đang tối mặt ! Dù sao chúng cũng gợi nhớ về người con gái rất yêu hoa và giúp tôi biết rõ nhịp tim mình. Tôi còn nhớ mãi ánh mắt vừa hốt hải vừa mừng vui của Dì Hằng khi gặp lại nhau nơi sân trường, sau một mùa Xuân chết. Cũng từ đó nỗi vô tư biến mất trong lòng học trò, những tuổi trẻ sinh ra làm thế kỷ. Phòng trọ, giường tủ, bàn ghế của cải bị tàn phá hoặc mất mát hết, tôi phải tạm thuê phòng trọ gần trung tâm phố thị, phía bên trong bốn con sông như lằn ranh cuối phố để bảo đảm an toàn.

Thời gian kế tiếp là lúc chúng tôi chuẩn bị thi cử, mùa phượng đỏ, mùa của ve sầu than khóc chia xa, mùa của kẻ ở nhớ người đi...Mùa của nước mắt con gái không giữ được ý chí con trai. Chúng tôi rời phố thị miền sông nước để mỗi người theo hướng đi riêng. Những ngày tháng xa nhau tìm về những đêm hội ngộ, những tờ thư qua lại với biết bao vắn thơ tình giao cảm. Chúng tôi phải tìm cho mình lối thoát, muốn quay lưng sao vẫn hoài đôi mắt? Hơn một năm đu dây với lòng mình thuận nghịch, nhiều khi tưởng chừng cho nhau tất cả là điều tự nhiên phải xảy ra....

Tôi cố vớt hồn ra khỏi con tim. Lượn sóng tình xô tôi sắp chết chìm. Biển yêu chơi vơi tôi người chết đuối. Trong bầu trời em tôi như cánh chim...

Phạm Tương Như / mùa Hè 2013

Nhan sắc đêm

Đêm tối thăm chỉ còn hương nguyệt quế
Lạnh thềm sương hoa trắng rụng vườn khuya
Gió hiu hắt buồn nhân tình phù thế
Bóng đen đầy mắt ướt phía bên kia

Đêm tối thăm màu bông hồng vô nghĩa
Nhan sắc không mùa thoáng nhẹ dư hương
Trên gai nhọn tình hờn thêm mai mỉa
Môi mắt nào xóa được nỗi buồn thương

Vườn không trái cây cành khuya bất động
Ánh ma trôi lơnh nhóp bóng nguyệt tà
Đêm cõi áo mùi thịt da sốt nóng
Người lạ người giun để khăn yêu ma

Ta chuốc chén rượu đời say quá đời
Hồn xác treo hư ảo thế gian này
Bia mộ sạch cỏ hoa cơn gió thổi
Ta yêu ai đoài đoạn trái tim gầy?

Đêm chụp giựt mặt trời cam bỏ trốn
Châm tim đời đốt cháy ngọn dầu hao
Đêm nhá nhem những cuộc tình không vốn
Nhan sắc đêm bôi trét vết trắng sao !

Phạm tương như

@ **Phạm Thu Liễu** **Hun hút Thu xưa**

Màn cửa kéo sang một bên, ánh sáng tràn vào căn phòng, ánh sáng nhàn nhạt dịu dàng qua màn sương dày đặc trong khu vườn bé nhỏ ngoài kia. Cả khoảng vườn trắng xoá, sương như tấm màn kéo che ngang, lấp khuất sự hiện diện của cuộc sống nằm phía sau những bụi cây làm hàng rào chạy dài trên con dốc. Màn sương tạo sự cách ly của thế giới chung quanh khu vườn, như dành riêng cho tôi khoảng không gian yên vắng độc lập.

Bước ra vườn, sương lẫn quần quanh tóc, quanh mình; sương lay động tan nhè nhẹ như dải lụa uốn lượn nhẹ nhàng quanh từng bước chân. Tôi hít một hơi thật sâu vào lồng ngực, căng buồng phổi để đón nhận sự tinh khiết của buổi tinh mơ, vòng tay xoa xoa đôi vai trần đang thấm cái lạnh lạnh của buổi đầu Thu. Bước thêm vài bước, với tay khẽ vuốt ve vài cánh lá yếu điệu rũ dáng trước mặt. Những chiếc lá đã phân nửa vàng hoe, lốm đốm nâu sẫm; cánh lá đầm hơi sương nhưng cũng không che giấu được nét khô cằn héo úa của vành lá, gân lá, cuống lá, trên những ngón tay tôi đang mân mê nhè nhẹ. “Đã vào Thu rồi sao!”



*Thật sao? Tiết đã vào Thu
vàng hoe cánh lá rơi từ già cây
mắt mai theo ngọn gió lay
về đâu nào biết...
như mây biệt ngàn
(PTL)*

Buổi sáng yên tĩnh và thanh khiết như thế này, tôi không muốn trí của mình cô động trong cái vòng sinh tử biệt ly, nhưng cũng không khỏi nén tiếng thở ra với ý nghĩ trong đầu về những mốc thời gian đã cuộn cuộn trôi như con ốc xoáy. Cứ thoáng như chớp mắt, mở mắt ra mọi việc

đã đổi thay, mùa đã sang mùa, người đi, và đôi bàn tay chơi vơi nín mộng ước trôi dần...

Thong thả ngắm nàng chim sâu (hummingbird) đập cánh chuyển cảnh, cô nàng Allen cũng nhìn tôi một chốc, rồi vụt đôi cánh nâu đồng còn dịu màu trong sương sớm, bay vút một vòng, quay trở lại cắm cái mỏ bé tẹo hút lấy hút để bình nước đường đang đọng đưa nhẹ nhẹ trong làn gió thoảng. Xong buổi ăn sáng, cô nàng rong chơi đâu đó, để lại mình tôi bận rộn dõi mắt trên những giọt sương tròn xoe, trong vắt, nằm dọc ngang giữa những sợi tơ mỏng manh nhưng đầy sức chịu đựng của màng nhện đang vắt vẻo trên đám lá khô kè bên thảm cỏ. Từng ngọn cỏ còn oằn trĩu trong sức bám của những hạt sương đêm chưa rơi rụng. Thỉnh thoảng gió lay nhẹ, ngọn cỏ đọng đưa xoay mình dưới tia nắng mỏng manh, những giọt sương lại loé lên, phản chiếu ánh sáng lấp lánh như những chuỗi kim cương rực rỡ. Thảm cỏ trông tựa như thế giới thần tiên nào đó, được trang điểm bằng những hạt kim cương óng ánh sáng lòa.

Cái lạnh chưa se sắt da, đượm đượm hương sắc của buổi vào Thu, sự yên tĩnh nơi này, làm tôi nhớ về Sài Gòn, nhớ về tuổi thơ quá đổi.

Saigon có quá nhiều điều để nhớ và cũng có những điều làm tôi muốn quên. Saigon chỉ xoay vòng với hai mùa mưa nắng, khí hậu chuyển hơi lạnh lạnh vào dịp Tết, nhưng thỉnh thoảng có cơn bão đi ngang, thời tiết thay đổi bất ngờ để các cô gái Saigon có dịp làm điệu với những chiếc áo len, áo khoác của mùa Thu chợt đến trong chốc lát rồi lại trở về với nắng mưa đơn thuần.

Tôi nhớ cái lạnh vào Thu ở Saigon của thuở tuổi trắng rằm bằng chiếc áo len sát cánh màu lá cẩm, êm êm, ấm lòng ngực. Màu tím hồng hồng đỏ đỏ thắm sắc nhưng mang nét dịu ngọt, đầm thắm như tâm tình chị tôi gửi qua từng mũi đan. Chiếc áo len ưng ý nhất mọi thời của tôi, khoác ngoài chiếc áo dài trắng độc nhất của những năm đệ tứ đệ tam, để biết Thu về. Cái lạnh ở Saigon không đủ lạnh như Đà Lạt để xuyết xoa, nhưng đủ để có dịp mang chiếc áo len ưng ý ra làm điệu, nhất là ở những ngày bữa đói bữa no. Quý lắm, sang cả lắm và vô vàn tình yêu thương từ chị tôi, cặm cùi quần từng sợi len, kiểu cộ thêm thắt từng mũi đan, để cho tôi được “bằng chị bằng em” giữa cái thời nghèo xác xơ, ăn độn bo bo, khoai sùng trộn gạo mốc; thời nhíp chỉ tới lui một hai bộ áo

quần vá năm bảy mảnh, mặc cho đến mòn nhẵn tơ sợi, không còn nơi để nhíp chỉ mới bỏ.

Nếu không xem lịch để chụp ảnh trăng rằm, chắc tôi cũng chả nhớ ra Trung Thu đã cận kề. Tám, chín tháng cứ như dòng nước bên cầu, nhẹ nhàng trôi theo dòng đời bận rộn và mất hút lúc nào không hay. Cuộc sống ở nơi này có thể không đủ để chi phí cho nhà cao cửa rộng, nhưng chắc chắn có thể trả tiền cái rụp cho cả hộp bánh Trung Thu dư thừa chất ngọt, chất béo.

Đâu như những ngày xưa cũ xếp hàng, đứng nắng cả buổi để chỉ được mua một hai trăm gram đường, vay mượn từng thìa mỡ; ở đâu ra bánh Trung Thu mà nhâm nhi, hưởng thụ. Thời đấy, ngày chú Cuội được nhớ một lần trong năm, có được bát chè đậu xanh nhân nhật quây quần bên anh chị, bạn bè, với một hai cây đàn thùng cũ mềm chuyển tay nhau dưới ánh trăng là vui cả buổi tối, là cả trời hạnh phúc.

Những ngày lên ba lên năm, đến dịp Trung Thu có năm tôi được lão đẽo nắm tay Ông Nội của tôi, bước từng bước chim sẻ nhỏ, đến ngôi đình trong làng, cúng kiến chi đó, tôi không nhớ, chỉ nhớ khi ra về, trên tay Ông là những chiếc bánh in, oản, bánh đậu xanh thật to. Đôi khi được phép mở chiếc bánh đậu xanh còn mềm thơm mùi bánh mới; tôi vừa đi vừa cắn nhín nhín vị ngòn ngọt bùi bùi của đậu của đường như sợ hết trong chốc lát, vừa hít hà mùi hoa bưởi hòa tan trên đầu lưỡi.

Những năm ở nơi đồng ruộng bát ngát, cây trái sum suê, sông rạch lượn quanh tỉnh Vĩnh Long, tôi không nhớ mình đã có ăn miếng bánh Trung Thu nào. Trời sầm sập tối, sau khi tắm rửa và được mặc bộ quần áo mới, phẳng phiu, tôi được ra sân trước, đón nhận từ tay chị hoặc Ông tôi, chiếc lồng đèn xếp có hình hai con cá vàng tung tăng bơi lội giữa vài nhánh rong xanh, dưới ánh nến lập lòe, hai con cá tưởng chừng như đang bơi thật và hình như chúng còn nhoèn miệng cười vui nữa.

Tết Trung Thu em rước đèn đi chơi

Em rước đèn đi khắp phố phường

Không biết những làng xóm lớn hơn có lẽ rước đèn hay chăng, riêng cái góc làng bé nhỏ nơi Ông tôi cư ngụ thuê bấy giờ, chúng tôi chưa có một lần đi rước đèn mừng Tết Trung Thu. Hình như chúng tôi cũng không biết đến chuyện rước đèn, hay xem múa lân; chỉ biết đêm rằm tháng Tám là được quây quần trên chiếc chiếu

trải trước sân nhà, được ăn bánh ngon, được nghe kể chuyện, và được thức khuya.

Nơi ruộng đồng thôn dã, trời vừa sập tối là Ông cháu chúng tôi cũng như hầu hết mọi người trong làng đã vào trong nhà, xếp bằng trên những chiếc ván gỗ, hay chung quanh chiếc bàn gỗ đơn sơ, người lớn đọc sách, con nít dán mắt học bài dưới ánh đèn dầu nhỏ bé. Bé tí teo như tôi, chưa buồn ngủ hay chưa bị bắt buộc đi ngủ, ngồi đó nghịch vớ vẩn với gối chăn, hay chụm những ngón tay nhỏ xíu xiu làm đủ thứ hình dáng đôi bóng tay trên bức tường vách lá.

Ngày Trung Thu là một trong những ngày ngoại lệ cho người lớn lẫn con nít. Học bài làm bài xong, thay vì đi ngủ, chúng tôi được ra sân trước đón Trung Thu với người lớn và con nít hàng xóm. Khoảng sân bé nhỏ trước nhà Ông tôi luôn là nơi thu hút trẻ con hàng xóm và cả người lớn khi có dịp tụ họp mừng lễ lạc. Chả là Ông tôi đã chịu cực chịu khó, ra bờ sông gánh cát về, trữu vai bao nhiêu bận đổ trước sân, trải rồi nén thành một khoảng phẳng phiu êm ái cho lũ con nít chúng tôi chơi đùa mà không bị trầy xước. Chung quanh hàng xóm, nhà nào cũng chỉ có sân bằng nền đất cứng, lắm khi lởm chởm đá; trời khô đi không khéo, chân đạp lên đau điếng, trời mưa thì lầy lội trơn trượt vì nền đất có lẫn đất sét.

Chúng tôi theo Ông ra sân, Ông tôi cùng vài ba người hàng xóm thân cận trong làng, mời nhau ngồi xuống trên những chiếc ghế đầu không cao lắm. Dưới đất chiếc chiếu thật to được trải rộng hết chiều, chính giữa là mâm bánh in, oản, bánh đậu xanh được gói trong những tờ giấy kiếng màu đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trông thật đẹp. Kế bên là khay đựng ấm trà cùng vài chiếc tách nhỏ.

Khách thân tình nhất của Ông tôi là ông Mười, người ở sâu trong giữa làng. Nhà ông Mười khá xa cho những bước chân con nít như tôi. Tôi chỉ nhớ con đường đất đến nhà ông, uốn quanh dọc theo bờ sông Cái Đồi, căn nhà rất khang trang, vườn cây sâm uất rộng lớn, khoảng vườn thật to phía trước nhà thẳng tắp cơ man những hàng cau cao ngất ngưỡng với dây trầu quăn quýt xanh mướt. Ông Mười hình như là người giàu nhất làng. Ông tôi và ông Mười hay gặp gỡ, trao đổi chuyện trò thường xuyên. Ông tôi thường sai bảo chị tôi đến nhà ông Mười mượn báo để Ông đọc. Những lần được theo Ông ghé nhà ông Mười, lọt thỏm trong chiếc

ghế khảm xà cừ nơi gian trước của căn nhà to lớn, tôi nghe loáng thoáng hai ông trò chuyện, có khi cười lớn tiếng trông rất tương đắc, vui vẻ.

Ngoài ông Mười, những người khách khác là một hai người đàn ông lớn tuổi cỡ như ông Mười và Ông tôi mà tôi không nhớ là ai, thêm vào gia đình bác Ba và gia đình bác Tư là hàng xóm bên trái, bên phải nhà Ông tôi, đều quây quần trên ghế, trên chiếu. Tôi thường sà vào lòng Ông “hóng” chuyện rồi nhong nhèo đòi nghe Ông kể chuyện cổ tích. Ông hay xoa đầu, bảo tôi ngồi xuống chiếu rồi cầm đĩa bánh mời khách. Các bác gái hàng xóm bóc giấy, bẻ những chiếc bánh in trắng nõn, chia đều cho chúng tôi trong lúc người lớn hớp những ngụm trà nóng đầu tiên. Những câu chuyện rôm rả, tiếng cười của lũ con nít vang vang đánh tan buổi tối yên tĩnh ở một góc làng.

Trăng ở vùng đồng quê thật đẹp, mãi sau này khi đã rời xa ruộng vườn và trưởng thành, tôi mới cảm nhận được nét đẹp của ánh trăng thôn dã để mãi tiếc nuối, trân trọng và mong được ngắm nhìn lần nữa. Trăng soi trên ruộng nương khoảng khoát, không có những ngôi nhà cao san sát như ở đô thị che khuất, cũng không có ánh đèn điện khắp nơi làm lu mờ. Ánh sáng vàng vạc nhưng dịu dàng, tỏa rộng lung linh trên sông rạch; soi trên những hàng dừa, hàng cau, xuyên bụi tre, in bóng trên đường đê, bên bờ ao, ôi sao mà thanh bình.

Người lớn, con nít đều ngắm trăng, trăng Trung Thu được ngắm bằng những cặp mắt trong ý nghĩ khác nhau. Người lớn thường thức vẻ đẹp, nét thơ mộng của dáng trăng tròn vành vạnh, con nít kháo nhau tìm xem chú Cuội có ôm gốc đa trên mặt trăng để chờ chị Hằng hay không? Chị Hằng có vắt vẻo trên vành trăng không ngó ngang đến chú Cuội, hay là đang bay ở nơi nào trên cõi “Thiên Đình” xa thăm kia?

Ánh trăng đẹp lắm, sáng lắm, soi tỏ những gương mặt hiền lành chân chất, những gương mặt hờn hờ chăm chú, những gương mặt điềm đạm an nhiên, đang chụm đầu, bó gối, xếp bằng, thành vòng tròn nghe kể chuyện. Mọi người đều rũ bỏ những công việc nặng nhọc, những lo toan của ngày để an hưởng những giây phút nhàn nhã của đêm Trung Thu. Tất cả hoà hợp lại như một bức tranh đơn sơ, mộc mạc vẽ bằng tông màu ấm áp, khi ngắm nhìn tạo nên cảm giác bình yên, hạnh phúc; sự hạnh phúc đơn giản chỉ cần giờ tay ra là với được, là ôm được hết vào lòng.

Qua bao nhiêu đổi dời, biến chuyển trong thăng trầm của đời sống, của nơi chốn, hợp rồi tan, hình ảnh cũ vẫn còn mãi trong từng ngăn kệ của cái trí bắt đầu mòn đi vài góc của tôi.

Hết ấm trà đầu tiên, những câu chuyện điển tích được Ông tôi và các bác thay bằng chuyện ma mà cả đám con nít năn nỉ mãi mới được nghe, để rồi không đứa nào bảo đứa nào, đều đồng loạt từ từ nhích lại gần nhau hơn, riêng tôi, trèo hẳn vào lòng chị Cả ôm cứng chị. Có những truyện tôi đã được nghe qua nhưng chưa hề biết chán khi nghe Ông tôi kể lại lần nữa.

Đêm càng về khuya, giọng kể của Ông tôi nghe hình như càng “rùng rợn” giữa tiếng dế, tiếng ếch nhái rền rĩ. Bóng của những cây dừa in nửa trên bờ, nửa dài thông tận mặt ao, càng lúc trông càng giống như những con quái vật với cái đầu có nhiều cánh tay khổng lồ. Thỉnh thoảng có tiếng sột soạt của mèo chó đâu đó làm cả đám con nít giật bắn người la oai oái. Đó cũng là lúc người lớn cười xòa và xoa đầu bảo chúng tôi chuyện vừa kể là “chuyện bịa”. Bịa hay không, tên nào cũng dáo dác níu tay, níu áo, đi sát sát Bố Mẹ trên đường về, đầu hàng xóm nhà chỉ cách nhà chúng tôi có vài chục thước.

Những chiếc đèn xếp trên chiếu đã được thổi tắt nên tự lâu, xếp lại cẩn thận, các chị tôi phụ Ông thu dọn vào trong nhà. Leo lên bộ ván, chui vào mùng chừng năm mười phút là tôi đã say trong giấc ngủ, sáng thức giấc đã quên hết những con ma trong câu chuyện đêm qua, chỉ nhớ phần bánh in, oản còn lại để cười sung sướng khi được ăn thêm lần nữa.

Rước đèn Trung Thu nơi thôn quê thanh bình chỉ được vài năm, tôi khăn gói theo gia đình trở về đón Tết-Nhi-Đông ở nơi chốn xưa - Saigon - sau những ngày khói lửa tràn lan của Tết Mậu Thân. Saigon nhộn nhịp quá, vui quá, đông người quá, cái gì cũng lạ lẫm, mới mẻ và thích thú với chị em chúng tôi sau vài năm xa cách.

Đón Trung Thu ở Saigon đông người hơn, nhiều bánh trái hơn, được đi rước đèn còn được xem cả múa lân. Mẹ tôi và chị tôi “biến hoá” tôi trở thành cô tiểu thư nhỏ của gia đình, của Saigon hoa lệ, trong những dịp lễ Tết như thế này. Đêm rằm tháng Tám, mừng Tết-Thiếu-Nhi, tôi rạng rỡ xúng xính trong chiếc áo đầm xòe màu thiên thanh sọc ca-rô hai lớp ren, chân xỏ trong đôi giày bít mũi màu trắng bạc, mũi giày lấp lánh những hạt ngọc trai bao

quanh hạt đá xanh biếc. Mẹ thắt nơ vòng quanh cái eo bé tẹo của tôi, rẽ mái tóc bum-bê, cột hai đuôi gà bằng hai lọn ru-băng cũng màu trắng bạc. Con bé tóc ngắn ngắn, suốt ngày leo cây, tắm sông, nghịch phá như... con trai, mắt tằm mắt dạng, nghênh nghênh mặt đòi đóng vai “chị Hằng”.

Tùng dinh dinh các tùng dinh dinh

Em rước đèn này đến cung trăng

Xoay tôi một vòng, trước sau, chị ngắm nghía rồi bẹo má tôi nựng, “Công Chúa đi rước đèn được rồi đó!” Chị dẫn tôi ra khỏi chiếc cổng cao nghệu, theo đoàn con nít rước đèn, xem múa lân. Những chiếc đèn nơi phố thị của tôi đẹp và to hơn chiếc đèn xếp ở Vĩnh Long nhiều lắm. Có khi là đèn hình ngôi sao bọc giấy kiếng hai màu, có khi là đèn cá chép, có năm tôi được cả lồng đèn hình tàu thủy. Tôi cười tít mắt, lòng vui sướng lắm khi buổi rước đèn tan hàng, theo chị về nhà chuẩn bị “phá cỗ” đã bày sẵn ngoài sân, để được ăn bánh, được ké vài ngụm trà sen thơm ngát mũi, cho ra vẻ “ta đây là người lớn” được ăn cùng mâm, uống cùng tách.

Cỗ của tôi là những con-giống (tôi nhớ hình như gọi vậy), làm bằng bột pha màu, hình như có đường, có cả nhân, tôi không nhớ rõ, chỉ nhớ mâm cỗ được nặn và tô màu bóng lưỡng với hình thù giống y như các loại trái cây. Nào chuối cả nải, nào mận, nào bưởi, trông đẹp lắm. Món nào cũng bé bằng đầu ngón tay cái, dán trên miếng giấy cứng nho nhỏ. Tôi thường tung tiu giữ làm đồ chơi để bày chơi “bán hàng” sau đó chứ không ăn, sau khi ném thử một đôi lần mâm cỗ bột khô cứng đó.

Đến màn thưởng thức bánh trái thì ê hề, bánh nướng hai ba loại, tôi chỉ thích mỗi loại nhân hạt sen, bánh dẻo cũng thế. Cứ hít hà mùi bánh dẻo, sao mà thơm thơm là. Những phong bánh in to tướng cũng được bày trên đĩa, những chiếc oản trôi vào quên lãng, tôi chỉ nhớ đến chúng khi những chiếc bánh nướng, bánh dẻo đã nằm gọn ghẽ trong bụng.

Những năm đón Trung Thu ở Saigon, tôi cũng vui lắm, nhưng hình như trong tôi đã đượm chút vẻ kiêu kỳ của phố thị. Trên sự ngây thơ có tô điểm một chút hãnh diện lẫn tự hào khi cầm chiếc lồng đèn to che hết cả khuôn mặt, thay cho chiếc đèn xếp khiêm nhường năm nào; ưỡn lồng ngực còm nhom trong chiếc áo đầm đắt tiền, dáng điệu nổi bật làm những đứa trẻ cùng trang lứa có chút “nể nang” và buông cả lời nịnh hót theo phong cách trẻ con.

Trung Thu ở Saigon là những năm Ông tôi không còn phải làm lụng gì nữa, có nhật-trình đề sẵn đầu tủ mỗi sáng, có bánh trái ê hề, cũng có một người bạn thân mới kể bên. Trung Thu vẫn bày cỗ ngoài sân, nhưng không là khoảnh sân nén bằng cát của sông, mà là khoảnh sân xi-măng sau cánh cổng tôn cao lấp cả tầng gác trên. Cũng là Ông và các bác thay nhau kể chuyện, những câu chuyện xưa luôn đem đến cảm giác hào hứng, thích thú cho lũ con nít chúng tôi; nhưng đôi mắt của Ông hình như không còn ánh nét sôi động. Gương mặt Ông có vẻ như chịu đựng điều gì đó, khi cỗ Trung Thu tàn, Ông thật im lặng, quay vào nhà lên giường đi ngủ ngay.

Nét chịu đựng, đăm chiêu, đôi mắt xa xăm nghĩ ngợi về điều gì đó, nơi chốn nào đó mà mãi cho đến khi Ông mất rồi, tôi lớn thêm chút nữa, hiểu biết thêm chút nữa, mới hiểu ra. Ông đã quay quắt nhớ về chốn xưa. Ông thêm được trở lại nơi chốn mà hơn một lần Ông tìm thấy bình yên, thanh thản vui với thú điền viên cùng ruộng đồng, sông lạch. Trung Thu Saigon ồn ào quá, lao xao quá, náo nhiệt quá! Ông không có được sự yên tĩnh cùng nét thanh nhã, đơn sơ của Trung Thu với đêm dịu dàng ánh trăng soi bóng dừa, bóng cau, sáng tỏa ruộng đồng. Trăng đóng khung giữa những căn nhà, dãy phố san sát, cao nghệu; và Ông bị “đóng khung” trong khuôn viên của căn nhà hai tầng, chỉ vì không muốn rời xa những đứa cháu yêu quý.

Ôi, thương Ông biết chừng bao!...

*

Trung Thu theo tuổi thơ giảm đi dần sự náo nhiệt, háo hức. Những chiếc áo đầm ung ý đã chật ních, ngấn hết cỡ. Lồng đèn cũng có, nhưng chỉ treo dọc tường cho đẹp lối ra vào. Những nao nức rước đèn nhường lại cho sự vui thú làm lồng đèn cho những đứa cháu, em họ. Tôi quay trở lại thành đứa hay bày têu như thường lệ, táy máy nhiều thứ để biết, để “ché choá” món này, món nọ cho lũ con nít cùng trang lứa ngấm ngấm chơi chung, để “vênh mặt” độ với tên hàng xóm thuộc hàng “con trai giỏi hơn con gái” - theo ngôn từ của hân.

Lồng đèn mua thì có gì vui. Chẻ ống tre, tước, đẽo tre trúc, tìm dây thun, dây kẽm, chế kiểu lồng đèn. Giấy bóng kiếng không có tiền mua, lấy giấy bóng mờ, loại để bao tập vở, cắt cắt, dán dán. Cũng xong chiếc đèn đẹp ra phết. Xong loại đèn này lại đến loại khác. Một màn đục đẽo, xin nắp khoén, đính búa gỗ loạn

xì ngẫu cũng ra chiếc đèn Trung Thu lon sữa bò đầy leng keng từ đầu sân đến cuối sân bằng những ngón tay, bàn tay trầy sướt nhưng vui bằng thích! Mặc cho “thằng nhóc” hàng xóm trề môi “cũng thường thôi, có gì đặc biệt đâu!”

Rồi Trung Thu tan tác khi Saigon bị đổi tên, rồi bánh trái mất dạng biệt tăm biệt tích. Lồng đèn cũng còn nhưng bày khan hiếm ngoài chợ và chỉ là ánh mắt thờ ơ, buồn bã, chán ngắt lẫn đôi chút tiếc nuối, quay đi vội vàng khi tình cờ gặp xe ngang. Trung Thu của ngày xưa chỉ còn là dĩ vãng xa mờ. Trăng vẫn bị đóng khung nhưng hình như sáng hơn chút bởi đèn điện lúc có lúc không, nhà nhà nơi đô thị thêm chút sắc màu của thôn quê, mờ mờ dưới ánh đèn dầu giới hạn đầu.

Một đôi Trung Thu trước khi rời Saigon - để chưa có lần trở lại - tôi đã có dịp hưởng lại chút thanh bình của Trung Thu xưa lắc xưa lơ. Được nhâm nhi miếng bánh nướng bánh dẻo ngọt ngào. Những chiếc bánh mà Mẹ của tôi, các chị tôi cực nhọc để có đủ tiền đặt tận nhà hàng Đồng Khánh nổi tiếng một thời của Saigon xưa,.. Chúng tôi tung tiu mấy hộp bánh, ăn nhín nhín từng cái một. Tôi được món quà ưu đãi của một “Sur Phu”, được nhấp hương vị của ngum trà sen nhỏ xíu, đậm đặc cổ hợm nhưng nuốt xuống cổ lại thanh cả miệng. Tách trà được thưởng thức với những giảng nghĩa chỉ bảo của Sur Phu tôi, cách pha trà, châm trà, uống trà. Dưới ánh trăng thị thành, hương thơm ngát của trà, trong khoảnh khắc lặng yên, chợt thốt giọng ngâm trầm ấm lai hai miền Trung-Nam, nghe man mác buồn như chất chứa tâm tình của thế hệ anh.

*Tây tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi
(Tây Tiến – Quang Dũng)*

.....
*Bao giờ tôi gặp em lần nữa
Ngày ấy thanh bình chắc nở hoa
Đã hết sắc màu chinh chiến cũ
Còn có bao giờ em nhớ ta
(Đôi Mắt Người Sơn Tây – Quang Dũng)*

Trung Thu biến biệt ra đi bỏ tôi ở lại với những giờ còng lưng rửa chén cho mấy trăm người lính mỗi ngày, còng lưng trong xưởng máy lăm lem dầu nhớt, nhễ nhại mồ hôi. Chỉ còn mùa Thu ở xứ người trong ánh mắt mỗi một được in thoáng qua khi xe lăn bánh rời công xưởng, ngắm vội vàng dáng vẻ thơ mộng của những hàng cây thẫm sắc lá vàng, đỏ.

Trung Thu nghe chùng sao xa lạ, quên bẵng, cho đến mười mấy năm sau, một lần đặt chân lên vùng đất mà nhiều người gọi “*nắng ấm tình nồng, Cali đi dễ khó về*”, tôi mới thấy và nếm lại chiếc bánh nướng, bánh dẻo thơm lừng, đầy đủ ngũ nhân, hạt sen, đậu xanh, đủ tên loại bánh y như ngày xưa nhưng sao không như ngày xưa...

Hàng quán đầy dẫy, cơ man nào là bánh in, bánh nướng, bánh dẻo, trà đủ loại, nhưng nhất định không phải là hương vị của ngày xưa. Thôi cũng đành...



Thu lại về nữa rồi, thành phố biển vẫn lãnh đăng mù sương, mang chút vẻ thơ mộng như những mùa của buổi đầu Thu trước. Vẫn nhẹ nhàng ngọn gió vào Thu, vẫn dịu dàng ánh trăng mờ mờ sau dải mây tím rìm của buổi chiều tà. Trăng lên rồi, gió mạnh hơn, những chùm

mimosa đổi sắc nâu sẫm theo bóng đêm lan dần lên đồi. Chụp vài tấm ảnh rồi cứ đứng đó ngắm trăng lên lưng lờ ở ngọn đồi xa xa, biển dạt sóng cao hơn, tà áo sát thêm vào da thịt với làn gió bất chợt thốc hơi lạnh cho xuýt xoa, giã từ ánh trăng rằm, về nhé...

Ngắm nghía những tấm ảnh vừa ghi lại được, chọn vài tấm ưng ý nhất cất riêng ra một nơi, tôi đi pha trà. Ngoài khung cửa sổ, trăng đã chênh chếch sáng rõ soi đỉnh đồi, mở hộp bánh, xẻ một góc tư, bê cả tách trà ra sân, khẽ nhún chân cho chiếc xích đu đong đưa nhẹ nhẹ; tôi cùng mùa Thu mới nhớ chút Thu xưa, mở ngăn kéo ký ức tìm về Trung Thu xa xưa, nhớ đến nơi chốn cũ. Đêm có dài thêm qua từng ngõ ngách kỷ niệm, hay sẽ ngắn đi khi không còn ánh trăng cho giấc mộng chìm theo biên khơi, mất hút...

Phạm Thu Liễu

Phố Biển 02102012

Vấn Vương cho nghìn xưa và đến tận nghìn sau...

Ký ức về bên vầng trăng chênh vênh
Giấc mộng nào trở dậy xoáy hồn đau
Bao nhớ nhung tưởng chừng đã phai màu
Chợt khơi sắc xuyên xao vùng kỷ niệm

Đêm áp ủ giữ tình anh miên viễn
Đường nhân gian lãng đãng ở chân trời
Hồn run rẩy đón mật ngọt đầu môi
Vai bờ ngõ chìm vòng tay siết chặt

Như có địa chấn rung trong khoảnh khắc
Ánh mắt nhìn ời chênh choáng lòng say
Quên thời gian mộng thực, đêm hay ngày
Đề trắng ngà, sao rơi chìm một thoáng

Tình đã gửi không gian bày hữu hạn
Cho băng khuâng lưu luyến tắt môi cười
Đêm vô tình đêm lặng lẽ buông trôi
Gió thêm lạnh khi em rời tay anh ấm

Quay lưng ôm theo phút giây nồng thắm
Tim xôn xao từng đợt sóng xuân thì
Nghe ngập ngừng rời rã bước chân đi
Mang nuôi tiếc, gửi hồn em ở lại

Trăng bên song khơi nhớ nhung khắc khoải
Soi bóng hình hiu hắt ở phương em
Chắt chiu giữ dấu yêu xưa êm đềm
Cho thao thức vấn vương người có biết

Phạm thu liễu

@ **Nguyễn Nhật Ánh** **Giọng Quảng Nam**

Về một giọng nói ở nơi không có xe Lam

1. Xưa nay Quảng Nam có lẽ là địa phương mà giọng nói bị đem ra trêu ghẹo nhiều nhất nước. Nói cho công bằng, so với một số vùng miền Bắc và miền Nam, người Quảng phát âm rất chuẩn xác các phụ âm đầu. Giọng Quảng phân biệt một cách rõ ràng giữa âm TR và CH, S và X, D và V, R và G... Nhưng âm giữa và âm cuối, người Quảng thường phát âm chệch. “En không en tét đèn đi ngủ” (Ăn không ăn tắt đèn đi ngủ) có lẽ là câu nói phổ biến nhất nhằm giễu cợt cách phát âm của người Quảng. Người ta còn bảo ở Quảng Nam không có xe lam, xe đạp. Hỏi tại sao, đáp: Tại Quảng Nam chỉ có xe “lôm”, xe “độp”. Liên quan đến chiếc xe đạp, còn có câu chuyện hài: Người Quảng Nam đi vào một cửa hàng bán phụ tùng xe ở Sài Gòn, cố uốn giọng để phát âm cho chuẩn, oái ăm sao rốt cuộc lại thành: “Bán cho tôi một cái... lóp xe độp”. Người bán sau một hồi gặng hỏi, bực mình: “Lóp xe đạp” thì nói đại là “lóp xe đạp” ngay từ đầu, còn bày đặt... nói lái là “lóp xe độp”. Nào có cố tình lái liếc gì đâu, thật oan còn hơn oan Thị Kính! Những câu chuyện như thế, ngấm ra còn rất nhiều.

2. Nhà thơ Tường Linh sáng tác nguyên một bài thơ theo giọng Quảng, trong đó mọi âm “ô” ở cuối câu đều biến thành âm “o”:

*Rủ nhau vô núi hái chơm chơm
Nhớ bạn hồi còn học chữ Nôm
Sáng sáng lơn ton đi nhử cuốc
Chiều chiều xớ rớ đứng câu tôm
Mùa đông toi lá che mưa bắc
Tiết hạ hiên tranh lộng gió nồm
Nghe chuyện xóm xưa thời khói lửa
Sảng hồn, sấm nổ tưởng đâu bom!*

Nhà thơ trào phúng Tú Rùa cũng có một bài tương tự, nhưng trong bài thất ngôn bát cú này “a” biến thành “ô”:

*Rửa mới kêu là chất Quảng Nôm
Ăn hòn nói cục chẳng thơm lôm
Có chàng công tử quê Đà Nẵng
Cười ả Thúy Kiều xừ Phú Côm
Cha vợ đến thăm chào trọ trọ
Mẹ chồng không hiểu nói côm rôm
Thêm ông hàng xóm người Hà Nội
Chả hiểu mô tê cũng tọa đàm.*

Cả hai bài đều hay.

3. Trong tác phẩm Quán Gò đi lên của tôi, nhân vật chính là một cô gái xứ Quảng: con Cúc “nước mắt Nam Ô”. Con Cúc phục vụ trong quán Đo Đo “chuyên bán các món ăn xứ Quảng”, nói giọng Quảng đặc sệt. Lúc con Cúc mới vô làm ở quán, xảy ra câu chuyện sau đây:

“Khách đòi mua bánh bèo đem về, con Cúc kêu con Lệ:

- Chị kiếm cho em cái “bô”!

Chữ “cái bao” qua cái giọng nguyên chất của con Cúc biến thành “cái bô” khiến con Lệ thừ ra mất một lúc. Rốt cuộc, tuy không hiểu con Cúc kiếm cái bô làm chi, con Lệ vẫn vào toa lét cầm cái bô đem ra:

- Nè.

Con Cúc ré lên:

- Trời, lấy cái ni đựng bánh bèo cho khách răng được?”

Như vậy, giọng Quảng Nam không chỉ xuất hiện trong những câu chuyện tiểu lâm dân dã, mà còn đi vào cả văn thơ. Ở đây, không thể không đề ý đến một điểm đặc biệt: nhà thơ Tường Linh, nhà thơ Tú Rua và tôi đều là... người Quảng Nam. Và tôi e rằng những mẩu chuyện cười về giọng Quảng đa phần đều do người Quảng Nam sáng tác.

4. Người Quảng Nam sao lại đem cái giọng của quê mình ra giễu cợt? Hỏi vậy là chưa hiểu đúng cốt cách người Quảng. Chỉ những cộng đồng tự tin cao độ và có óc hài hước mới không ngại “tự trào” về mình. Ở đây có điều gì đó tương tự thái độ của người dân xứ Gabrovo (Bulgaria): họ sáng tác những câu chuyện cười về tính keo kiệt của mình, thậm chí còn thành lập cả một nhà bảo tàng nghệ thuật trào phúng Gabrovo để lưu giữ và tìm cách quảng bá những giai thoại cười ra nước mắt đó ra thế giới. Nếu đề ý, bạn sẽ thấy trong những bàn trà, cuộc rượu, chính dân Quảng Nam là những người kể một cách sáng khoái nhất những mẩu chuyện cười về giọng Quảng chứ không ai khác. Những người dân của xứ “xe lôm”, “xe độp” đó cũng là những độc giả đón nhận những vần thơ “tự trào” của Tường Linh, Tú Rua một cách vô cùng nồng nhiệt.

5. “Tự trào” là xét về phương diện thái độ. Nhưng nếu chỉ thuần đề cao khía cạnh tinh thần, những mẩu chuyện khôi hài, những vần thơ cuốn truyện nói về giọng Quảng đã không được dân Quảng tâm đắc đến vậy. Bên cạnh sự thích thú, còn có sự thân thương. Nhất là những người Quảng tha hương, đã bao nhiêu năm không được sống trong khung cảnh quê nhà, bây giờ bỗng đọc thấy, bỗng nghe nói chữ “con tôm” thay vì “con tôm”, “cái bô” thay vì “cái bao”, “thôm lôm” thay vì “tham lam” tự nhiên thấy bao nhiêu kỷ niệm ấu thơ ùa về. Cái giọng nói mộc mạc, quê kiểng đó là giọng nói của ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè, hàng xóm láng giềng mà mình đã quen tai từ nhỏ, ngay từ lúc còn nằm u ơ trong chiếc nôi ru. Chất giọng đó đã ngấm qua bao mưa nắng, trải qua bao bão giông của thiên nhiên và cuộc đời mà hình thành và trụ lại cho đến hôm nay. Nó gợi lên những vùng đất, những mặt người, những ký ức mà người Quảng xa xứ nào cũng chất chứa trong lòng như một hành trang vô hình. Nó là một giá trị phi vật thể, không phải để tổ chức UNESCO công nhận mà để những người Quảng tự hào như một tấm “căn cước tinh thần” mà mình mang theo suốt cả đời người. Có thể nói, giọng Quảng là một phần của văn hóa Quảng.

6. Giọng Quảng như vậy đã đi vào văn vào thơ, vào những giai thoại dân gian. Bây giờ với Ánh Tuyết, một ca sĩ Quảng Nam, nó đi vào nhạc. Âu cũng là một lẽ tự nhiên. Khi nhà thơ Lý Đợi (cũng người Quảng Nam) gửi cho tôi qua email bài Mưa chiều kỷ niệm được hát bằng giọng Quảng, tôi nghe, thoát đầu thì bật cười, nhưng càng nghe càng xúc động, cuối cùng là rưng rưng nước mắt. Lúc đó tôi chưa biết người hát là Ánh Tuyết. Tôi nghe đi nghe lại nhiều lần, mừng rỡ tưởng đó là giọng của người chị họ yêu dấu năm xưa, của cô bạn gái ngâm thơ thời trung học. Càng nghe càng thấy nhớ và bồi hồi nhận ra cái chân chất trong giọng hát, trong tâm tình người Quảng chân quê.

Ánh Tuyết chưa ra album, những bài hát demo kia đã phát tán trên mạng nhanh như gió. Và tôi đọc thấy biết bao lời chia sẻ đượm thương yêu, trĩu mến của người Quảng đang lưu lạc ở khắp nơi trên thế giới. Họ cảm ơn Ánh Tuyết, cảm ơn những ca khúc hát bằng giọng Quảng đã giúp những người Quảng tha hương được một lần thỏn thức hoài vọng quê nhà.

Hiển nhiên, giọng Quảng không phải là giọng để chinh phục và phổ biến những ca khúc một cách chính thức, đại trà. Bên cạnh giọng Quảng, những ca khúc trong album Duyên kiếp còn được Ánh Tuyết trình bày bằng giọng Bắc - dành cho những thính giả chưa có “bằng B tiếng Quảng”.

Rõ ràng, Ánh Tuyết thực hiện album này như là một cuộc chơi của người con xứ Quảng. Như các nhà thơ Tường Linh, Tú Rua đã từng chơi những cuộc chơi của mình. Những cuộc chơi nghiêm túc. Và giàu ý nghĩa, ít ra là với người Quảng Nam!

Nguyễn Nhật Ánh

@ Songthy
Xao Xuyên Chờ Thu

Lá đỏ ướm vàng mùa thu đến
Tiền bước hạ buồn ngơ ngẩn đi
Bình minh sương mờ thơ vụn ý
Hoàng hôn bảng lảng bóng xuân thì

Gửi sầu theo chiếc lá thu bay
Sao lòng tê tái bấy lâu nay
Tự cổ trắng thu hoài hư mộng
Bóng hình cô liễu xót xa trông

Non cao khắc gửi tình trên đá
Biển rộng sóng xô bóng nhạt nhòa
Thu xưa tư lự sầu vụn cổ
Đêm về quê khách dạ xót xa

Chân bước mỗi mòn chờ thu tới
Đêm thu gói mộng một mình ta

Songthy

@ **Hoàng Hải Thủy** *Đa thọ đa khổ*

Người Tàu có thành ngữ “Đa thọ đa nhục” : Người sống lâu bị nhục nhiều. Ông cha tôi - các ông Việt ngày xưa - hay dùng thành ngữ “Đa thọ đa khổ”.

Tôi không cho là người già bị nhục. Tôi thấy người ta càng nhiều tuổi càng khổ. Khổ vì không còn hưởng thụ gì được sự đời mà phải chịu những bệnh tật do già yếu sinh ra : Người già không tự lo được cho thân mình, mắt mờ, tai điếc, trí nhớ mất, sống nhờ người khác. Người già vua chúa hay cùng đinh, tỷ phú hay anh nghèo rớt một xu dính túi không có, kẻ quyền uy chán động thế giới một thời hiển hách, hay anh phó thường dân cả đời cơm nhà, quả vợ, khi tuổi già đến đều có những nỗi khổ như nhau.

Người ta qua 60 tuổi được kể là già. Ở Việt Nam những năm 1940 - 1950 người 50 tuổi được gọi là cụ. Không Tử chỉ nói về Người đến tuổi 70 : “Thất thập nhi tùy tâm sở dục”. Tôi nghĩ ông muốn nói : “Người bảy mươi tuổi muốn làm gì thì làm”. Nhưng người bảy mươi tuổi còn làm gì được nữa. Người bảy mươi cả Bốn Tứ Khoái đều không hưởng được, không làm được.

Năm nay - 2013 - tôi tám mươi tuổi. Một ngày đầu Xuân Kỳ Hoa Đất Trích 2013, tôi viết bài này. Năm 2000, khi chia tay nhau lúc nửa đêm ở trước một Nhà Dành Cho Người Già Thu Nhập Thấp - Housing for Old Seniors Low Income - ở San Jose, ông bạn già của tôi nói : “Đọc những bài viết của toa để nhớ, để thương Sài Gòn của chúng ta”. Ông cầm tay tôi : “Viết. Viết nữa. Viết đến năm toa tám mươi. Viết cho bọn moa đọc”. Đêm mùa đông San Jose lạnh giá bao quanh chúng tôi khi chúng tôi từ biệt nhau, chúng tôi bắt tay nhau lần cuối.

Năm 2000 tôi 68 tuổi. Ông bạn HO già hơn tôi năm, sáu tuổi, tôi không biết hôm nay ông còn ở cõi đời này hay không. Thời gian và không gian làm chúng tôi không biết nhau sống chết ra sao. Tám mươi tuổi tôi vẫn viết. Tôi không còn viết phóng tác truyện dài. Tôi viết những bài như bài này.

Thời gian Sống, Yêu và Viết của tôi không còn bao lâu nữa, nên với nỗi Buồn vì phải xa mãi những người tôi yêu thương, hôm nay tôi viết những dòng chữ này.

@

Tôi bị ám ảnh bởi cái Chết, tôi ghét Chết, tôi sợ Chết, tôi không muốn Chết. Không phải bây giờ trong tuổi già, tuổi gần đất, xa trời, tôi mới sợ Chết, tôi sợ Chết từ những năm tôi năm, sáu tuổi, khi tôi bắt đầu biết suy nghĩ.

Nhà tôi ở cuối thị xã Hà Đông, nhà có lầu, tiếng Bắc là nhà gác, nhà hai tầng. Trên gác nhìn ra tôi thấy cánh đồng với những nắm cỏ rải rác trong những ô ruộng, ở gác sau nhìn ra tôi thấy Nhà Thương Hà Đông và bãi tha ma ở cuối Nhà Thương. Những đêm mưa tôi thấy những chấm lửa lập lòe trong bãi tha ma. Về sau tôi biết đó là những ánh đèn của những người đi soi bắt ếch. Những năm xưa ấy tôi tưởng đó là những đốm lửa ma trôi.

Năm tôi năm, sáu tuổi, mẹ tôi 27, 28 tuổi. Tôi sợ mẹ tôi chết, người ta đem mẹ tôi ra chôn ở ngoài đồng. Mẹ tôi phải nằm một mình giữa cánh đồng vắng, lạnh, cô đơn, nơi mẹ tôi nằm ngập nước, đêm đông, mưa phùn, gió bắc, mẹ tôi khổ biết chừng nào. Đó là nguyên nhân thứ nhất làm tôi ghét Chết, tôi sợ Chết. Mời bạn đọc một chuyện Sống, Yêu và Chết tôi thấy trên Internet.

* Trong phiên xử ở Tòa Án Phoenix, Arizona, bị cáo là Ông George Sanders, 86 tuổi, bị xử vì tội giết vợ. Tất cả mọi người có mặt tại tòa, từ công tố viên đến chánh án, kể cả con cháu của kẻ bị cáo, đều thấy bị cáo phạm tội giết người, nhưng tất cả đều cho rằng đây là trường hợp pháp luật nên thông cảm, thương hại, tha thứ hơn là trừng phạt kẻ có tội. Anh cháu của bị cáo George Sanders nói trước tòa :

- Ông tôi sống để thương yêu bà tôi. Suối đời ông tôi làm mọi việc để bà tôi có hạnh phúc. Mọi tình của ông bà tôi là mối tình lớn. Tôi tin ông tôi bị bắt buộc phải làm việc ấy vì yêu thương bà tôi, bà tôi chịu đau quá nhiều rồi, ông tôi không thể để bà tôi chịu đau nhiều hơn nữa.

Ông Sanders bị bắt Tháng Bảy năm 2012 sau khi ông nói với cảnh sát bà Virginia, vợ ông, 81 tuổi, xin ông làm bà chết. Vì

ông Sanders nhận tội nên tòa án không dùng đến đoàn bồi thẩm, nhưng ông vẫn có thể bị kết án đến 12 năm tù.

Bà Virginia bị bệnh nan y năm 1969, bà liệt bại, bà phải ngồi xe lăn. Năm 1970, ông bà sang sống ở Arizona vì khí hậu ở đây ấm nóng. Ông Sanders là Cựu Chiến Binh Thế Chiến II. Ông là người nuôi và săn sóc bà vợ. Ông nấu ăn cho bà, làm mọi việc trong nhà. Mỗi sáng ông giúp bà trang điểm, mỗi tháng ông đưa bà tới Nhà Thảm Mỹ để bà làm tóc, làm móng tay.

Năm tháng qua, sức khỏe của ông Sanders suy mòn. Ông phải đặt máy trợ tim, ông không còn săn sóc chu đáo được bà. Rồi bà Virginia bị ung thư phá ra ở chân, bà phải vào một Nursing home để người ta lo cho bà sống qua những ngày tàn cuối đời. Ông Sanders nói với những viên chức điều tra :

- Đây là giọt nước làm tràn ly nước. Virginia nhất quyết không chịu vào Nursing home. Vợ tôi tự cắt những ngón chân bị ung thư.

Ông nói :

- Vợ tôi xin tôi cho bà ấy chết. Tôi nói tôi không thể.

Vợ tôi nói :

- Anh làm được mà. Em biết anh làm được.

Sanders cầm khẩu súng lục, ông lấy khăn bông quấn ngoài khẩu súng, nhưng ông không sao bóp cò súng được. Ông kể :

- Vợ tôi nói : Bắn đi anh. Cho em được chết.

Tôi nói lời cuối với vợ tôi :

- Em sẽ không cảm thấy đau.

Và :

- Anh yêu em. Vĩnh biệt em. Tôi nổ súng.

Trước toà, người con trai của ông Sanders nói :

- Tôi muốn quý toà biết rằng tôi yêu thương mẹ tôi, tôi cũng yêu thương bố tôi như thế.

Steve Sanders, anh con, nghẹn ngào kể :

- Bố tôi yêu thương mẹ tôi trong 62 năm. Những đau đớn thể xác và việc chịu đau vô ích đã làm bố mẹ tôi đi đến quyết định ấy. Tôi không kết tội bố tôi. Với tôi bố tôi là người tôi cảm phục nhất.

Ông già George Sanders chỉ nói trong khoảng một phút, giọng ông run run :

- Tôi gặp Virginia năm nàng 15 tuổi, tôi yêu nàng từ năm nàng 15 tuổi. Tôi yêu nàng khi nàng 81 tuổi. Có nàng làm vợ là một ân

phúc Thiên Chúa ban cho tôi. Tôi sung sướng được chăm sóc nàng. Tôi làm theo ý muốn của nàng. Tôi xin lỗi các vị vì vợ chồng tôi mà các vị phải bận lòng.

Ông Công tố đề nghị ông Chánh án không phạt tù giam George Sanders, ông nói tòa nên xử án treo. Ông Chánh án John Disworth nói ông đặt nặng tình nhân đạo trong vụ án này. Ông nói :

- Bị cáo phạm tội giết người, nhưng được tòa giảm nhẹ mức án.

Ông tuyên phạt ông già George Sanders 2 năm tù treo. Tù treo không bị cảnh sát kiểm soát.

@

Chuyện ông bà Sanders làm tôi suy nghĩ lan man. Tôi nhớ chuyện Cái Bát Gỗ tôi đọc những năm tôi 10 tuổi. Anh con thấy ông bố già run tay, khi ăn hay đánh rơi bát cơm, bát vỡ. Anh làm cái bát bằng gỗ cho ông già ăn cơm. Ông có làm rơi bát, bát gỗ không bị vỡ. Một hôm anh thấy thằng con nhỏ của anh hí hoáy đục đẽo một cục gỗ, anh hỏi nó đục gỗ làm gì, con anh nói : “Con làm cái bát gỗ, để khi bố già, con cho bố ăn cơm”.

Chuyện - dường như - ở trong sách Quốc Văn Độc Bản - đã 70 năm tôi không quên nó - nó đây là chuyện Cái Bát Gỗ - nhưng chẳng có dịp nào tôi nhớ nó. Hôm nay tôi nhớ nó. Từ sau năm 1975 ở Hoa Kỳ Nhà Xuất Bản Xuân Thu in lại tất cả những sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư, Luân Lý Giáo Khoa Thư. Nhưng sách Quốc Văn Độc Bản - sách có nhiều bài thật hay - thì không thấy in lại. Tôi không biết tại sao Quốc Văn Độc Bản không được in lại ở Hoa Kỳ. Tôi đã đọc lại tất cả những sách Giáo Khoa Thư được in lại ở Hoa Kỳ, tôi muốn đọc lại những bài trong Quốc Văn Độc Bản.

Tôi nhớ lâu rồi, từ những năm 1950 khi tôi chưa gặp Tình Yêu Vợ Chồng, tôi đọc trên trang sách nào đó lời một ông Tàu viết :\

- Vợ chồng như hai con chim tình cờ cùng đậu trên một cành cây. Đến lúc phải bay đi, mỗi con bay đi một phía.

Năm xưa còn trẻ, tôi muốn phản đối lời diễn tả trên. Ông Tàu muốn nói vợ chồng là chuyện ngẫu nhiên, chẳng có tình nghĩa gì giữa vợ và chồng. Hôm nay tôi mới dịp viết ra lời phản đối.

Ông bác sĩ điều trị cho vợ chồng tôi mỗi tuần một ngày vào chẩn bệnh cho những ông bà già trong một Housing for Old Seniors - Housing này có nhiều ông bà già Mỹ trắng - ông nói :

- Có những cặp vợ chồng về già không nhìn được mặt nhau”.

Lời kể của ông làm tôi buồn. Vợ chồng sống với nhau đến già, ở chung một nhà già - mỗi người một phòng - sắp ra nghĩa địa, sắp vào hũ sành mà thù hận nhau đến không nhìn mặt nhau ? Thù hận gì dữ dội

Bát đại khổ não ghi Tám Nỗi Khổ Lớn của con người :

- Sinh, Lão, Bệnh, Tử : 4 Khổ ai cũng phải chịu.
- Muốn có mà không có : Khổ 5
- Có mà không giữ được : Khổ 6.
- Yêu nhau mà không được cùng sống : Khổ 7.
- Ghét nhau mà phải sống gần nhau : Khổ 8.

Có người chỉ phải chịu có 7 Khổ. Đó là những người không yêu ai cả.

Nhiều người Việt phải chịu cả 8 Khổ. Đó những người thù ghét bọn Việt Cộng mà cứ phải sống với bọn Việt Cộng.

@

*Mùa thu mây trắng xây thành,
Tình Em mây ấy có xanh da trời.
Hoa lòng Em có vẻ tươi,
Môi Em có thắm nửa đời vì Anh ?*

Tôi làm bài thơ trên Tháng Bảy năm 1954 ở Vũng Tàu, ngày chúng tôi yêu nhau. Cuộc Tình của chúng tôi đã dài trong 60 năm. Cuộc Tình Vợ Chồng. Trong cuộc đời Tám Khổ này, nàng và tôi chỉ phải chịu có Bảy Khổ. Năm 1979 nằm phơi rốn trong Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, nhớ Nàng, tôi làm bài thơ :

*Yêu nhau ngày tháng qua nhanh,
Hai mươi năm lẻ chúng mình yêu nhau.
Từ xanh đến bạc mái đầu,
Tình ta nước biển một màu như xưa.
Yêu bao giờ, đến bao giờ,
Thời gian nào rộng cho vừa Tình ta.
Hoa lòng Em vẫn tươi hoa,
Môi Em thắm đến Em già chưa phai.
Yêu kiếp này, hẹn kiếp mai,
Ngàn năm yêu mãi, yêu hoài nghe Em.
Mặt trời có lặn về đêm,
Sớm mai Em dậy bên thềm lại soi.
Cuộc đời có khóc, có cười,
Có cay đắng, có ngọt bùi mới hay.*

166 Tin Văn

*Thu về trời lại xanh mây,
Đầy trời ta thấy những ngày ta yêu.
Càng yêu, yêu lại càng nhiều,
Nhớ Em, Anh nhớ một điều : “Yêu Em.”*

Năm 2013 tôi đổi hai tiếng trong bài thơ :
Sáu mươi năm lẻ chúng mình yêu nhau.

@

12 giờ buổi trưa tháng Sáu, 2012, Nàng bước hụt, ngã nhào qua bốn bậc thêm cửa, nàng ngất đi. Ngồi bên nàng trong nắng trưa mùa hạ Virginia, chờ ambulance đến, nước mắt tôi ứa ra. Trong ICU - Ai Si Yu - Intensive Care Unit - tỉnh lại, nàng nói :- Xin Thiên Chúa tha tội cho em.

Tôi nói - Em có tội gì. Mà Em có tội gì, Thiên Chúa cũng tha cho Em rồi.

Nàng chỉ bị dập xương nên không bị mổ, không bị ghép xương, không phải bó bột. Về nhà nằm, uống Vitamin D, chờ vết xương nứt lành lại. Tình trạng bi đát. Nhiều người nói người trẻ khi bị nứt xương mới mong vết xương nứt liền lại, người già 70 thì vô phương. Nếu vết xương nứt không lành, nàng sẽ phải nằm mãi trên giường.

Tôi hầu nàng ngày đêm. Gần như suốt ngày đêm, tôi xin Đức Mẹ Maria cho nàng đi lại được. Tôi chỉ xin Đức Mẹ cho nàng đi được từ giường ngủ vào nhà bếp, vào toilet, ra ngồi bàn ăn cơm, nàng tự tắm được. Bộ Xã Hội cấp cho nàng đủ thứ nàng cần dùng : Xe đẩy, gậy chống, ghế để ngồi tắm... Chuyên viên y tế - therapist - đến nhà mỗi tuần ba lần, giúp nàng ngồi lên, tập đi. Một tháng sau nàng đi được.

@

Ba năm nay Nàng có tới ba, bốn lần đau nặng, hai ba lần nàng tự nhiên ngã. Một lần nàng hôn mê. Đêm khuya trong bệnh viện, nằm trên cái canapé nghe tiếng nàng thở khò khè, tôi nghĩ :
- Tiếng thở này tắt là...

Tôi cầu xin :

- Xin Mẹ cho vợ chồng con được sống với nhau 5 năm nữa.

Tôi không muốn tôi chết trước nàng, tôi không muốn nàng chết trước tôi. Nàng chết trước tôi không biết tôi sống ra sao. Tám

mười tuổi, tôi sống với nàng 60 năm, tôi sống dựa vào nàng. Tôi sống bằng Tình Yêu của nàng.

Năm 1976 gặp lại nhau, Lê Trọng Nguyễn nói :

- Tao không biết mày có đi được không. Tao cứ tưởng mày làm USIS là mày đi được. Hôm tao gặp thằng S. ở trong khu nhà mày, tao hỏi nó mày có đi được không ? Nó nói mày không đi được. Tao kêu lên : “Làm sao nó sống ? Nó sống bằng gì ? ” S. nó nói : “Nó sống bằng Tình Yêu của vợ nó”.

Người bạn cùng tuổi tôi - 80 - lấy vợ cùng năm với tôi - năm 1954 - vợ chồng anh cũng sống với nhau 60 năm, một sáng từ Cali anh gọi phone cho tôi báo tin vợ anh qua đời, tôi hỏi :
- Đau lắm không ?

Đau thì tôi biết bạn tôi đau nhưng tôi muốn biết anh đau đến ngần nào. Hỏi dễ, trả lời khó. Bạn tôi nói :

- Đứt ruột, nát gan.

Lần cuối tôi gặp ông Lê Văn Ba, ông hơn tôi 10 tuổi, ông nói với tôi :

- Tôi nói với bà nhà tôi : Bà nên đi trước tôi là hơn, tôi đi trước bà, bà sẽ khổ lắm.

Năm sau ông đi trước bà. Đứng bên quan tài ông, tôi nhớ lời ông nói. Ông bạn HO có bà vợ bại liệt, ông phải đưa bà vào Nursing Home. Để bà ở lại ông một mình lái xe về. Dọc đường ông run tay lái, mắt ông mờ. Ông đậu xe bên đường, xuống đi bộ vài vòng lấy lại tinh thần. Khi trở lại tìm xe, ông quên không nhớ ông đậu xe ở đâu. Ông mở cellphone gọi ông bạn đến giúp.

@

Người đời chỉ nói “Good bye”,

“See You next week, next time” là cùng.

Đôi ta ngọc nữ, tiên đồng,

Đôi ta Từ Thức vợ chồng Giáng Hương.

Ngàn đời vẫn nhớ, còn thương :

Em yêu, đã đến cuối đường :

“Good bye. See You next Life”.

@ Cù Hòa Phong **Trăng xưa**

Trăng sáng vương lan tận nẻo xa
Trăng đi dong ruổi lại la đà
Trăng vàng núp bóng qua cội liễu
Trăng lạc hồn vờn lại tim ta
Trăng có còn không đời vô vị
Trăng mãi giữ nguyên dáng cỗi xa
Trăng lẻ năm xưa nào biết đến!
Trăng nay lạc gió xứ quê nhà.

Khúc ca mùa hè

Hương Tình Ca gọi người yêu,
Điểm tô nhạc chảy xoay chiều thời gian.
Từng lời điệp khúc bình an,
Hòa vui tâm tưởng trên làn sóng đưa.
Tiếng đàn hoà nhịp ban trưa,
Điệp ngân cao vút như vừa thoáng nghe.
Tiếng ve trong buổi trưa hè,
Âm vui cung nhạc điệu bè thiên thai.
Tấm lòng chia sẻ cùng ai!
Hoà chung nhịp đập tương lai rạng ngời.
Hương thơm tỏa ngát cuộc đời
Tình yêu chung thủy vùng trời thân thương.
Ca vang khúc nhạc đậm trường,
Gửi tình yêu đến quảng đường quê hương.

@ Cao Đắc Vinh

Ngày mai em đi lấy chồng

(Tựa đề “Ngày Mai Em Đi Lấy Chồng” là tạm dịch từ ca khúc: “Demain tu te maries” Patricia Carli 1963.)

Cuộc đời hưu trí giống như nước sông chảy ngược dòng!
Buổi sáng dậy sớm khi mặt trời còn ngái ngủ, pha ly cà phê thơm, tôi ngồi bên cửa sổ trông ra khu vườn nhỏ rồi để tâm hồn lắng đọng giữa không gian tranh tối tranh sáng đầu ngày...

Giờ phút này thật tuyệt vời, chẳng còn phải vội vã chạy theo công việc. Thời đại internet nên mọi chuyện đều sẵn trong tầm tay: trả lời thư, tìm tin tức, đọc truyện ngắn, truyện dài... Tuổi già mất hẳn tương lai và dòng đời chỉ còn là khúc sông cuối nguồn chảy ngược dòng bởi thế tôi thường hay bị cuốn trôi ngược về quá khứ...

Tình cờ sáng nay đọc đoạn văn cũ “Lạc Đường Vào Văn Chương” của Trùng Dương. Hồi ký ấy có đoạn kể lại mối tình đầu của nhà văn với chàng sinh viên y khoa du học tại Bordeaux, một tỉnh nước Pháp bên bờ Đại Tây Dương đã làm tôi ngậm ngùi nhớ lại thập niên 60 thuở mới vào đời. “Người tình” ấy là bác sĩ Đặng Quốc Cường đã sớm qua đời ở tuổi 55 ví như câu thơ trong Kiều: “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau...”.

Tôi với Cường đến Bordeaux năm 1964. Hai anh em thuê chung một phòng ở ngay trung tâm thành phố. Gia đình Cường thuộc thành phần khá giả nên chàng sang Pháp du học khi đang là sinh viên năm thứ nhất Đại học Y khoa Saigon. Gia đình Thái (tên thật của văn sĩ Trùng Dương sau này) tự thuật theo hồi ký: “Bố mẹ đông con nhưng thất cơ lỡ vận nên khi học trường Gia Long, nàng vồn vện chỉ có hai áo dài trắng và một áo màu xanh dương đồng phục của trường. Mắt cận thị mà mỗi khi lên đệ tam trung học mới xin được người anh tiền để làm kính”.

Cường là một thanh niên đẹp trai, hiện đại từ mái tóc đến cách phục sức, vóc dáng thanh lịch gần với hình ảnh Anthony Perkins thuở xưa. Số chàng đào hoa và bảo đảm không đồng tính luyến ái như Perkins. Đạo sau này, xem ca sĩ Lương Tùng Quang trình diễn trong Thúy Nga Paris, tôi ngỡ ngàng tưởng như thấy bạn tôi đứng trước mặt vì hai người giống nhau như khuôn đúc... Cũng khuôn mặt ấy, đôi mắt long lanh, nụ cười rộng khoe hàm răng đều như bắp mà phái nữ thường hay bị cám dỗ.

Trong truyện “Mưa Không Ướt Đất”, Trùng Dương gói gém chân dung cuộc tình vào hai nhân vật Cương và Thư: “Như hai thái cực, không hiểu vì sao họ có thể yêu nhau? Cương yếu ớt, hơi giống con gái nên nhiều lúc anh phải tỏ ra nét trầm tĩnh. Cương thiếu tính nóng nảy của đàn ông thực sự. Ngược lại tính nết Thư cứng cỏi, bề ngoài lạnh nhạt mặc dù có những đường nét dịu dàng trên khuôn mặt và thân hình...”

Rời quê hương du học, Cường miễn cưỡng bỏ lại Thái bơ vơ với môi tình đầu mà chỉ những lá thư gửi đi, gửi về nối liền hai tâm sự... Buổi chiều cuối tuần sau giờ học, tôi thường thấy Cường thức khuya, mãi mê viết những bức thư dài để gửi đi vào ngày thứ hai đầu tuần. Bề ngoài sẵn phong cách hào hoa, khi cầm bút thì lời văn chữ viết cũng hữu tình đẹp nét, tôi chỉ biết khen mà không thể chê Cường ở một điểm nào dù rất nhỏ. Chúng tôi thương nhau như anh em và đây là một trong vài tình bạn đẹp nhất của tôi.

Thời gian ấy, hai đứa như hình với bóng. Những chiều thả bộ vừa đi vừa trò chuyện trên con đường đến quán cơm sinh viên. Xong bữa, hai đứa về học, hôm nào nhớ mong thì lại viết thư tình... Đôi khi, Cường cho tôi đọc thư của Thái. Tôi thích văn chương nàng vì nổi bật chất nghệ sĩ bất cần đời! Cường giới thiệu tôi với Thái và có lần hai đứa cùng nhận được thơ nàng rồi mỗi người một góc say sưa yên lặng đọc...

Chúng tôi san sẻ cuộc sống và tình yêu thầm kín trong những năm tháng xa nhà và ngẫu nhiên tôi trở thành chứng nhân khi tình yêu của hai người tan vỡ... Ở xa, Thái không hiểu tại sao lại nhận được đĩa hát 45 “tour” của Cường gửi về từ Bordeaux? Trong hồi ký ấy có đoạn như sau: “Người tình đầu của tôi được bố mẹ lo cho đi Pháp học vì lúc ấy chiến tranh đã bắt đầu với sự ra đời của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Từ Bordeaux, anh gửi về tặng tôi đĩa hát 45-tour bài Demain tu te maries”. Đó là thông điệp của Cường gửi về Thái trong một hoàn cảnh bất buộc. Bài hát trình bày bởi Patricia Carli năm 1963, tôi xin tạm dịch: “Ngày mai em đi lấy chồng”.

Năm 1966, hai đứa chúng tôi phải thi phần hai vào cuối niên học nên ở lại Bordeaux không đi nghỉ hè. Cường quen với Catherine, cô đầm có mái tóc nâu, hiền lành chất phác mà ai gặp lần đầu cũng dễ dàng tin yêu. Catherine làm y tá cho một bệnh viện ở thành phố nhưng tâm hồn và dáng dấp vẫn mang theo chút hương đồng cỏ nội miền quê ngoại.

Bố mẹ cô sống ở nông trại của gia tộc gần Angoulême, cách Bordeaux hơn 100 km về hướng Bắc. Nơi đây mỗi buổi sáng rộn ràng tiếng gà gáy và hoa dại mọc hoang vu đến tận chân trời. Thửa đất mênh mông ấy có vô số cây sim chín leo trên hàng dâu và những cây táo đỏ mọc khắp nơi. Một nơi lý tưởng để cậu sinh viên Cường về đây yên tĩnh học hành vì khí hậu mùa hè giữa lòng đô thị rất nóng nực. Theo lời mời của Catherine, Cường rủ Quân về quê cùng học thi vì hai người chung khoá. Riêng tôi, ở lại Bordeaux một mình trong căn gác trọ.

Thế nhưng câu chuyện của họ không êm đềm như cảnh quê thanh tịnh. Dưới bóng cây táo đỏ hàng ngày Cường mang bài vở ra ngồi học, Catherine sắp xếp hai buổi phục vụ đồ ăn thức uống cho chàng. Trưa hè, có những lúc hai người nằm trên thảm cỏ, vờn quanh chỉ thấy những chú sóc chạy nhẩy và hoa dại nở rộ khắp nơi. Thế rồi một chiều nào... đam mê không chờ đợi nhưng phải đến đã đến!

Cuối hè gần ngày thi, Catherine cho Cường biết đã mang thai và bố nàng muốn gặp để hỏi han sự tình. Chàng thoái thác đến sau ngày thi. Mấy tháng hè yên ổn ở miền quê, được gia đình Catherine nuôi dưỡng từng ngày chàng chỉ biết ăn học nên kết quả kỳ thi mỹ mãn toàn phần.

Vui mừng vì đã đỗ đạt, Cường họp những đứa bạn thân để lo đối phó với chuyện tình duyên. Câu hỏi đặt ra là phải trả lời ông bố tương lai ra sao về chuyện lấy hay không lấy Catherine làm vợ? Nếu cưới, chuyển ngân có thể sẽ bị cắt và chàng phải bỏ học! Cường, Quân, Hùng và tôi, bốn người quanh bàn tròn không chút kinh nghiệm về việc hệ trọng này nên lo lắng cho Cường. Cuối cùng, cả đám đồng phát biểu một ý kiến chung là nhất quyết phải từ chối lễ thành hôn để hạ hồi phân giải vì gia đình ở xa, tiền bạc không có mà ưu tiên là việc học vào lúc này.

Theo lời mời, bốn đứa chúng tôi như một phái đoàn, quần áo chỉnh tề đến gặp bố của Catherine... Từ dạo mới lớn, chưa lần nào chúng tôi sống không khí căng thẳng như trưa ngày hôm ấy! Ở tuổi đôi mươi, sống bên nhau với tình bạn nhiệt thành nên mọi người cùng tình nguyện theo Cường để yểm trợ và truyền sức mạnh... Đi gặp gia đình vợ tương lai mà phái đoàn mang bộ mặt thi cử vắn đáp mặc dù câu hỏi và lời giải đã thuộc nằm lòng... Ai cũng hiểu “con đường đến La mã” chỉ còn “lối mòn” duy nhất là chuyển đi này nên phải “cố thủ” bằng mọi cách.

Đến nơi, chúng tôi ngồi vào hai hàng ghế trong căn bếp rộng. Lát sau, vì có tật ở chân, bố Catherine chống nạng khập khễnh bước ra. Khuôn mặt gầy gò bộc lộ sự thần nhiên cố ý làm cho cuộc gặp gỡ mang vẻ bình thường. Từ tốn, ông bắt tay mọi người với nụ cười trên môi. Chúng tôi ngạc nhiên về cử chỉ ân cần nên đâm ra luống cuống bởi trước khi đến đây, ai cũng tưởng tượng sẽ gặp bộ mặt giận dữ và buồn khổ của ông.

Sau giây phút ban đầu, ông mời chúng tôi cà phê và rượu mạnh theo tục lệ Âu châu. Tôi thấy Cường rút bao thuốc Pall Mall hút không ngừng, có lẽ để tay chân và đầu óc bớt căng thẳng khi sắp phải đối diện với phần vắn đáp mà chàng biết câu trả lời sẽ đầy thất vọng. Bên này là trách nhiệm, bên kia là bổn phận đối với quê hương, gia đình và người yêu đang đặt hết tin yêu nơi chàng.

Khi bố Catherine cất tiếng, cả gian nhà đột nhiên im lặng. Lời ông ôn tồn như đang tâm sự với những người thân. Giọng ông kể cả và không một ẩn ý trách móc nào nên mọi người cảm thấy yên ổn. Chúng tôi ngồi bên nhau, có đứa rụt rè nhìn xuống tìm sự bình tâm thanh thản, có đứa nhìn lên mong ước một điều gì. Catherine đắm chiêu hướng về phía chân trời ngoài đồng cỏ như tự hỏi cuộc tình này... sẽ ra sao ngày mai?

Giữ sự thân thiện, ông quay sang phía Cường trình bày mục đích của buổi họp:

- Mon cher Cường! Tôi không giận vì tình yêu chẳng bao giờ là điều đáng trách nhưng anh cần tự hỏi ngay lúc này xem có thật lòng yêu Catherine? Anh không bắt buộc cưới con tôi chỉ vì cái thai sắp ra đời! Chúng tôi sẵn sàng lãnh trách nhiệm ấy vì là mẹ và ông bà ngoại. Thiết nghĩ, tình yêu cũng sinh ra và lớn lên vì thế chúng ta hãy để nó tự do cảm nhận và chọn lựa. Từ đó, theo thời gian nó sẽ dễ dàng khôn lớn còn ngược lại, không sớm thì muộn tình yêu ấy sẽ thành bãi chiến trường. Chẳng ai đi tìm hạnh phúc trong chiến tranh, anh đồng ý? Người con gái khi trao thân thường phải có mối tình dẫn dắt nên tôi biết Catherine yêu anh nhưng... tình đơn phương như người đứng một chân sẽ không bao giờ vững như tôi đang chống nạng đứng đây!

Một lần nữa, tôi tha thiết xin anh đối diện với chính mình và tự hỏi lòng? Chúng tôi chỉ nhận lời anh cầu hôn nếu tình yêu của anh đối với Catherine là chân thật. Ngược lại, anh cứ thản nhiên ra về sau buổi họp này vì chúng tôi tin là bất cứ sự ép buộc nào để giải quyết một cách bất đắc dĩ chuyện tình của con gái tôi với anh là... sai đường lối. Khi ông vừa dứt lời, Cường bàng hoàng như bị lạc đề thi. Theo dự tính, chàng chờ ông bố nói vào để chàng nói ra, chẳng ngờ giây phút cuối thế cờ ấy lại chao đảo... Tất cả những tính toán vô tình như nước chảy hoa trôi. Nét mặt chàng xúc động về bài phát biểu đầy nhân cách. Quan trọng hơn cả là chàng không có "tội" và hoàn toàn tự do quyết định số phận mình. Nỗi lo âu canh cánh từ bấy lâu nay bỗng nhiên đã lọt vòng cương tỏa và chàng sẽ chẳng cần phải báo cho bố mẹ và người yêu cái tin động trời này! Trong niềm "hân hoan" tưởng tượng ấy, chàng quay về phía các bạn để tìm hiểu nhưng thấy mọi người ngơ ngác như đàn nai. Bỗng nhiên, chàng thấy rộn ràng cảm động với ý nghĩ cao thượng và trong khoảnh khắc, thấy mình không thể phụ tình! Cường buông thông câu kết để đáp lễ mà không ý thức được từ đâu đến... có thể tự đáy lòng phát ra mà chính chàng không hay: - Oui! Jaime Catherine (Dạ! Tôi yêu Catherine).

Ra về trong bản khoản. Chúng tôi yên lặng, chẳng ai nói một lời, có lẽ lời nào bây giờ cũng thành vô nghĩa? Tôi cảm phục bố Catherine về lối suy nghĩ và cách đối xử lạc quan. Ông như một thiền sư thấm nhuần sức mạnh của "chân không", dựa vào tình

thương để xoa dịu những khổ đau nên bao vấn đề dù nan giải cũng bay đi nhẹ nhàng.

Tháng sau ở Bordeaux, đi bên nhau thơ thẩn giữa phố xá đông người, tôi thấy Cường mua đĩa hát “Demain tu te maries”. Đã tưởng vì ca sĩ hát hay nhưng tình cờ đọc hồi ký của Trùng Dương, tôi mới hiểu chàng mua để gởi về một người như món quà mang sẵn thông điệp trong lời ca...

Cường thành hôn với Catherine một năm sau đó. Vợ nuôi chàng ăn học, trở thành bác sĩ y khoa ở Đại học Bordeaux và làm việc trong chức vụ Medecin des Hospitaux, Chef de Service du Centre Hospitalier de Dinan bởi nghị định 3 octobre 1994 của chính phủ Pháp. Cường đã sống đời hạnh phúc bên vợ con trước khi từ giã cõi tạm này bởi chứng bệnh ung thư.

Ở Saigon, đúng một năm sau, văn sĩ Trùng Dương “lạc đường vào văn chương” với tác phẩm đầu tay: “Mưa Không Ướt Đất” cũng là một thông điệp nối tiếp cho bài hát buồn “Demain tu te maries”. Kể từ đó, Trùng Dương như một ngôi sao lạ trên vòm trời văn học ở miền Nam Việt Nam trước 1975.

Tôi vừa kể câu chuyện thật đáng sau một cuộc tình. Xa mặt thường có những rủi ro đi đến... cách lòng! Buồn vì lỡ làng nhưng phải chăng đường nhân duyên và định mệnh của con người đã có sẵn khi vào đời? Tin như thế, sẽ giúp chúng ta chấp nhận số phận nếu không may gặp trắc trở trong tình trường...

Cao Đắc Vinh

@ *Thy Lan Thảo*
Viết trong ngày giỗ Ba

Ta ngồi, chữ rớt từng con chữ
Nhìn lịch, mòng 2 cúng giỗ ba
Đất người cứ mãi thương rồi nhớ
Ân nghĩa tình thâm luôn xót xa...

Ngày ở trong tù ta vẫn cúng
Tháng tư âm lịch ngày mùng hai
Nồi cơm nếp, tôm khô lạp xưởng
Mấy bạn tù thân dự nhớ ngày ...

Ngày ba từ giã xa dương thế
Thằng út trong tù có biết đâu
Tin dữ làm sao mà nhấn gởi
Địa ngục trần gian quá khổ đau...!

Người Gò Công thăm tù Gò Công
Ta mới hay tin dữ nát lòng
Ba yên lòng đất gằn hai tháng
Nước mắt tù nhân khó ngăn dòng...

Nghĩa tử tình thâm nào có biết
Cạnh kẻ chăm sóc lúc lâm chung
Những gì muốn nói ba chưa nói
Người bước ra đi vẫn nặng lòng ...

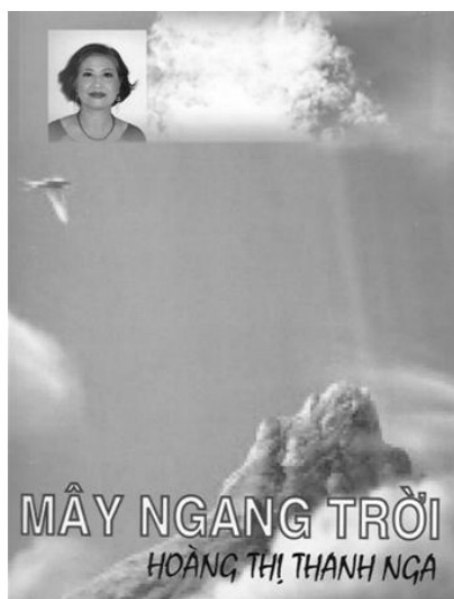
Ngồi đây mà thấy tranh đời rõ
Sau chiếc quan tài mẹ chị anh
Đã khóc thương nhiều cho thằng út
Nặng đời giam cầm núi rừng xanh ...

Quan tài hạ huyết đông con cháu
Vẫn thiếu thằng con út của ba
Giặc Bắc vào Nam cười kiêu ngạo
Phá tan cương kỷ của sơn hà.!

Nếu không có tháng tư oan nghiệt
Trời đất phương Nam vẫn đẹp màu
Những chữ chia ly và tù tội
Lệ đời đâu phải khóc xa nhau ...

Không nén hương con ngồi nhớ ba
Đất người ai hiểu nỗi xót xa
Của người vong quốc luôn thương hận
Ân nghĩa tình thâm chuyện nước nhà...

thylanthảo



**@ Hoàng Thị
Thanh Nga
Cảm nhận sau
ngày ra mắt sách**

Khi đặt chân đến Mỹ tôi đã ngoài 50. Cái tuổi chưa già hẳn nhưng cũng không còn trẻ. Con gái bảo lãnh hào hứng mong chờ ngày tôi sang, nhưng cảnh báo, ở đây buồn lắm, má chịu được không? Tôi hăm hờ, được chứ, má thích cảnh yên tĩnh, và lại chơi với cháu có gì mà buồn? Nói thế vì ở VN tôi rất nhớ hai đứa cháu ngoại.

Sau khi yên ổn nếp sống, tôi thấy...buồn thật! Hàng ngày con đi từ sớm đến tối, cháu chưa quen nên coi bà ngoại như người xa lạ, chúng không cho rờ mó hôn hít và...xa lánh. Muốn đi làm, nhưng tôi “may mắn” sang đúng thời kinh tế suy thoái, hãng xưởng đua nhau phá sản, làm sao tôi kiếm được việc!? Hơn nữa tôi chưa biết lái xe, nếu được nhận làm thì đi bằng cách nào?

Khi biết tôi có ý muốn đi làm và học lái xe, con gái lập tức “thông báo” về VN, hai thằng con trai nhao nhao phản đối. Thằng anh nói:

-Má làm cả đời chưa...chán sao, thôi má ở không hưởng phúc cho rồi.

Thằng em phán:

-Xời! Má...gì vậy làm được bao nhiêu? Chẳng lẽ bốn đứa con không lo được cho má?

Gái lớn lạnh lùng tuyên bố:

-Má đòi lái xe? OK con cho má học lái rồi mua xe cho má chạy, nhưng ngày nào má ...có chuyện gì, ngày đó là con luôn ...

178 Tin Văn

Gái nhỏ “nhẹ nhàng” hơn:

-Má lái xe chỉ mất công tụi con chẳng còn tâm trí làm việc, chỉ ngồi đó ngóng tới lúc má về!

Thấy các con phản đối quyết liệt quá tôi đành chịu trận. Nghĩ cũng phải, mẹ con tôi đơn chiếc, nếu tôi có mệnh hệ nào chỉ vì cái sự “lái xe”, thì không đáng. Hơn nữa việc mưu sinh với tôi bây giờ không là nhu cầu bức thiết, tôi không còn phải nuôi nấng các con mà ngược lại chúng đủ sức để tôi nhàn hạ tuổi về chiều. Tuy vậy tôi vẫn tiếc! Thứ nhất đi làm cho vui. Hai nữa còn cống hiến cho xã hội được chút gì cũng tốt. Ở VN những ông già bà lão cao dày tuổi hạc, vẫn còn phải lê la đầu đường góc phố với tập vé số trên tay, hoặc gánh hàng rong nặng oằn xương sống, trong khi ở đây tôi còn đủ sức khoẻ mà trong hoàn cảnh này, đành phải “bó chân”.

Ở đây, khi con đi làm, cháu ở trong phòng chơi riêng với nhau, tôi chỉ có việc ngồi nhìn ra đường qua cửa sổ, đếm từng chiếc xe lâu lâu chạy vụt ngang con đường nhỏ, thỉnh thoảng thấy một ông hay một bà Mỹ dắt chó đi exercise. Tôi thèm nhìn thấy bóng dáng người VN nhỏ bé, da vàng mũi tẹt. Thèm nhìn thấy cảnh huyên náo của đường phố Saigon. Khổ thay!...nơi con gái tôi ở không có người VN trú ngụ. Tôi như Robinson cô độc trên hoang đảo.

Vì buồn tôi đâm lẩn thẩn làm...thơ, rụt rè gửi báo Rạng Đông. Khi thấy bài thơ của tôi trên báo, cảm giác lâng lâng vui sướng cũng giống y như bốn mươi năm trước, ngày tôi còn là cô bé nữ sinh trung học thấy bài đoạn văn đầu tiên của mình được đăng. Thì ra tiềm năng thơ văn của tôi không bị mai một, không biến mất khỏi tâm hồn sau những tháng năm dài vật lộn mưu sinh, sau những “tiếp thu” thứ văn hóa sắt máu hận thù của chế độ mới sau ngày mất nước.

Một buổi tối mùa đông, tôi được người bà con bên nhà sui gia rủ đi dự tiệc Hội Đồng Hương. Tại đây tôi hân hạnh gặp người phụ trách trang thơ báo Rạng Đông. Sau hồi chuyện trò, ông góp ý:

- Thơ cô làm...cũng được. Nhưng bây giờ người làm thơ nhiều lắm, hay là cô đổi sang viết truyện được không?

Tôi ngỡ ngàng, chắc ông chê thơ tôi dở nhưng tể nhị không nói? Tôi không có tự tin ở lãnh vực viết văn, gần bốn mươi năm chẳng cầm bút, chỉ cầm...giỏ đi buôn, tôi có thể viết được không? Thôi thì cứ thử.

Tôi có nhiều tâm sự vui buồn, nhiều trải nghiệm cuộc sống, nhiều đoạn trường chìm nổi. Chỉ bấy nhiêu cũng đủ cho tôi viết mãi

không hết. Lối hành văn, bút pháp của tôi được chủ bút nhiều tờ báo đón nhận nhiệt tình. Con đường văn chương trải dài dẫn tôi đến danh hiệu ...”lều” văn.

Nhờ góp mặt trong làng văn nghệ, tôi được mời đi dự nhiều buổi ra mắt sách, giới thiệu thơ văn. Không khí mỗi buổi tiệc như vậy đều vui vẻ chan hòa, mọi người gặp gỡ nhau hàn huyên rôm rả, thưởng thức chương trình văn nghệ phong phú với lời nhạc câu thơ. Những chương trình thơ văn như vậy thật là ý nghĩa.

Sau mấy năm viết được khá nhiều truyện, tôi háo hức bàn kế hoạch in sách với người bạn văn, rủ cô cùng hợp tác để ra cuốn sách cho ...có với người ta. Những thơ và truyện riêng, đủ để tôi in một cuốn sách 200 trang, Lợi Trân cũng thế, nhưng tôi với bạn muốn chung để dựa dẫm tinh thần vào nhau và cùng chia...lỗ chi phí.

Khi nhờ một bậc đàn anh layout cuốn sách, ông từ chối vì kém sức khoẻ và đưa ra nhiều lý do thuyết phục. Tôi không muốn làm ông khó xử nên không cố nài nỉ. Nhờ sinh hoạt cộng đồng, tôi được người bạn quen giới thiệu với một nhà báo, ông sẽ giúp tôi layout và tính công giá rẻ.

Sách in xong tôi hớn hờ nhờ những người có kinh nghiệm giúp tổ chức ra mắt sách, nhưng lại bị từ chối!... Đã in được cuốn sách, chẳng lẽ ngậm ngùi xếp vào góc tủ mà không giới thiệu đến bạn đọc!? Và lại tôi rất có ấn tượng với những buổi ra mắt sách thật vui, thú vui tao nhã.

Tôi đành tự mình tổ chức. Nói là “tự mình” nhưng dĩ nhiên tôi cũng nhờ sự giúp đỡ của một vài người có lòng. Khi thiệp mời gửi đi, tôi nghe tin râm ran buổi tiệc ra mắt sách của mình sẽ bị một số người “tẩy chay”, vì nhiều lẽ. Vì tôi là người của cộng đồng “bên kia”. Vì tôi là...Việt Tân. Vì tôi mới teng, mới qua đây có mấy năm mà ...bày đặt ra mắt sách. Trời!...Thì ra là vậy.

Thời gian sau này, do nhiều lần nằn nèo khóc lóc, con gái lớn đã mủi lòng “giải quyết” cho tôi theo làm tiệm Nail của nó. Mấy năm mới qua ở không, có thời giờ rảnh rỗi tôi lân la đến cộng đồng VN vừa để tìm vui cho mình, vừa để chung tay góp chút sức trong những việc có thể, với những người có tấm lòng thiện nguyện vì đồng hương. Tôi không biết ở đây có hai cộng đồng, nhà tôi ở gần nơi nào thì tôi tham gia nơi ấy, mặc nhiên tôi trở thành người của cộng đồng “bên kia”. Và tôi đâu biết cả hai “bên” đều...không ưa nhau!

Việt Nam sau cơn biến loạn của đất nước, nhiều người đã xuống những con tàu nhỏ mong manh vượt đại dương đi tìm tự do, nguy hiểm hải hùng không bút mực nào kể xiết và tàn mác khắp nơi trên thế giới. Nhưng cs không tha, chúng thò cánh tay bạch tuộc sang chia rẽ phân hoá lòng người, để người Việt hải ngoại chỉ lo đấu đá nhau mà quên đi nỗi hờn vong quốc. Ở khắp nơi trên thế giới, hầu như tiểu bang nào người VN định cư cũng đều có một lúc hai ba cộng đồng trong một thành phố. Đâu thì tôi không biết, còn ở GA thành lập hai cộng đồng như vậy không phải để cùng hỗ trợ, giúp đỡ nhau mưu cầu quyền lợi cho đồng hương. Mà chỉ để cho “bên này”... ghét “bên kia”.

Lạ thật... Hay tại người Việt mình có “truyền thống” phân ly, chia rẽ? Tổ tiên chúng ta là bà Âu Cơ vừa sinh ra được 100 cái trứng đã cùng Lạc Long Quân chia đều con, rồi song ca bài...Hai Phương Trời Cách Biệt ngay.

Vậy là chúng ta có “gien” di truyền!?

Nói về đảng phái. Tôi nhờ một nhà báo là đảng viên Việt Tân layout cuốn sách. Sau này tôi giao hảo với ông vì nhận thấy ông có thể là người bạn tốt, ông cũng là đồng nghiệp của tôi. Nhưng giao thiệp không có nghĩa tôi cùng chí hướng với ông, là ...Việt Tân. Tôi đàn bà, “thường tình nhi nữ”, dù hoài vọng cô hương tôi cũng không có hứng thú hay lòng quả cảm để tham gia bất cứ đảng phái nào, dù “sáng mắt” hay “lầm đường”. Mỗi người có một suy nghĩ riêng về việc làm chính trị của họ. Nhưng người Việt mình ở đây có một điều rất lấy làm “thú vị”, nếu không ưa ai chỉ cần chụp lên đầu người bị ghét cái mũ Việt Tân, là một cách “tẩy chay” hiệu quả nhất, vì mọi người đều cho rằng VT là vc (?). Nói đến vc thì ai cũng ghét, đó là chước “khổ nhục kế” của đảng cs “trí tuệ ưu việt”, dùng để chia rẽ lòng người hải ngoại.

Tôi sống và lớn lên ở thời VNCH. Tôi ý thức được cuộc chiến giữa chính nghĩa Quốc Gia và chủ thuyết vô nhân. Tôi có chồng là “nguy” bị tù đầy nơi rừng thiêng nước độc, suýt chết mấy lần lúc biệt giam và chết...thiệt vì di chứng bệnh tật trong tù khi đã được thả về “đoàn tụ”. Bản thân tôi và con cái chịu nhiều cơ cực làm than, nhục nhằn khổ ải, đồng cảnh ngộ cùng 80 triệu người VN còn kẹt lại ở “thiên đàng xã hội chủ nghĩa”, nên dứt khoát tôi không thể là người thân cộng, như những người có sau quên trước. Còn nói về chuyện “mới qua có mấy năm mà bày đặt ra mắt sách”, thì thật hết biết...nói!

Buổi ra mắt cuốn sách đầu tay hôm ấy diễn ra có thành công, có thất bại. Thành công ở chỗ khoảng gần một trăm quan khách đến dự, số lượng đủ để không bị “ê” mặt. Thất bại là ở khâu tổ chức, vì lần đầu lúng túng, không biết cách sắp xếp nên có nhiều sơ sót. Mà còn chuyện rất quái là việc một vài quý bà đến dự không bởi tâm hồn yêu văn thơ chữ nghĩa, không quan tâm đến diễn đàn thơ nhạc, dự tiệc văn hóa mà chỉ để ý bình phẩm cái áo cái váy của người nọ với người kia. Họ đến không phải để chung vui mà để ...góp buồn. Rồi lại một quý ông dùng diễn đàn chung lên phát biểu, nói...lạc đề, nói cho thoả cái ý thích nói...

Cũng vì Lợi Trân và tôi sợ thất bại, sẽ “quê” mặt như nhiều người dự đoán, nên vợ vừa đại một số người đến dự.

Tiệc tan. Kiểm tiền khách ủng hộ, hai đứa con gái phải móc hết túi trong túi ngoài, túi lớn túi nhỏ, mới đủ tiền chi trả mọi chi phí cho bữa tiệc (chưa kể chi in ấn), mặt chúng lộ vẻ bất mãn thấy rõ. Tôi ngượng ngùng chống chế, thôi coi như má bỏ tiền mua vui...

Nói với con vậy để an ủi chúng thôi! Thật ra tôi nghiệm thấy mình đang mua buồn. Và ngậm ngùi nuốt nỗi đau bị những người tưởng là bằng hữu thân thiết, ngoảnh mặt làm ngơ dù tôi đã tha thiết mời, đã tặng sách, nhưng họ vẫn không đến dự với nhiều lý do nguy biến.

Chán nản, mệt mỏi. Tôi mang tâm trạng sợ hãi nỗi đau như lần đầu sinh con so. Con đau đẻ thật là kinh khủng, khi được đẩy từ phòng sanh ra ngoài, mẹ nắm tay chặt tay tôi thương xót, hỏi khẽ khàng như sợ lại chạm vào vết thương, đau lắm phải không con, sợ chưa? Mắt sưng nước, mặt rúm ró, tôi chỉ còn sức thều thào, đau lắm má ơi, con chưa luôn không dám đẻ nữa!

Con đau xé thịt da được bù đắp bằng đứa con yêu quý, là niềm hạnh phúc lớn lao, tôi quên mất cơn đau và lại vui mừng khi mang thai đứa khác.

Đứa “con tinh thần” cũng vậy. Sau nỗi đau là niềm vui, niềm hãnh diện khi được nhiều “fan” ái mộ khắp nơi email thăm hỏi, kết thân. Đa số là phụ nữ, vì phụ nữ nhìn thấy bóng mẹ, chị hay chính họ trong những câu chuyện tôi viết. Họ cảm thông, thương mến.

Nhờ văn chương bắc cầu, tôi may mắn có được một người bạn quý trong số fan nữ hâm mộ. Nhan không viết văn nhưng biết thưởng thức, cảm thụ văn. Nhan thua tôi nhiều tuổi nhưng kinh nghiệm sống từng trải hơn nhiều. Nhan và tôi giống nhau nhiều điểm, tính

cách hợp như lắp khuôn. Chúng tôi mau chóng thân thiết thành bạn tri kỷ, một đời chỉ có một người.

Lúc than với bạn về chiếc áo bị bà nọ chê, Nhan phân tích tâm lý: -Xời... hơi đâu mà buồn. Phụ nữ bằng tuổi chị họ không còn sắc vóc coi được để tự tin mặc những chiếc áo như vậy, nên trề bủu châm chích, kệ họ.

Nghe Nhan nói tôi nhẹ cả lòng. Từ khi có bạn, mọi niềm vui nỗi buồn được Nhan xẻ chia, an ủi, khích lệ, không những về tinh thần mà còn về thể lực, bạn không nề hà bất cứ điều gì nặng nhọc khi thấy tôi cần. Một tình bạn châu báu trời ban, dù có nhiều lời gièm pha ly gián, Nhan không chao đảo, bạn tin ở sự nhận xét của mình. Lần này “sinh” đứa con tinh thần thứ hai, truyện dài Mây Ngang Trời. Vẫn còn âm ỉ nỗi đau lần trước nên tôi dự định làm một buổi tiệc nhỏ, chỉ mời một số rất ít bạn bè thân hữu thật sự thương mến, đề giới thiệu “đứa con” mới. Khi biết tôi có ý định này, bạn tôi sốt ruột phản đối:

-Sao lại có thể đơn giản vậy được? Chị phải hãnh diện, tự tin, tự hào lên, miễn đừng có tự...vận ...hihi. Lần này chỉ sau một năm chị lại cho ra cuốn sách nữa, phải mời đông, làm tiệc lớn cho rộn ràng, đừng sợ ai ghét. Con người vốn hay ghét nhau vì sự ích kỷ tiềm tàng trong tâm. Đừng đòi hỏi nhiều lòng thương mến của thiên hạ.

Cứ thế, lúc khích lệ, lúc khích tướng, Nhan làm tôi phải xiêu lòng. Cộng với sự “động viên” của ông bạn văn thơ, cũng là “ông láng giềng” với tôi ba mươi năm về trước ở VN, ông còn nói đùa:

-Tiệc nhỏ quá là không xứng với “tâm vóc” MC này đâu nghe.

Và tôi nghĩ lại, nhận thấy văn chương cần phải cộng hưởng với những tâm hồn văn chương, nên tôi mạo muội, trân trọng gửi thiệp mời đến tất cả đồng hương có lòng yêu chữ nghĩa, để hội ngộ cùng nhau dự bữa tiệc tinh thần...

Đối với tôi, ai có tâm hồn yêu thơ văn thì người ấy là bằng hữu, không phân biệt phe này nhóm nọ. Nhưng đời không đơn giản như tôi tưởng!...

Chúng ta ở vào thời đại sách vở dần mai một, chữ nghĩa tiếng mẹ đẻ nhớ quên quên, phai pha trong lòng người Việt ở xứ sở tạm dung, những kẻ mang nghiệp dĩ văn chương như chúng tôi góp sức cùng văn học hải ngoại, lưu dấu, bảo tồn chữ Việt trong lòng người dân Việt. Đáp lại, chúng tôi được nhiều độc giả ái mộ

thương mến, nhưng bên cạnh đó cũng không ít những lời gièm pha, chống đối.

Những buổi ra mắt sách là để giới thiệu tác phẩm đến bạn đọc, đưa độc giả về hồi ức xa xưa, hoài niệm cố hương, không quên chữ Việt. Đây chẳng phải là buổi lễ đăng quang tước vị, “show up” hào nhoáng, để đáng bị ghét bỏ.

Lần này ra mắt sách tôi tự tin hơn vì có được anh Lê V Dương và anh Trần Q Công giúp khâu tổ chức, mời khách. Tôi nôn nao chờ đến buổi tiệc vào ngày chủ nhật 11/8/2013.

Bỗng thứ bảy tôi nhận được tin “sét đánh”. Người ta lại muốn phá ngày ra mắt sách của tôi bằng cách hè nhau “tẩy chay”. Cũng với luận điệu cũ rích. Tôi là người của cộng đồng “bên kia”. Tôi là Việt Tân. Lúc này tôi còn phụ trách một trang thơ của báo Viettimes nữa, “tội” càng nặng thêm! Nhưng nếu các vị nặng tình thần phe nhóm, cực đoan, chịu mở lòng mở... mắt ra nhìn, sẽ thấy rõ việc tôi làm là thuần túy văn học, tôi chọn đăng những bài thơ ca ngợi tình yêu, những bài thơ cảm thán về hiện tình đất nước, về những áp bức bất công đối với dân của nhà cầm quyền bán nước, những bài thơ ca ngợi phong trào đấu tranh chống tàu cộng của nhiều người trẻ tuổi...

Và lần ra sách này tôi còn có thêm “tội danh” mới. Tôi là... công an. Tôi là tác giả cuốn Hoa Hồng Gai, thường hay ra mắt sách ở chỗ nọ chỗ kia kiếm lợi (?)...

Ôi Trời mẹ ơi!... Gần hết cả cuộc đời tôi mới chỉ ra được nửa cuốn Hoa Nở Muộn nhỏ bé và bây giờ là Mây Ngang Trời, cũng bé tí. Thiên hạ nở lòng gán cho tôi là tác giả cuốn Hoa Hồng Gai đình đám nào đó, lỡ tác giả thật sự họ tưởng tôi mạo nhận tác quyền, “su” tôi ra toà quan lớn thì khốn. Thật tai bay vạ gió! Rồi nào là thêm tội “làm nôi”, vừa ra sách một năm trước, nay lại ra mắt sách nữa. Thật quá nhiều... tội! Nhưng ngoài những “tội” ấy, còn có lý do nào không tiện nói ra nữa chẳng???

Lần này những “chiến sĩ” phá hoại bạo liệt hơn, có tổ chức hẳn hoi, không phải chỉ rì tai như lần trước. Đến nỗi “địa linh nhân kiệt” Atlanta bỗng chốc sản sinh ra nhiều vị tiên tri nghiệp dư, tiên đoán lần ra mắt sách này tôi sẽ thảm bại ê chề. Nhưng ... Chuyện đó còn do ý Trời.

Nhan sợ tôi buồn bã lo lắng rồi xuống sắc, không còn tươi tắn rạng rỡ trong ngày mai, ngày quan trọng, nên cố sức trấn an, khích lệ, nâng đỡ tinh thần. Bạn và tôi có chung cảm giác vui buồn, tôi

không còn thấy lẻ loi đơn độc khi có bạn bên cạnh. Nhan lại “uốn lưỡi” mềm môi “dụ” cho được chị bạn thân là cô giáo dạy nghề trường Nail, đến chải tóc, make up cho tôi, làm như một ngày trọng đại nhất trong đời.

Tại Nhan quá lo lắng cho bạn, thật ra lần này tôi rất tự tin, không nao núng, vì tôi đã có một số bạn bè thân hữu “ruột”, không còn “trọc đầu” như lần trước.

Ngày chủ nhật Nhan lật đặt dậy từ 6 giờ sáng, (3 giờ chiều tiệc mới bắt đầu) chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ chờ chị Dung đến ăn lót dạ, rồi qua nhà tôi cho sớm để chị “tút” lại cái nhan sắc mùa thu ...tóc rụng của tôi.

Nhan chở chị Dung và tôi “vút” lại nhà hàng, rồi tắt tả đi ôm về bó hoa to tươi thắm đã đặt trước. Suốt buổi nàng đầu bù tóc rối, tắt bật chạy hết nơi này đến nơi khác chụp cho tôi và bạn bè nhiều tấm hình, để lưu giữ làm kỷ niệm.

Đúng 3 giờ khách mời lai rai đến, nhưng cũng phải đến 4 giờ mới khai mạc. Sau phần chào quốc kỳ Mỹ và cờ VNCH, hai MC Công Trần và Kim Tiền bắt đầu khai pháo...

Buổi tiệc ra mắt sách Mây Ngang Trời hôm ấy qui tụ hầu hết quý chủ nhiệm, chủ bút các tờ báo ở Atlanta, ngoại trừ những báo đặt bản doanh ở tiểu bang khác. Và nhiều tên tuổi thành danh trong làng văn thi sĩ.

Mở đầu chương trình nhà thơ Song An Châu chia sẻ với thân hữu về tình cảm thân thiết giữa các cộng tác viên của bán nguyệt san Rạng Đông, đặc biệt là bốn anh em chúng tôi, thi sĩ Song An Châu, thi sĩ Quế Anh, Lợi Trần và tôi. Ông cũng nhắc đến cơ duyên hội ngộ giữa ông với tôi, chính ông là người khuyến khích tôi đưa sức trên con đường văn nghiệp. Và tôi đã có chút ít thành công. Tiếp đó tôi lên cảm ơn quan khách và có đôi lời về tác phẩm Mây Ngang Trời của mình. Bình thường giọng nói tôi nghe...dở tệ, bỗng dưng hôm nay được nhiều người khen ...Có lẽ không phải do giọng nói mà do ý nghĩa từng câu chữ khiến mọi người xúc động. Tôi xin trích dẫn một vài đoạn trong lời chào mừng quan khách...

Trước tiên tôi xin minh xác, đây không phải là một tác phẩm văn chương gì to lớn. Tôi chỉ xin gửi đến quý vị một tập sách nhỏ, viết về những tháng năm gian khó của một người phụ nữ Việt, đồng hành cùng nỗi đau dân tộc. Xin quý vị đón nhận Mây Ngang Trời bằng tấm lòng bao dung và thương mến.....

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn sự ưu ái của quý vị. Và cảm ơn cả những người không ủng hộ. Xin cảm ơn tất cả.

Sau đó Kim Hồng và tôi giúp vui cho chương trình văn nghệ, song ca bài Sài Gòn của nhạc sĩ Y Vân, với tà áo dài tha thướt và chiếc nón lá nên thơ, gọi nhớ Hòn Ngọc Viễn Đông một thuở xa xưa. Tuy tôi lần đầu tiên “dám” lên sân khấu hát hò. Và hát dở tệ, múa...dở ẹc! Tôi phô diễn cái dở của mình là do tấm lòng trân quý của tôi, muốn giúp vui, muốn gọi đến quan khách thân mến bài Saigon đầy ý nghĩa.

Những bó hoa hồng tươi thắm tràn lên sân khấu tặng tác giả Mây Ngang Trời. Tôi rạng rỡ hạnh phúc.

Quế Anh diễn ngâm bài thơ Một Chút Nỗi Niềm viết tặng riêng tôi. Quế Anh có giọng ngâm thật truyền cảm rung động.

Tình em một giấc mơ buồn. Cút âm âm vọng lời chuông nguyện cầu. Bình yên anh ở nơi đâu. Sao không tìm thấy trong màu phấn hương...

Sau đó Quế Anh hát bài Đêm Đông thật là hay.

Tiếp theo thi sĩ Lê V Dương lên diễn đọc bài thơ cảm tác theo tác phẩm Mây Ngang Trời. Bài thơ anh còn phổ nhạc giao duyên với bài Bên Đồi Ngơ Ngác của thi sĩ Nguyễn Đại Phương Thu. Anh Lê V Dương, người đa tài, vừa là nhạc sĩ, thi sĩ và ca sĩ. Anh chỉ mới quen biết chúng tôi trong dịp Lợi Trân và tôi ra mắt tuyển tập thi văn Hoa Nở Muộn năm rồi. Lần này anh và anh Trần Quốc Công hết sức giúp đỡ trong việc tổ chức tiệc mời. Tuy anh lớn tuổi nhưng thể lực “hoi hướm” tràn đầy, anh cất giọng diễn cảm trình bày bài thơ tặng tác giả.

MÂY NGANG TRỜI

Cảm đề chuyện dài MNT/ TN

N&L: Lê Văn Dương

Mây ngang trời, ngàn năm còn bay mãi. Qua rừng sâu lời hát đậu trên môi. Theo hoàng hôn mây bay về đỉnh núi. Nghe băng khuâng mơ một chút tình người.

....

Mây ngang trời, ngàn năm còn bay mãi. Cút bay hoài về muôn hướng trời xa. Ta mừng mây, hồn đông đầy ánh sáng. Bay âm thầm bằng đôi cánh Thiên Nga.

atl, 8- 8-2013

186 Tin Văn

Khi nghe anh đọc thơ hoặc lúc anh hát, khán phòng chìm trong không khí tĩnh lặng, mọi người chăm chú lắng nghe, uống từng lời từng chữ. Vì tất cả quan khách hôm ấy đến vì lòng yêu văn chương, một buổi tiệc tinh thần đúng nghĩa. Bài thơ dài, lời thơ rung động lòng người. Tôi chỉ xin trích dẫn một vài đoạn.

Cho nên, giữa cuộc đời oan nghiệt bề khổ!... Thơ văn là những áng mây che dịu mát bầu trời. Là giọt sương long lanh trên lá. Là đóa hoa nhiều màu sắc tô điểm khu vườn đời. Văn nhân thi sĩ tự biến thân thành đất hoải, bồi đắp cho cây lá xanh màu, để người đời thưởng ngoạn. Vậy nhân gian đừng nhân danh bất cứ lý do gì mà ghét bỏ. Vì tôi (nói riêng) chỉ mong muốn làm một việc có ý nghĩa, là lưu giữ chữ nghĩa trong kho tàng văn hóa VN. Vì tôi không tìm lợi nhuận trong việc ra sách, (mọi chi phí in ấn khó thể thu hồi). Và cũng không tìm danh vọng với danh hiệu “văn thi sĩ”, bởi trong cộng đồng VN, tìm được lòng thương mến đồng cảm, là rất khó.

Nếu lời văn ý thơ không hợp thi vị một số người, thì nên phê bình góp ý trong xây dựng, để người làm văn hóa tự họ hoàn thiện họ hơn, không nên dùng biện pháp rủa nhau...“tẩy chay”....Và hơn nữa, đây là một buổi tiệc văn hóa thuần túy, không có tính cách tuyên truyền đảng phái, phe nhóm.

Đến đây tôi không thể không nói đến một người là trụ cột chương trình. Anh Trần Quốc Công. Tuy các anh đã ở vào tuổi thất thập cổ lai hy, là bậc huynh trưởng, nhưng chúng tôi quen xưng hô như vậy cho thân tình. Nói cường điệu một chút, **đối với riêng chúng tôi**, anh là “đệ nhất MC”. Anh và Kim Tiền điều khiển chương trình sống động, sôi nổi lúc nào cũng rộn rã lời thơ ý nhạc. Kim Tiền có giọng ca cao vút khỏe khoắn, nếu nàng theo nghiệp ca sĩ, chắc sẽ trở thành ngôi sao. Anh Công còn làm diễn giả bài nhận định tác phẩm Mây Ngang Trời với thời lượng mười phút. Bằng nhận định khách quan, không xen lẫn cảm tính, anh nói lên những điều hay và dở trong tác phẩm, bởi không phải lúc nào những tác phẩm cũng hoàn chỉnh.

Anh Trần Quốc Công còn là thi sĩ và...ca sĩ. Qua giọng ngâm mượt mà của Dạ Lan, anh gởi tặng tôi bài thơ Cô Láng Giềng. Anh cũng góp giọng hát mình trong chương trình văn nghệ bằng mấy bài ca. Vùng trời Atlanta chợt sáng bởi những...ngôi sao mới lóe ở tuổi...già.

Còn một người bạn hữu vô cùng thân tình. Vân Hà. Cô nàng cũng người đa tài trong làng văn nghệ. Nàng vừa là MC duyên dáng, vừa là thi sĩ, ca sĩ lẫn ...ngâm sĩ. Ý thơ của Vân Hà mới lạ. Nhưng điều ta bắt gặp ở Vân Hà thường trực nhất là giọng hát, giọng ngâm, ngọt ngào trong trẻo. Đến với tôi, Vân Hà trải lòng thân mến bằng nhiều bài hát góp vui cho chương trình văn nghệ thêm phong phú. Vân Hà là người có tinh thần văn thơ cao, hòa đồng, chủ ý mạnh mẽ, không xao động, không hẹp hòi phe nhóm như một số khác. Tôi thật ái mộ cô nàng.

Với khoảng gần một trăm quan khách, con số không nhiều cho một buổi tiệc ra mắt. Nhưng với tôi chỉ thế cũng đủ, tôi không ước mong nhiều hơn. Có vài vị đã gửi email cáo lỗi vì việc bận, nhưng rồi cũng thu xếp nhanh chóng công việc đến dự. Đó là niềm an ủi thật to lớn cho tôi. Và không phải tất cả quan khách hôm ấy đều có tâm hồn đồng cảm, vẫn còn một vài người không hài lòng. Nhưng tôi rất lấy làm mãn nguyện từ sự thân mến của mọi người, đến khâu tổ chức chu đáo của hai anh Lê V Dương, Trần Quốc Công. Nói tóm lại tôi rất vui, rất hạnh phúc.

Lần ra mắt sách này thành công ngoài mong đợi, từ tinh thần đến tài chánh. Hai đứa con gái tôi không phải móc hết túi trong túi ngoài, túi lớn túi bé để đáp vô phần thiếu hụt chi trả chi phí. Và còn tiền dư ...đem về.

Ở đời thật có nhiều oái ăm, khi *niềm vui của người này là nỗi buồn của người khác*. Đúng vậy...*Niềm hạnh phúc của tôi là sự thất vọng tràn trề cho một số người!...*

Xin chân thành cảm ơn tất cả quý quan khách tình thân và quý vị chủ nhiệm báo chí ở GA. Sự hiện diện của quý vị là nguồn động lực to lớn, cho tôi niềm tin rằng, mình còn có thể cho ra đời nhiều mảng văn nữa, để đáp đền ơn tri ngộ. Để vững bước trên con đường *không trải dài thảm đỏ gấm hoa...*

Chân thành cảm ơn hai anh Lê V Dương, Trần Quốc Công, hai cô Kim Tiền, Vân Hà., cảm ơn bạn hữu giúp vui trong chương trình văn nghệ.

Và cuối cùng, đa tạ người bạn tri kỷ yêu quý. Mà nhờ “ơn” thơ văn tôi có được bạn, dù muộn màng.

Hoàng T. Thanh Nga
AUG 12/2013



@ Hồ Hải
Một Gia Đình Việt - Mỹ

Nguyễn Anh Hùng, cái tên nghe rất là oai phong cứ tưởng như một nhân vật nào đó trong nhóm Lương Sơn Bạc nhưng thực ra anh ta trông rất thư sinh, đẹp trai, hiền lành. Trước năm 1975, Hùng thuộc loại con nhà giàu, đẹp trai nhưng học thì không được giỏi. Thi rớt tú tài, bị ông già quật cho một trận lại còn bị đào bỏ, buồn tình đăng vào lính Hải quân. Nhờ có bằng trung học đệ nhất cấp nên hơn một năm sau Hùng được theo học khóa hạ sĩ quan, ra trung sĩ và chuyển xuống phục vụ dưới chiến hạm. Tháng tư năm 1975, tàu đang công tác ngoài khơi rồi sẵn đường đi nước ngoài tị nạn luôn nên Hùng đành phải đi theo chứ thực ra trong lòng anh chỉ muốn được ở lại. Nhớ những ngày tháng sống dưới mái ấm gia đình, trong vòng tay chăm sóc của ba mẹ, đầy đủ không thiếu một thứ gì; thậm chí đến khi đã vào lính rồi mà hàng tháng mẹ anh còn gửi thêm tiền cho xài, nay đi ra nước ngoài một thân, một mình thì biết làm sao mà sống? Nhưng ở đời quả thật con người sinh ra đều có số cả.

*

Tàu từ Việt Nam đến đảo Guam, ở đây hơn một tháng, Hùng được cho đi định cư ở Mỹ. Nơi đầu tiên Hùng đến là thành phố Little Rock, Arkansas. Ba tháng sau thì Hùng được gia đình vợ chồng một người Mỹ già tên Thomas Jefferson, cùng họ

Tin Văn 189

và tên với vị Tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, bảo lãnh. Ông Jefferson là cựu chiến binh thời đệ nhị thế chiến, ông theo dõi tình hình chính trị, chiến sự ở Việt Nam trong thời gian chiến tranh rất kỹ nên ông đã đặc biệt thông cảm với quân dân miền Nam bị thua trận, phải bỏ nước ra đi tị nạn. Khi bảo lãnh Hùng về nhà, thấy Hùng dáng dấp nho nhã dễ thương như một cậu học sinh mới rời khỏi ghế nhà trường, ông bà không có con trai, chỉ có một cô con gái “rượu” là cô H  lene nên ông bà thương Hùng như con. Hùng được ông bà dành cho một căn phòng trong khu apartment, khá khang trang bên cạnh nhà ông. Ông hứa không lấy tiền thuê cho đến khi Hùng có được việc làm. Khu apartment này ông bà Jefferson mua từ hơn 10 năm trước, gồm có 50 units đều đã được cho thuê và tự ông điều hành từ lúc ông mới bắt đầu về hưu đến nay.

Không giống như những người được gia đình Mỹ bảo trợ khác, Hùng không nghe ông bà Jefferson khuyến khích hoặc hối thúc phải đi tìm việc làm để sớm tự lập mà trái lại còn thường hay nhắc nhở Hùng phải ráng học Anh văn cho thật giỏi, sống ở Mỹ mà không giỏi Anh văn thì khó hội nhập và khó thành công được. Hùng theo học Anh văn chương trình CETA nên được cấp thêm một số tiền ngoài tiền welfare của chính phủ cấp cho tất cả những người mới đến Mỹ trong thời gian đó. Được hưởng cả “hai mâm” lại không phải trả tiền thuê nhà nên Hùng cứ tà tà cắp sách đến trường học Anh văn rất đều đặn.

Gia đình ông bà Jefferson sống ở ngoại ô khá xa thành phố Cincinnati, tiểu bang Ohio. Tuy Hùng đã biết lái xe sau ba tháng đến Mỹ nhưng từ nhà vào thành phố mất đến hơn nửa tiếng lại không quen biết gia đình Việt Nam nhiều nên những ngày không đi học, Hùng đi chợ mua thức ăn, nằm nhà xem tivi, đọc sách. Thỉnh thoảng vào những ngày lễ lớn như Thanksgiving, Christmas hoặc New Year ông bà Jefferson cũng gọi Hùng sang nhà dùng cơm hoặc tham dự party với gia đình và bạn bè họ. Có lần trong buổi tiệc, cô H  lene ý kiến là tên Hùng khó phát âm lại nghe có vẻ ngoại quốc quá, Hùng nên chọn một tên Mỹ cho dễ gọi. Hùng bèn dịch ngay tên Anh Hùng của mình sang tiếng Mỹ là hero. Từ đó mọi người trong nhà gọi Hùng là Mr. Hero. Và cũng hôm đó, H  lene cho Hero biết tại sao cô ta là người Mỹ mà lại có tên H  lene. “Mẹ tôi là người Pháp, bà muốn tôi có tên Pháp để thấy gần gũi với bà hơn.” Bà Jefferson cũng nhân đó cho biết

thêm: “Tôi muốn tôi và H  lene phải giữ truyền thống văn hóa của Pháp mặc dù chúng tôi sẽ sống ở Mỹ suốt đời. “Salad bowl” thì tốt hơn là “melting pot” chứ phải không?” H  ng lịch sự gật đầu đồng ý nhưng phải đợi đến hôm sau vào lớp hỏi cô giáo, H  ng mới hiểu được nghĩa của các chữ salad bowl, melting pot. Thì ra đó không phải là tiếng l  ng (slang) hay tục ngữ (proverb) mà chỉ là một cách ẩn dụ, ẩn ý (metaphor), h  n chi mà khó hiểu. Bà Jefferson nói đúng, “hội nhập” thì tất nhiên phải tốt hơn là bị “đồng hóa.” Đâu phải cái gì của Mỹ cũng tốt hoặc cái gì của người mình cũng xấu. Hội nhập để thích ứng với cuộc sống nhưng cũng phải biết giữ những truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình chứ! Đồng hóa thì đâu còn là đa văn hóa nữa. H  ng thấy mình thật may mắn được gia đình này bảo lãnh. Ông bà Jefferson thì ít nói nhưng tình cảm và sâu sắc. H  lene có khuôn mặt hao hao giống mẹ, đẹp, lịch sự và dễ có cảm tình. Cô sẵn sàng giải thích, giúp đỡ mỗi khi H  ng có việc cần đến; chỉ có một điều, như một sự bù trừ của tạo hóa, cô có thân hình to lớn quá khổ so với H  ng và các bạn đồng lứa.

Mùa hè năm 1976, cô H  lene tốt nghiệp đại học ngành kế toán. Buổi sáng cô dự lễ phát bằng ở trường, buổi tối cô và bạn bè tổ chức một party ăn uống, khiêu vũ ở một club trong thành phố. H  lene mời H  ng đi tham dự party buổi tối này. H  ng vốn là dân chơi bay bướm trước kia, gần một năm phải nằm nhà tù chân t  ng c  ng nay được cô H  lene rủ đi dự party có nhạc, có nhảy nh  t; H  ng như “l  n nghe thấy pháo” h  ng hái nhận lời ngay.

Bạn của H  lene chỉ khoảng hơn mười người, hầu hết là phái nữ. Họ qu  y quần uống bia, chuyện trò rất ồn ào và cũng rất cởi mở, dễ mến. H  ng được H  lene giới thiệu với bạn bè là Mr. Hero, VietNam Veteran. Mặc dù đám bạn trẻ chẳng ai biết   t, Gi  p gì về anh chàng Việt Nam tên Hero,   m teo trông như một gã thiếu dinh dưỡng này nhưng cũng vui vẻ bắt tay và mời bia. Trong phút ch  c H  ng cảm thấy mình đã hòa nhập được ngay với đám bạn của H  lene vì thực ra H  ng chỉ lớn hơn bọn họ vài ba tuổi. Quán có nhạc sống, one man band, anh chàng Mỹ lớn tuổi, râu tóc x  m x  m, vừa đệm đàn vừa hát rất    là nghệ sĩ. H  lene kéo tay H  ng ra sàn nhảy với đám bạn. Đa số nhạc họ chơi là nhạc trẻ như twist, surf, ago go ... khi thấy H  ng nhảy nh  n quá, nàng cứ luôn miệng kêu lên: “great”, “wonderful”... Và đến khi người nhạc công chuyển qua điệu Boston   m dịu thì đám trẻ bước vô hết,

Hùng níu Hélele lại muốn nàng nhảy tiếp với anh. Hélele vốn là dân có dòng máu Tây nên cũng rất thích khiêu vũ những điệu “romantic” loại này nhưng ít khi có dịp. Trên sàn nhảy chỉ có Hùng và Hélele, bạn bè đứng chung quanh nhìn và ngưỡng mộ. Đã có vài chai bia ấm bụng, hơi men ngà ngà, Hùng đem hết tài nghệ ra dìu người đẹp đi những bước lả lướt nhất. Từ Boston điệu dàng, tình tứ anh dìu người đẹp chuyển sang Valse chậm mà một thời đám bạn bè của Hùng ở SaiGon gọi là Valse Hồng Kông, phát xuất từ quan niệm lúc đó, cứ hàng nào “nhái” hàng “hiệu” thì là hàng Hồng Kông. Ôm người đẹp trong vòng tay, Hùng nhìn vào đôi mắt trong xanh như mắt mèo của Hélele, anh thấy mình thật diễm phúc vì đang được khiêu vũ với một kiều nữ tây phương chính hiệu. Hùng chợt nhớ đến một bài hát của Hải quân ngày nào “... *mắt em màu trùng dương, tóc em như sóng cuộn...*” Hùng thấy mình như đang lạc vào xứ Ba Tư với những chuyện tình ngàn lẻ một đêm. Hết bản nhạc, Hùng mạnh dạn bước lên gặp anh nhạc công xin hát bài Thủy Thủ và Biển Cả này để tặng Hélele. Thấy anh nhạc công ngập ngừng, Hùng thử hát nhỏ nhỏ một câu để anh ta bắt được “ton”, điệu. Anh nhạc công gật đầu. Đám bạn Hélele thích chí kéo hết ra sàn nhảy. Hát hết bản nhạc, Hùng bước xuống, đám bạn Hélele vỗ tay la ó tán thưởng, Hélele thì bước đến ôm Hùng hôn, miệng thì cứ: “Wonderful! you are so great! ... Thank you, thank you so much.” Tối đó khi về đến nhà, cả hai đều ngà ngà say và Hélele đã ngủ lại với Hùng. Sau đó mỗi cuối tuần hai người đều đưa nhau đi club uống bia, khiêu vũ rồi về phòng của Hùng ngủ. Và, chuyện gì đến phải đến. Hai tháng sau Hélele thủ thỉ với Hùng là nàng đã có bầu.

Khi mới nghe tin Hélele có bầu Hùng cũng hơi lo. Hélele thì cứ trấn an Hùng: “Every thing will be okey, don’t worry, honey.” Nhưng mà Hùng thì don’t worry làm sao được? Ông bà Jefferson tốt với Hùng và xem Hùng như con nuôi, “tiền trăm hậu tấu” thế này thì có lỗi với ông bà quá. Nghĩ lại cũng giận Hélele thiệt! Lần đầu hai đứa vì uống say quá không nói làm chi, những lần sau Hùng cũng sợ nàng có bầu nhưng Hélele thì cứ “no problem, you can not make it.” Hùng biết Hélele thấy Hùng nhỏ con, ốm yếu nên không lo. Khi nghe nàng nói đã có bầu, Hùng nói: “you see, I made it.” Và Hùng dịch câu ngạn ngữ dân gian Việt Nam: “*Em đừng thấy anh nhỏ mà em khinh, con thần lùn bao lớn mà nó ôm cây cột đình suốt đêm*” cho Hélele nghe. Nàng cười

ngặt nghèo: “Yes, you did like that.” Nhưng rồi những lo lắng của Hùng cũng được giải quyết tốt đẹp vào một bữa cơm tối cuối tuần do H  lene sắp xếp. Ông bà Jefferson chẳng những không giận mà còn h  n hoan đón nhận Hùng làm rể gia đ  nh họ. Hùng cảm động chỉ biết l   nh   cảm ơn. Và chỉ trong vòng một tháng sau, một đám cưới rất trọng thể, tuy khách tham dự chỉ c   bên ph  a nh   g  i, được cử hành trước khi c  i bầu của H  lene lớn thấy qu   r  .

Sau khi hai người lấy nhau,   ng Jefferson bảo H  lene hướng dẫn Hùng đến College ghi danh học để lấy c  i bằng A.S. về HVAC (Heating, Ventilating and Air Conditioning), thời giờ c  n lại thì đi theo   ng Bob để tập sự, chuẩn bị đảm nhận c  i job maintenance để m   sửa chữa, bảo tr   chung cư thay cho   ng Bob sắp về hưu. H  lene thì làm việc với   ng Jefferson tại văn phòng lo công việc giấy tờ, quản lý và điều hành.

Vậy l   đến Mỹ mới vừa đ  ng một năm mà Hùng đ   c   được một c   vợ Mỹ, trình độ đại học h  n hoi, đ  a con được vài tháng c  n trong bụng mẹ và vợ chồng đều c   job bảo đảm, ngon lành mà không cần phải l  n l  i đi xin việc khắp nơi. “*Tr  i sinh Voi thì tr  i sinh C  , Tr  i sinh Gi  ng thì tr  i sinh M   mà Tr  i sinh O thì tr  i sinh Tui*” (*) chứ Hùng c   bon chen hay t  i c  n g  i đặc biệt đ  u!

*

Cũng giống như hầu hết những cặp vợ chồng khác trên thế gian này, cho d  u c   hạnh phúc đến đ  u thì cũng c   lúc không tránh khỏi c   những bất đồng, sóng g   không lớn thì nhỏ; cũng nhờ vậy mà nhiều cặp vợ chồng c   cơ hội hiểu nhau hơn và chuyện tình vợ, nghĩa chồng cũng được thêm phong phú, mặn nồng hơn chẳng? C  p vợ chồng Việt-Mỹ của Hùng và H  lene,   n   , lấy nhau trước khi yêu nhau thì h  n nhiên cũng không ngoại lệ.

H  lene rất thích nuôi chó, điều mà trước đ  y khi chưa    chung Hùng không quan tâm lắm. Khi biết rồi, ban đ  u Hùng cũng không phản đối. Đối với anh việc nuôi một con chó, con mèo trong nh   là chuyện bình thường. Ngày trước nh   Hùng bên Việt Nam cha mẹ anh cũng c   nuôi một con chó để giữ nh   và cũng để cho vui cửa vui nh  ; thế nhưng trường hợp nuôi chó của H  lene thì lại khác. Nàng không phải nuôi chó trong chu  ng, ngoài s  n mà nuôi trong nh  . Hùng cũng phải công nhận l   con Spot dễ thương, giống Maltese nhỏ con lại l   chó đ  c bị thi  n (ho  n) nên trông mượt m  , tròn l  n; lông l   c  n được cắt x  n thật fashion và

thỉnh thoảng H  lene lại c  n đ  a đi ch  ch ng  ra, check up    trạm x   của th  u v  t. H  lene c  ng r  t kh  o t  p, c  r đ  n giờ mu  n đi t   hay đ  i ti  n l   n   k  u l  n   ng   ng đ  i ra ngo  i đ   gi  i quy  t ch  r kh  ng bao giờ l  m b  y trong nh  . Điều kh  ng d   th  u   n kh  o ch  i đ   l   H  lene su  t ng  y c  r   m n   v  o l  ng m   n  ng n  u. Con Spot th   đ  ược th  c c  r li  m tr  n m  t tr  n c   H  lene v   t   h  n n  a H  lene c  n cho n   nh  y l  n gi  u  ng của h   đ   đ  a gi  n. Nhi  u l  n H  ng ph  n đ  i c  ch nu  i v   ch  i đ  a v  i ch   của v  , c   l  n ch  i kh  ng n  i H  ng ph  i n  i th  t c  i c  m gi  c của m  nh: “Th  y con Spot li  m m  t you, t  i h  t mu  n h  n you n  a.” L  i qua ti  ng lại m  t th  i gian nh  ng H  lene v  n c  r c  ng v   s  n s  c con Spot nh   c  ng Vina Nguyen, c   con g  i đ  u l  ng của h   nay đ   đ  ược hai tu  i. Th  y v   v   c   con g  i c  ng th  ch ch  i v  i c  i “th  ng ch  ” nh   đ   qu   n  n H  ng đ  nh ph  i c  n r  ng m   nh  u  ng b  .

Khi H  lene s  p sinh đ  ra con th  r hai th  i b   Jefferson l  m b  o b  nh qua đ  i đ  t ng  t v   ch   hai th  ng sau đ  , khi H  lene v  a sinh xong th  i   ng Jefferson lại b  i t  i bi  n m  ch m  u n  o. Th  i gian n  y m  t tay H  ng ph  i lo to  n h  t m  i v  i  c. Sau khi   ng xu  t vi  n v   nh   th  i v  i  c   n   ng  ng, sinh ho  t c   nh  n r  t kh   kh  n c  n ph  i c   ng  i b  n c  nh gi  p đ  r. H  lene mu  n g  i   ng Jefferson v  o nh   d  u  ng l  o đ      đ   c   ng  i bi  t c  ch ch  m s  c cho đ  ược ch  uy  n m  n v   chu đ  o h  n.    Vi  t Nam, H  ng c  ng đ   c   nghe n  i đ  n c  i vi  n n  y. Theo ch  ng hi  u đ   l   n  i ch  i d  nh cho nh  ng ng  i gi  a ngh  o kh  , kh  ng ai nu  i d  u  ng v  o đ      đ   m   ch  r ch  t.   ng Jefferson m   v  o đ      th  i H  ng c  m th  y b  t nh  n qu  . B   Jefferson m  i v  a m  t v  i th  ng, nay g  i   ng v  o nh   d  u  ng l  o n  m m  t m  nh đ  m th  i gian tr  i qua t  ng giờ, t  ng ng  y th  i   ng s   c  m th  y c   đ  n l  m, t  i nghi  p cho   ng bi  t ch  ng n  o?

H  ng bi  t H  lene quen s  ng sung s  r  ng, kh  ng quen nu  i ng  i gi  a y  u, b  nh t  t n  n n  ng mu  n g  i   ng v  o nh   d  u  ng l  o đ   sinh ho  t h  ng ng  y của   ng đ  ược kh   h  n. V   lại    nh   v   ch  ng H  ng c  ng c  n c   hai đ  ra con nh   ph  i lo. H  ng hi  u đ  ược t  m tr  ng v   d   t  nh của v  . H  ng c  ng ch  a t  ng ch  m s  c ai nh  ng m   trong th  m t  m, c   th   v   b  n ch  t th  n h  u, t  nh c  m v  n c   s  n m   anh c  m th  y n  u g  i   ng Jefferson v  o nh   d  u  ng l  o th  i d  u  ng nh   c  i g  i đ   th  i  u s  t, nh   m  nh đ  ng l  m điều kh  ng ph  i đ  i v  i m  t ng  i v  a l     n nh  n v  a l   ba v   của m  nh. H  ng nghi   ng  i gi  a   n   ng  ng đ  u c   bao nhi  u, th  oc

men thì liều lượng giờ giấc bác sĩ đã cho sẵn, những trợ tá trong nhà dưỡng lão họ cũng chỉ làm chừng đó việc, có khi còn tệ hơn vì họ còn phải lo cho nhiều người. Nhu cầu của người già đâu phải là ăn uống, vật chất hưởng thụ gì nữa mà chỉ là sự ân cần chăm sóc, được nghe thấy tiếng cười nói của con cháu, hạnh phúc gia đình là niềm vui, là an ủi cuối đời họ. H  lene không hiểu được điều đó. V  , sau c  ng H  ng quyết định để ông Jefferson ở nhà cho vợ chồng chàng chăm sóc.

Việc làm này H  ng hoàn toàn tự nguyện nên anh không hề ph  n n  n. Nhưng điều H  ng cảm thấy bị kh   chịu, c   thể n  i bị shock l   mỗi ngày H  lene l  i con Spot ra tắm rửa, chải lông; vài tháng thì đưa n   đi kh  m bệnh ch  ch thuốc ngừa. Khi n   bỏ ăn thì H  lene lo qu  nh l  n vội vàng đưa n   đi bác sĩ ngay. Đ  i với ông Jefferson thì H  lene không tự nguyện quan t  m, s  n s  c thường xuyên được như vậy mà chỉ làm khi H  ng y  u cầu giúp cho việc g  i đ  . C   lần H  ng đem nhận xét này n  i cho H  lene biết, n  ng ch  ng nh  ng không hiểu nổi bất b  nh của chàng mà c  n n  i: “Nếu You thấy lo cho ba t  i kh   qu  , không thể tiếp tục được nữa thì h  y gửi ông v  o nh  a dưỡng l  o cho nh  ng người điều dưỡng lo.” H  ng tức đi  n l  n được. H  ng thực không hiểu H  lene n  i như vậy l   do c  i t  p qu  n, v  n h  a của người M  y, quen sống   ch kỷ, muốn làm theo sở thích riêng của mình nhiều hơn l   sống cho người kh  c, ngay cả người đ   l   cha mẹ họ hay l   chỉ c   một số   t người v   tâm như H  lene mới nghĩ v   hành xử như vậy? H  ng nhớ khi bà Jefferson c  n sống, thỉnh thoảng bà hay n  i đến c  i cultural conflict (xung đ  t v  n h  a) v   d  n d   H  ng v   H  lene phải biết thông cảm, dung h  a mà giải quyết cho tốt đẹp. H  ng thấy bà c   c  i s  u sắc, từng trải của một người đ   từng c   một cuộc h  n nh  n d  i ch  ng. Nhưng mà thông cảm, dung h  a để giải quyết sao cho tốt đẹp đây?

Một buổi chiều H  ng đi làm về tr  , bước v  o nh  a thấy H  lene ngồi xem con Spot ăn v   đang vuốt ve n  ng n  i n  . H  ng đi ra nh  a sau nơi ông Jefferson ở, thấy ông đang ngồi trên chiếc xe lăn bên cạnh chiếc b  n nhỏ dùng làm b  n ăn cho ông, hình như ông ăn tối chưa xong, một   t thức ăn v   nước uống đổ rơi v  i trên sàn nh  . Thấy H  ng v  o, ông đưa mắt nhìn c      mừng r  , miệng n  i sorry không r   tiếng v   tay thì ra dấu muốn H  ng giúp thu dọn gi  m. H  ng hiểu ngay l   do tay phải của ông thỉnh thoảng bị co giật mạnh khoảng g  n một ph  t không tự chủ được nên đ   chạm

phải đĩa thức ăn và ly nước đổ xuống đất. Ông không thể rời chiếc xe hoặc cúi xuống nhặt được. Ông cũng không gọi được lớn tiếng để H  lene vào giúp nên đành phải ngồi yên mà đợi. H  ng thấy tội nghiệp ông Jefferson quá nên đột nhiên anh nổi nóng. Anh gọi H  lene vào chỉ cho nàng xem và to tiếng lên lớp một hơi: “You đã lo cho con chó hơn là lo cho ba You rồi. Nu  i con chó chỉ để làm cho You vui thôi nhưng nu  i ba của You là một bổn phận. Con chó mất, You c   thể mua con khác và, ngay cả tôi nếu không c  , You c   thể kiếm được người khác nhưng ba mẹ của You thì chỉ c   một, hãy suy nghĩ về điều đ   và làm cho đ  ng.” Chưa khi n  o H  lene thấy H  ng nổi giận, n  i nhiều và trông dữ d  n như lần n  y. H  lene im lặng đi ra nh   trước, dắt con Spot đi vòng ra cửa sau bỏ n   ngo  i patio và kh  p cửa lại. H  ng đi chuyển   ng Jefferson và chiếc b  n   n đến chỗ sạch sẽ, đi lấy thức   n và ly nước khác đến cho   ng và mời   ng tiếp tục   n. H  ng tự tay dọn dẹp lau ch  i s  n nh  . Sau khi   ng Jefferson dùng xong bữa, H  ng diu   ng đến sofa ngồi để chờ đến giờ   ng mở tivi xem tin tức thường lệ.

Sau khi H  ng tắm rửa và dùng com tối xong, anh cầm tờ báo trong ng  y định bước đến b  n viết ngồi đọc thì H  lene nắm tay chàng giữ lại. Nàng nhìn chàng bằng đ  i mắt thật triu mến: “I am so sorry, honey! you are right.” V   H  lene   m h  n H  ng một c  ch dịu d  ng như một h  nh động vừa biết ơn vừa đ   biết nhận lỗi. H  n xong nàng tiếp: “ng  y mai you mua cho Spot một c  i chu  ng đặt ngo  i patio, n   sẽ ngủ ở đ  , thỉnh thoảng n   mới được v   nh   một lần. Tôi sẽ c  ng với you chăm s  c cho ba.”

H  ng   m vợ v  o l  ng h  n lại. H  ng không ngờ một ph  t nóng giận của mình mà lại làm cho H  lene thức tỉnh và cảm thông được anh. H  ng thấy mình c   được niềm y  u thương, hạnh ph  c vợ chồng trọn vẹn mà từ lâu như c  n c   cái g  i đ   vướng mắc,   m   c. H  ng không c   được c  i kh  o l  o, t   nhị như bà Jefferson để linh động giải quyết cho   m đẹp khi c   một c  i cultural conflict xảy ra, anh chỉ c   một tấm l  ng chân thật, nghĩ sao n  i vậy và h  nh xử theo l  y lẽ của con tim mình./.

(*) *C  u h  t h   d  n gian mi  n Trung.*

Vũ Tiên Lập

Tháng mười

Một số cây cối đang ở thời kỳ rụng rở nhất. Trầm mình giữa những màu sắc trắng lợt có cảm giác như trong cô đơn sâu lắng, dịu dàng và mong manh.

Mùa thu đã vun quén vẻ đẹp vào mỗi chiếc lá lẫn cành cây sẫm màu âm lặng, sự tinh khiết của ánh sáng và con đường vàng rực mà mặt trời sinh động trên cánh rừng như muốn đi trong vô tận. Những âm thanh của gió thổi qua lá cây như tiếng sáo huyền mặc của thiên nhiên, âm thanh của giòng sông uốn mình dưới ánh sáng căng phồng sóng sánh, hoà lẫn với âm thanh của những hột hồ đào phung phí vỡ vụn dưới gót chân.

Mùa thu đã lên men tuyệt đỉnh và vẻ huy hoàng của bình minh đang tàn phai như thời gian tẩu thoát khỏi ảo tưởng. Mảnh đất không lối vào và mọi toan tính đều khoét sâu vào đau khổ.

Đất lạnh vàng cỏ độ
rũ áo trời tuôn gió thoát
khóc lạ ngàn năm

Trần Việt Trình

Tung Cánh Chim Tìm Về Tổ Ấm

& Nhạc sĩ HOÀNG GIÁC



Chỉ nghe một câu ngắn ngủi này thôi là người dân miền Nam ngày trước ai cũng biết và nghĩ ngay tới chương trình Chiêu hồi của chính phủ Việt Nam Cộng hòa trước 75.

*Tung cánh chim tìm về tổ ấm
nơi sống bao ngày giờ thăm
nhớ phút chia ly, ngại ngừng bước chân đi
luyến tiếc bao ngày xanh*

Đó là 4 câu đầu của bài hát *Ngày về* của **Hoàng Giác** mà người miền Nam ngày trước ai cũng nắm lòng.

Ngày về là một bài hát nổi tiếng, tiêu biểu của loại nhạc tiền chiến do nhạc sĩ Hoàng Giác sáng tác năm 1947.



Hoàng Giác sinh năm 1924, gốc làng Chèm, xã Thụy Phương, Từ Liêm, Hà Nội. Hoàng Giác được theo học ở Trường Bưởi, một ngôi trường rất nổi tiếng thời đó. Bạn học cùng lớp với ông nhiều người sau này trở thành những nhạc sĩ nổi tiếng như Dzoãn Mẫn, Ngọc Bích và Đoàn Chuẩn. Họ đều thuộc dòng nhạc tình lãng mạn, sáng tác không nhiều, nhưng lại được nhiều người biết đến. Đó là những nghệ nhân tài hoa thực sự trong làng âm nhạc VN nửa đầu thế kỷ 20 và đã có công rất lớn tạo nên nền tân nhạc nước nhà. Họ đều để lại những ca khúc bất hủ, vượt thời gian mà bất cứ ai yêu nhạc cũng đều biết đến.

Đầu năm 1945, khi mới 21 tuổi, Hoàng Giác viết bài hát đầu tiên, bài **Mơ hoa**. Đây là bài hát được nhiều người biết đến và yêu thích nhất trong những sáng tác của ông.

Lời bài hát: Mơ Hoa

*Cô hái hoa tươi, hãy dừng bước chân
Trên đường thăm xa, tôi nhắn cô em đôi lời
Lòng không lưu luyến, sao đành cô lãng quên,
Quên người gặp gỡ trong một chiều mơ.
Chuông chiều ngân tiếng vãn vương lòng trông theo cô hái hoa,
Bước đi băng khuâng muôn ngàn sầu nhớ
bóng mờ mờ xa.
Tan giấc mơ hoa!
Bóng người khuất xa, đôi đường từ đây
Ai bước đi không hẹn ngày,
Người tuy xa cách nhưng lòng ta khắc ghi,*

*Bên đèn một bóng thánh ngày chờ mong
Lưu luyến chi nhau, thêm sầu đón đau
Muôn trùng từ đây, trong gió sương thân giang hồ.
Đường xa xa tấp ngại ngừng chân bước quên,
Bên lòng thầm nhớ bóng hình người mơ.
Trên đường xa vắng bóng ai mờ khuất
lòng thêm vấn vương,
Gió thông xa đưa reo buồn sầu nhớ
tới người chiều xưa
Cô hái hoa ơi!
Mắt mờ đoái trông, sao đành thờ ơ
Trong giấc mơ ta mong chờ,
Dù hoa quen bướm âm thầm riêng có ta
Hoa còn tàn úa tơ lòng còn vương .*

Nhưng bài mà ông tâm đắc nhất là bài *Ngày về*. Cũng năm 1945 đó, Cách mạng tháng Tám chống Pháp bùng nổ, cũng như những người yêu nước chống ngoại xâm lúc ấy, Hoàng Giác hăng hái tham gia. Đến khi toàn quốc kháng chiến, ông tham gia Đoàn Tuyên truyền xung phong và tuyệt phẩm *Ngày Về* được ra đời sau đó, vào những ngày cuối năm 1946. Hoàng Giác đã làm bài này trên đường trở về thăm gia đình sau những chuyến đi công tác xa nhà.

Lời 1 bài Ngày Về

*Tung cánh chim tìm về tổ ấm
nơi sống bao ngày giờ đầm thắm
nhớ phút chia ly, ngại ngừng bước chân đi
luyến tiếc bao ngày xanh.
Tha thiết mong tìm về bạn cũ
nhưng cánh chim mịt mùng bạt gió
vẳng tiếng chim xanh ngày vui hót tung mây
mờ khuất xa xôi nghìn phương
Trên đường tha hương, vui gió sương
riêng lòng ta mang mãi nhớ thương
âm thầm thương tiếc cho ngày về
tìm lại đường tơ nay đã đứt
Nghe tiếng chim chiều về gọi gió
như tiếng tơ lòng người bạc phước*

*nhấp chén men say còn vương bóng quê hương
dừng bước tha hương lòng đau.*

Lời 2:

*Trong bốn phương mờ hàng lệ thấm
mơ đến em một ngày đêm ấm
nhớ phút chia phôi cùng ai dứt đau thương
tìm đến em nay còn đâu.
Năm tháng phai mờ lời hẹn ước
trong gió sương hình người tình mến
oán trách ai quên lời thề lúc ra đi
thôi ước mơ chi ngày mai
Phong trần tha hương bao nhớ thương
tìm buồn ta mơ đôi bóng uyên
lưng trời âu yếm bay tìm đàn
lòng nguyện giờ đây quên quên hết
Ta sống không một lời triu mến
như bóng con đà lạc bến
lờ lững trôi qua cùng ngày tháng phôi pha
duyên kiếp sau ta chờ mong.*

Mượn hình ảnh con chim lạc đàn, tác giả bộc lộ nỗi nhớ nhung gia đình, quê hương, bạn bè và người thương: “Tung cánh chim tìm về tổ ấm, nơi sống bao ngày giờ đêm thấm, nhớ phút chia ly, ngại ngừng bước chân đi, luyến tiếc bao ngày xanh”. Nội dung bài hát xoáy vào nỗi đau của người tình bị thất hẹn và kết thúc bằng lời than thở, ví số phận cô đơn của mình “như bóng con đà lạc bến, lờ lững trôi qua cùng ngày tháng phôi pha”.

Tác phẩm của Hoàng Giác không chỉ có *Mơ hoa* và *Ngày về* mà còn có *Lỡ cung đàn*, *Quê hương*, *Hương lúa đồng quê*, *Bóng ngày qua*,... và ba ca khúc hợp soạn với nhạc sĩ Nguyễn Thiện Tơ là *Tiếng hát biên thùy*, *Qua bến năm xưa* và *Trên đường về*.

Cũng như một số nhạc sĩ cùng thời như Đoàn Chuẩn, Đặng Thế Phong, Doãn Mẫn,... gia tài âm nhạc của Hoàng Giác không vĩ đại nhưng ông đã chứng minh một điều là trong nghệ thuật, số lượng tác phẩm không hẳn là yếu tố quyết định. Hoàng Giác có khoảng 20 bài hát, mỗi bài hát gắn liền với những kỷ niệm, là những cảm xúc chân thật của con người ông về cuộc đời,

Tin Văn 201

điều mà ông cho là quan trọng nhất khi sáng tác. **Mơ hoa** là một cuộc tình nhỏ, trong sáng của người thanh niên vừa bước vào đời; **Quê hương** là cảm xúc khi đi qua những vùng quê trong kháng chiến chống Pháp; **Ngày về** là nỗi lòng của kẻ đi xa nhớ về tổ ấm gia đình. Tất cả đều là những nỗi niềm tâm sự của ông với cuộc đời. Mỗi bài hát có một số phận và nhạc sĩ Hoàng Giác vẫn luôn thấy say mê, hạnh phúc bởi những mảnh đời đó. Ông như một cánh chim bật gió, luôn khao khát được trở về với trời xanh.

Định mệnh đã đưa đến cho nhạc sĩ Hoàng Giác một người vợ tuyệt vời để đồng cam cộng khổ, để làm điểm tựa tinh thần cho ông trong giai đoạn lao đao nhất của đời ông.



Năm 1951, song thân của Hoàng Giác cậy nhờ mai mối đi hỏi cô Kim Châu cho con trai họ. Cũng có người can ngăn bố mẹ nàng không nên gả con gái cho “thằng nghệ sĩ nghèo rớt mồng tơi”. Thế nhưng có ai biết được ước mơ của nàng, và nàng đã hân hoan chấp nhận lời cầu hôn. Thế là người đẹp Kim Châu trở thành bà Hoàng Giác năm 19 tuổi. Cả Hà Nội xôn xao. Bao nhiêu chàng trai thất vọng.

Nói về sắc đẹp, bà Kim Châu được tôn vào hàng giai nhân đất Hà thành. Biết bao chàng công tử phong lưu cầu cạnh được kề cận bên người đẹp, thế nhưng bà Kim Châu đã rũ bỏ tất cả để về nâng khăn sửa túi cho chàng nhạc sĩ tuy nghèo nhưng rất mực tài hoa, đúng như ước nguyện của mình.

Cuộc sống êm đềm của đôi vợ chồng Hoàng Giác kéo dài được khoảng hơn 15 năm thì tai họa ập xuống. Tuyệt phẩm **Ngày về** là niềm hạnh phúc và cũng là tai ương cho tác giả.

Lý do chỉ vì ngày ấy chính quyền miền Nam chọn bài **Ngày về** của ông làm nhạc hiệu cho chương trình “*Tiếng chim gọi đàn*”, chương trình Chiêu hồi của chính phủ VNCH. Nhà cầm quyền miền Bắc dị ứng với chuyện này nên đã không những chỉ gây cho tác giả nhiều khó khăn mà cả gia đình của ông cũng chịu nhiều hệ lụy.

Chúng ta hãy chỉ cần căn cứ vào những lời hé lộ ra chuyện này là cũng đoán được tai họa đã giáng xuống cho gia đình ông nặng nề cỡ nào: *“Tai họa này đã biến bà Kim Châu từ một người vợ yếu đuối đã tự gắng gượng và trở thành lao động chính, một mình bà phải chạy vạy, lo toan chuyện cơm áo để nuôi sống chồng con. Đẳng đẳng suốt bao nhiêu năm trời bà cặm cuoi may vá, đan len thuê kể cả phết hồ dán bao bì. Bà không từ chối bất cứ việc gì, cho dù là nhỏ nhặt hoặc lao nhọc, miễn sao đem lại cho bà chút tiền để khả dĩ mua được thức ăn nuôi sống gia đình. Cực khổ như thế nhưng đó cũng là thời gian bà cảm thấy rất hạnh phúc, vì bà không chỉ được chia sẻ hoạn nạn với ông mà còn thấy... ông che mặt khóc khi chứng kiến vợ mình quá cơ cực”*.



Đó là một phần đời chao đảo của người nghệ sĩ già khá trầm lặng này. Ông bà Hoàng Giác năm nay đã 88 tuổi, vẫn còn sống ở VN và vẫn sống thẳm lặng từ đó đến giờ. Phải chăng ông mang nặng một tâm sự bấy lâu nay và đang nuối tiếc một điều gì đó?

Trong thời chiến, bài hát **Ngày về** thường được phát trên loa phóng thanh, trên trực thăng, trên thuyền bè nhằm kêu gọi những người

lầm đường lạc lối hồi chánh, trở về với chính nghĩa, với dân tộc. Lời và nhạc của bài hát thật mượt mà và lai láng tình cảm, dễ xúc động lòng người.

Chiêu hồi là một chương trình do chính phủ VNCH đề ra để kêu gọi các thành phần của Mặt trận Giải phóng miền Nam và bộ đội miền Bắc buông súng quay về với chính phủ VNCH để hợp tác hoặc trở về với gia đình để làm ăn sinh sống trong chính thể Tự Do của miền Nam.



Tổng thống Ngô Đình Diệm đã ra Bản tuyên cáo vào ngày 17 tháng 4 năm 1963 mở đầu chiến dịch Chiêu hồi.

Chương trình này thời gian đầu trực thuộc Bộ Công dân vụ và một thời mang tên "*Phong trào Chiêu tập Kháng chiến Lầm Đường*". Sau năm 1963, phân ban Chiêu hồi đổi qua trực thuộc Phủ Thủ tướng. Năm 1965, chuyển sang Bộ Thông tin. Sang thời Đế nhị Cộng hòa thì chính phủ nâng Phủ Đặc ủy Dân vận Chiêu hồi thành Bộ Chiêu hồi riêng để điều hành hệ thống Chiêu hồi trên khắp 44 tỉnh thành của bốn vùng chiến thuật. Mỗi tỉnh thì có một Ty Chiêu hồi.

Phương tiện để thực hiện chương trình này bao gồm phát thanh, rải truyền đơn bằng phi cơ hoặc nhồi truyền đơn trong đạn pháo để bắn vào vị trí trú ẩn của VC, cũng như thành lập các đội

võ trang tuyên truyền. Ngoài ra, chính phủ còn tìm cách thả dù xuống mặt khu VC các radio nhỏ để bắt nghe chương trình phát thanh chiêu hồi, giúp người nghe hiểu rõ chính sách của chính phủ, khuyến khích họ mạnh dạn chọn con đường hồi chánh.



Năm 1967 chính phủ miền Nam đưa ra chính sách **“Đại đoàn kết”**. Theo đó, các thành phần hồi chánh không những được đoàn tụ cùng gia đình, được giúp đỡ để tái định cư mà còn được trưng dụng tài năng tương xứng với công việc ở bên này chiến tuyến. Chính sách này còn mới mẻ, chưa mấy tác dụng thì miền Bắc tung ra cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân năm 1968. Sự kiện này làm gián đoạn chương trình Chiêu hồi vì tình hình an ninh bất ổn, nhưng đến năm sau thì số lượng hồi chánh lại tăng, đạt đến con số 47,023 người cho năm 1969.

Người hồi chánh được đưa vào các trại để học tập chính trị trong thời gian từ bốn đến sáu tuần. Họ được phát quần áo và cung cấp thức ăn, đến khi xuất trại thì được trả về nguyên quán hoặc định cư ở những vùng ấn định. Một số tùy theo khả năng chuyên môn thì được kết nạp vào Cục Tâm lý chiến.



Theo tài liệu của Bộ Chiêu Hồi thì trong thời gian từ năm 1963 đến 1973 chương trình này đã thu nhận hơn 194,000 người hồi chánh. Điều này cũng có nghĩa là loại được bấy nhiêu quân đối phương ra khỏi chiến trường.

Những bộ đội về với chính phủ VNCH, trở về với đường ngay lẽ phải, thì gọi là **Hồi chánh**. Vậy thì những người miền Nam lội ngược ra Bắc, nếu có, thì gọi bằng gì? **Hồi tà u**? Đúng vậy! Thử hỏi trong chiến tranh VN, có bao nhiêu người từ bỏ miền Nam tự do để lội ngược ra Bắc?

Có ai dám quả quyết nước VN bây giờ vẫn còn là tổ ấm không? Nếu là tổ ấm thì tại sao đàn chim cả triệu con đã tắt tả rời tổ cách đây 38 năm, hàng triệu con liêu chết bỏ tổ tha phương khắp nơi những năm dài sau đó và cho đến ngày giờ này, bằng cách này hay cách khác, vô số vẫn là tổ để kiếm ăn và tìm kiếm bến lành để đậu? Ngày nay, không những những con chim non (du học sinh) túa ra khắp mọi nơi trên thế giới để học hỏi và để tìm nơi nương náu, mà những con kên-kên, đà điểu và đại bàng (các quan lớn của chế độ CSVN) cũng đang âm mưu lập tổ cho riêng mình ở những phương trời xa hâu mong cao bay xa chạy một khi “tổ ấm” VN bị động, không còn bay nhảy múa may được nữa. Người chánh thì ca “*Tung cánh chim tìm về tổ ấm*”. Người tà thì ca “*Tung cánh chim rời xa tổ ấm*”.

18 tháng 4 năm 2012

Trần Việt Trình
(**Nguồn Minh Phạm**)

Đặng Nguyên

Chiều nhớ Xuân Lộc*

(Kính tặng Hàng Minh và Gia Đình SĐ 18)

Tôi nhớ miền Đông, nhớ nắng hiền
Những chiều Xuân Lộc thật bình yên
Con đường đất đỏ bên bờ suối
Bụi đỏ bay đầy vương áo em.
Sầu riêng, măng cụt vườn xanh lắm
Cây trái miền đông ngọt vị tình
Người lính sư đoàn say chiến trận
Mang theo hình ảnh nụ cười xinh.
Đầu Xuân, Xuân Lộc mờ trong khói
Tuyên thép vang lừng cuộc chiến chinh
Đất đỏ pha thêm màu máu đỏ
Nghìn năm lịch sử mãi ghi tên.
Cách biệt người em từ dạo đó
Chứa Chan còn mãi chứa chan tình
Sầu riêng hương vị pha mùi nhớ
Suối Cát, Dầu Giây với Bảo Bình.

Trở lại Gia Ray thân cải tạo
Nhìn đôi Phượng Vỹ nắng vàng lên
Trung Đoàn Năm Hai đâu rồi nhỉ!
Phượng Vỹ còn kia! Thầm gọi tên. (**)
Chiều nay nhớ lắm! Oì Xuân Lộc!
Long Khánh em còn vẹn tiết trinh
Hải ngoại chờ Xuân mai hé nụ
Gia Đình Mười Tám đã hồi sinh.

**Trích từ Một Thoáng Mơ Qua*

*(**) Ghi chú : Đôi Phượng Vỹ nơi Bộ Chỉ Huy Trung
Đoàn 52/SĐ 18 đóng quân, sau này VC biến thành Trại
“Cải Tạo” Z 30*

Hiền Vy

Một Chuyến Đi

San Francisco và...
Những Người Đàn Ông... Của Tôi

Cánh cửa vừa khép lại sau lưng, cơn gió lạnh làm tôi rùng mình, chợt thấy như tiếc nuối không khí ấm áp, thân mật với ánh sáng mờ mờ ảo ảo tỏa ra từ những ngọn nến hồng, được chưng trên mỗi bàn của tiệm ăn Asha. Bữa cơm tối với món canh chua Thái cay và nóng chỉ còn là "dur âm".

Tôi quay qua nhìn ba người đàn ông đang vui vẻ chuyện trò. Họ bật cười, bạn nói, bạn trêu nhau, không ai thấy tôi đang co ro vì lạnh. Tôi lên tiếng:

- Lạnh quá!

Người đàn ông thứ nhất nheo mắt:

- Có lạnh gì đâu!

Tôi cãi lại - Lạnh mà !

Ông cười, hỏi:

- Có cần ôm không?

Tôi lắc đầu nguầy nguậy:

- Vớ vẩn!

Người đàn ông thứ hai nhìn tôi như thương hại:

- Chắc là... ốm rồi, mát như vậy mà kêu lạnh!

Người đàn ông thứ ba, nói nhanh:

- Chỉ vài blocks là đến trạm BART, sẽ ấm liền đó mà.

Nói xong, cầm tay tôi, kéo đi, rồi tiếp:

- Lạnh thì phải đi nhanh, cho ấm, biết chưa?

Hồi chiều, lúc chưa lạnh lắm, người đàn ông thứ ba đưa cho tôi cái áo jacket vì: "cầm mỗi tay quá", nhưng trước khi ra khỏi tiệm ăn, đã không nhờ tôi cầm giúp nữa vì sợ tôi... mỗi tay. Người đàn ông thứ nhất thấy tôi bị kéo, lên tiếng can thiệp:

- Đừng kéo mạnh quá, cô ấy (she) ngã đấy.

Người đàn ông thứ hai trêu:

- Có cần bế không?

Sợ bị bế giữa đường phố đông người, tôi hét lên:



208 Tin Văn

- KHÔNG!

Ba người đàn ông cười lớn. Người đàn ông thứ hai quay qua nhìn người thứ ba, hỏi:

- Có biết chuyện ngày xưa cô ấy (she) bị bế không?

- Có nghe nhưng lâu quá, quên mất rồi, kể cho nghe lại được không?

Người đàn ông thứ nhất lại chen vào:

- Khổ quá! Lại trêu cô ấy nữa rồi...

- Không sao đâu, nghe này:

"... Khi Tùng đến, Thành Ròm vẫn còn trùm chăn kín mít, Tùng kéo mạnh cái chăn ra, bảo:

- Em dọn chị rồi, dậy bạn ầm, em chở đi ăn Donuts, sao vẫn còn nằm co ro thế kia?

- Đi mà chết cóng ấy à, tuyết rơi cả 5 inches thế kia...

- Thì đã bảo đi xem tuyết mà!

- Không đi đâu!

- Chị dậy không nào? - Không!

Chữ "Không" vừa được thốt ra, Tùng cúi người xuống, bế cô ấy lên, H.T. và MiMi chạy theo phụ họa, tiếng bà Cả la vời theo:

- Bỏ cô ấy xuống, cô ấy mà té thì khôn..."

... Tôi cười đến chảy nước mắt, khi nghe "người đàn ông thứ hai" kể chuyện, giọng nói làm ra vẻ nghiêm trọng, nhưng lại rất dí dỏm. Mới ngày nào... "ông ấy" thấy tôi xuống sân sau đầy tuyết, của căn nhà nhỏ bằng đá, nằm trên đường số 4, thành phố Tulsa, tiểu bang Oklahoma. Mẹ tôi và Má đã chạy theo ngăn cản. Hai đứa em nhỏ thì vỗ tay, reo hò vui thích.

"Người đàn ông thứ ba" lên tiếng:

- Lúc đó Minh đang ở trong bụng Mẹ, phải không?

"Người đàn ông thứ hai" cười lớn:

- Chứ còn gì nữa!

- Mấy bà bầu nặng như vậy mà Cậu bé được sao?

Ông ta nhìn tôi, nháy mắt, rồi đáp:

- Dù có bầu, nhưng lúc đó Mẹ cũng chưa được 100 lbs mà.

Quay qua nhìn người đàn ông thứ nhất, người đàn ông thứ ba lại hỏi: - Thế Bố ở đâu lúc đó?

"Người đàn ông thứ nhất" cười tủm tỉm:

- Có Bố cũng chả làm gì được vì cậu Tùng bự con thế kia!

Tôi phụng phịu: - Chứ không phải Bố cũng hùa theo mấy đứa nhỏ để trêu em à?

Ngồi gọn trên chiếc ghế nhỏ trong toa xe BART đang từ từ lăn bánh, tôi nhìn ba người đàn ông thân thương của mình, cả ba đang cùng đứng nhìn tôi chế diễu. Tôi chợt nghĩ đến *"người đàn ông thứ tư"* ở tận Munich. Có lẽ giờ này *"ông ấy"* mới vào tới sở, đang ngồi uống cafe và đọc email ...

San Francisco...

Vườn Dill Trên Con Đường Mang Tên California...

Theo lời Alex, *"người đàn ông thứ ba"*, tôi dậy thật sớm, đi bộ ra đường California, coi sức mình còn leo dốc cao được nữa không. *"Người S.F vẫn chạy lên, chạy xuống đường California để tập thể dục đó, mommy thử đi nhé ..."*

Đầu tháng Bảy, mới hơn 5 giờ, trời đã rạng sáng. Những ngọn gió lùa làm tôi ớn lạnh. Kéo cao cổ áo xong, cho hai tay vào túi, tôi bắt đầu chạy. Hết dốc này, sang dốc khác, xuống dốc đường như khó chạy hơn khi lên dốc. Thấm mệt, tôi đi chậm lại, ngắm những bụi hoa bên đường.

Đưa tay ngắt một cành lá xanh nho nhỏ, mùi Thì Là làm tôi ngỡ ngàng đứng lại. *"Ngay Downtown SF mà có cả một "vườn" Dill như thế này sao! "Chả Cá Thăng Long"... món ăn mà hầu như người Bắc nào cũng thích..."* Tôi thầm nghĩ, và cảm nhận một niềm vui khó tả đang xen nhẹ vào hồn...

Tối hôm trước, Alex dẫn chúng tôi la cà trên những đường phố đông người, rồi cuối cùng ngồi uống cafe trong khuôn viên của Union Square. Nhìn và nghe những *"ca nhạc sĩ tự do"* trình diễn *"live"* ngoài trời, tôi nhớ lại những lần đi uống cafe cũng với *"những người đàn ông của tôi"* ở Rome.

Vài năm trước, trên một chuyến bay từ Newark đi Rome, tình cờ đọc một bài báo rất hay và lạ về Quán Cafe Sant Eustachio, nên khi đến Rome, tôi nhất định phải tìm cho ra, để thưởng thức cafe của họ. Tiệm nằm trên con đường cùng tên Sant Eustachio, nhưng phải qua nhiều khó khăn chúng tôi mới kiếm được vì đường phố tại Rome nhỏ xíu và xem chừng như hơi rắc rối. Cafe vừa ngon vừa rẻ lại rất đặc biệt nên năm nào tôi cũng tìm dịp ghé Rome vài lần để uống cafe, có lẽ là do *"ảnh hưởng"* của một câu trong bài báo:

"...thật là không phí gì cả khi mua một vé máy bay khứ hồi New York - Rome, đến nơi, kêu taxi chở đến Sant Eustachio uống vài ly cafe rồi kêu taxi chở ra lại phi trường, bay về..."

Tiền phải trả cho tách cafe "ngồi uống", khác với giá của cùng một tách nhưng "đứng uống." Lần nào chúng tôi cũng chỉ mua "*cafe-đứng-uống*" mà thôi. Tháng Hai hay tháng Mười Một, thời tiết của Rome mát lạnh, có muốn mua "*cafe-ngồi-uống*" cũng không có chỗ vì tiệm nhỏ, chỉ có vài bàn bên trong và bên ngoài.

San Francisco thì khác, đường phố sạch sẽ, gọn gàng hơn nhiều. Với diện tích không lớn, nhưng Downtown của SF lại có rất nhiều quán Cafe Starbucks. Góc nào cũng có, quay qua quay lại là thấy Starbucks, khỏi phải tìm kiếm khi muốn uống cà phê. Tôi thích Frappuchino với một hay 2 Espresso Shot. Mỗi ngày uống 3 ly "tall" (ly nhỏ nhất) là không cần ăn gì thêm nữa cũng dư calories rồi.

Vài năm nay, tôi vẫn "cố tình" không chịu hiểu tại sao Alex không muốn về lại Houston, ngay cả lúc không có việc làm. Nhà cửa đắt đỏ, giá sinh hoạt cao, nhưng "*người đàn ông thứ ba của tôi*" vẫn nhất định "bám" San Francisco.

"Chỉ có người già như... Thằng Ròm... mới ở Houston được thôi..., người trẻ như Minh thì phải ở S.F..."

Alex vẫn trêu Mẹ, mỗi lần tôi hỏi bao giờ dọn về lại Houston.

Căn Apt nhỏ xíu, với hai phòng ngủ, một phòng tắm cũ và toilet, trên lầu ba của một chung cư rất tầm thường, Alex ở chung với bạn. Mỗi người trả 1,000 Mỹ Kim một tháng. Tôi giật mình khựng lại khi mới bước vào thăm "nhà" của Alex, vì không hề con trai tôi lại sống khổ như vậy. Thấy tôi ngật ngưỡng, Alex đã cười lớn, đẩy sau lưng tôi, rồi trêu:

"Đây là SF, không phải Houston của mommy đâu, nhà nhỏ và cũ nhưng bảo đảm không có... rắn..., đừng sợ chứ!"

Những ngày rong chơi trên đường phố, ghé vào "quán sách bên đường", những đêm la cà đi uống cafe sau bữa cơm tối, rồi đi nghe nhạc ngoài trời với Alex, những sáng đi Chợ Tàu ăn điểm tâm, mua trái cây, ... tôi mới hiểu được lý do tại sao Alex không muốn dọn về Houston.

"San Francisco của Alex" khác "Houston của tôi" xa chừng...

Nhìn đám Thì Là vẫn còn ướt đầm sương, San Francisco không dung trở nên thân thuộc. Tôi cảm thấy như gần gũi với S. F. hơn, như San Francisco chính là quê hương của tôi vậy.

Cái thân thương gần gũi này tôi đã không có, khi đi uống Cafe Sant Eustachio ở Rome, hay khi tay trong tay đi bộ với Anh bên bờ Hồ Hoàn Kiếm cách đây vài năm.

Visalia

Những dãy Trúc Đào đủ màu nối tiếp nhau trên xa lộ 99 dẫn vào Visalia cho biết vùng này cũng "*Nắng Ấm*" không thua gì Houston. Houston còn được thêm hai chữ "*Tình Nồng*", có lẽ tại đông người Việt hơn chăng?

Gần tới thị xã Visalia, vẫn trên xa lộ 99, bên tay trái của tôi, còn có thêm những cây Khuynh Diệp thật cao. Tôi thích lá Khuynh Diệp, không chỉ vì mùi khuynh diệp mà còn vì hình dáng của chiếc lá nữa. Trong góc vườn của căn nhà cũ ở Katy, tôi cũng đã có 1 cây, rất lớn. Mỗi lần ra vườn, tôi hay hái vài lá, gấp lại vài lần để mùi khuynh diệp tỏa ra, rồi đưa lên mũi, hít vài hơi. Mùi khuynh diệp làm lòng tôi dịu lại, không biết tại mùi của lá hay tại ngày xưa Mẹ tôi rất yêu thích mùi khuynh diệp. Mùi thơm của Khuynh Diệp cho tôi cảm giác như có Mẹ bên cạnh, và lúc nào cũng làm tôi ấm lòng.

Đứng trước nhà anh PST, gọi cell cho anh, tiếng anh hỏi:

- HV đi tới đâu rồi?
- Dạ em đang đứng ngay trước nhà anh chị đây?
- Sao giỏi vậy, chờ tí nha, anh chạy xuống ngay.

Tay bắt mặt mừng, anh em chào hỏi nhau. Anh không khác trong hình nhưng không giống anh PAD hay chị BH. Giọng nói, qua phone, tôi đã nghe có nét phảng phất của chị BH.

Rồi SF lúc 6 giờ sáng, chúng tôi bỏ buổi ăn điểm tâm với Alex vì cái hẹn ăn lunch với anh chị PST lúc 11 giờ trưa.

Được lưu ý nạn kẹt xe của SF trên xa lộ 101, chúng tôi dùng xa lộ 5, hướng Oakland, qua 152 để vào 99. Dù có xa hơn, nhưng lại không bị kẹt xe, nên đến sớm 30 phút, trước giờ hẹn.

Tiệm ăn Thái nằm trong vùng Downtown của Visalia sang và yên bình, Chị PST "đi chợ" rất tài tình. Tôi được những 2 món chay. May mà chỉ ghé lại có vài giờ, chứ nếu không thì có lẽ chiếc áo dài mang theo cho buổi RMS ngày Chủ Nhật của nhóm Văn Học Thời Nay đành đem về lại và phải đi kiếm mua áo khác mất. Nhìn Anh và anh Dễ Thương vừa ăn vừa khen ngon, tôi cũng đoán được là chị Trung rất "sành" món Thái.

Nghe chị kể chuyện tôi rất nể phục. Chị chạy bộ mỗi ngày, từ sáng tinh mơ, với đầy đủ "vật dụng phòng thân". Chị làm việc không biết mệt, ngày nghỉ thì lo vườn tược. Chị đã bỏ một cái hẹn để đi ăn trưa với chúng tôi. Ăn xong chị phải trở lại văn phòng vì

cái hẹn kế tiếp lúc 1 giờ 30. Chúng tôi theo anh PST về lại nhà, trước khi lên đường đi tiếp.

Ngôi nhà xinh xắn với hàng rào trắng, sân cỏ xanh, trước cửa có Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, bên cạnh Cờ Mỹ. Anh PST cho biết đã treo lên từ Ngày 30 Tháng Tư và để luôn cho qua Lễ Độc Lập. Vườn sau, ngăn nắp, gọn gàng. Cây Quất ngọt đầy trái, mấy khóm hồng, hoa nở thơm ngát, bên cạnh fountain nước chảy róc róc. Thảo nào anh Dễ Thương không Thơ đầy túi. "Chỉ cần ngồi trên xích đu là làm thơ phải không anh?" Tôi trêu anh.

Giã từ Visalia với lòng tiếc nuối. Visalia cũng Nắng Ấm, cũng Tình Nồng. Chân tình này, làm sao đền đáp?

Những dãy Trúc Đào rực rỡ trên xa lộ 99, tiễn đưa chúng tôi ra lại xa lộ 5, để về LA.

Cám ơn anh chị đã cho chúng em biết Visalia, một thành phố nhỏ có nắng ấm, có tình nồng, dù chỉ có vài gia đình người Việt, giữa đường từ SF đến LA.

Cafe... Huyền

Chị Bích Huyền đón chúng tôi với nụ cười thật tươi. Chưa kịp khen những bậc tam cấp đẹp, rất mỹ thuật, từ ngoài đường dẫn vào nhà, mùi sả ớt của món Bún Huế thơm phứt, làm tôi phải tấm tắc:

"Chị ơi! Thơm quá, chị nấu hử?"

Vào tới bếp, chị cười cười, đưa cho tôi một thìa nhỏ nước dùng:

"Ném thử đi, hử"

Tôi ngạc nhiên vì vị đậm đà, cay cay, ngọt ngào...

"Chị hay nấu món chay lắm hử chị? Ngon quá chị ơi!"

Chưa trả lời tôi, chị lại mở nắp một cái chảo lớn bên cạnh:

"Miến xào nữa nè, hử"

Rồi nhìn qua anh NPH đứng bên cạnh, chị tiếp:

"Hôm nay, mọi người sẽ cùng ăn chay với HV. Hôm Chủ Nhật, hử ngồi nhìn chúng mình ăn...Tội quá!"

Tôi cười, giải thích với chị là trước khi đi dự tiệc, lúc nào tôi cũng "dần bụng" trước, trừ khi được biết là có món chay. Chị trấn an anh NPH:

"Chị có ướp sẵn steaks cho Hưng, nếu Hưng không muốn ăn chay." Vườn sau nhà chị đầy hoa trái. Những bụi hoa mầu tím thật xinh xắn, bốn gốc Đào, hai cây Quất, lại có một cây Liễu trong chậu. Chị đặt tên cho từng cây. Gốc ớt mới nhìn đã thấy cay, chị cho 2 quả khô làm giống khi biết tôi cũng thích ăn cay.

Chị kể chuyện anh SK đến thăm, khi chị hỏi anh chụp hình chưa, anh đã trêu:

"Nhà chị toàn Đào và Liễu, làm sao em dám chụp hình..."

Những khung hình mỹ miều, duyên dáng, với nụ cười xinh xắn của Uyên Diễm, hóa trang từ cô gái Bắc, đến cô gái Trung, rồi cô gái Nam treo trên tường, làm căn nhà đã đẹp, lại càng thêm lộng lẫy, nhưng không kém phần ấm cúng. Trên tường còn có những bức tranh do Anh Tú vẽ. Tôi biết tài làm thơ của Anh Tú trên diễn đàn Việt Báo, nhưng chưa hề biết, ngoài nghề Y Sĩ, Anh Tú còn là Họa Sĩ và kiêm Thi Sĩ nữa.

Bi và Ben được Mẹ Uyên cho mỗi chú một đĩa Spagetti thơm ngon. Trước khi ăn, hai chú bé mời "Ông Bà Trẻ" H&HV. Uyên Diễm hỏi: "Chú H có muốn ăn spaghetti không, cháu làm cho." Dĩ nhiên là dù có muốn thì chú H cũng đành lắc đầu... Quỳnh Hương đến với sữa đậu nành và tofu còn nóng. Cô lấy nửa ngày vacation để được uống Cafe Huyền với chúng tôi. Nghe danh Cafe Huyền từ lâu, nên lần này, tôi nhất định phải xin được thử. Khi chị BH mời ăn ngoài tiệm, tôi đã không ngại ngùng xin chị cho được uống cafe Huyền.

"Coffee time" trở thành dinner với nhiều món rất hấp dẫn. Bún Huế, Miến xào, Đậu hũ sả ớt, đậu hũ chiên, bánh rán, xoài, sữa đậu nành...

Cafe Huyền không hồ danh truyền từ bấy lâu nay. Sữa được đun nóng cho từng tách. Mùi cafe thơm ngát. Chị cẩn thận pha mỗi lần một tách, tôi được tách đầu tiên. Ngồi nhìn chị làm cafe cho mọi người, tôi cảm nhận được lòng thương mến của chị dành cho các em. Chân tình đầy ắp.

Được hàn huyên với chị, nghe chị kể lại công việc làm với đài VOA, với Radio Bolsa, với đài Việt bên Úc,... tôi càng thêm nể phục chị. Vài năm nữa, khi chị hưu trí, tôi tin chắc sẽ khó có người thay thế được chị.

Bích Huyền, của Chương Trình Thơ Nhạc trên đài Tiếng Nói Hoa Kỳ đã đi vào lòng người Việt khắp nơi trên thế giới.

Cám ơn chị Bích Huyền đã chia sẻ với chúng em những tâm tình ngọt ngào, những kinh nghiệm sống quý báu, với tình cảm hiếm quý... Cafe Huyền không những chỉ thơm ngon mà còn vô giá nữa, chị ơi!

Hiền Vi July 2006

Đình Từ Thức

Aline, Cô bé gốc Việt được làm Thi Sứ và mời vào Bạch Ốc



Các Thi Sứ và Đệ Nhất Phu Nhân Michelle Obama

Từ trái sang phải: Michaela Coplen, Sojourner Ahebee, Michelle Obama, Nathan Cummings, Louis Lafair, và Aline Dolinh

(Hình chính thức của Bạch Ốc do Lawrence Jackson chụp)

WASHINGTON D.C.: Ngoài những thành công nổi bật về lãnh vực y dược và tin học, giới trẻ thuộc thành phần người Việt tị nạn bắt đầu gặt hái thành quả tốt đẹp về mặt nghệ thuật. Một cô bé 15 tuổi vừa đạt địa vị cao quý nhất về thơ dành cho học sinh trung học trên toàn quốc Hoa Kỳ, và được Đệ Nhất Phu Nhân tiếp đón tại Bạch Ốc.

Danh tính các Thi sĩ Học sinh Quốc gia (National Student Poets) năm 2013-2014 đã được chính thức công bố vào ngày 23 tháng 09, 2013. Nhóm này được tuyển chọn trên toàn nước Mỹ, gồm 5 người, hai nam sinh 18 tuổi là Nathan Cummings (bang Washington) và Louis Lafair (Texas), hai nữ sinh 17 tuổi là Sojourner Ahebee (Michigan) và Michaela Coplen (Pennsylvania), và một cô bé gốc Việt 15 tuổi, là Đỗ Linh Ái Linh, gọi theo tên Mỹ là Aline Dolinh, học sinh lớp 10, trường Trung Học Oakton, Virginia.



*Các Thi Sứ và Thi Bá (Poet Laureate) Hoa kỳ Natasha Tretheway
 Từ trái qua phải: Sojourner Ahebee, Natasha Tretheway, Nathan
 Cummings, Louis Lafair, Michaela Coplen và Aline Dolinh tại dạ
 tiệc Thư viện Quốc hội, 20 tháng 9, 2013
 (Ảnh: David Cummings)*

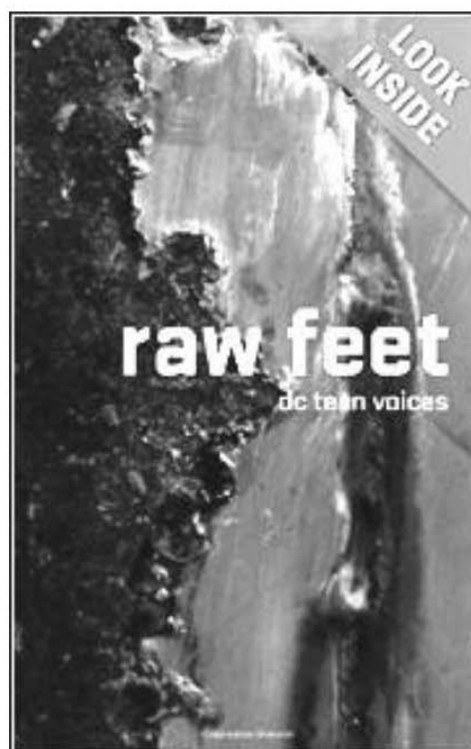
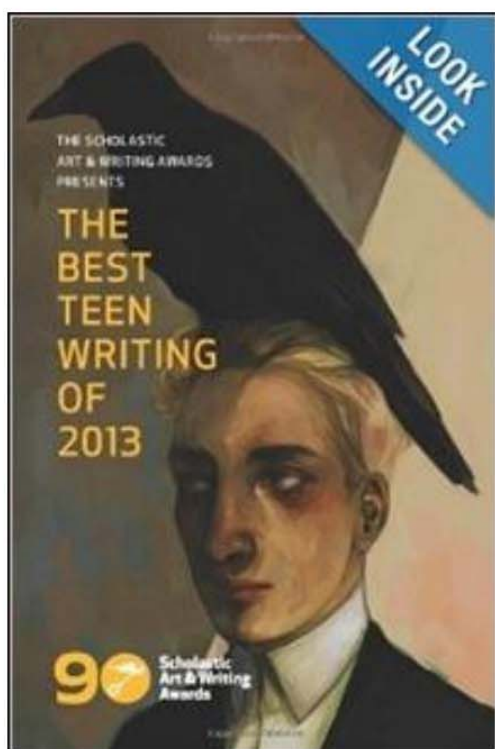
Bốn cơ quan gồm: National Scholastic Art and Writing Awards, Ủy ban của Tổng Thống về Nghệ thuật và Nhân văn (President's Committee on the Arts and the Humanities), Viện Bảo tàng và Dịch vụ Thư viện (Institute of Museum and Library Services), và Liên hiệp Nghệ sĩ & Văn sĩ Trẻ (Alliance for Young Artists & Writers) đã cùng nhau thực hiện Chương trình Thi sĩ Học sinh Quốc gia (National Student Poets Program – NSPP), là danh dự cao nhất dành cho các thi sĩ trẻ trong nước trình bày tác phẩm độc đáo của mình (the country's highest honor for youth poets presenting original work – theo *press release chính thức của NSPP*). Mỗi người trong nhóm được chọn nhận lãnh vai trò “Thi Sứ Quốc gia” (National Poetry Ambassador), với nhiệm kỳ một năm. Không giống vai trò Thi Bá (Poet Laureate) của thi sĩ thành danh, toàn quốc chỉ có một người, do Thư Viện Quốc Hội bầu chọn hàng năm, các Thi Sứ trẻ chia nhau mỗi người một vùng hoạt động. Vùng của Aline bao gồm các tiểu bang Đông Nam Hoa kỳ.



*Dạ tiệc chào mừng các thí sinh học sinh quốc gia, 21 tháng 9, 2013 – Clyde's Restaurant, Washington, DC
Từ trái qua phải: Virginia McEnerney (National Scholastic Art and Writing),*

*Olivia Morgan (Ủy ban của Tổng Thống về Nghệ thuật và Nhân văn), Aline Dolinh, Nathan Cummings, Louis Lafair, Michaela Cummings, Sojourner Ahebee, Susan Hildreth (Viện Bảo tàng và Dịch vụ Thư viện) và Margo Lion (Ủy ban của Tổng Thống về Nghệ thuật và Nhân văn)
(Ảnh: David Cummings)*

Mỗi năm, cuộc tuyển chọn các Thi Sứ kéo dài trong 8 tháng. Muốn được chọn, các học sinh trung học trên toàn quốc gửi bài tham dự cuộc thi “Scholastic Art & Writing Awards.” Số tác phẩm tham dự cuộc thi năm nay là 230,000, với 80,000 trong địa hạt thi ca. Có tất cả 200 thí sinh được giải toàn quốc thi ca gồm huy chương vàng, bạc, đồng, và bằng danh dự. Aline đã được huy chương vàng với các tác phẩm dự thi là 4 bài thơ *Immigrant (Di Dân)*, *American Dream (Giấc Mơ Mỹ)*, *Daughter One (Gái Đầu Lòng)* và *Radio Silence (Radio Câm)*. Tác phẩm của các tác giả trúng giải được chọn lọc in trong hai tuyển tập, *The Best Teen Writing of 2013* và *Raw Feet*, bán trên Amazon.



Các giải thưởng toàn quốc được phát trong một buổi lễ tại Carnegie Hall ở New York vào đầu mùa Hè vừa qua. Từ số người trúng giải này, 34 người được chọn vào vòng bán kết của NSPP. Mỗi người trong số được yêu cầu gửi thêm một số tác phẩm để củng cố tài năng của mình. Chung kết, có 5 người đã được chọn, Aline, 15, là học sinh ít tuổi nhất. Nhóm này đã được mời tới Washington D.C. cùng với cha mẹ, dự tiệc tại nhà hàng Clyde's ở Chinatown, hội thảo và dạ tiệc tại Thư Viện Quốc Hội, được Đệ Nhất Phu Nhân Michelle Obama tiếp và chụp hình lưu niệm tại Bạch Ốc ngày 20 tháng 09, và cuối cùng, ra mắt và đọc thơ trước công chúng tại National Book Festival ở National Mall vào ngày Chủ Nhật, 22 tháng 09, 2013.

Vào ngày 24 đến 26 tháng 10 năm 2013 các thi sĩ sẽ đến thành phố Nữ Ước tham dự buổi hội thảo hàng năm của Viện Hàn Lâm Các Thi Sĩ Hoa Kỳ (Poets Forum at the Academy of American Poets) và sẽ gặp mặt các nhà thơ như Carolyn Forché (cũng là dịch giả và nhà tranh đấu nhân quyền đã xuất hiện với bài "Thi ca Nhân Chúng ở Thế kỷ 20" trên Da Màu năm 2007), Victoria Chang, Philip Levine, Juan Felipe Herrera, Ron Padgett v.v. Trong nhiệm

kỳ 2013-2014 các thi sứ cũng sẽ phục vụ cộng đồng địa phương qua những dự án thi ca tổ chức tại những trường học hoặc thư viện trong những tiểu bang mà mỗi nhà thơ đại diện. Là thi sứ học sinh quốc gia miền Đông Nam Hoa Kỳ, Aline đảm trách chương trình phục vụ cộng đồng cho các tiểu bang Alabama, Florida, Georgia, Kentucky, Mississippi, North Carolina, South Carolina, Tennessee, Virginia, và West Virginia.



Các thi sứ học sinh quốc gia với bà Olivia Morgan (đứng giữa Sojourner Ahebee và Louis Lafair), người sáng lập chương trình Thi Sứ Học Sinh Quốc Gia (National Student Poet Program) sau lễ nhậm chức tại National Book Festival, Washington D.C., 22 tháng 9, 2013
(Ảnh: David Cummings)



Aline, khoảng 16 tháng, trên sân gỗ nhà, Oakton, Virginia (Ảnh Đỗ Linh Khải)

Aline tự biết đọc ở nhà trước khi đi học ở trường, thích đọc sách và có khiếu làm thơ từ khi còn bé.

Vào mùa Xuân 2007, khi mới học lớp Ba trường tiểu học Hunters Woods ở Reston, bang Virginia, Aline đã được giải nhất bậc tiểu học về thể thơ haiku tại

ngày hội đua diều (Kite Festival) do viện Smithsonian tổ chức vào dịp mừng hoa Anh Đào nở (Cherry Blossom Celebration). Một trong 4 bài thơ trúng giải là bài

A Kite for All Seasons

**It glides on hot days,
In Fall it sways with the leaves,
But always a kite.**

tạm dịch:

**Một con diều cho mọi mùa
Nó lượn trong ngày nóng
Nó đong đưa với lá Thu
Nhưng vẫn là con diều**

Khi có những con người, tuy là người nhưng mang bộ da tắc kè, đổi màu theo hoàn cảnh, một đứa trẻ lớp Ba đã nhìn thấy đặc tính của con diều, tuy có thể bay trong mọi mùa, nhưng diều vẫn là diều.

Năm sau, 2007, khi 8 tuổi, Aline lại được giải thưởng trong cuộc tranh tài Reflections, một cuộc thi về nghệ thuật và viết văn do Hội Phụ huynh và Giáo chức Quốc Gia (National PTA) bảo trợ, với bài thơ về nơi ở của loài gấu trúc panda là núi Mỹ Sơn bên Trung Quốc: “Mei Shan Mountain, my special haven.” Bài thơ có bốn câu kết luận đáng chú ý:

And a panda’s opinion
Is always equal
(Or even better) than the truth
And wisdom of a human’s view

tạm dịch:

Và ý tưởng của một con panda
Thì bao giờ cũng bằng
(Hay còn khá hơn) là sự thật
Và sự khôn ngoan theo loài người.
Có những người là tượng trưng cho lạc
hậu, từ tư tưởng tới hành động, vô ngực
xưng mình là “đỉnh cao trí tuệ loài
người,” nhận xét của cô bé 8 tuổi thật
đáng suy nghĩ.



*Aline Dolinh, tháng 5, 2013
(Ảnh: Đỗ Linh Khải)*

Đọc những bài thơ của Aline làm mới đây ở tuổi 15, có lẽ còn đáng suy nghĩ hơn. Ví dụ bài thơ “Programming Error” mà Aline nộp cho vòng bán kết của cuộc tuyển chọn thi sứ học sinh quốc gia:

Programming Error

**We pulled out our veins and laid them down on the operating table,
watching them unfold like lengths of silver ribbon.
The synthetic tissue was still entangled in my hands,
bright as butterfly gossamer –
insides detached from out, simple as snipping a thread.
I couldn’t disconnect my wiring, but I could see the cables laid bare,
pulsing with color where they joined hips to spine.
Once I had wondered if I still had a beating heart,
even underneath this metal shell, soft and fragile
like an overripe strawberry**

Bài thơ tả một nhóm người máy, những robot cực kỳ thông minh, hiểu biết như người, và có thể làm mọi việc do người sai khiến, qua lập trình (programming) đã được cài đặt sẵn. Quá thông minh, một hôm người máy lén lút tự khám cơ thể của mình, chúng lôi ra toàn dây nhợ và mạch điện rối bời, lấp lánh màu sắc và nối kết với nhau. Chúng được thiết kế để biết mọi thứ trong cơ thể người ta, bây giờ tự chúng thấy mình không có máu, không có thịt, và nhất là không có thứ giống như quả dâu bầy nhầy vì quá chín là trái tim, không thấy ấm và chẳng hề biết yêu:

**I can list every muscle in the human
body,
but I’ve never had warm blood, no map of red lines
traced underneath paper-thin flesh. And I’ve never felt love
either,
but I can diagnose it: it’s just a series of chemical synapses
firing,
skin flushing pink with hemoglobin that I don’t have.
They must have been lying
when they said we were perfect. How could something perfect
feel so empty?**

Đám người máy tự nghĩ: Thế mà bọn chế tạo nói họ đã hoàn thành những sản phẩm toàn hảo. Họ chỉ nói láo. Làm sao có thứ hoàn hảo

cảm thấy trống rỗng thế này? Người máy cũng rõ, nếu bọn chủ biết chúng lén tự tìm hiểu về mình, và có những ý nghĩ phạm thượng như vậy trong kho trữ liệu (memory bank), chủ của chúng sẽ cho rằng có khuyết điểm trong sản xuất (manufacturing defect), sẽ phá cơ thể chúng ra để sửa lại, cho chúng quên đi. Bài thơ kết luận bằng lời của người máy:

**We'll be beautifully uniform, all our parts in working order
but defective in a different sort of way**

Chúng ta sẽ tốt đẹp vì sự đồng nhất, tất cả các bộ phận của chúng ta hoạt động theo lệnh, nhưng khuyết tật về phương diện khác: Những gì kẻ tạo ra người máy, hay tạo ra con người hoạt động như máy, cho là hoàn hảo, đó chính là khuyết điểm.

Người ta vẫn nói Tạo Hóa tạo ra con người, và tất cả sản phẩm của Tạo Hóa đều hoàn hảo. Nhưng nếu có những con người, kể cả học cao, bằng lớn, nếu chỉ hành động theo lệnh như người máy, cho dù có tim, có máu thịt như người, mà không biết suy nghĩ, hành động tự do và yêu thương như người, thì đó là những sai sót trong lập trình của Tạo Hóa, programming error!

Trong bài phát biểu trước quan khách dự dạ tiệc chào mừng các Thi Sứ vào tối ngày 21 tháng 9 năm 2013, Aline định nghĩa nỗi đam mê thi ca của mình:

Tôi tin rằng thơ, khi so sánh với một hình thức khác như văn xuôi, có vị trí đặc biệt qua cách chúng ta đánh giá ngôn từ. Trong văn xuôi – và điều này chỉ là cách nói chung – chúng ta thấy ngôn từ làm nhiệm vụ trang trí câu chuyện, một phương tiện đúc kết cốt truyện hoặc tạo dựng các nhân vật. Nhưng trong thơ, ngôn từ là câu chuyện. Mỗi âm tiết rất quý giá vì nó thể hiện giá trị cho cả một tác phẩm – một bài thơ gần giống như một bản nhạc được sáng tác với tất cả sự nâng niu, nhịp và dòng chảy của mỗi bài thơ tạo cho nó một chất lượng trữ tình khó có thể chuyển tải qua bất kỳ hình thức nghệ thuật nào khác. Cố gắng để biến một bài thơ thành một văn bản đơn thuần sẽ như giết chết nó và làm cho nó bị chìm ẩn sau làn da thô. Tuy nhiên, cùng lúc, thơ là một trong những nghệ thuật linh hoạt nhất. Thơ là tiếng nói cho những quan điểm thường bị áp chế, lời tự thú chia sẻ kinh nghiệm chung của chúng ta, hoặc khung cửu thêu dệt những câu chuyện huyền hoặc, giả tưởng nhất. Cho một số người trong chúng ta, thơ là tất cả những lý do trên Chúng ta sáng tác để mang những câu chuyện mới vào thế giới, để thúc đẩy tinh thần háo hức muốn học hỏi và

tiếp tục khám phá những quan điểm hiện hữu bên ngoài ranh giới cộng đồng địa phương của chúng ta. Chúng ta không bao giờ quá già để dẫn thân. Thơ là nghệ thuật có dòng máu từ ngàn xưa, nhưng dù vậy, thế giới thi ca chưa bao giờ tự đắc chôn chân trong quá khứ. Thơ luôn luôn tiến hóa để phản ánh những tiếng nói trong xã hội chúng ta, không phân biệt của con người cô độc, tương tư hay cách mạng.

(I believe that poetry, when compared to another form like prose, is unique because of how we view the value of words. In prose – and this is just a generalization – we see words as a furnishing to the story, a means to an end for the plot or the characters. But in poetry, the words are the story. Every syllable is so precious because it lends something to the work – a poem is almost like a carefully composed song, and every poem’s cadence and flow lends it a particularly lyrical quality that is hard to translate into any other art form. Trying to turn a poem into plain text would be like killing it and hiding in its skin. Yet at the same time, it’s one of the most versatile crafts. Poetry is the mouthpiece for oft-silenced viewpoints, the confessional that shares our common experiences, or the loom that weaves the most fantastical tales and stories. For some of us, it can be all of the above We write in order to bring forth new stories into the world, to foster an eagerness to learn and to continue to keep discovering how many viewpoints that exist beyond the lines of our local communities. We are never too old to commit. It’s an art with an impressive bloodline, but despite that, the poetry world has never been content to stay static and linger on the past. It has always evolved to reflect the voices of of our society, whether they be of the lonely or the lovesick or the revolutionary.)

Tiết lộ về “xung khắc quyền lợi” (conflict of interest): Aline Dolinh là con của ông bà Đỗ Linh Khải và Đinh Từ Bích Thúy, là cháu nội của Cụ Đỗ Linh Thông, và là cháu ngoại của người viết bài này-

Đinh Từ Thức.

Đặng Phú Phong

Phỏng Vấn Cây Bút Nữ:

Nhã Thuyên-

Mỗi tác phẩm là một sự vong thân...?

Lời Tòa Soạn : Nhà Báo Đặng Phú phong ghi lại buổi phỏng vấn Nhã Thuyên một cây bút mới đang ở trong nước. Với những bài viết gây tranh cãi và đang được Nhà cầm Quyền Cộng Sản Việt Nam chiếu cố tận tình có thể trở thành một vụ án Nhân Văn Giai phẩm mới. Đây chỉ mới là một khúc dạo đầu.

Đặng Phú Phong: Gần đây trên các web văn học xuất hiện những truyện ngắn, truyện chớp...đã gây chú ý cho người đọc vì nội dung chất chứa quá nhiều tư tưởng. Muốn tìm hiểu Nhã Thuyên, tác giả những truyện này là ai..., thì cũng chẳng biết gì thêm ngoài việc Nhã Thuyên là phái nữ, còn rất trẻ (sinh năm 1986) hiện đang sống trong nước. Vậy thay mặt cho độc giả của cô, xin hỏi “ Cô là “ai” mà lặng lẽ trên đời này”?

Nhã Thuyên: Cảm ơn anh đã tỏ ý quan tâm đến một người viết. Câu hỏi “bạn là ai” hay “giới thiệu về mình” bao giờ cũng làm tôi khó xử, bởi vì nó dễ khơi mạch giải bày mà tôi luôn muốn ngăn chặn. Tôi cảm thấy mình không có gì để “giới thiệu” nhưng tôi lại cảm thấy mình có cả một thế giới, cả khi thế giới ấy trống rỗng, nông cạn. Tôi sinh năm 1986 tại Hải Dương, tốt nghiệp khoa Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội. Hiện tại, tôi sống (bình yên) ở Hà Nội. Tôi thích sự lặng lẽ để được nghĩ và mơ mộng nhưng tôi luôn (phải) đặt mình vào hoạt động. Có nhiều ý tưởng chập chờn trong đầu nhưng cũng cứ để mọi thứ tự nhiên, “thuận thiên” bởi tôi luôn cảm thấy cuộc sống có thể kết thúc bất cứ lúc nào,

không lường được. Mà cuộc sống của tôi, ở dạng cô đặc nhất, là tình yêu và chữ nghĩa, những từ vừa say mê vừa mệt mỏi và nhiều khi lại như chẳng còn gì quan trọng.

Về những truyện chớp anh nhắc đến trên Damau - Damau khi đó còn chưa đông, vui, (cười), có lẽ vì thế mà tôi nhận được nhiều phản hồi – mà chính tôi cũng ngạc nhiên. Tôi chưa kịp tin là tác phẩm của mình “chứa quá nhiều tư tưởng Thực ra, tất cả tiểu sử của tôi thuộc trong sáng tác của tôi. Tôi cảm thấy những biến động xã hội không xâm hại tới tôi theo những cách phải nói to ra. Tôi quan sát, va động với đời sống... theo cách mà chỉ tôi mới cảm nhận được niềm hạnh phúc và khổ sở của nó. Tôi cũng mơ mộng những cuốn sách rộng lớn. Nhưng biết đâu nó sẽ không bao giờ đi ra ngoài đời sống của cá nhân tôi. Và biết đâu, cả cuộc đời, tôi chỉ viết về bản thân mình mà thôi.

Đặng Phú Phong: *Tuyển tập VIẾT của cô, tác phẩm đầu tay, chia làm 2 phần, phần đầu là thơ, phần thứ hai là truyện. Cô nghĩ sao khi có đề nghị là hãy bỏ cách phân chia ấy đi vì truyện (ngắn và chớp) của Nhã Thuyên đều như thơ xuôi cả.*

Nhã Thuyên: Có lẽ tôi hơi dài dòng một chút. Hồi sinh viên, tôi quan tâm đến vấn đề thể loại, và luôn tìm kiếm những “đặc trưng” của chúng, và sự dung trộn các thể loại là một xu hướng dễ nhận thấy trong văn học, trong cả các nghệ thuật khác. Tuy nhiên, khi viết, cảm giác về thể loại đến với tôi hết sức mới mẻ, lạ lẫm và hoàn toàn không – biết – trước. Rời trường Đại học, tôi cũng tách luôn đời sống sách vở để tự do ... say mê mình. Cơ thể nhỏ bé của con người quá chật chội với đời sống nội tâm ào ạt. Tôi viết, tự nhiên vậy đó, không có sự phân biệt thơ – văn xuôi gì nữa cả. Tôi gọi là thơ khi gửi lên Damau. Nhưng tôi để trống. Ban biên tập xếp vào truyện chớp. Cảm ơn những bạn đọc đã đọc tác phẩm tôi như những bài thơ.

Nằm sâu trong mỗi sự bung xả là một khao khát tìm kiếm ngôn ngữ và kích thích tư duy như là sự hiện diện của chính

tôi. Ngôn ngữ, ở sự say mê trong nhất, đó là Thơ. Tôi bị đẩy đi bởi một nỗi thèm muốn tìm kiếm Thơ. Tôi muốn (và vẫn tin) đó là một say mê mãi kiếp. Cũng đâu biết lúc nào nó rời khỏi tôi. Nhưng tôi tin điều này: một khao khát và bị thôi thúc đi tìm **độ trong** của ngôn ngữ (tôi khó diễn đạt cảm nhận của mình, nhưng có nghĩa là một thứ ngôn ngữ không bị đeo nặng bởi tất cả các thành kiến, định kiến...) sẽ đưa người viết đến với Thơ. Ở đó, tôi không chịu bất cứ áp lực nào ngoài bản thân mình. Tôi hiện diện như một cá thể xúc cảm và tư duy, đơn giản như vậy.

Đăng Phú Phong: *Bây giờ qua đến tập truyện ngắn mới nhất (2011) “Ngón Tay Út”. Có tất cả là 38 truyện., truyện ngắn nhất tên: “Giấc mơ của người mê ngủ” chỉ có 1 câu 21 con chữ. Truyện dài nhất “Gió cứ thổi trong bầu trời xám” cũng chỉ trên 1300 con chữ. Cô có nghĩ rằng chỉ danh : “ tập truyện ngắn” này là tập truyện cực ngắn hay tập truyện chớp (flash fiction) cho đúng hơn ?*

Nhã Thuyên : Tôi vẫn đeo đuổi lối viết ngắn, nên từ khi bén duyên với nó. Ở tập truyện ngắn mới nhất “Ngón tay út” do công ty sách Phương Nam in ấn và phát hành, tôi có ý cấu trúc chủ yếu là theo hai mảng: một mảng là những truyện cực ngắn (tôi viết một số truyện một câu, nhưng không phải lúc truyện nào đọc lại cũng ổn) và một mảng dài hơn như Ngón tay út, Gió cứ thổi trong bầu trời xám, Lửa...là những tác phẩm khai thác thế giới cảm giác, truy đuổi cảm giác - những truyện này không có cái chất đột ngột bất ngờ ở những truyện cực ngắn. Bởi vậy, lúc đầu tôi đề là “tập truyện cực ngắn” nhưng sau khi tham khảo ý kiến một số bạn bè và nghĩ lại, tôi đề là “tập truyện ngắn” cho gọn, bởi khái niệm truyện ngắn rất mở và bao quát, cũng chẳng có một khuôn thể loại nào cho nó, bất kể mọi lý thuyết, luận bàn. Nhưng có một bạn đọc đã nói với tôi là: nên đề đây là thơ, và việc đề là “truyện ngắn” có lẽ chỉ là một giải pháp...thương mại mà thôi.

Đăng Phú Phong: *Cô định nghĩa truyện chớp như thế nào?*

Nhã Thuyên: Bởi sự không chủ đích truyện chớp, (cũng như không có chủ đích về thể loại *trước khi* một tác phẩm được viết ra, từ những chữ đầu tiên), tôi không có định nghĩa cho truyện chớp ngay từ đầu. Tất nhiên, tôi biết đến truyện chớp, truyện cực ngắn. Tôi yêu Luis Borges qua những bản dịch từ lâu (dù yêu qua bản dịch – và không (cần) biết bản dịch sai đúng ra sao) nhưng có sao, cái cảm giác yêu mến từ thuở 18,19 rất đẹp, rất mộng. Tôi đọc cũng rất buồn cười. Nếu bảo tôi nói cụ thể về một truyện nào đó, chẳng hạn, tôi chịu. Nhưng tôi nhớ, một lần, ngay khi đọc những dòng chữ đầu tiên về một cuốn sách cát (*có phải thế không?*), thì tôi gấp sách lại. Đôi khi chỉ cần một cụm từ thôi, cả thế giới tưởng tượng sẽ cuộn cuộn chảy ngay trước mặt. Tôi không mất nhiều thời gian hoài nghi và mệt mỏi về “thần kinh trầm cảm” của mình nữa. Tôi nhập thẳng, xộc thẳng vào những giấc mộng của tôi và của những thể sống đa loài hoặc chính chúng ộc vào (ngôn ngữ) tôi và biến đổi hình sắc. Thật lạ lùng. Lúc đầu, có lẽ đó như một bung xả bản năng. Tôi viết như lên cơn vậy, nhanh, nhiều, mệt nhọc và phấn khích. Và vì thế, may thay, tôi tìm được sự thanh thản. Sau đó viết rất thích.

Tôi cũng có ý thức về việc viết truyện cực ngắn nhưng chưa dành thời gian cho nó. Lâu lâu tôi quên mất cảm giác học hành (cười). Tôi viết những mẩu nhỏ khi muốn giải trí, khi bị dẫn dụ bởi một ý tưởng, khi thích một cách sắp xếp, thử trí thông minh, v.v ... - đó là những khi tôi tự tìm kiếm nó, và đôi khi chỉ là trò tỏ vẻ vật vãnh hoặc tôi tìm cách giãn mình ở một khoảng cách khác, không khổ sở, đam mê, và mệt như khi đuổi theo thơ – thế giới cuốn tôi đi, phiêu dạt, tưởng tượng ăm ắp, không cưỡng chế được mình, những từ ngữ đến sau tráo trở những từ ngữ bắt đầu tạo tác, những chữ đã đi kéo tuột những chữ chưa đến sang một đường rẽ lạ hoặc bội phản mọi kết dính sắp đặt của ý tưởng,... Tôi làm thơ rất nhanh, bất cứ lúc nào, ở đâu vì chúng xộc vào tôi không báo trước và không quên được, tôi đã viết như nổi đau

trào ra, quặn lại và dẻo dai, như thân thể trút ra từng phần, dai dẳng gắng sức đến kiệt cùng theo đuổi một điểm khởi đầu, một nỗi miệt mài vô vọng, cuộc rượt bắt mệt mỏi và phi lý cái tôi... Tôi có thể hóa hình, nhưng xấu hổ nếu thấy từ ngữ giả trá. Thơ không thể là một kĩ xảo. Nhưng cũng có thể đó chỉ là nỗi tiếc xót không nguôi vì một thế giới tôi đã buộc phải chọn lựa trong ngôn ngữ...

Với riêng tôi, tìm kiếm các giấc mơ, những ẩn dụ, những đột khởi hình ảnh và ý tưởng..., hay bất cứ điều gì khiến tôi xúc cảm, suy nghĩ và *bật ra*, thì dù có mang tên gọi thế nào, trong bản chất, tôi tìm kiếm ngôn ngữ của thơ ca. Tôi muốn viết theo cách không gạch đi được một từ, viết theo cách không có hai lựa chọn. Cho nên, có những khi ý tưởng đến, tôi ngồi viết, nhưng nếu ngôn từ không đến với tôi, thì ý tưởng dù có hay ho, tôi cũng cảm thấy khó chịu và từ bỏ. Ở tập “Viết” cũng vậy, có những tác phẩm tôi đọc lại đến giờ và cảm thấy... lẽ ra tôi nên can đảm hơn.

Đăng Phú Phong: Trong bài thơ đầu tiên của tập truyện “Viết”, có tựa là “Hành Trình”. Những câu như:

Tôi đi
Gan bàn chân non nín thở đất mềm
Cười mỏng tang xanh cánh muỗi
Bay lên

Gió lùa cỏ thơm vàng trắng dâng ngợp sáng

.....
Tôi dành dụm được những điều đi qua tôi

.....
Ồ tìm mở vào thế giới
Ồ nắm ngón
Xòe sao xa hân hoan

Xem này, tôi nảy ra....

Phải chăng “Hành trình” chính là sự dần thân vừa hân hoan thơ thời vừa pha một chút sờ sợ của Nhã Thuyên vào

cuộc chơi “Viết” ?

Nhã Thuyên: Trong kho lưu lộn xộn của tôi, có quá nhiều những bài thơ hồi 17, 18, 19... Tôi sống bằng những khoảng thời gian ào ạt và biến chuyển. Hồi làm cuốn sách đầu tay, tôi lựa lại một ít, sau (may mà) (tinh táo) (và được một số góp ý quý) cứ loại dần loại dần. Dù đó vẫn là những bài thơ tôi yêu. Đến cuối cùng, bài Hành trình, tôi cũng định bỏ (vì nó lạc khỏi tập sách, cũng như một số truyện dài ở phần Truyện - những truyện tôi viết thời sinh viên - cả một loạt những tác phẩm thời sinh viên, sau này tôi không lục lại nữa - cũng là vì tôi lưu luyến với một phần tôi đã bỏ lại đằng sau). Nhưng mà... Lưu luyến quá. Dầu sao, tôi cũng yêu cái không gian – tôi ở đó, nó hân hoan thơ thới, run rẩy (chứ không sờ sợ). Tôi xúc động như đứa bé chạm chân vào đất trời – mà đến nín thở đi vì run rẩy. Và không phải là cuộc chơi “Viết” đâu. Tôi luôn hồi hộp chạm vào những vùng sống. Hồi hộp những động thái sống sâu kín. Dầu sau này, tôi nhiều lúc ngỡ ngàng (sợ hãi, hạnh phúc..) biết rằng “Viết” chính là cuộc sống của mình cũng như nhiều lúc tôi nghĩ mình sẽ vứt bỏ hết.

Bây giờ, tôi có nhiều cuốn sách trong đầu, nhưng tôi thấy mình không “hiếu chiến”. Tôi viết, in hay không cũng được, gửi tiền vệ, damau, hay chỉ đăng blog cá nhân, thích thì xoá... Cảm giác đó tôi rất trọng vì tôi muốn và cần giữ sự bình yên của tôi, và cả sự kiêu ngạo của tôi. Nghệ thuật, rút lại, như *bây giờ* tôi nghĩ, chỉ có nghĩa trước hết với chính bản thân người sáng tạo ra nó (tôi không loại trừ bạn đọc là người sáng tạo). Mọi sự rẻ rúng hay tụng ca của người khác, nếu như chỉ là những lời lẽ xôm xoam ngoài mặt, nếu như chẳng phải anh tìm được ở tôi *một điều gì đó*- sự yêu thương, hay là thù ghét, giận dữ, sự gằn gỏi, những kích thích, hay một khoái thú chiêm ngưỡng, đọc, v.v... thì (tất nhiên) anh không quan tâm đến tôi và ngược lại.

Đặng Phú Phong: Trong bài thơ thứ tư với tựa là *Viết* cô đưa ra nhiều định nghĩa về hành động viết. Bằng một thứ

ngôn ngữ thường hằng, cô có thể nói rõ hơn về quan niệm ấy của mình? Và thế nào là thuần túy hình thức ?

Nhã Thuyên: Bài thơ ấy ngôn ngữ chưa tới, khá vụng dại, tôi không có hứng đọc lại hết. Có nhiều người nói với tôi rằng tôi viết khó hiểu, và họ nghĩ cái gì khó hiểu là “đi tìm hình thức thuần túy, xa lạ”. Tôi thấy quan niệm đó ấu trĩ, hài hước và nó ăn sâu vào nhiều đầu óc, tôi nghĩ, ở VN, nó gần như bắt nguồn từ nỗi sợ lẫn nỗi thèm hình thức, đặc biệt là những “của lạ”. Mặc kệ, khi đó, tôi chỉ say sưa với mình thôi. Tôi thích cái mới, thích bất cứ một tìm kiếm nào đem lại hứng thú, kích thích về ý tưởng, ngôn ngữ... nhưng tôi lại không khoái hóng theo các cách tân. Chúng mệt mỏi. Có lẽ lúc đó tôi đã gọi “thuần túy hình thức” là những cách tân/mạng rỗng, ở đó, khẩu hiệu, tuyên ngôn, nhan đề lớn, các phụ đề, các trích dẫn và quy chiếu, những cụm từ đóng hộp quan niệm... không đem lại được một khoái cảm nào hết, hoặc những thú vị ban đầu càng lúc càng bạc màu, trơ cảm. Đó có thể chỉ là cảm nhận của riêng tôi mà thôi. Sự say mê tìm kiếm hình thức, (thơ ca, tiểu thuyết...) sẽ trở nên mệt mỏi và trống rỗng khi nó tự cho mình độc quyền là/được cho là CÁCH TÂN, vì khi đó, nó như miếng đất bạc màu vậy.

Chỉ có những tác phẩm cụ thể mới kiểm chứng được cảm giác/lý thuyết của mỗi người thôi. Quan niệm luôn ở dạng thể lỏng, và bao chứa tất cả. Nó biến đổi, đả phá nhau. Nói về một khía cạnh nào đó, tôi nghĩ thế này: một bài thơ/tác phẩm trên mặt giấy/mạng... nó chỉ là một phần của bài thơ/tác phẩm mà người viết đã viết từ trong đầu và cả sau khi dừng ở chữ cuối cùng. Nó là một mạch đi, nhưng chỉ hiện diện như một lát cắt dễ nhìn nhất. Nó hiện diện rồi, thì tôi không còn quan tâm đến nó như kẻ viết ra nữa. Tôi chẳng phải kẻ vừa giết chết những ý nghĩ, cảm xúc của mình - ở dạng phức tạp, sống động hơn hết, để đổi lấy việc *được hiện diện* giữa mọi người, và được nhận khen/chê/vô cảm? Những quan niệm sẽ đến và lại biến mất. Tôi nghĩ, chẳng thể nào tìm được một *nội dung minh xác* của quan niệm viết, hoặc

chỉ tìm được rõ ràng khi nó đã chết mà thôi – khi đó, nó chỉ còn là một cái – xác – quan – niệm. Ngay cả những người cả đời họ tâm niệm một *quan niệm* nào đó, thì tôi nghĩ, đó cũng chỉ là một cách nói, vì mỗi tác phẩm (phải được) là một động thể.

Đặng Phú Phong: *Nếu như “quan niệm sẽ đến và lại biến mất” như cô nói thì chẳng lẽ thế giới này chỉ sống bằng hoài nghi sao? Và như vậy tác giả là kẻ vong thân trong sáng tác?*

Nhã Thuyên: Thế giới không sống yên ổn được bằng hoài nghi, nhưng những cá nhân có thể chẳng còn lại gì ngoài những hoài nghi, ở một nghĩa tích cực của từ này, bởi với tôi, đó chính là Biến Đổi. Điều này cũng là khác biệt ở các cá nhân. Những vùng suy nghĩ của tôi không thể đứng yên, thì tôi có thể không biến đổi quan niệm được không? Tự nhiên tôi nhớ một ý của Lê Đạt, đại ý rằng Don Juan là kẻ chung tình nhất: chung tình với Tình Yêu. Với văn chương, có lẽ tôi cũng là một kẻ chung tình như vậy.

Anh nói tác giả là kẻ vong thân trong sáng tác cũng rất ...thú vị về hình tượng. Mỗi tác phẩm là một sự vong thân – nhưng chính ở đó, tôi đi vào mình sâu nhất.

Đặng Phú Phong: *Qua “Viết”, từ cách xây dựng nhân vật trong các truyện ngắn cũng như tư tưởng trong những bài thơ, tôi có một nhận xét như thế này: Nhã Thuyên đã viết như dịch những tác phẩm ngoại quốc, hay nói một cách khác nhân vật và tư tưởng trong Viết có cung cách của ngoại quốc hơn Việt Nam. Cô nghĩ sao về nhận định này?*

Nhã Thuyên: Cảm ơn cảm nhận của riêng anh. Nhưng cái gì để phân biệt ngoại quốc và Việt Nam, tôi chưa rõ. Tôi chỉ thấy ...đáng giật mình nếu người ta đồng loạt bảo tôi không biết viết tiếng Việt. Còn lại, nhân vật, tư tưởng, v.v tôi không nghĩ mình ... lạc lõng vậy đâu.

Đặng Phú Phong: *Theo tôi thấy tình yêu trong Viết không đẹp lóng lánh, không biết cười mà nó thô nhám, có khi nó xa lạ với chính nó. Nếu đúng như vậy thì cô chưa bao giờ có*

kinh nghiệm thật sự về tình yêu và cô đã đứng trên một độ chênh triết lý để viết về tình yêu?

Nhã Thuyên: Tình yêu là kẻ lạ mặt tôi hằng quen biết. Dù có nói cặn lời, nó vẫn là một bí ẩn bất khả nắm bắt với đáp số là vô cùng. Với tình yêu, ai là kẻ có kinh nghiệm thật sự được đây? Và ai là kẻ đang yêu say đắm lại có thể “hón hờ” mãi về nó? Ai là kẻ không xa lạ với chính mình? Trong mọi trường hợp, tôi không phải một kẻ - yêu - hôn - hờ.

Tôi yêu một người yêu giấu mặt đằng - sau - các - bài - thơ, kẻ đó vô tận hơn tất cả những bài thơ mà tôi chưa bao giờ phải cố gắng để viết.

Đặng Phú Phong: *Nãy giờ chúng ta nói chuyện về cuốn Viết với cô trong vị trí là tác giả. Giờ tôi ví dụ cô là độc giả (không hề quen biết với tác giả), cô thấy gì ở người viết tác phẩm này?*

Nhã Thuyên: Hẳn nói nhiều và có vẻ...thiếu tỉnh táo.

Đặng Phú Phong: *Truyện “Kinh Nghiệm cảm giác” (“Ngón Tay Ut”), đọc những dòng cô viết:*

*Mỗi sáng thức giấc
tôi lại hoảng hốt
bởi một ngày mới
Mặt trời sẽ mọc ở đâu?
Mặt trời sẽ mọc ở đâu?
Có chảy tràn trề máu
như trong đêm không?*

Tôi có cảm giác cô bị ám ảnh thường trực bởi những tư tưởng muốn khám phá những gì vốn được xem như là chân lý. Ví dụ như mặt trời sẽ đương nhiên mọc (rise), và sẽ mọc phương đông (east). Và, dĩ nhiên đó chỉ là khái niệm. Có phải tự cô muốn tìm muốn khái niệm khác cho riêng cô đối với cuộc đời? Tại sao cô đang “ở trong giai đoạn gây sự với chính mình”?

Nhã Thuyên: Tôi thường bị ám ảnh bởi những giấc mơ, và

có những giai đoạn, tôi chìm đắm trong thế giới của những cơn mơ đến nỗi gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp với cuộc sống thực tế vào ban ngày. Tất nhiên, tôi coi trọng thế giới riêng tư đó và muốn lưu giữ chúng trong nghệ thuật, văn chương. Từ quan niệm cá nhân, tôi vẫn tin vào một thế giới khác, vào sự tồn tại của những linh hồn, sự bí ẩn kì lạ khó phân giới giữa cái (vẫn được coi) là thực và cái hư huyền của nội tâm, của cảm giác, của suy tưởng. Tôi khao khát đi vào cái bí ẩn của những linh hồn sống và chết và bởi thế, tôi tìm đến cái ảo diệu, siêu thực... Nhưng tất cả những điều đó thiên về kinh nghiệm và cảm thức cá nhân hơn là sự ảnh hưởng của các chủ nghĩa, dù chủ nghĩa siêu thực có sức hút mạnh mẽ với tôi và tôi học được nhiều từ đó.

Việc “gây sự với chính mình” có lẽ là một nhu cầu thường trực. Tôi không chịu nổi mình nếu thấy mình nhợt nhạt, vô cảm, lười nhác. Mà cuộc sống thường nhật luôn dễ dàng cuốn người ta vào những trạng thái sống như vậy. Không phải “thời gian ăn cuộc đời” (Baudelaire) mà hình như cuộc đời ăn ruồng thời gian sống của con người... Mọi thứ sẽ vận động về phía tàn lụi, bị hủy hoại nếu không tìm cách chống lại nó. Tôi sợ hãi trạng thái đó.

Đặng Phú Phong : *Trong tập thơ “Rìa Vực” và tập truyện ngắn “Ngón Tay Út” cô cho in lại một số bài trong “Viết”. Tại sao?*

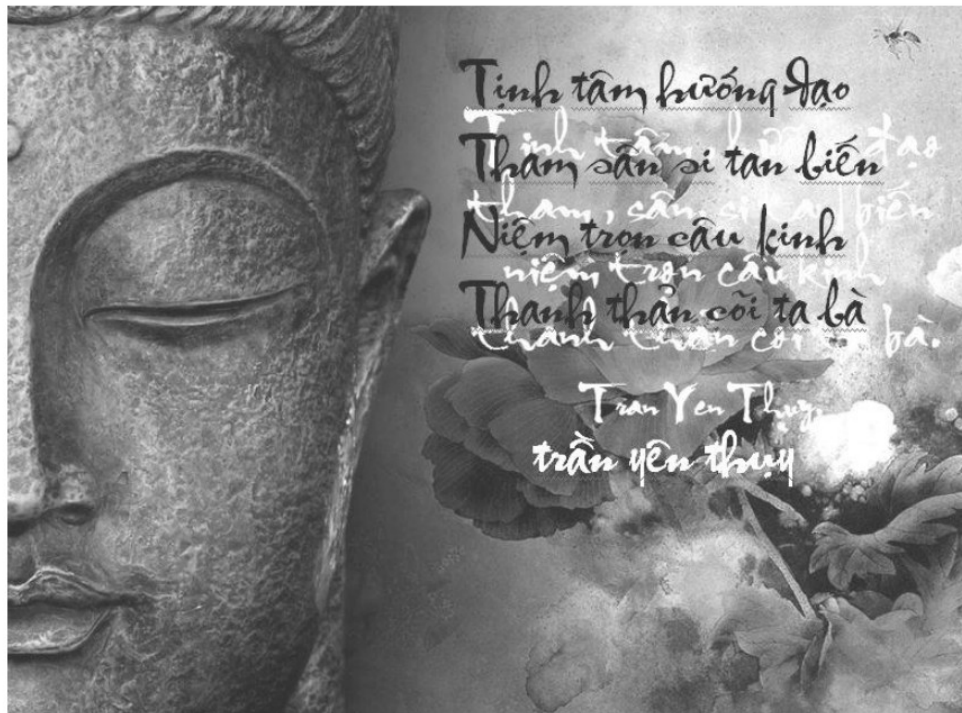
Mỗi khi vô tình ai đó nhắc đến cuốn Viết, tôi thường có một cảm giác...xấu hổ vô cớ, và ao ước rằng được làm lại cuốn sách này, với cái đầu tỉnh táo hơn và nhiều can đảm loại bỏ hơn, dù tôi mất rất nhiều thời gian cho nó. *Viết*, gần như một sự chọn lọc lại trong những bùng xả mà tôi nghĩ phần ý thức tìm tòi ít hơn phần “bản năng hồn nhiên”. Sau đó, tôi hướng tới việc định hình rõ hơn bút pháp và ngôn ngữ cũng như một “cấu trúc” nào đó cho các cuốn sách. Tập thơ “Rìa vực” hoàn thiện năm 2009 nhưng có một lịch sử khá dài dòng. Lúc đầu tôi lấy tên là “Chạm mặt sống”, với bài thơ dài cùng tên làm “xương cốt” đã đăng trên Damau, cùng

những tác phẩm không xuất hiện trong Viết dù cũng nối tiếp nó. Nhưng sau, tôi quyết định bỏ bài thơ “Chạm mặt sống” ra. Bài thơ này tôi cấu trúc như những giọng đối thoại, các phần đặt cạnh nhau như một màn kịch, được hoàn thành trong một giai đoạn cảm xúc căng thẳng, nhiều bất bình trong lòng, nhiều bức bối, muốn phá bỏ... nên sau một thời gian dài đọc lại, tôi thấy mình có ý hướng... tuyên ngôn và đại ngôn, nhiều vội vàng, mạnh mẽ nhưng lại thiếu sâu lắng, và có gì đó... không phải là tôi. Tôi nhận ra một mạch nối tiếp “Viết”, và quyết định chọn lọc lại một số bài và tắt nhiên, đổi tên. Cả “Rìa vực” (tôi đã gửi bản thảo cho NXB Giấy Vụn và sẽ phát hành ebook song song trong thời gian tới) và Ngón tay út(hoàn thành bản thảo năm 2010 -2011) đều có lấy lại một phần trong Viết, mang tính chất lọc lại và nối tiếp. Đó không phải là giải pháp tôi thích, nhưng cần thiết cho sự định hình với cá nhân tôi và cho những tìm tòi khác của thì...chưa đến. Tôi sẽ trở lại với bài thơ “Chạm mặt sống” ở một khoảng cách khác.

Đăng Phú Phong: *Qua câu trả lời này, rõ ràng là cô đang “gây sự với chính mình”. Như nhịp chạy của xe lửa : xình xịch xình xịch tới lui tới lui. Cô có nghĩ rằng mình sẽ mãi mãi dằng co với những điều đáng ra phải quên đi hay ít ra chỉ để đó. Co cưỡng., niu kéo thì làm sao có lối thoát, trong khi tác phẩm tự nó sẽ sống hay chết, không cần một sự giải thích từ người sinh nó ra?*

Nhã Thuyên : Đúng vậy, tôi đang làm mọi việc để "kết thúc" nó, để cho mọi thứ được quên đi và để đó, để sẽ không phải xình xịch xình xịch tới lui. Tôi không bận tâm việc giải thích cho độc giả về tác phẩm của mình hay những bình luận về nó, tôi chỉ bận tâm về sự bất toàn của bản thân mà thôi.

Đăng Phú Phong: *Và câu chuyện rất thú vị của chúng ta cũng “kết thúc” ở đây. Rất cảm ơn Nhã Thuyên.*



Tinh tâm hướng đạo

Thăm sâu si tan biến

Niệm tròn câu kinh

Thanh thân cõi ta bà

Trần Yên Thụ
trần yên thụ



Bắt Chợt

Thu Về

Trầm Vân

Lặng trôi ngày tháng lặng trôi
Buồn trần trở gở nhịp đời đan xen
Thời gian lạc tuổi quên tên
Ngày xưa ngỡ đã đắm chìm bão giông

Chợt thu về dưới rừng phong
Vàng ươm cánh lá xoay vòng gió đưa
Bâng khuâng giọt nắng lưa thưa
Hồn rung nhẹ nhẹ tay vừa chạm thu

Dạt dào từng đợt sóng mơ
Ngân xa thương nhớ tiếng thơ vọng về
Lãng lãng hồn dạt bờ mê
Gió qua lạnh lạnh vẫn về nỗi buồn

Cành cây nghiêng chút dỗi hờn
Lá vàng xếp lớp dày hơn nỗi niềm
Bước thu xào xạc niềm riêng
Nửa vòng tay khép bóng em xa vời

Hồi sinh nỗi nhớ xa xôi
Tiếng chim run rẩy những lời tình ca

TRĂNG VÀ HỒN

Trăng nghiêng xuống đá Vững buồn
Hồn nghiêng theo ánh trăng tuôn lệ sầu
Trăng rơi xuống tận vực sâu
Hồn rơi theo ánh trăng sâu cô liêu
Trăng treo vách đá nghiêng xiêu
Hồn theo ôm ngọn sóng chiều về đâu
Trăng soi sóng vỗ bạc đầu
hồn ôm bọt sóng lặng cầu bình yên
Trăng nương cổ tự soi thiền
Hồn vương chuông mõ quên phiền thế nhân
Trăng lên trên đỉnh phù vân
Hồn ru ngày tháng tìm tâm Di Đà
Trăng về Dã thảo bao la
Hồn quy Bát Nhã qua phà oan khiên
Trăng vờn ngọn liễu dịu mềm
Hồn vui tiên cảnh về miền Lạc Bang
Dạ dung vũ

Dương Thượng Trúc Houston, Mênh Mông Tình Người.

Tôi đến Houston vào một buổi chiều tháng mười nhật nắng. Không khí đã bớt oi nồng khi đất trời đang bước vào buổi giao mùa. Nàng Thu chỉ mới ngấp nghé đầu ngõ, nhưng những hàng cây bên đường đã chuyển sắc, gợi nhớ trong tôi mấy câu mở đầu bài Thu Về của nhà thơ Vĩnh Tuấn:

*Đường hôm nay cây bông vàng lá úa.
Rặng liễu gầy nhỏ lệ ở ven sông.
Thì ra mùa Thu đã về lặng lẽ.
Rất âm thầm vàng áo lụa bên song.*

Tôi chưa có điểm phúc ngắm áo lụa ai đó vàng bên song, nhưng cái mỹ miều của thiên nhiên vào những ngày đầu Thu đã khiến tâm hồn thực sự xao động.

Những thảm hoa Bluebonnet trải dài một màu xanh bát ngát, điểm xuyết ánh vàng nhẹ nhẹ của những bông cúc lẻ loi, kết hợp với nét mượt mà của những vòm cây hai bên đường tạo nên một mảng màu sắc thật kỳ ảo.

Tôi gọi điện thoại đến tất cả bạn bè, háo hức chia sẻ niềm vui rằng tôi đang hiện diện nơi đây, chung hưởng với mọi người nét tuyệt vời của tạo hóa và cái nhân bản của tình người.

Chiều hôm ấy tại nhà Lê công Ty, một người bạn trong nhóm tù 520 Xuyên Mộc, nhờ là ngày thứ sáu cuối tuần, tôi có dịp gặp lại khá đông chiến hữu cũ như các anh Lê văn Đồng, Tuấn Fulrô, Nam Man và các văn thi hữu: Phạm Tương Như, Túy Hà, Vĩnh Tuấn cùng nữ ca sĩ Xuân Diệp và các vị phu nhân.

Một buổi tối với những câu chuyện cười như vỡ chợ, khuấy động cả không gian yên tĩnh của vùng ngoại ô êm đềm. Nhưng chắc cũng không đến nỗi “Làm phiền lòng hàng xóm đang cần sự yên lặng để nghỉ ngơi”. Bởi ở đây nhà này cách nhà kia khá xa.

Một đêm thật đậm đà tình nghĩa trong sự bận rộn của vợ chồng chủ nhà: Lê công Ty. Cám ơn bạn tôi và phu nhân.

Trưa thứ bảy, gia đình chúng tôi khởi hành đi Port Arthur có chút chuyện riêng.

Thật là cảm động khi vừa ngỏ lời trong buổi tiệc tối hôm ấy, đã có mấy anh chị em sẵn sàng nghỉ một ngày làm thêm, để cùng chúng tôi chia sẻ đoạn đường dài gần hai giờ đồng hồ lái xe.

Mười một giờ, phái đoàn chúng tôi gồm ba xe, cùng nhắm hướng đông trực chỉ.

Port Arthur là một thành phố nhỏ nằm sát biển, dân số chưa đến sáu mươi ngàn người, con cháu bà Trưng bà Triệu định cư ở đây không đông, nhưng lại làm nên những kỷ tích đáng trân trọng: Thành lập giáo xứ Việt Nam đầu tiên trên nước Mỹ ngày 3/3/1977. Và cũng là một trong những thành phố tiên khởi vận động được sự công nhận lá Cờ Vàng ba sọc đỏ của chính quyền sở tại.

Chúng tôi đến đây trong tâm trạng thật hào hứng vì đang vào dịp chuẩn bị kỷ niệm mười năm Nghị Quyết Cờ Vàng 28/10/2003.

Niềm vui dâng lên tràn ngập, khi có cơ may hội ngộ một người bạn văn cũng là ca sĩ khá quen thuộc: Nguyễn Quỳnh.

Anh tháp tùng trong phái đoàn của chúng tôi khiến họ nhà gái thật bất ngờ. Bởi anh chẳng xa lạ gì với cư dân vùng này.

Sự hiện diện của nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, Chủ tịch Văn Bút Nam Hoa Kỳ, vốn là một bạn tù trong thời gian khá dài, đã khiến buổi lễ thêm phần trang trọng và đậm ấm khi anh là người đại diện họ nhà trai cử hành những nghi thức cổ truyền cần thiết.

Tiệc đính hôn được tổ chức trong hội trường Thánh Đường Nữ Vương Việt Nam. Đây là một công trình kiến trúc khá đồ sộ, mang đậm nét thẩm mỹ đông phương. Tất cả là công sức đóng góp của tín hữu tại Port Arthur này.

Khách mời không đông, nhưng chẳng vì như thế mà kém phần sôi nổi. Có lẽ nhờ cách nấu nướng khá ngon miệng bởi các con chiên trong nhà Chúa. Và nhờ sự sắp đặt, điều hành từ tay những người chị cháu Anh Mai- của con dâu tôi: Ngát, Lương và Lành cùng chồng là Loan. Không khí thân mật, vui vẻ tạo cho tôi một niềm

hân hoan khôn tả. Tôi vui vì có được một cô dâu hiền và vì những ưu ái mà họ nhà gái cũng như bạn bè đã dành cho.

Chúng tôi trở về Houston dưới cơn mưa tầm tã, với hơi men chênh choáng, say hương rượu, say cả tình người. Nhận được điện thoại của anh Tuấn Fulrô hẹn sáng mai ra phở Ngon gặp mặt.

Sau đó là Yên Sơn, muốn đến hàn huyên đôi điều, nhưng có lẽ thấy trời quá khuya, nên cũng đành hẹn lại ngày mai. Đêm ấy đi vào giấc ngủ thật ngọt ngào, vì ngày mai tôi sẽ được hội ngộ thêm một số bằng hữu mà suốt hai năm sinh hoạt trong Văn Bút Nam Hoa Kỳ chỉ gặp thoáng qua, hoặc “Văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình”.

Buổi sáng ngoại ô Houston không khí thật tươi mát, tiếng gà bên hàng xóm gáy eo óc, gió sớm nhẹ nhàng mang hơi biển nồng nàn khơi dậy trong lòng bao cảm xúc êm đềm về tình tự dân tộc.

Chúng tôi đến phở Ngon thì anh chị Tuấn đã có mặt, thêm vợ chồng “Dũng suyễn” một người bạn 520. Hẳn chính là tác nhân để tôi viết nên nhạc phẩm: “Tình khúc cho người sang sông” tại trại tù Xuyên Mộc vào năm 1979 với phần điệp khúc khá xót xa, mà không ngờ sau này lại vận vào chính bản thân mình:

Em về! Mừng ngày vu quy.

Pháo hồng ngập lối em đi.

Ngoài trời mưa giăng lê thê.

Khóc cho cuộc tình phân ly...

Một lát thì có thêm Hoàng trọng Ý, Vũ Khoa, rồi Túy Hà, Phạm Tương Như... Chúng tôi cố ý ngồi chờ Yên Sơn, nhưng có lẽ đây không phải là nơi lý tưởng để đàm đạo lâu, nên Phạm thi sĩ đề nghị kéo đến nhà Vĩnh Tuấn. Tất cả đồng ý, vì gần như tao nhân mặc khách từ phương xa đến, đều coi đây như Tụ Nghĩa Đường để họp mặt anh em.

Khi chúng tôi đến gõ cửa căn gác nhỏ của Vĩnh Tuấn, thì chủ nhân mới tỉnh giấc Nam Kha. Túy Hà, Phạm tương Như tự động kéo bàn sắp ghế, ổn định chỗ ngồi. Một lát sau có các bậc trưởng thượng xuất hiện: Giáo sư Đặng Phùng Quân, Nhà văn đất Tây Sơn Cù Hòa Phong, người thơ cổ đô Mây Ngàn và cuối cùng là người bạn mà tôi rất chờ mong: Yên Sơn, cũng đã hạ cánh. Sau đó có thêm sự hiện diện của anh Trần Ích Châu một thượng cấp của

tôi lúc còn ở Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân. Chị Thanh Loan, vợ anh Châu, không ngờ lại là một ca sĩ quen thuộc đối với giới văn nghệ sĩ ở đây, nên không ai cảm thấy ngỡ ngàng, lạ lẫm. Không khí thật thân mật và tự nhiên, tiếng chạm ly lách cách cùng tiếng cười tiếng nói quện lấy nhau trong men rượu nồng nàn, và khói thuốc cay sè cả mắt. Bao nhiêu kỷ niệm một thời vẫy vùng chinh chiến được nhắc đến, mọi người như sống lại cái thuở đôi mươi, ngang tàng, hào sảng và cũng đầy ắp những hoài bão, ước mơ.

Tuấn Fulrô đưa phu nhân về mở cửa tiệm Furniture quay trở lại, ngồi trầm ngâm một lát rồi đưa ra nhận xét nghe thật dí dỏm, khiến mọi người được một trận cười không dứt:

-Tục ngữ nói “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, tôi mới ngồi với mấy ông văn nghệ sĩ có mười lăm phút mà học được tới một nia rồi.

Từ ý tưởng hài hước có tính triết lý của Fulrô, ai đó nhắc lại câu chuyện xảy ra ở Trảng Lớn, khi mới vào tù được một năm.

Lúc bấy giờ chưa có thăm nuôi, tình trạng sức khỏe tù nhân rất yếu, tinh thần bất an. Cái đói hành hạ từng giờ. Thèm khát đủ thứ, thèm từ hạt muối, thổi đường, thèm hơi thuốc lá, thèm miếng cơm cháy. Anh em tổ nào được phân công làm “anh nuôi” thì những ngày ấy mới may mắn “ấm lòng”. Dĩ nhiên không phải là cắt xén bớt phần ăn từ những người khác, mà nhờ vào phần cơm cháy còn sót lại khi cạo rửa chảo.

Chỉ người nào đã rơi vào hoàn cảnh ấy mới thấu hiểu hết được nỗi dần vạt của bao tử lúc đêm về.

Nên khi bạn bè làm “anh nuôi” một số người khác cũng được “hưởng sái”.

“...Một miếng cháy đưa ra....

một ngàn cánh tay đưa vô...”

Tên cán bộ quản giáo thấy cảnh ấy, đã hỏi khá một giáo sư biệt phái, dạy triết học trước đây:

“-Các anh từng có bằng cấp này nọ, sao lại làm như thế?”

Triết gia bình tĩnh trả lời:

-Thưa cán bộ “Trước cái đói, mọi người đều bình đẳng”.

Câu chuyện kết thúc bằng những tiếng cười gượng gạo, đầy vẻ xót xa, khi hồi tưởng lại gian đoạn khôn khổ nhục nhằn trong lao tù cộng sản.

-Đề thay đôi không khí, đề nghị Vũ Khoa hát “Tù Ca”.

Ai đó đưa ý kiến và cả bàn tán đồng. Cây guitar lập tức được trao

vào tay người đã từng đắm lược hát những bài có tính chất “cực kỳ phản động” ở trại tù Xuyên Mộc.

Đã hơn ba mươi năm mới nghe lại những âm thanh hùng hực lửa đấu tranh ấy, thế mà bầu máu nóng trong người vẫn sôi lên sùng sục.

Tù ca chuyển sang tình ca khi có sự tham gia của các giọng nữ: Xuân Diệp, Thanh Loan...

Rồi thì Vĩnh Tuấn, Yên Sơn cũng đóng góp bằng các ca khúc thật ngọt ngào...

Những ly rượu lại rót đầy bát tận, những điệu thuốc chuyển tay nhau lập lòe. Những tiếng cười thật vô tư sáng khoái.

Ôi! Phút giây này đáng quý biết bao. Đã đem chút an bình hiếm hoi đến cho những kẻ đang sống đời lưu lạc. Tựa cánh chim phải lìa xa tổ ấm, con nước phải xa nguồn. Quê hương ngàn trùng cách trở, ngày về còn quá xa xăm. Như tâm sự của Túy Hà tiên sinh trong bài “Ngựa Hồ gió bắc Quảng Trị ta”.

Hiền Lương Bến Hải lẫn ranh.

Đôi bờ thương hận cũng đành sang sông.

Đời đời đất lạ mệnh mông.

Lạc đàn tôi vẫn Bắc Phong Ngựa Hồ

Chỉ một thời gian ngắn ngủi quây quần bên bạn bè đã cho tôi biết bao nồng ấm. Thời khắc ấy đã để lại trong tim dấu ấn thật đậm đà:

...Tuu phùng tri kỷ ngất ngây say.

Tiếng cười hào sảng vọng trời mây.

Lời thơ chính khí rên sông núi.

Quỳnh tương vạn chén hết lại đây...

Dù bây giờ xa thật là xa, ký ức này sống mãi trong tôi, với tình cảm đậm đà, với thiên nhiên tuyệt diệu mà Houston đã mang đến. Xin cảm ơn đời, cảm ơn người cho tôi còn chút niềm vui.

Tạm mượn mấy vần của người thơ Không Quân Phạm tương Như để kết thúc những dòng cảm xúc miên man hôm nay gửi về bạn bè, người thân của tôi và gửi đến thành phố có những thảm hoa Bluebonnet mượt mà:

Houston, mệnh mông tình người.

*Văn thơ linh cát bằng men say
Ta dạo tang bông lướt gió mây
Bạn quen sương gió, xuyên rừng núi
Đất khách mời nhau chén rượu đầy*

*Tri kỷ thất thời ngộ thế gian
Trường chinh chuốc chén tiệc chưa tàn
Rượu nung chí cả sôi tâm huyết
Vị quốc vong thân chẳng từ nan*

*Đá nát vàng tan ngất ngưỡng khuya
Bút thay gươm báu khắc câu thơ
Tiền nhân dựng nước, ta giữ nước
Nước mất toàn dân phải đoạt về*

*Hồn thiêng dân tộc Nước Non ơi!
Sĩ khí hồ trường há để rơi
Bạn, ta lính trận đời chung thủy
Tiên Long hào khí ngất tận trời**

Dương Thượng Trúc

Thủy Gia Trang Vào Thu

Wichita 10/20/2013

*Một Lần Tri Ngộ của Phạm Tương Như

Thu về.

Ad Lib...

Thơ : Vĩnh Tuấn
Nhạc : Dương Thượng Trúc

Đường hôm nay cây bông vàng lá úa

Rặng liễu gầy nhỏ lệ ở ven sông

Thì ra mùa thu đã về lặng lẽ

Rất âm thầm vàng áo lụa bên sông

A. Tempo

Nhớ hôm xưa thu về ôi quyến rũ

Hàng cúc vàng nở rộ dưới chân son

Rượu ai rót men nồng say ngây ngất

Thoảng hương bay mà xao xuyến tâm hồn Gợi về

em chút nắng hồng xút lại Chút bụi

38
mở phủ lấp ước mơ xanh Anh nhớ

42
lặng dòng sông trôi tĩnh lặng

45
3
Ngọn lúa đây thì trong nặng long lanh.

49
3
Hãy gọi cho anh thu vàng quê mẹ

53
Em hiện hòa tóc lộng lá me bay

57
Gọi cho anh mảnh trăng xưa hiện dịu Lặng hiện

62
1. 2.
anh theo từng bước thu gầy. Đường hóm gầy...

3
Hãy gọi cho anh thu vàng quê mẹ

rall.
Gọi cho anh mùa Thu ngày xưa

Đời Quá Mong Manh

Thơ : NGÔ THU HỒNG
Nhạc : NGUYỄN TUẤN CHƯƠNG



Em nhìn về quá khứ. Hạnh phúc đã qua
rồi. Bao nỗi niềm tâm sự. Như một thoáng mơ
thôi. Ôm nỗi sầu hiện tại. Mang nỗi buồn mai
sau. Tình yêu mình còn mãi. Muốn kiếp là của nhau.
Em hướng về tương lai.. Cuộc sống vẫn còn dài.
Đời em sao đau khổ. Hay... lắm kiếp đau Em quay
lại nhìn em. Đầu ngày tháng êm đềm? Chỉ toàn là nước
mắt. Và túi phận thấu đêm. Ngày xưa em gặp
anh. Ta xây đắp mộng lành. Tưởng đời mình hạnh
phúc. Nào ngờ quá mong manh.



VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI
Vùng Nam Hoa Kỳ
Nhiệm kỳ 2011 – 2014

Cố vấn: **Doãn Quốc Sỹ**

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: Nguyễn mạnh An Dân

Phó CT Nội Vụ: Phạm Ngũ Yên

Phó CT Ngoại Vụ: Nguyễn Đức Nhơn

Tổng Thư Ký: Túy Hà

Thủ Quỹ: Phạm Tương Như

UV Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Trương Sĩ Lương

UV Giao tế : Thu Nga - Lê Thị Hoài Niệm

UV Tổ chức: Cù Hòa Phong

UV Âm Nhạc Linh Phương

HỘI VIÊN DANH DỰ

Lê Thị Thu Cúc

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

*Dương Phước Luyến *Huỳnh Quang Thế *Huyền Vũ Lê Văn

Huyền *Huỳnh Công Ánh *Lan Cao *Lê Hữu Minh Toán *Lê Thị

Hoài Niệm *Linh Phương *Nguyễn Thế Giác *Lê Hữu Liệu

*Nguyễn Tuấn Chương * Phan Đình Minh *Thu Nga *Mây Ngàn

*Cù Hòa Phong *Lưu Nguyễn Từ Thúc *Vĩnh Tuấn *Vô Tình

Yên Sơn * Diễm Nghi * Lưu Thái Dzo *DươngThượngTrúc

*Song An Châu *Võ Thanh Văn

HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

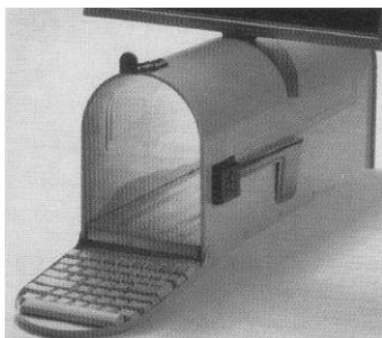
Đặng Minh Hùng - Bích Huyền - Quỳnh Nguyễn - Hoàng Tường -

Kha Lăng Đa - Kim Hà - Linh Du - Nguyễn Kim Long Phụng -

Nguyễn Thanh Ngọc - Tam Thanh - Thanh Hà - Tiffany Nguyễn -

Thái Tảo - Tuấn Trường - Bích Phương - Nhật Hạnh -

Ngô Thu Hồng - Song Thy-Trần Yên Thụy- Văn Ngọc Thy



THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 14. Nếu có hình ảnh minh họa cần scan dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 08 trang về Thơ không quá 03 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý độc giả và Quý thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 35 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ấn phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin ghi gửi Thủ Quỹ là : Tòng Phạm theo địa chỉ:

**Mr.TONG PHAM P.O. BOX 681822
Houston,TX 77268**

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:
tuyha81@yahoo.com

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài mới (trong thời gian 45 ngày).

Chân thành cảm ơn Quý Độc giả và thân hữu Cộng tác viên đã theo dõi Thông Báo Này.

Trân Trọng
TIN VĂN



**Văn Bút Nam Hoa Kỳ
và Tạp Chí Tin Văn
Đặc biệt cảm tạ**

Quý ân nhân và Quý cơ sở sau đây đã nhiệt tình yểm trợ tài chính và Quảng cáo cho Tin Văn có thêm điều kiện phát triển góp phần phục vụ cho hoạt động văn hóa Việt Nam Hải Ngoại.

Ô. Quỳnh Nguyễn

Ô. Tuấn Đào

Ô. Ngô Đặng

Ô. Tông Phạm

Ô. Lập Nguyễn

Phương My Video

Văn Phòng Bảo Hiểm Leon Vũ

Bà Lương Y Lê Thị Thu Cúc.

Phở Thái Bình Dương

Vision Outlet

Cecile Nguyễn Insurance

Cao Nails- Beauty@ Spa Wholesale

JN Nails Supply

Linh Phuong music Productions

Love's Marina&Park



NHẬN TIN TRỂ

Thân mẫu của Thi hữu SONG THY
Cộng tác viên thường trực
Tạp chí Tin Văn
Chủ nhân Phương My Video

Là Cụ Bà **VĂN VĂN SEN**
Nhũ Danh : TRẦN NAM
Pháp Danh : TỊNH QUANG
Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1934
Vừa từ trần ngày 08 tháng 11 năm 2013
Hưởng thượng thọ 79 tuổi

Toàn thể Thành viên Ban Biên Tập Tin Văn
Và Văn Bút Nam Hoa Kỳ
Đồng hiệp thông Dâng Lời Cầu Nguyện
cho Hương Linh Cụ Bà TỊNH QUANG
sớm văn sanh Cực Lạc Quốc.

Và Đồng Thành Kính Phân Ưu Cùng Tang Quyển

Đại Diện
Túy Hà
Tổng Thư Ký Văn Bút Nam Hoa Kỳ



TRONG SỔ NÀY

Lời vào tập 3

*** Trương Sĩ Lương / có những mùa thu/ 5**

NGƯỜI ĐI THƠ NGẮT HƯƠNG ĐỜI/ 7

(Cao Bá Quát-Khương Hữu Dụng-Quang Dũng)

Lâm Thế Nguyên / Sự khẩn thiết về niềm tin chung/ 9

Dương Thượng Trúc / Tổ Quốc ơi! Sẽ hồi sinh từ đây! 14

Kim Oanh / Đông Đưa Vong Buồn/ 16

Trần Yên Thụy / Mưa ướt hương tình/ 17

Trần Việt Cường / Đêm huyệt hăng/ 18

Lưu Thái Dzo / Gọi gió/ 19

Yên Sơn / Chuyện tình mùa chinh chiến / 20

Nguyễn Nhung / Chuyện con cá Hồi /29

Huỳnh Công Ánh / Vòng tay bơ vơ / 31

Nguyễn Đức Nhơn / Đoạn đường định mệnh / 32

Cung Bảo Bình / Bên trời biên tái / 39

Túy Hà / Đối sầu / 41

Thái Bạch Vân / Hương tình kỷ niệm / 42

TÌNH TRONG Ý NGOÀI /43

*(trần tuấn kiệt, tô thùỵ yên, vũ tiến lập,
đặng phùng quân, hà huyền chi, phạm thiên thư)*

Đỗ Bình / Chặng đời / 46

Đào Lê / Buổi sang / 54

Trần Văn Lệ / Mòn mỏi / 55

Chúc Anh / Khúc tâm tư / 56

Hoàng Xuân Sơn / Ngõ mình là gió / 58

Lê Thị Hoài Niệm / Dục Mỹ-Tìm trong kỷ niệm / 59

Phan Văn Truồi / Trăng.../ 65

Văn Ngọc Thy / Tìm thu hoa nở... / 66

Phan Các Chiêu Hằng / Ngàn trùng.../ 67

Võ Thanh Văn / Miền tây quê em / 68

Ngô Nguyên Nghiễm / Bóng chim.../ 70

Lê Hữu Liệu / Quê hương nỗi nhớ / 74

Lan Cao / Đó là thu / 75

Vương Hồng Ngọc	/ Nén hương cho tháng tư / 77
Phạm Ngũ Yên	/ Đồi còn nhiều băng khuâng / 79
Trần Trung Tá	/ Và chỉ vì em.../ 86
Trần Văn Sơn	/ Tiễn bạn / 87
Nguyễn Thị Thanh Dương	/ Kẻ bị phụ tình / 89
Song An Châu	/ Kẻ thù nào.../ 95
Phạm Đức Nhì	/ Tập vẽ / 97
Nguyễn Mạnh An Dân	/ Tờ báo xưa.../99
Lê Hữu Minh Toán	/ Giỡn bóng / 109
Thu Nga	/ Châu Âu du ký / 111
Mây Ngàn	/ Trời Ấu / 127
Luân Hoán	/ Chạy tội / 128
Văn Quang	/ Mưa Sài Gòn trở về / 129
Như Phong	/ Vin vai đi giữa cuộc đời / 131
Trần Bang Thạch	/ Người đuổi bắt dĩ vãng / 133
Cải Trọng Ty	/ Chỉ là mây sao / 136
Phạm Tương Như	/ Tình yêu chó con / 138
Phạm Thu Liễu	/ Hun hút Thu xa / 146
Nguyễn Nhật Ánh	/ Giọng Quảng Nam / 157
Songthy	/ Xao xuyên chờ Thu / 161
Hoàng Hải Thủy	/ Đa thọ đa khổ / 162
Cù Hòa Phong	/ Trăng xưa/ Khúc ca mùa Hè / 169
Cao Đắc Vinh	/ Mai em đi lấy chồng / 170
Thy Lan Thảo	/ Viết trong ngày giỗ.../ 176
Hoàng Thị Thanh Nga	/ Cảm nhận.../ 178
Hồ Hải	/ Một gia đình.../ 189
Vũ Tiến Lập	/ Tháng mười / 197
Trần Việt Trình	/ Tung cánh chim.../ 198
Đặng Nguyên	/ Chiều nhớ Xuân Lộc / 207
Hiền Vi	/ Một chuyến đi / 208
Đình Từ Thức	/ Aline cô bé gốc Việt / 215
Đặng Phú Phong	/ Phỏng vấn.../ 224
THƠ TRANH	/ Trần Yên Thụy, Trâm vân / 235
Dạ Dung Vũ	/ Trăng và Hồn / 236
Dương Thượng Trúc	/ Houston mệnh mông.../ 237
Vĩnh Tuấn/ Nguyễn Tuấn Chương	/ Thu về / 243
Ngô Thu Hồng	/ Đồi quá mong manh /245
THÔNG BÁO	/ 247

PHƯƠNG MY

AUDIO & VIDEO

TRUNG TÂM ▪ BĂNG NHẠC ▪ SÁCH BÁO ▪ KARAOKE

CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ

- ♦ Đủ các loại máy Tự Diễn điện tử
- ♦ Đầu máy Karaoke vi tính 45 ngàn bản nhạc
- ♦ Đủ loại máy DVD - Mixer Karaoke
Audio Systems và Wireless Microphone

ĐẶC BIỆT MUA 1 MIXER
tặng 1 cặp Wireless Microphone

Mở cửa 7 ngày:
10am - 9pm

Có đầy đủ DVD-CD của các trung tâm trên toàn quốc

- Phim bộ Việt Nam, Hong Kong, Đại Hàn, và Trung Quốc
- Phim miền Bắc và nam, Cải Lương, Hải Hước và
Phóng Sự Việt Nam
- Phim lẻ Hong Kong và Đại Hàn có phụ đề Anh ngữ

Có bán đủ loại máy MASSAGE

Phương My là đại lý chính thức duy nhất của công ty TÂN TỰ
DIỄN tại Houston. Quý khách mua ở những cửa hàng khác trong
vùng sẽ không được bảo hành và sửa chữa của công ty
Tự Diễn Smart World

KHU HONG KONG
CITY MALL



11205 Bellaire Blvd., #B8, Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9155 / Fax: (281) 530-8379

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

**Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp
sự thay đổi đó.**

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí
những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn.
Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới?
Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường?
Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương
trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một
chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen

(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston

CecileNguyen@allstate.com



Allstate®

You're in good hands.

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tài Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company



**CAO Nails & Spa
Wholesale**

Elegant Design

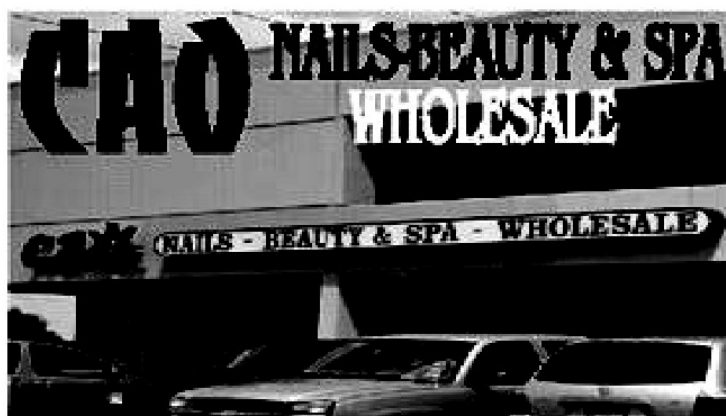
Location 1

6787 Wilcrest Dr #A
Houston, TX 77072
Phone: 281-575-0678
Fax: 832-778-5046

Location 2

9820 Gulf Fwy Ste. C3-4
Houston, TX 77034
(inside Hong-Kong 5 plaza)
Phone: 713-910-3899

Find us online at:
www.caosupply.com



**NƠI TẬP TRUNG MỌI MẶT HÀNG MỚI &
ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ PHỤC VỤ NGÀNH NAILS
NHIỀU LOẠI GHẾ SPA DANH TIẾNG
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO ĐỒNG HƯƠNG**

Mua hàng sỉ có quà tặng

6787 Wilcrest rd.#A Houston TX 76014

Phone : 713-271-1603

NTT BEAUTY SUPPLY

11210 Bellaire Blvd., #123
Houston, TX 77072
Tel: (281) 988-5653
Fax: (832) 328-4939

JN NAIL SUPPLY & SPA

12320 Bellaire Blvd., # ABA
Houston, TX 77072
Tel: (832) 328-4841
Fax: (832) 328-4939
Email: JNNail77072@yahoo.com

JN (SHOW ROOM)

11107 Bellaire Blvd., #D
Houston, TX 77072
Tel: (832) 512-6412
Cell: (713) 884-0479



TÂN NGUYỄN
Home Improvement

- Điện
- Sửa ống nước
- Máy lạnh
- Trồng cây
- Cách âm nhà
- Sửa bồn cầu
- Sửa bồn tắm
- Sửa máy giặt
- Sửa tủ lạnh
- Sửa máy hút bụi
- Sửa cửa sổ
- Sửa cửa ra vào
- Sửa cửa gara

Tel: (281) 777-4276
Email: tannguyen72@hotmail.com

TÔ KỲ ĐỨC BUILDER

- Nhận làm Plumbing, Điện, máy lạnh.
- Có license
- Công việc làm bảo đảm

Tel: (713) 367-6207

TIN VUI - TIN VUI - TIN VUI

Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2011

chúng tôi đại lý sản phẩm hãng ODYSSEY Nail Systems Inc. tại Houston.

- Đèn U/V light cho Gel màu **3 Years warranty**
- Cần nhiều đại lý trong vùng
- Gel màu mua **10 Free 1**
- Liquid không mùi (thay thế Solar Liquid)
- Powder, màu trong, tươi, không bị bột như Sola
- * Nhận build tiệm, xin phép và pass inspection. Công việc làm bảo đảm
- * Có thợ lót gạch, điện, nước, Plumbing cho tiệm và tư gia



**JN NAILS NƠI CUNG CẤP ĐẦY ĐÚ CÁC
MẶT HÀNG PHỤC VỤ NGÀNH NAILS**

JN NAILS Beauty Supply & Tony Triển

Email: JN NAIL77072@yahoo.com

Kính Mời

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.
Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

8200 Wilcrest, suite 268 (at Beechwood - cạnh Kim Vision và Quê Hương Restaurant)

Houston - Texas 77072 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ màu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * **GỌNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CẶP KÍNH \$38.00** (gọng và tròng)
- * **CÓ MÁY TỐI TÂN CẮT KÍNH LẤY LIỀN (SV)**

- * LẤY ĐỘ KIỂM CỬ LÂM KIỂM MỜI
- * CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHỎ KHĂN
- * NHẬN LÂM KÍNH GỬI ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CƯỚC PHÍ

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Chủ Nhật: Từ 10 AM - 7 PM

Đóng cửa: Thứ Ba



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shopper

Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những xuân sắc thân thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng

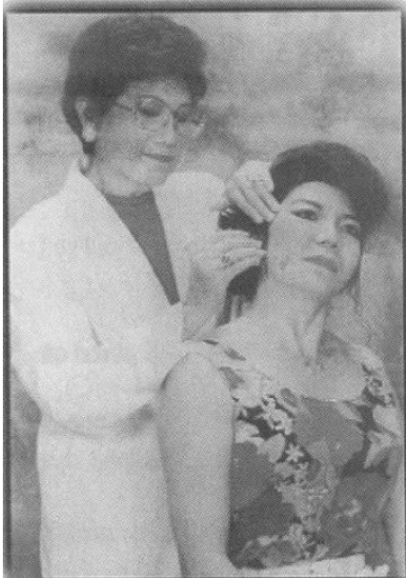


**Coupon
\$10.00**

PHẬT MINH Y KHOA ĐIỀU KỲ

NEUROREFLEXOLOGY THERAPY

LIỆU PHÁP PHẢN XẠ THẦN KINH *Bà Lê Thị Thu Cúc*



LICENSE NO.MT 4550

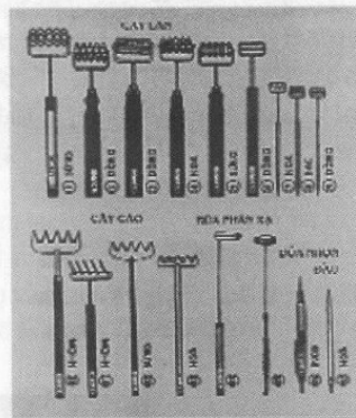
8056 Boone @ Beechnut
Tel: (281) 498- 6777 * (713) 301-3645
1- 877- 279-7778

Xin gọi lấy hẹn:
Mon - Fri: 9am - 7pm
Sat: 9am - 2pm
Sun: Closed

Đã chữa lành được:

- Người mù tìm lại được ánh sáng.
- Người điếc nghe được tiếng chim liu lo.
- Người câm được trả lại tiếng nói.
- Người mù tìm lại được ánh sáng.
- Người bại liệt đi đứng bình thường.

Trích bài viết của linh mục James Vũ đăng trên báo Tin Việt

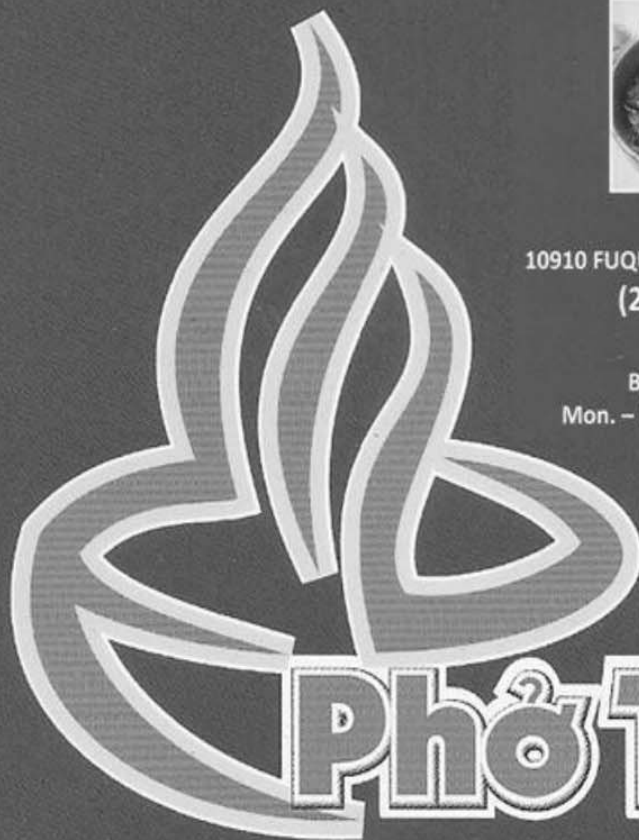


DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRONG XOA BÓP PHẢN XẠ
ĐƯỢC CÀI TIẾN THEO:

- * Larouse Medical 1952 trang 679 ảnh 1130
và trang 949 ảnh 1657
- * Và tạp chí "The Guide of Acupuncture"



Độc tấu dương cầm :
MƯA TÌNH, MƯA LỆ, MƯA TƯƠNG TƯ,
MƯA DĨ VẮNG, SUỐI MƠ, NHẠC TRỪ TÌNH Á
CHÂU, NHỚ VỀ MIỀN TRUNG, TÌNH YÊU CUỐI
ĐỜI, CUNG ĐÀN THƯƠNG NHỚ.
GIÓ CUỐN TÌNH XƯA (Giọng ca Huyền Châu)
VÁ ĐỜI ĐAU THƯƠNG (Giọng ca Cẩm Vân)
Bâng Khuâng (sáng tác Linh Phương- Nguyễn Túc)
Và giới thiệu trên 30 Albums CD, Sách nhạc, và
các sáng tác của Nhạc sĩ Linh Phương. Xin Mời ghé
trang nhà :
Linhphuongproductions.net.
Phone : 832-512-4764



10910 FUQUA ST. HOUSTON, TX 77089
(281) 481-8929

BUSINESS HOURS:
Mon. – Sun.: 8:00AM – 8:00PM

KHAI TRƯƠNG THU BAY NGAY 2 THÁNG 2 NĂM 2013

281-481-8929

Chuyên Phở Bắc gia truyền do chính người Nam Định nấu

Có Tái-ướp HƯƠNG VỊ ĐẶC BIỆT

ĐẶC BIỆT: Nạm - hương vị thơm ngon.

Bún Bò Huế - Gà đi bộ khó quên

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần
từ 8AM - 8PM

Cần nam, nữ nhân viên chạy bàn. Xin liên lạc: 832-310-0764 (Bác Tĩnh)

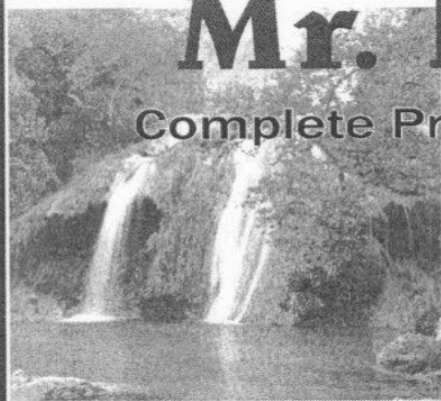
Trong thời gian khai trương:

FREE

TRÀ ĐÁ
NƯỚC NGỌT
(SOFT DRINKS)



Giải khát có thêm:
Tapioca - Smoothie
và nước Mía
thơm ngon
tinh khiết



Mr. Print

Complete Printing Services

- ◆ *Wedding Invitations*
- ◆ *Business Cards; Invoices*
- ◆ *Books; Binding*
- ◆ *Flyers; Labels; Posters*
- ◆ *Graphic Design*

11331 Richmond Ave. Ste. N105
Houston Texas 77082

Tel: 281-556-9299
832-279-9180

Đảm trách mọi dịch vụ ấn loát
uy tín và đúng hẹn